

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

GIẢNG GIẢI

TẬP 22



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định

Tập 22

Hòa Thượng **TUYÊN HOÁ**

Giảng giải



Chùa/Pagode Kim Quang
75 Allée Circulaire
93600 Aulnay Sous Bois-France
Tel: 01.48.69.01.24
e-mail: kimquangtu@gmail.com
website: chuakimquang.com



NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT



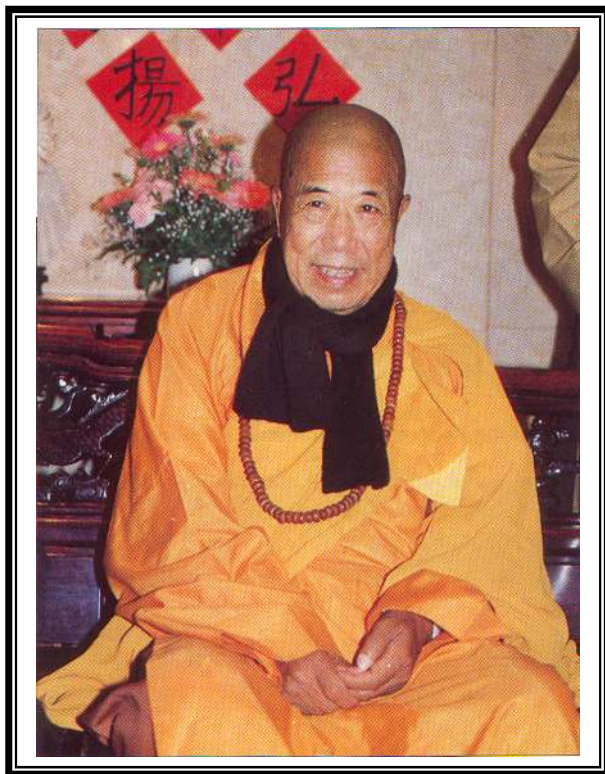
NAM MÔ THANH TỊNH ĐẠI HẢI CHÚNG
HỘI THƯỢNG PHẬT BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI TRÍ VẤN THÙ SỰ LỢI BỒ TÁT



NAM MÔ ĐẠI HẠNH PHỔ HIỆN BỒ TÁT



HOÀ THƯỢNG TUYÊN HOÁ

Nội dung

Lời tựa.....11

QUYỂN SÁU MƯỜI LĂM

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần sáu.

10. Từ Hạnh đồng nữ - Phó thác thứ mười Quán
đảnh trụ.....14
11. Thiện Kiến Tỳ Kheo – Phó thác thứ nhất Hoan hỉ
hạnh.....37
12. Tự Tại Chủ đồng tử - Phó thác thứ hai Nhiêu ích
hạnh.....54
13. Cụ Túc ưu bà di – Phó thác thứ ba Vô vi nghịch
hạnh.....67
14. Cư sĩ Minh Trí – Phó thác thứ tư Vô khuất
nhiều hạnh.....85

QUYỂN SÁU MƯỜI SÁU

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần bảy

15. Trưởng giả Pháp Bảo Kế - Phó thác thứ năm Vô
si loạn hạnh.....102
16. Trưởng giả Phổ Nhân – Phó thác thứ sáu Thiện
hiện hạnh.....117
17. Vua Vô Yểm Túc – Phó thác thứ bảy Vô kí
hạnh.....132

18. Vua Đại Quang – Phó thác thứ tám Nan đắc hạnh.....148
19. Ưu bà di Bất Động – Phó thác thứ chín Thiện pháp hạnh.....178

QUYỂN SÁU MƯỜI BẢY

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần tám.

20. Ngoại đạo biến hành – Phó thác thứ mười Chân thật hạnh.....208
21. Trưởng giả Ưu Bát La Hoa – Phó thác thứ nhất Cứu hộ tất cả chúng sinh tương hồi hướng.....220
22. Thuyền sư Bà Thi La – Phó thác thứ hai Bất hoại hồi hướng.....233
23. Trưởng giả Vô Thượng Thắng – Phó thác thứ ba Đẳng nhất thiết Phật hồi hướng.....250
24. Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân – Phó thác thứ tư Hồi hướng đến tất cả mọi nơi.....264

QUYỂN SÁU MƯỜI TÁM

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần chín

25. Người nữ Bà Tu Mật Đa – Phó thác thứ năm Hồi hướng vô tận công đức tạng.....303
26. Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La – Phó thác thứ sáu Hồi hướng vào tất cả căn lành bình đẳng.....320
27. Bồ Tát Quán Tự Tại – Phó thác thứ bảy Hồi hướng tùy thuận tất cả chúng sinh.....330
28. Bồ Tát Chánh Thủ – Phó thác thứ tám Hồi hướng tương chân như.....347

29. Thần Đại Thiên – Phó thác thứ chín Hồi hướng không buộc không chấp giải thoát.....355
30. Địa Thần An Trụ – Phó thác thứ mười Hồi hướng vào pháp giới vô lượng.....365
31. Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đễ – Phó thác thứ nhất Hoan hỉ địa.....375

QUYÊN SÁU MƯƠI CHÍN

Phẩm Vào Pháp Giới thứ ba mươi chín phần mười.

32. Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang – Phó thác thứ hai Ly cầu địa.....420
33. Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh – Phó thác thứ ba Phát quang địa.....442



Lời tựa

Bộ Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh dài nhất trong Phật giáo, cũng là bộ Kinh cao thâm nhất trong Đại Tạng Kinh. Kinh Hoa Nghiêm là bộ Kinh đức Phật nói đầu tiên, sau khi Ngài vừa thành đạo. Ngài nói trong vòng hai mươi một ngày thì xong bộ Kinh Hoa Nghiêm.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm tương truyền được Long Vương thỉnh về cất giữ ở dưới Long cung. Sau này Bồ Tát Long Thọ đọc hết những Kinh sách trên thế gian, không còn Kinh sách gì để đọc, bèn xuống dưới Long cung thì đọc được bộ Kinh Hoa Nghiêm. Bộ Kinh Hoa Nghiêm gồm có quyển thượng, quyển trung và quyển hạ. Quyển thượng gồm có bất khả tư nghì vô số bài kệ, dài vô cùng vô tận, căn cơ chúng sinh không thể nào hiểu được. Quyển trung thì có khoảng mười vạn bài kệ, cũng rất dài và chúng sinh cũng không dễ gì hiểu hết được, còn quyển hạ thì có mười ngàn bài kệ, nhưng mới dịch ra Hán văn được khoảng bốn ngàn năm trăm bài kệ, còn khoảng năm ngàn năm trăm bài kệ vẫn chưa được dịch ra Hán văn. Bộ Kinh Hoa Nghiêm mà chúng ta có ngày hôm nay là quyển hạ, nhưng chỉ mới dịch ra được gần phân nửa mà thôi.

Bộ Kinh Hoa Nghiêm thâm sâu áo diệu không thể nghĩ bàn, nói rõ cảnh giới tu hành Bồ Tát hạnh, từ phạm phu trải qua các bậc Bồ Tát, phước huệ đầy đủ rồi mới đạt đến cảnh của bậc Diệu Giác tức là thành Phật. Trong thời gian khoảng giữa, lúc nào cũng thực hành hạnh Bồ Tát, trải qua kiếp số nhiều như số hạt bụi các cõi nước, phổ độ

chúng sinh, tu hành thập độ Ba La Mật, rốt ráo cuối cùng mới thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Mười phương ba đời chư Phật từ quá khứ, hiện tại và vị lai đều trải qua con đường này. Nhờ chúng sinh, mà các Bồ Tát mới thành Phật. Cho nên chúng sinh là đối tượng quan trọng trợ duyên rất lớn để Bồ Tát tu tập, thực hành, tích lũy căn lành công đức, vượt qua sự chướng ngại, thử thách, và cuối cùng là đạt được quả vị Phật.

Kinh Hoa Nghiêm là những cảnh giới rất thiết thực, đã trải qua của chư vị Bồ Tát trong quá khứ đã thực hành, tu tập viên mãn, từ nhiều đời, nhiều kiếp, để soi sáng con đường cho chúng ta chúng sinh, hoặc những vị Bồ Tát hiện tại và vị lai noi theo đó mà tu tập, tích lũy căn lành công đức, từng đời, từng kiếp, cho đến khi nào công viên quả mãn, phước huệ đầy đủ thì sẽ thành tựu quả vị vô thượng bồ đề.

Những người có căn lành thâm sâu đã từng gieo trồng trong quá khứ, thì họ đã từng thọ trì, đọc tụng, tu tập nghĩa lý trong Kinh Hoa Nghiêm, nên đời này họ rất thích đọc tụng nghiên cứu tu tập nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm. Còn những người trong quá khứ chưa từng gieo trồng căn lành Phật giáo đại thừa, thì tương lai khi nào đủ duyên lành, họ cũng sẽ đọc hiểu được bộ Kinh Hoa Nghiêm này, không những họ hiểu được, mà họ còn tu tập theo nghĩa lý của Kinh Hoa Nghiêm này. Kinh Hoa Nghiêm này đức Phật nói cho tất cả chúng sinh, nhưng tùy theo căn cơ, nhân duyên của mỗi người, chứ không hẳn chỉ dành cho hàng Bồ Tát. Pháp của Phật nói ra giống như nước mưa xuống, cây lớn rễ lớn thì hấp thụ nhiều, cây nhỏ rễ nhỏ thì hấp thụ ít. Pháp của Phật cũng thế, ai có căn lành trí huệ thâm sâu

thì tiếp thọ được những pháp lớn, ai căn lành kém cõi thì tiếp thọ những pháp nhỏ. Nói chung con đường đi đến giác ngộ, thành Phật, tùy theo sự tu tập, nguyện lực, hành trì, của mỗi người. Tu nhân nào thì sẽ được quả đó, nhân lớn thì quả lớn, nhân nhỏ thì quả nhỏ, không gieo nhân thì không có quả.

Kinh Hoa Nghiêm là pháp bảo vô thượng, không thể nghĩ bàn, thọ trì đọc tụng, thâm nhập được nghĩa lý, thì như uống cam lồ. Nếu người nào không có nhân duyên với bộ Kinh Hoa Nghiêm thì sẽ cảm thấy rất khô khan, nhàm chán, khó hiểu. Nói chung tùy căn cơ, nhân duyên trước sau của mỗi người mà thôi.

Nam Mô Hoa Nghiêm hội thượng Phật Bồ Tát

Dịch giả
Tỳ Kheo Thích Minh Định - Hằng Lý



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

Hán dịch : Sa môn Thật Xoa Nan Đà
Việt dịch : Tỳ Kheo Thích Minh Định
Hoà thượng Tuyên Hoá giảng giải

QUYỂN SÁU MƯỜI LĂM PHẨM VÀO PHÁP GIỚI THỨ BA MƯỜI CHÍN PHẦN SÁU

10. TỪ HẠNH ĐỒNG NỮ PHÓ THÁC THỨ MƯỜI QUÁN ĐẢNH TRỤ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ thiện tri thức, khởi tâm rất tôn trọng, sinh sự hiểu biết rộng lớn thanh tịnh. Thường nghĩ đại thừa, chuyên cầu trí huệ của Phật. Nguyên thấy chư Phật, quán cảnh pháp giới, trí huệ không chướng ngại, thường hiện ở trước, quyết định biết rõ: Bờ mé chân thật của các pháp, bờ mé thường trụ, bờ mé các sát na của tất cả ba đời, bờ mé như hư không, bờ mé không hai, bờ mé tất

cả pháp không phân biệt, bờ mé tất cả nghĩa không chướng ngại, bờ mé tất cả kiếp không thất hoại, bờ mé tất cả Như Lai không bờ mé. Đối với tất cả chư Phật, tâm không phân biệt. Phá các lưới tưởng, lìa các chấp trước. Chẳng chấp lấy chư Phật chúng hội đạo tràng, cũng chẳng thủ lấy cõi Phật thanh tịnh. Biết các chúng sinh đều không có cái ta. Biết tất cả tiếng đều như vang. Biết tất cả sắc đều như hình bóng.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đối với thiện tri thức, sinh tâm rất tôn trọng. Lại sinh ra trí huệ hiểu biết rộng lớn thanh tịnh, cho nên Ngài thường nghĩ về pháp đại thừa, chuyên tâm nghiên cứu câu trí huệ của Phật. Hy vọng thường thấy được tất cả chư Phật thường trụ trong mười phương, quán sát cảnh giới tất cả pháp giới. Trí huệ không chướng ngại, thường thường hiện ra ở trước Ngài. Ngài quyết định biết rõ bờ mé thật tánh của tất cả các pháp. Biết được bờ mé thường trụ không đổi. Thấu hiểu bờ mé các sát na tất cả ba đời - quá khứ, hiện tại, vị lai. Sát na là thời gian rất ngắn. Trí huệ của Ngài quán sát được thời gian vi tế. Biết rõ bờ mé thời gian và bờ mé hư không, chẳng phải hai bờ mé khác nhau, mà trên thật tế cả hai đều là một thể. Lại biết rõ tất cả các pháp thật tướng, chẳng có bờ mé phân biệt, vì chúng sinh nơi lý chẳng rõ, mới sinh ra tâm phân

biệt. Lại biết rõ tất cả nghĩa lý không có bờ mé chướng ngại. Lại biết rõ tất cả kiếp chẳng có bờ mé thành, trụ, hoại, không. Lại biết rõ tất cả Như Lai chẳng có bờ mé. Do đó có câu: "Phật Phật thông với nhau", cho nên Ngài đối với tất cả chư Phật, tâm không phân biệt. Phá trừ tất cả lưới vọng tưởng. Vọng tưởng giống như tấm lưới lớn, trói chặt con người, chướng ngại hướng về bờ đề giác đạo. Trong chân như thật tánh, chẳng có chút tướng niệm nào, thậm chí cũng chẳng có vọng tưởng muốn khai ngộ. Ngài lìa khỏi mọi sự chấp trước, chẳng chấp lấy cảnh giới chúng hội đạo tràng của chư Phật, cũng chẳng thủ lấy cảnh giới cõi nước chư Phật thanh tịnh. Biết tất cả chúng sinh đều không có cái ta, biết tất cả âm thanh đều như tiếng vang, có tiếng mới có vang, chẳng có tự tánh thật thể. Trong Kinh Kim Cang có nói: "

Tất cả pháp hữu vi
Như mộng huyễn bọt bóng
Như sương cũng như điện
Hãy quán sát như vậy".

Ngài lại biết sắc tướng của tất cả sự vật đều như hình bóng, chẳng có thật tánh.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thành Sư Tử Phấn Tấn, đi khắp nơi tìm kiếm Từ Hạnh đồng nữ. Nghe nói đồng nữ này là con gái của vua Sư Tử Tràng, có năm trăm đồng nữ hầu hạ. Trụ ở điện Tỳ Lô Giá Na Tạng, ngồi trên toà

Long Thắng Chiên Đàn Túc Kim Tuyền Võng Thiên Y mà nói diệu pháp.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thành Sư Tử Phấn Tấn rồi, bèn đi khắp nơi tìm kiếm Từ Hạnh đồng nữ. Ngài nghe một số người tu hành nói, đồng nữ này là con gái của vua Sư Tử Tràng, có năm trăm đồng nữ hầu hạ. Hiện cô ta đang ở trong điện Tỳ Lô Giá Na Tạng, ngồi trên toà Long Thắng Chiên Đàn Túc Kim Tuyền Võng Thiên Y, vì tất cả cung nữ của vua Sư Tử Trang mà diễn nói diệu pháp.

Thành Sư Tử Phấn Tấn là chỗ ở của vua Sư Tử Tràng, biểu thị ông ta có thể chấn động chiếu khắp, trụ trì thế giới, tự tại vô úy. Từ Hạnh đồng nữ, cô ta biết được căn tánh chúng sinh, điều phục họ, dùng từ làm hạnh, trong trí sinh huệ, có thể xử thế không nhiễm, cho nên gọi là đồng nữ, nhờ học được mười thứ trí huệ của Như Lai. Đây là Quán đánh trụ thứ mười, vì do quán không, đắc được tâm vô sinh, là tối thượng thủ. Các dòng nước Phật pháp được quán trên danh của Ngài.

Thiện Tài nghe rồi, đi đến cửa cung vua, để tìm kiếm đồng nữ đó, bèn thấy vô lượng chúng đi vào trong cung.

Thiện Tài hỏi rằng: Hôm nay các vị đi đâu vậy?

Họ đều đáp rằng: Chúng tôi đến chỗ Từ Hạnh đồng nữ để nghe diệu pháp.

Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vậy: Cửa cung vua này không có ai canh gác, ta cũng nên đi vào.

Thiện Tài đồng tử nghe rồi, bèn đi đến cửa cung vua Sur Tử Tràng, để tìm kiếm Từ Hạnh đồng nữ đó. Ngài thấy vô lượng chúng sinh đều đi vào trong cung.

- Thiện Tài bèn hỏi rằng: "Các vị hôm nay đi đâu vậy"?

- Họ đều đáp rằng: "Chúng tôi đi vào cung vua chỗ Từ Hạnh đồng nữ, để lắng nghe Ngài diễn nói diệu pháp. Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vậy: "Cửa cung vua này không có ai canh gác, ta cũng nên đi vào".

Thiện Tài vào rồi, thấy điện Tỳ Lô Giá Na Tạng đất bằng pha lê, cột bằng lưu ly, tường bằng kim cang, vách bằng vàng Diêm Phù Đề. Dùng trăm ngàn ánh sáng làm cửa nẻo. Có A tạng kỳ ma ni báu dùng làm trang nghiêm. Gương bảo tạng ma ni trang nghiêm chung quanh. Dùng ma ni báu tốt nhất thế gian để trang nghiêm. Có vô số lưới báu, che phủ phía trên. Trăm ngàn linh vàng vang ra âm thanh vi diệu. Có các thứ báu không thể nghĩ bàn nghiêm sức như thế. Từ Hạnh đồng nữ đó, da màu

sắc vàng, mắt màu tím biếc, tóc màu xanh biếc, dùng phạm âm để diễn nói pháp.

Thiện Tài đồng tử đi vào cửa cung vua rồi, nhìn thấy cung điện Tỳ Lô Giá Na Tạng đất làm bằng pha lê, cột làm bằng lưu ly để nghiêm sức cung điện đó. Tường cung điện làm bằng kim cang, vách làm bằng vàng Diêm Phù Đà. Dùng trăm ngàn ánh sáng các châu báu làm cửa nẻo. Lại có A tăng kỳ ma ni báu dùng để trang nghiêm cung điện đó. Lại dùng kính bảo tạng ma ni trang nghiêm khắp chung quanh tứ phía, ánh sáng với ánh sáng chiếu nhau, dùng để trang nghiêm. Dùng ma ni báu tốt nhất thế gian để trang nghiêm. Có vô số lưới báu, che phủ phía trên cung điện. Có trăm ngàn linh bằng vàng, đều vang ra âm thanh vi diệu. Có các thứ báu không thể nghĩ bàn nghiêm sức cung điện như thế. Cho nên pháp môn của Từ Hạnh đồng nữ cũng gọi là "Phổ trang nghiêm". Da của Từ Hạnh đồng nữ màu sắc vàng, mắt màu tím biếc, tóc màu xanh biếc, dùng phạm âm thanh tịnh để diễn nói vi diệu pháp.

Thiện Tài thấy rồi, bèn đánh lễ Từ Hạnh đồng nữ, đi nhiều quanh vô lượng vòng. Chắp tay lại mà nói như vậy: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài đồng tử thấy đủ thứ sự trang nghiêm như vậy rồi, bèn đánh lễ Từ Hạnh đồng nữ, đi nhiễu quanh vô lượng vòng. Chắp tay lại mà nói như vậy: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà con vẫn còn chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu hành Bồ Tát đạo? Con nghe Thắng Nhiệt Bà La Môn giới thiệu đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói diệu pháp.

Bấy giờ, Từ Hạnh đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Người hãy quán sát cung điện của ta. Thiện Tài đánh lễ, quán sát khắp cùng, thấy trong mỗi tường vách, trong mỗi cột trụ, trong mỗi tấm gương, trong mỗi tượng, trong mỗi hình, trong mỗi ma ni báu, trong mỗi đồ trang nghiêm, trong mỗi linh bằng vàng, trong mỗi cây báu, trong mỗi hình bóng báu, trong mỗi anh lạc báu, đều thấy tất cả Như Lai pháp giới. Từ sơ phát tâm, tu Bồ Tát hạnh, thành tựu viên mãn đại nguyện, đầy đủ công đức, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân, cho đến thị hiện vào Niết Bàn.

Hình ảnh như vậy thấy đều hiện khắp. Như ở trong nước trong, khắp hiện ra mặt

trời, mặt trăng, tinh tú, hết thấy các hình tượng trong hư không. Đó là do sức căn lành trong đời quá khứ của Từ Hạnh đồng nữ.

Lúc đó, Từ Hạnh đồng nữ báo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy quán sát sự trang nghiêm trong cung điện của ta". Thiện Tài đánh lễ rồi, liền quán sát khắp cùng cung điện Tỳ Lô Giá Na Tạng. Thấy trong mỗi tường vách, trong mỗi cột trụ, trong mỗi tấm gương, trong mỗi tượng, trong mỗi hình, trong mỗi ma ni báu, trong mỗi đồ trang nghiêm, trong mỗi linh bằng vàng, trong mỗi cây báu, trong mỗi hình bóng báu, trong mỗi anh lạc báu, đều thấy hết thấy tất cả Như Lai pháp giới, thị hiện từ lúc ban đầu phát tâm Bồ đề, tu Bồ Tát hạnh, thành tựu viên mãn đại thế nguyện, đầy đủ tất cả công đức, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, chuyển diệu pháp luân, cho đến thị hiện vào Niết Bàn. Đủ thứ những bồn sự của chư Phật như vậy, thấy đều hiện khắp trong đồ trang nghiêm. Như trong bồn nước trong, khắp hiện ra mặt trời mặt trăng tinh tú, hết thấy các hình tượng trong hư không. Do đó có câu:

"Nhất nguyệt phổ hiện nhất thiết thủy
Nhất thiết thủy nguyệt nhất nguyệt nhiếp".

Nghĩa là:

Mặt trăng hiện khắp nơi có nước
Tất cả bóng trăng dưới nước chỉ một mặt trăng".

Đủ thứ cảnh giới trang nghiêm đó, đều do sức căn lành thành tựu trong đời quá khứ của Từ Hạnh đồng nữ.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ thấy hình tướng của chư Phật, chấp tay chiêm ngưỡng Từ Hạnh đồng nữ.

Bấy giờ, Từ Hạnh đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Đó là môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm. Ta ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng, cầu được pháp này. Các đức Như Lai đó đều dùng pháp môn khác, khiến cho ta vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm. Những gì một vị Phật nói, thì các vị Phật khác không nói lại.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ thấy hình tướng của chư Phật trong tất cả đồ trang nghiêm. Sau đó chấp tay chiêm ngưỡng Từ Hạnh đồng nữ, im lặng mong cầu Từ Hạnh đồng nữ vì Ngài khai thị đủ thứ những cảnh giới đó. Lúc đó, Từ Hạnh đồng nữ bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Đó là môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm. Ta ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng, cầu được pháp này. Chư Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng đó, đều dùng pháp môn khác, khiến cho ta chứng nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm. Pháp môn của mỗi vị Phật nói, thì các vị Phật khác không nói lại".

Phổ trang nghiêm có hai ý nghĩa:

1. Do Bát Nhã chiếu tất cả pháp, trong y có chánh, trong một có nhiều. Vì nương sở đắc, tức không có gì mà chẳng hiện. Trong Kinh Bát Nhã có nói: "Rõ sắc là Bát Nhã, tất cả pháp hướng về sắc".

2. Do chúng được Bát Nhã, đã đầy đủ trang nghiêm các độ. Cho nên sở chứng sở thành, cũng trang nghiêm vô tận.

Ba mươi sáu số cát sông Hằng, biểu thị bậc trụ viên mãn, tức trong sáu độ, mỗi một độ đều đầy đủ năm độ kia, nên sáu lần sáu là ba mươi sáu. Pháp môn của mỗi vị Phật đều khác nhau, đều có đặc tính khác nhau, nhưng pháp pháp vô ngại, một nghiêm tất cả nghiêm, nên tùy theo một pháp, đều quy về pháp giới.

**Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh!
Cảnh giới môn Bát Nhã Ba La mật phổ
trang nghiêm này như thế nào?**

Thiện Tài đồng tử hỏi Từ Hạnh đồng nữ rằng: "Đức Thánh! Cảnh giới môn Bát Nhã Ba La mật phổ trang nghiêm này như thế nào?"

**Đồng nữ đáp rằng: Thiện nam tử! Khi
ta vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang
nghiêm này, tùy thuận xu hướng, suy gẫm
quán sát, nhớ trì phân biệt, thì đắc được
Phổ môn Đà la ni, trăm vạn A tăng kỳ Đà
la ni, thấy đều hiện tiền.**

Từ Hạnh đồng nữ đáp rằng: "Thiện nam tử! Khi ta nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm này, ta dùng sự nhậm vận tự tại, tùy thuận xu hướng, một lòng suy gẫm quán sát, chuyên tâm nhớ trì phân biệt pháp môn này, thì bèn đắc được Phổ môn Đà la ni (Vì dùng trí làm thể, do đó mà đắc được Bát Nhã phổ trang nghiêm, cho nên có thể tổng trì vạn pháp, một trì tất cả đều trì, cho nên gọi là Phổ môn), lại dùng viên dung thập trụ, cho nên đắc được vô lượng trăm vạn A tăng kỳ môn Đà la ni, thấy đều hiện tiền ở trước ta".

Đó là: Môn Đà la ni cõi Phật. Môn đà la ni Phật. Môn Đà la ni pháp. Môn Đà la ni chúng sinh. Môn Đà la ni quá khứ. Môn Đà la ni vị lai. Môn Đà la ni hiện tại. Môn Đà la ni bờ mé thường trụ.

Đó là: Môn Đà la ni cõi Phật tùy ý đi đến. Môn đà la ni thấy khắp tất cả Phật. Môn Đà la ni minh bạch tất cả pháp. Môn Đà la ni hay nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Môn Đà la ni biết được quá khứ. Môn Đà la ni biết được vị lai. Môn Đà la ni biết được hiện tại. Môn Đà la ni biết được bờ mé thường trụ. Tám thứ môn Đà la ni này là Đà la ni ý chánh lý sự.

Môn Đà la ni phước đức. Môn Đà la ni phước đức trợ đạo cụ. Môn Đà la ni trí huệ. Môn Đà la ni trí huệ trợ đạo cụ. Môn Đà la ni các nguyện. Môn Đà la ni phân

biệt các nguyện. Môn Đà la ni tập các hạnh. Môn Đà la ni thanh tịnh hạnh. Môn Đà la ni viên mãn hạnh.

Lại có môn Đà la ni phước đức. Môn Đà la ni phước đức trợ đạo cụ. Môn Đà la ni trí huệ. Môn Đà la ni trí huệ trợ đạo cụ. Môn Đà la ni các nguyện. Môn Đà la ni phân biệt được các nguyện. Môn Đà la ni tụ tập các hạnh. Môn Đà la ni tu hạnh thanh tịnh. Môn Đà la ni viên mãn tu Bồ Tát hạnh. Chính thứ môn đà la ni này là thuộc về Đà la ni nguyện hạnh.

Môn Đà la ni nghiệp. Môn Đà la ni nghiệp chẳng mất hoại. Môn Đà la ni nghiệp lưu chảy. Môn Đà la ni nghiệp đã làm. Môn Đà la ni xả lìa ác nghiệp. Môn Đà la ni tu tập chánh nghiệp. Môn Đà la ni nghiệp tự tại. Môn Đà la ni nghiệp hạnh. Môn Đà la ni trì thiện hạnh.

Lại có môn Đà la ni hay tiêu tất cả nghiệp chướng. Lại có môn Đà la ni nghiệp đã tạo ra chẳng mất hoại. Lại có môn Đà la ni tạo nghiệp nghiệp lưu chuyên. Lại có môn Đà la ni nghiệp đã làm. Lại có môn Đà la ni xả lìa tất cả ác nghiệp. Lại có môn Đà la ni tu tập tất cả chánh nghiệp. Lại có môn Đà la ni đắc được tất cả nghiệp tự tại. Lại có môn Đà la ni tu tất cả nghiệp hạnh. Lại có môn Đà la ni tu trì thiện hạnh. Chính thứ môn đà la ni này thuộc về Đà la ni nghiệp.

Môn Đà la ni tam muội. Môn Đà la ni tùy thuận tam muội. Môn Đà la ni quán sát tam muội. Môn Đà la ni cảnh giới tam muội. Môn Đà la ni từ tam muội khởi. Môn Đà la ni thần thông.

Lại có môn Đà la ni tam muội. Lại có môn Đà la ni tùy thuận tam muội. Lại có môn Đà la ni quán sát tam muội. Lại có môn Đà la ni cảnh giới tam muội. Lại có môn Đà la ni từ tam muội khởi. Lại có môn Đà la ni tất cả thần thông. Sáu thứ môn Đà la ni này thuộc về Đà la ni chánh thọ thể dụng.

Môn Đà la ni biến tâm. Môn Đà la ni đủ thứ tâm. Môn Đà la ni tâm ngay thẳng. Môn Đà la ni chiếu tâm rùng rậm. Môn Đà la ni điều tâm thanh tịnh.

Lại biết môn Đà la ni tâm như biển, hay trì tất cả cảnh giới. Lại biết môn Đà la ni chúng sinh đủ thứ tâm. Lại biết môn Đà la ni tâm ngay thẳng là đạo tràng, chẳng có chút xiêm nịnh nào. Lại biết môn Đà la ni tự dùng trí huệ Bát Nhã, chiếu rõ tâm phiền não rùng rậm của tất cả chúng sinh. Lại biết môn Đà la ni điều phục tâm, khiến cho thanh tịnh. Năm thứ môn Đà la ni này là Đà la ni các tâm tịnh nhiễm.

Môn Đà la ni biết chúng sinh từ đâu sinh. Môn Đà la ni biết chúng sinh phiền

não hành. Môn Đà la ni biết phiền não tập khí. Môn Đà la ni biết phiền não phương tiện. Môn Đà la ni biết kiến giải của chúng sinh. Môn Đà la ni biết hạnh chúng sinh. Môn Đà la ni biết hạnh chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết tánh chúng sinh. Môn Đà la ni biết dục của chúng sinh. Môn Đà la ni biết tướng của chúng sinh.

Môn Đà la ni biết chúng sinh do nhân duyên gì mà sinh. Môn Đà la ni biết mỗi chúng sinh do hành vi gì, mà bị phiền não ràng buộc. Môn Đà la ni biết phiền não của chúng sinh, đều do tập khí xấu đời trước tích tụ mà thành. Môn Đà la ni biết dùng phiền não phương tiện thiện xảo, để hoá độ chúng sinh, khiến cho họ biết rõ "Phiền não tức bờ đề". Môn Đà la ni biết kiến giải của chúng sinh. Môn Đà la ni biết hạnh của chúng sinh. Môn Đà la ni biết đủ thứ hạnh của chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết căn tánh chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết dục niệm của chúng sinh khác nhau. Môn Đà la ni biết vọng tưởng của chúng sinh khác nhau. Mười thứ Đà la ni này, là Đà la ni hiểu biết về sự giáo hoá chúng sinh.

Môn Đà la ni thấy khắp mười phương. Môn Đà la ni thuyết pháp. Môn Đà la ni đại bi. Môn Đà la ni đại từ. Môn Đà la ni tịch tĩnh. Môn Đà la ni đường lời nói. Môn

Đà la ni phương tiện chẳng phải phương tiện. Môn Đà la ni tùy thuận. Môn Đà la ni khác biệt. Môn Đà la ni vào khắp. Môn Đà la ni vô ngại. Môn Đà la ni khắp cùng. Môn Đà la ni Phật pháp. Môn Đà la ni pháp Bồ Tát. Môn Đà la ni pháp Thanh Văn. Môn Đà la ni pháp Độc Giác. Môn Đà la ni pháp thế gian.

Lại có môn Đà la ni thấy khắp đạo tràng chúng hội của chư Phật mười phương. Lại có môn Đà la ni thuyết pháp chẳng có chướng ngại. Lại có môn Đà la ni đại bi ban vui cho chúng sinh. Lại có môn Đà la ni đại từ cứu khổ chúng sinh. Lại có môn Đà la ni biết tự tánh vốn tịch tĩnh vắng lặng. Do đó có câu:

"Không thấy có chút pháp sanh,
Không thấy có chút pháp diệt".

Lại biết môn Đà la ni đường lối nói của chúng sinh khác nhau. Lại biết môn Đà la ni lúc nào dùng phương tiện để giáo hoá chúng sinh, lúc nào chẳng dùng pháp phương tiện. Lại biết môn Đà la ni tùy thuận chúng sinh. Lại biết môn Đà la ni khác biệt. Môn Đà la ni vào khắp cõi chúng sinh. Môn Đà la ni bờ mé lý thể vô ngại. Lại biết môn Đà la ni khắp cùng mười phương. Lại có môn Đà la ni Phật pháp. Lại có môn Đà la ni pháp Bồ Tát. Lại có môn Đà la ni pháp Thanh Văn tu tập pháp bốn đế: khổ, tập, diệt, đạo. Lại có môn Đà la ni pháp Độc Giác quán mười hai nhân duyên. Lại có môn Đà la ni pháp thế gian. Mười bảy thứ

môn Đà la ni này, thuộc về Đà la ni tri thức giáo hoá chúng sinh.

Môn Đà la ni thế giới thành. Môn Đà la ni thế giới hoại. Môn Đà la ni thế giới trụ. Môn Đà la ni thế giới tịnh. Môn Đà la ni thế giới cấu. Môn Đà la ni nơi thế giới cấu hiện tịnh. Môn Đà la ni nơi thế giới tịnh hiện cấu. Môn Đà la ni thế giới thuần cấu. Môn Đà la ni thế giới thuần tịnh. Môn Đà la ni thế giới bằng phẳng. Môn Đà la ni thế giới chẳng bằng phẳng. Môn Đà la ni thế giới úp. Môn Đà la ni thế giới lưới Nhân đà la. Môn Đà la ni thế giới chuyển. Môn Đà la ni biết nương tựa trụ. Môn Đà la ni té vào thô. Môn Đà la ni thô vào tế.

Lại có môn Đà la ni thế giới thành trụ. Lại biết môn Đà la ni thế giới huỷ hoại. Lại biết môn Đà la ni thế giới trụ. Lại biết môn Đà la ni thế giới tịnh trang nghiêm, đó đều là do nguyện lực của chư Phật Bồ Tát thành trụ. Lại biết môn Đà la ni thế giới cấu nhiễm ô, đó đều là do nghiệp chướng của chúng sinh tụ tập mà thành. Lại có môn Đà la ni trong thế giới cấu nhiễm, hiện ra thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni trong thế giới thanh tịnh, hiện ra cấu nhiễm, đó là cảnh giới viên dung vô ngại. Trên thực tế, tất cả pháp đều là: "Chẳng dơ, chẳng sạch, chẳng tăng, chẳng giảm", hơn

nữ Bồ Tát có thể thích ứng với cơ nghi, mà hiện ra thanh tịnh và nghiêm ô, để giáo hoá tất cả chúng sinh. Lại có môn Đà la ni thế giới thuần cấu. Lại có môn Đà la ni thế giới thuần tịnh. Lại có môn Đà la ni thế giới bằng phẳng, không có lỗi lõm. Lại có môn Đà la ni thế giới chằng bằng phẳng. Lại có môn Đà la ni thế giới úp. Lại có môn Đà la ni thế giới lưới Nhân đà la. Lại có môn Đà la ni thế giới y chiếu quỹ đạo nhất định mà chuyển động không ngừng, trải qua thời kỳ thành trụ hoại không. Lại có môn Đà la ni biết tất cả chúng sinh đều nương tựa mà trụ. Lại có môn Đà la ni té vào thô. Lại có môn Đà la ni thô vào tế. Mười bảy thứ môn Đà la ni này, là Đà la ni biết biển cõi tự tại.

Môn Đà la ni thấy chư Phật. Môn Đà la ni phân biệt thân Phật. Môn Đà la ni lưới quang minh Phật trang nghiêm. Môn Đà la ni âm viên mãn của Phật. Môn Đà la ni Phật pháp luân. Môn Đà la ni thành tựu Phật pháp luân. Môn Đà la ni sai biệt Phật pháp luân. Môn Đà la ni vô sai biệt Phật pháp luân. Môn Đà la ni giải thích Phật pháp luân. Môn Đà la ni chuyển Phật pháp luân. Môn Đà la ni hay làm Phật sự. Môn Đà la ni phân biệt Phật chúng hội. Môn Đà la ni vào biển Phật chúng hội. Môn Đà la ni chiếu khắp Phật lực. Môn Đà la ni chư Phật tam muội. Môn Đà la ni chư Phật tam

muội tự tại dụng. Môn Đà la ni chư Phật sở trụ. Môn Đà la ni chư Phật sở trì. Môn Đà la ni chư Phật biến hoá. Môn Đà la ni Phật biết tâm hạnh chúng sinh. Môn Đà la ni chư Phật thần thông biến hiện. Môn Đà la ni trụ cung trời Đâu Suất cho đến hiện vào Niết Bàn. Môn Đà la ni lợi ích vô lượng chúng sinh. Môn Đà la ni vào pháp thâm sâu. Môn Đà la ni vào vi diệu pháp.

Lại có môn Đà la ni thấy được chư Phật. Lại có môn Đà la ni phân biệt được thân Phật. Lại có môn Đà la ni lưới quang minh của Phật chiếu khắp trang nghiêm. Lại có môn Đà la ni âm viên mãn của Phật. Lại có môn Đà la ni Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni thành tựu Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni sai biệt Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni vô sai biệt Phật pháp luân. Tất cả pháp luân của chư Phật là tương đồng không phân biệt, chỉ là tùy thuận tâm chúng sinh mà thị hiện có khác nhau. Lại có môn Đà la ni giải thích Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni chuyển Phật pháp luân. Lại có môn Đà la ni hay làm Phật sự. Trong Kinh Pháp Hoa có nói: "Phật vì một đại sự nhân duyên mà xuất hiện ra đời". Phật vì muốn khiến cho chúng sinh khai tri kiến Phật, ngộ nhập tri kiến Phật mà xuất hiện ra đời. Lại có môn Đà la ni phân biệt được Phật chúng hội. Lại có môn Đà la ni vào biển Phật chúng hội. Lại có môn Đà la ni chiếu khắp mười lực của Phật. Lại có môn Đà la ni chư Phật tam muội. Lại đắc được môn Đà la ni chư Phật tam

muội tự tại dụng. Lại biết được môn Đà la ni chư Phật sở trụ. Lại biết được môn Đà la ni chư Phật sở thọ trì. Lại biết môn Đà la ni chư Phật biến hoá. Lại có môn Đà la ni Phật biết tâm hạnh chúng sinh. Lại biết môn Đà la ni chư Phật thần thông biến hoá hiện ra ở trước. Lại có môn Đà la ni trụ ở cung trời Đâu Suất, cho đến hiện vào Niết Bàn, ở giữa trải qua: 1. Đâu Suất hàng sinh. 2. Nhập thai. 3. Xuất thai. 4. Xuất gia. 5. Thành đạo. 6. Hàng ma. 7. Chuyển pháp luân. 8. Vào Niết Bàn. Lại có môn Đà la ni lợi ích vô lượng chúng sinh. Lại có môn Đà la ni vào pháp thâm sâu. Lại có môn Đà la ni vào vi diệu pháp. Hai mươi lăm thứ môn Đà la ni này, là Đà la ni biết được biến tự tại của Phật.

Môn Đà la ni bồ đề tâm. Môn Đà la ni khởi bồ đề tâm. Môn Đà la ni trợ bồ đề tâm. Môn Đà la ni các nguyện. Môn Đà la ni các hạnh. Môn Đà la ni thần thông. Môn Đà la ni xuất ly. Môn Đà la ni tổng trì thanh tịnh. Môn Đà la ni trí luân thanh tịnh. Môn Đà la ni trí huệ thanh tịnh. Môn Đà la ni bồ đề vô lượng. Môn Đà la ni tự tâm thanh tịnh.

Lại có môn Đà la ni bồ đề tâm. Lại có môn Đà la ni sinh khởi bồ đề tâm. Lại có môn Đà la ni trợ bồ đề tâm. Lại có môn Đà la ni tất cả các nguyện. Lại có môn Đà la ni tất cả các hạnh. Lại có môn Đà la ni thần thông. Lại có môn Đà la ni xuất ly ba cõi (cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc). Lại có môn Đà la ni tổng trì thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni trí

luân thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni trí huệ thanh tịnh. Lại có môn Đà la ni bồ đề vô lượng vô biên, không thể dùng lời ví dụ, cũng không thể dùng tâm suy lường. Lại có môn Đà la ni tự tâm thanh tịnh. Mười hai thứ môn Đà la ni này, là Đà la ni minh bạch nhân quả bồ đề. Tự tâm thanh tịnh, tức cũng là tánh tịnh bồ đề.

Từ Hạnh đồng nữ chỉ nói sơ lược một trăm mười tám thứ môn Đà la ni. Nếu nói tỉ mỉ thì có vô lượng A tăng kỳ môn Đà la ni, thậm chí có thể đầy khắp hư không pháp giới.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm này. Như các đại Bồ Tát tâm rộng lớn, đồng cõi hư không, vào nơi pháp giới, phước đức thành tựu viên mãn. Trụ pháp xuất thế, xa hạnh thế gian. Mắt trí huệ thanh tịnh, quán khắp pháp giới. Huệ tâm rộng lớn như hư không. Tất cả cảnh giới, thấy đều thấy rõ. Đắc được bậc đại quang minh tạng vô ngại, khéo phân biệt được nghĩa tất cả các pháp. Thực hành hạnh thế gian, mà chẳng nhiễm pháp thế gian. Hay lợi ích cho đời, mà chẳng bị thế gian phá hoại. Khắp làm chỗ nương tựa cho tất cả thế gian, biết khắp tâm hạnh của tất cả chúng sinh, tùy

sở ứng mà vì họ nói pháp. Đối với tất cả mọi thời luôn được tự tại, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Từ Hạnh đồng nữ tiếp tục nói: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Bát Nhã Ba La Mật phổ trang nghiêm này. Như tất cả các đại Bồ Tát tâm của các Ngài rộng lớn vô biên, lượng đồng cội hư không pháp giới. Các Ngài hay vào nơi pháp giới, với pháp giới mà làm một, pháp thân đầy khắp mười phương. Phước đức của các Ngài đã thành tựu viên mãn, trụ trong pháp xuất thế, xa lìa tất cả khổ hạnh thế gian. Mắt trí huệ của các Ngài thanh tịnh, chiếu rõ các pháp thật tướng, trừ diệt vô minh ngu si của phàm phu. Các Ngài quán sát khắp pháp giới, trí huệ tâm rộng lớn như hư không. Tất cả cảnh giới, thấy đều minh bạch thấy rõ. Đắc được bậc đại trí huệ quang minh tạng vô ngại, khéo phân biệt được nghĩa lý tất cả các pháp. Tuy thực hành hạnh thế gian, mà chẳng nhiễm pháp thế gian, đối với tất cả thế gian, đã nhìn thấu buông bỏ, chẳng còn mọi sự chấp trước. Các Ngài hay lợi ích tất cả chúng sinh thế gian, hành Bồ Tát đạo, mà chẳng bị thế gian phá hoại hoặc làm ô nhiễm. Các Ngài khắp làm chỗ nương tựa cho tất cả chúng sinh thế gian, biết khắp tâm hạnh của tất cả chúng sinh, tùy sở ứng cầu mà vì họ nói pháp. Do đó có câu: "Quán cơ đầu giáo, vì người thuyết pháp". Các Ngài đối với tất cả mọi thời, luôn luôn được tự tại, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một cõi nước, tên là Tam Nhãn. Ở đó có vị Tỳ Kheo, tên là Thiện Kiến. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo.

"Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một cõi nước, tên là Tam Nhãn. Ở đó có một vị Tỳ Kheo, tên là Thiện Kiến. Người đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Từ Hạnh đồng nữ, đi nhiều quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Từ Hạnh đồng nữ, đi nhiều quanh vô lượng vòng, luyến mộ chiêm ngưỡng Từ Hạnh đồng nữ, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, tìm vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

11. THIÊN TÀI ĐỒNG TỬ SUY GẤM PHÓ THÁC THỨ NHẤT HOAN HỈ HẠNH

Bấy giờ, Thiên Tài đồng tử suy gắm Bồ Tát trụ hạnh thâm sâu. Suy gắm Bồ Tát chứng pháp thâm sâu. Suy gắm Bồ Tát vào nơi thâm sâu. Suy gắm chúng sinh vi tế trí huệ thâm sâu. Suy gắm thế gian nương tưởng trụ thâm sâu. Suy gắm hành vi việc làm của chúng sinh thâm sâu. Suy gắm tâm chúng sinh lưu chảy thâm sâu. Suy gắm chúng sinh như quang ảnh thâm sâu. Suy gắm danh hiệu chúng sinh thâm sâu. Suy gắm lời nói chúng sinh thâm sâu. Suy gắm trang nghiêm pháp giới thâm sâu. Suy gắm đủ thứ nghiệp hạnh thâm sâu. Suy gắm nghiệp trang sức thế gian thâm sâu.

Lúc đó, Thiên Tài đồng tử suy gắm nghĩ về Bồ Tát trụ hạnh rất thâm sâu. Suy gắm Bồ Tát chứng đắc pháp rất thâm sâu. Suy gắm Bồ Tát chứng nhập bậc rất thâm sâu. Suy gắm chúng sinh vi tế trí huệ rất thâm sâu. Suy gắm

chúng sinh thể gian nường vọng tưởng mà trụ rất thâm sâu. Suy gẫm hành vi việc làm của chúng sinh rất thâm sâu. Suy gẫm tâm chúng sinh lưu chảy rất thâm sâu. Suy gẫm chúng sinh như quang ảnh, hoặc trong, hoặc ngoài, chẳng có thật thể, rất thâm sâu. Suy gẫm chúng sinh có đủ thứ danh hiệu khác nhau rất thâm sâu. Suy gẫm lời nói chúng sinh rất thâm sâu. Suy gẫm trang nghiêm pháp giới rất thâm sâu. Suy gẫm chúng sinh trồng nhân lành kết quả lành, trồng nhân ác kết quả ác, đủ thứ nghiệp hạnh rất thâm sâu. Suy gẫm tất cả nghiệp báo đều tự trang sức thể gian nhiễm tịnh, quả báo không mất rất thâm sâu.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến nước Tam Nhãn. Đi khắp những nơi thành thị, tụ lạc, thôn xóm, hang núi, suối chảy, tìm cầu Thiện Kiến Tỳ Kheo.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến nước Tam Nhãn. Ngài đi khắp những nơi thành thị, tụ lạc, thôn xóm, hang núi, suối chảy, để tìm cầu vị Thiện Kiến Tỳ Kheo.

Đây là hạnh thứ nhất - Hoan hỉ hạnh. Thiện Kiến Tỳ Kheo dùng hạnh bố thí làm đầu, lại hay khai đạo mình, người, như con mắt lãnh đạo các căn kia, nên gọi là mắt. Tài thí không chấp, thành huệ nhãn. Vô úy thí thành từ nhĩ. Pháp thí khai mở pháp nhĩ, nên gọi là tam nhĩ. Tam nhĩ là thấy đều thiện, lại hạnh thí nội thành, thắng báo ngoại hiện, người thấy đều thiện, nên tên là thiện kiến.

Thấy Thiện Kiến Tỳ Kheo đang đi kinh hành ở trong rừng. Tuổi trẻ xinh đẹp, đoan chánh đáng ưa. Tóc xanh biếc, vòng về bên phải chẳng rối. Trên đỉnh có nhục kế, da màu vàng ròng. Cổ có ba lần, trán rộng bằng phẳng. Con mắt dài rộng, như hoa sen xanh. Môi miệng đỏ sạch, như quả tần bà. Ngực có chữ vạn, bảy nơi bằng đầy. Cánh tay thon dài, ngón có màn lưới. Trong lòng bàn tay chân, có bánh xe kim cương. Thân thể thù diệu, như trời Tịnh Cư. Trên dưới ngay thẳng, như cây ni câu đà. Các tướng tốt vẻ đẹp, thấy đều viên mãn, như núi Tuyết. Đủ thứ nghiêm sức, mắt nhìn không nháy, viên quang một tâm.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy Thiện Kiến Tỳ Kheo đang đi kinh hành ở trong rừng. Vị Tỳ Kheo đó tuổi trẻ xinh đẹp, đoan chánh đáng ưa, ai nhìn thấy cũng sinh tâm hoan hỷ. Tóc của Ngài xanh biếc, vòng về bên phải chẳng rối. Trên đỉnh có nhục kế, đây là phước tướng xuất thế rất tôn quý. Da của Ngài màu vàng ròng. Cổ có ba lần, trán rộng bằng phẳng, biểu hiện trí huệ xuất chúng. Con mắt dài và rộng, như hoa sen xanh. Môi miệng đỏ sạch, như quả tần bà. Trên ngực của Ngài có chữ vạn, bảy nơi (hai tay hai chân hai vai cổ) bằng phẳng đầy đặn. Cánh tay của Ngài

vừa thon lại dài, hai tay thông quá gối, đây là một trong ba mươi hai tướng. Giữa ngón có màn lưới, trong lòng bàn tay bàn chân, có bánh xe kim cương. Thân thể của Ngài đặc thù tốt đẹp, như trời Tịnh Cư. Trên thân và dưới thân đều rất đầy đặn ngay thẳng, như cây ni câu đà. Ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp, thấy đều viên mãn, tựa như núi Tuyết chúa. Ngài lại có đủ thứ sự nghiêm sức, mắt nhìn không nhắm, ánh sáng chung quanh thân Ngài khoảng một tầm (bảy thước), đó là phước tướng, là Bồ Tát tâm tướng.

Trí huệ rộng lớn như biển cả. Nơi các cảnh giới tâm không lay động. Hoặc chìm, hoặc nổi, hoặc trí, chẳng trí. Động chuyển hí luận, tất cả đều ngừng. Đắc được cảnh giới bình đẳng của Phật tu hành. Đại bi giáo hoá tất cả chúng sinh, tâm không tạm bỏ. Vì muốn lợi lạc tất cả chúng sinh. Vì muốn khai thị pháp nhãn của Như Lai. Vì noi theo đạo của Như Lai tu hành, đi kinh hành chẳng chậm, chẳng mau, để quán sát kỹ càng.

Trí huệ của Ngài rộng lớn như biển cả. Đối với tất cả cảnh giới thiện, hoặc cảnh giới ác, tâm đều không bị lay động. Hoặc chìm, hoặc nổi, hoặc dùng trí huệ, hoặc chẳng dùng trí huệ, động chuyển hí luận, tất cả đều ngừng hẳn. Vì chỉ quán song hành, tất phải phối vợp với nhau, mới có thể thu được công hiệu. Chỉ quá thì trầm, quán quá thì cử.

Chẳng trầm, chẳng cử, chánh thọ mới hiện tiền. Chẳng trí, chẳng ngu, thì cả hai đều khế hợp với trung đạo. Lúc đó, khởi niệm chỉ quán, đều thành động chuyển. Cả hai chẳng tái di, chưa lìa vui hí. Tuy chỉ quán song hành, mà không tâm tịch chiếu, thì tất cả đều ngừng. Cho nên Ngài có thể "Nhu như bất động, rõ ràng sáng suốt". Ngài đã đắc được cảnh giới bình đẳng của Phật tu hành. Dùng tâm đại bi cứu khổ, để giáo hoá tất cả chúng sinh mười phương, mà tâm không tạm bỏ. Vì Ngài muốn lợi lạc tất cả chúng sinh. Vì muốn khai thị pháp nhãn của Như Lai. Vì noi theo đạo của Như Lai tu hành, do đó Ngài đi kinh hành chẳng chậm, chẳng mau, để quán sát kỹ càng đạo lý trong đó.

Có vô lượng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thích, Phạm, Hộ Thế, người và chẳng phải người, vây quanh trước sau. Chủ Phương Thần theo phương quay chuyển, dẫn đường phía trước. Các Thần Túc Hành cầm hoa sen báu, đỡ chân Tỳ Kheo. Vô lượng Quang Thần chiếu sáng phá tối. Diêm Phù Trìêng Lâm Thần mưa xuống các tạp hoa. Bất Động Tạng Địa Thần hiện các bảo tạng. Phổ Quang Minh Hư Không Thần trang nghiêm hư không. Thành Tụ Đức Hải Thần mưa xuống ma ni báu. Vô Cấu Tạng Tu Di Sơn Thần đánh

lễ cung kính, cúi mình chấp tay. Vô Ngại Lực Phong Thần mưa diệu hương hoa. Xuân Hoà Chủ Dạ Thần trang nghiêm thân, cúi đầu sát đất. Thường Giác Chủ Trú Thần cầm tràng ma ni chiếu khắp các phương. Trụ ở trong hư không, phóng đại quang minh.

Có vô lượng chư Thiên, Long, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, trời Đê Thích, Đại Phạm Thiên, Hộ Thế Tứ Đại Thiên Vương, người và chẳng phải người, vây quanh trước sau Thiện Kiến Tỳ Kheo. Có Chủ Phương Thần theo phương quay chuyển, dẫn đường phía trước. Lại có các Thần Túc Hành cầm hoa sen báu, để đỡ chân Thiện Kiến Tỳ Kheo. Lại có vô lượng Quang Thần phóng quang minh chiếu sáng phá tối. Lại có Diêm Phù Tràng Lâm Thần mưa xuống đủ thứ các tạp hoa, để cúng dường. Lại có Bất Động Tạng Địa Thần hiển hiện ra đủ thứ các bảo tạng trân quý ở dưới đất. Ví như mỏ vàng, mỏ bạc, mỏ đá .v.v... đều do Chủ Tạng Thần cai quản. Lại có Phổ Quang Minh Hư Không Thần trang nghiêm hư không. Lại có Thành Tụ Đức Hải Thần mưa xuống ma ni báu. Lại có Vô Cấu Tạng Tu Di Sơn Thần đánh lễ cung kính, cúi mình chấp tay, biểu thị cung kính đối với vị Thiện Kiến Tỳ Kheo. Lại có Vô Ngại Lực Phong Thần mưa diệu hương hoa. Lại có Xuân Hoà Chủ Dạ Thần trang nghiêm thân, cúi đầu sát đất, biểu thị tôn kính. Lại có Thường Giác Chủ Trú Thần cầm tràng ma ni

chiều khắp các phương. Trụ ở trong hư không, phóng đại quang minh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thiện Kiến Tỳ Kheo, đánh lễ cúi mình chấp tay, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, cầu Bồ Tát hạnh. Con nghe đức Thánh khéo khai thị các Bồ Tát đạo, xin hãy vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đến chỗ Thiện Kiến Tỳ Kheo đánh lễ cúi mình chấp tay, bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác", đến cầu hạnh của Bồ Tát tu. Con nghe Từ Hạnh đồng nữ giới thiệu Ngài cho con, nói Ngài đức Thánh khéo khai thị các Bồ Tát đạo. Xin Ngài hãy vì con mà nói: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Thiện Kiến Tỳ Kheo đáp rằng: Thiện nam tử! Ta tuổi còn trẻ, lại xuất gia chưa bao lâu. Trong đời này ta tịnh tu phạm hạnh, ở chỗ các đức Phật, nhiều như số cát ba mươi tám sông Hằng.

Thiện Kiến Tỳ Kheo đáp rằng: "Thiện nam tử! Ta tuổi còn trẻ, lại mới xuất gia chưa được bao lâu. Trong đời

này ta tịnh tu phạm hạnh ở chỗ đạo tràng các đức Phật, nhiều như số cát ba mươi tám sông Hằng".

Đoạn này là Hoan hỉ hạnh, Thiện Kiến Tỳ Kheo sơ nhập hạnh vị, nên khiêm nhường nói là "tuổi trẻ". Lại mới lìa nhà Thập trụ, nên gọi là "xuất gia chưa được bao lâu".

"Đời này" có hai ý nghĩa:

1. Biểu thị niệm kiếp viên dung.
2. Hiện nhập giải hạnh sanh, vì chẳng thấy văn sanh.

Ở trên, Từ Hạnh đồng nữ ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi sáu sông Hằng, cầu được pháp môn Bát Nhã. Ở đây Thiện Kiến Tỳ Kheo ở chỗ các đức Phật nhiều như số cát ba mươi tám sông Hằng, tịnh tu phạm hạnh, là biểu thị vượt qua bậc ở trước.

Hoặc ở chỗ đức Phật tịnh tu phạm hạnh, một ngày, một đêm. Hoặc ở chỗ đức Phật tu bảy ngày, bảy đêm. Hoặc ở chỗ đức Phật tu nửa tháng, một tháng. Hoặc ở chỗ đức Phật tu một năm, trăm năm, vạn năm, ức năm, Na do tha năm, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết năm. Hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, hoặc trăm đại kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp, lắng nghe diệu pháp.

Hoặc ở chỗ đạo tràng của đức Phật, ta tịnh tu phạm hạnh, một ngày, một đêm. Hoặc ở chỗ đạo tràng của đức

Phật, ta tịnh tu phạm hạnh bảy ngày, bảy đêm. Hoặc ở chỗ đạo tràng của đức Phật, ta tịnh tu phạm hạnh nửa tháng, một tháng, một năm, trăm năm, vạn năm, ức năm, Na do tha năm, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết năm. Hoặc một tiểu kiếp, hoặc nửa đại kiếp, hoặc một đại kiếp, hoặc trăm đại kiếp, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết đại kiếp, ta đều ở trong đạo tràng của Phật lắng nghe Phật pháp vô thượng vi diệu.

Tiếp thọ tu hành chư Phật dạy, trang nghiêm các nguyện, nhập vào nơi sở chứng. Tịnh tu các hạnh, viên mãn biển sáu thứ Ba La Mật. Cũng thấy các đức Phật đó thành đạo thuyết pháp, đều khác nhau, không có tạp loạn. Trụ trì di giáo, cho đến diệt tận. Cũng biết chư Phật đó vốn phát đại nguyện, dùng nguyện lực tam muội, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Nhờ nhập vào tất cả hạnh sức tam muội. Tịnh tu tất cả các Bồ Tát hạnh, dùng thừa Phổ Hiền sức xuất ly, thanh tịnh tất cả Ba La Mật của chư Phật.

Ta tiếp thọ tu hành sự giáo hoá của chư Phật, để trang nghiêm tất cả đại nguyện, mà nhập vào đạo lý chứng được của mỗi vị Phật. Ta tịnh tu tất cả các hạnh, để viên mãn biển sáu thứ Ba La Mật đến bờ kia. Đồng thời ta cũng

thấy các đức Phật đó thành tựu đạo nghiệp, vì chúng sinh thuyết pháp, đều khác nhau, không có chút tạp loạn nào. Ta trụ trì di giáo của chư Phật, cho đến chư Phật vào Niết Bàn. Ta cũng biết chư Phật đó vốn phát đại nguyện, và pháp môn tu thở xưa. Ta cũng dùng nguyện lực tam muội, để trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Ta lại nhờ nhập vào tất cả hạnh sức tam muội, để tịnh tu tất cả các Bồ Tát hạnh. Ta dùng đại thừa đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền đã phát, sức xuất ly tam giới, để thanh tịnh tất cả pháp môn Ba La Mật của chư Phật.

Lại nữa, Thiện Tài đồng tử! Khi ta trải qua, thì ở trong một niệm, tất cả mười phương thấy đều hiện tiền, vì trí huệ thanh tịnh.

Trong một niệm tất cả thế giới thấy đều hiện tiền, vì trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới.

Trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật thấy đều nghiêm tịnh, vì thành tựu đại nguyện.

Lại nữa, Thiện Tài đồng tử! Khi ta trải qua thì ở trong một niệm, hết thấy tất cả vạn vật mười phương thấy đều hiện tiền ở trước ta. Tại sao vậy? Vì trí huệ của ta hoàn toàn thanh tịnh, chẳng có sự chướng ngại. Lại ở trong một niệm tất cả thế giới thấy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã trải qua bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Lại ở

trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật thấy đều trang nghiêm thanh tịnh, đó là vì ta đã thành tựu đại nguyện đã phát ra thuở xưa.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh hạnh khác biệt thấy đều hiện tiền, vì đầy đủ trí thập lực.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết thân thanh tịnh của chư Phật thấy đều hiện tiền, vì thành tựu sức hạnh nguyện Phổ Hiền.

Trong một niệm, cung kính cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết các Như Lai nhiều như số hạt bụi cõi Phật, thành tựu tâm mềm mại, vì nguyện lực cúng dường Như Lai.

Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh hạnh khác biệt thấy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã đầy đủ trí thập lực của Phật. Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết thân thanh tịnh của chư Phật thấy đều hiện tiền, đó là vì ta đã thành tựu pháp môn sức đại hạnh đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền tu hành. Lại ở trong một niệm ta cung kính cúng dường bất khả thuyết bất khả thuyết các Như Lai nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đó là vì ta đã thành tựu nguyện lực tâm từ bi mềm mại, để cúng dường chư Phật.

Trong một niệm, lãnh thọ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp của Như Lai, chứng được A tăng kỳ pháp khác biệt, vì sức trụ trì pháp luân Đà la ni.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết biển Bồ Tát hạnh thấy đều hiện tiền, thanh tịnh được tất cả hạnh, vì nguyện lực như lưới Nhân đà la.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết các biển tam muội thấy đều hiện tiền, được nơi một môn tam muội, vì vào tất cả môn tam muội đều khiến nguyện lực thanh tịnh.

Lại ở trong một niệm lãnh thọ bất khả thuyết bất khả thuyết pháp của Như Lai, đó là vì ta đã chứng được A tăng kỳ vô lượng số pháp khác biệt, vì sức trụ trì pháp luân Đà la ni. Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết biển Bồ Tát hạnh thấy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã thanh tịnh được tất cả hạnh, có nguyện lực như lưới Nhân đà la lỗ lỗ thông với nhau, ánh sáng chiếu với nhau. Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết các biển tam muội thấy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã được nơi một môn tam muội, vào được tất cả môn tam muội, tức là "một thông tất cả thông", đều khiến cho tất cả nguyện lực thanh tịnh.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết biến các căn thấy đều hiện tiền, biết rõ được bờ mé các căn, vì nguyện lực trong một căn thấy tất cả căn.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết thời gian cõi Phật nhiều như số hạt bụi thấy đều hiện tiền, đắc được chuyển pháp luân đối với tất cả thời, vì nguyện lực chúng sinh giới tận, pháp luân vô tận.

Trong một niệm, bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả biến ba đời thấy đều hiện tiền, biết rõ được trong tất cả thế giới, vì nguyện lực tất cả ba đời phân lập trí quang minh.

Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết biến các căn và chủng tánh, thấy đều hiện tiền ở trước ta, vì ta đã biết rõ được bờ mé các căn của tất cả chúng sinh, thấu hiểu được đủ thứ căn tánh khác nhau của hết thấy chúng sinh, hơn nữa nguyện lực trong một căn thấy được tất cả căn. Đó tức là "Một làm vô lượng, vô lượng làm một. Một chẳng ngại nhiều, nhiều chẳng ngại một". Lại ở trong một niệm bất khả thuyết bất khả thuyết thời gian cõi Phật nhiều như số hạt bụi thấy đều hiện tiền ở trước ta, đó là vì ta đã đắc được chuyển pháp luân đối với tất cả thời, giáo hoá

chúng sinh, khiến cho dù cõi chúng sinh có tận, nhưng đại nguyện lực chuyển pháp luân của tôi không cùng tận.

Nguyện thứ sáu trong mười điều nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền tức là: "Thỉnh chuyển pháp luân". Trong phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện có nói rằng: "Như vậy cõi hư không tận, cõi chúng sinh tận, nghiệp chúng sinh tận, phiền não chúng sinh tận. Tôi thường khuyến thỉnh tất cả chư Phật, chuyển chánh pháp luân, không có cùng tận, niệm niệm liên tục, không có gián đoạn. Thân ngữ ý nghiệp, không có nhằm mỗi". Lại ở trong một niệm có bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả biển ba đời - Đời quá khứ, đời hiện tại, đời vị lai, thấy đều hiện tiền ở trước tôi, đó là do nguyện lực ta đã biết rõ được trong tất cả thế giới, tất cả ba đời phân lập trí huệ quang minh.

Đoạn này miêu tả cảnh giới thị hiện trong một niệm của Thiện Kiến Tỳ Kheo, đều do đủ thứ nguyện lực thành tựu. Vì một niệm nhờ đắc được trí huệ không nương không niệm, mà không có pháp gì chẳng hiện. Do đó có câu: "Một niệm không sinh toàn thể hiện". Một niệm tâm này, là tâm bao thái hư, khắp cùng sa giới.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát thuận đấng này.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Bồ Tát thuận đấng này mà thôi.

Tuỳ thuận đấng là dùng chân trí vô niệm, thuận pháp thuận cơ, chẳng chỗ nào mà chẳng chiếu, nhưng đèn chiếu không thường lâu, nên Thiện Kiến Tỳ Kheo hướng về Thiện Tài đồng tử tiến cử đèn trí kim cang của Bồ Tát.

Như các đại Bồ Tát, như đèn kim cang, nơi nhà Như Lai chân chánh thọ sinh. Thành tựu đầy đủ mạng căn bất tử. Thường thấp đèn trí huệ, không tận diệt. Thân các Ngài kiên cố, không gì phá hoại được. Hiện thân sắc tướng như huyễn, như pháp duyên khởi, vô lượng khác biệt. Tùy tâm chúng sinh, đều thị hiện, hình dáng sắc tướng, thế gian không thể sánh bằng. Đao độc nạn lửa không thể hại được. Như núi kim cang, không ai phá hoại được. Điều phục tất cả các ma ngoại đạo. Thân các Ngài tốt đẹp, như núi vàng thật, ở trong trời người rất là thù đặc, vang danh rộng lớn, chẳng chỗ nào mà không nghe biết. Quán các thế gian, đều đối trước mắt. Diễn nói pháp tạng thâm sâu, như biển vô tận. Phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương.

Như các đại Bồ Tát, trí huệ của các Ngài như đèn kim cang, nơi nhà Như Lai, thân chúng chân như, trở thành Pháp Vương tử. Các Ngài đầy đủ mạng căn bất tử. báo mạng thù thắng, thường thấp đèn trí huệ, đối với pháp chúng được không khi nào tận diệt. Thân của các Ngài rất

kiên cố, pháp tánh thành thân, tướng chẳng đổi thay, không vật gì có thể phá hoại được. Các Ngài thị hiện thân sắc tướng như huyễn như hoá, tuy có thân, nhưng như huyễn hoá. Như pháp duyên sinh khởi, chẳng có tự thể, có vô lượng sự khác biệt. Do đó có câu:

"Các pháp do duyên sinh
Các pháp do duyên diệt".

Tuỳ thuận tâm ưa thích của chúng sinh, mà đều thị hiện ở trước họ. Các Ngài thị hiện hình dáng sắc tướng, trong thế gian không thể sánh bằng. Các Ngài không thể bị tất cả đao độc nạn lửa làm thương hại được. Ví như trong Chúng Đạo Ca của Ngài Vĩnh Gia có nói:

"Dù gặp đao nhọn vẫn bình thân,
Nếu gặp thuốc độc cũng an nhàn".

Thân tâm của các Ngài như núi kim cương, không cách chi phá hoại được, mà hay điều phục tất cả các ma ngoại đạo. Thân của các Ngài tốt đẹp, như núi vàng thật, ở trong trời người rất là thù thắng đặc biệt, vang danh của các Ngài rộng lớn, hết thảy chúng sinh chẳng chỗ nào mà không nghe biết đức hạnh của các Ngài. Các Ngài quán sát tất cả thế gian, đều giống như ở trước mắt. Các Ngài diễn nói pháp tạng thâm sâu, như biển cả thao thao bất tuyệt, không khi nào cùng tận. Các Ngài phóng đại quang minh, chiếu sáng khắp tất cả chúng sinh mười phương.

Nếu ai thấy được, tất sẽ phá được tất cả núi lớn chướng ngại, tất sẽ nhổ trừ được tất cả gốc rễ bất thiện, tất sẽ khiến cho gieo trồng căn lành rộng lớn. Người như vậy,

khó có thể gặp được, khó có thể xuất hiện ra đời, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Nếu có ai thấy được những vị Bồ Tát đó, tất sẽ phá được tất cả núi lớn chướng ngại, tất sẽ nhổ trừ được tất cả gốc rễ bất thiện, tất sẽ khiến cho gieo trồng đủ thứ căn lành rộng lớn. Những Bồ Tát như vậy, trăm ngàn vạn kiếp cũng khó có thể gặp được, cũng khó có thể xuất hiện ra đời, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một nước tên là Danh Văn. Ở bên bờ sông có một đồng tử tên là Tụ Tại Chủ. Người hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một nước tên là Danh Văn. Ở bên bờ sông, có một đồng tử tên là Tụ Tại Chủ. Người hãy đi đến đó hỏi vị đó rằng: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh ? Tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài vì muốn rất ráo hạnh thanh tịnh dững mãnh của Bồ Tát. Muốn đắc được đại lực quang minh của Bồ Tát. Muốn tu các hạnh công đức vô thắng vô tận của Bồ Tát. Muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ Tát. Muốn thành

tự tâm rộng lớn thâm sâu của Bồ Tát. Muốn trì vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Đối với pháp Bồ Tát, tâm không nhàm đủ. Nguyện vào tất cả công đức của Bồ Tát. Muốn thường nhiếp ngụ tất cả chúng sinh. Muốn vượt qua sinh tử rừng rậm hoang dã. Đối với thiện tri thức, thường thích thấy nghe, thừa sự cúng dường, không có nhàm mỏi. Đánh lễ Thiện Kiến Tỳ Kheo, đi nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử vì muốn rất ráo hạnh thanh tịnh dũng mãnh của Bồ Tát. Vì muốn đắc được đại lực quang minh của Bồ Tát. Vì muốn tu hành đủ thứ các hạnh công đức vô thắng vô tận của Bồ Tát. Vì muốn viên mãn đại nguyện kiên cố của Bồ Tát. Vì muốn thành tựu tâm rộng lớn thâm sâu của Bồ Tát. Vì muốn tu trì vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Thiện Tài đồng tử đối với pháp Bồ Tát tu, tâm cũng không cảm thấy nhàm đủ, hoặc đầy đủ. Ngài phát nguyện nhập vào tất cả công đức của Bồ Tát. Muốn thường nhiếp ngụ tất cả chúng sinh. Muốn vượt qua sinh tử rừng rậm hoang dã. Đối với thiện tri thức, Ngài thường thích thấy nghe, thừa sự cúng dường, không có nhàm mỏi. Thiện Tài đồng tử đánh lễ Thiện Kiến Tỳ Kheo, đi nhiều phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, mắt

không tạm rời, sau đó Ngài từ tạ Thiện Kiến Tỳ Kheo mà đi về hướng nam, đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

12. TỰ TẠI CHỦ ĐỒNG TỬ PHÓ THÁC THỨ HAI NHIÊU ÍCH HẠNH

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thọ lời dạy của Thiện Kiến Tỳ Kheo rồi, suy gẫm tu tập, thấu rõ quyết định, được ngộ nhập vào pháp môn đó. Chúng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, vây quanh trước sau, mà hướng về nước Danh Văn, tìm cầu Tự Tại Chủ đồng tử khắp nơi.

Bấy giờ, có Trời, Rồng, Càn Thát Bà .v.v... ở trong hư không, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Nay đồng tử này, đang ở bên bờ sông.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời dạy của Thiện Kiến Tỳ Kheo rồi, nghĩ nhớ tụng trì đạo lý của thiện tri thức dạy, suy gẫm tu tập pháp môn này, thấu rõ quyết định lời dạy, mà được ngộ nhập vào pháp môn đó. Hết thấy chúng Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, hộ pháp tám bộ chúng, đều vây quanh trước sau Thiện Tài đồng tử, mà hướng về nước Danh Văn, tìm cầu Tự Tại Chủ đồng tử

khắp nơi. Lúc đó, có Trời Rồng, Càn Thát Bà .v.v... ở trong hư không, bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Hiện nay vị Tụ Tại Chủ đồng tử này, đang ở bên bờ sông".

Bấy giờ, Thiện Tài liền đi đến chỗ Tụ Tại Chủ đồng tử, thì thấy đồng tử đó, được mười ngàn vị đồng tử cùng vây quanh, gom cát lại để chơi đùa.

Lúc đó, Thiện Tài liền đi đến chỗ Tụ Tại Chủ đồng tử, thì thấy đồng tử đó, được mười ngàn vị đồng tử cùng vây quanh, gom cát lại làm tượng Phật, hoặc lễ Phật để chơi đùa.

Mười ngàn là biểu thị vạn hạnh. Đây là trì giới Ba La Mật trong lục độ vạn hạnh.

Gom cát là biểu thị công đức nhiều như cát sông Hằng, đều do trì giới tích tập mà thành.

Thiện Tài đồng tử thấy rồi, bèn đánh lễ Tụ Tại Chủ đồng tử, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, chấp tay cung kính, đứng qua một bên, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo, xin hãy vì con giải thích nói.

Thiện Tài đồng tử thấy rồi, bèn đánh lễ Tụ Tại Chủ đồng tử, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, sau đó chấp tay

cung kính, đứng qua một bên, mà bạch với TỰ TẠI CHỦ ĐỒNG TỬ rằng: "ĐỨC THÁNH! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết BỒ TÁT làm thế nào học BỒ TÁT hạnh? Làm thế nào tu BỒ TÁT đạo, xin hãy vì con giải thích nói"!

Vị TỰ TẠI CHỦ ĐỒNG TỬ này đã đắc được thân miệng ý ba nghiệp thanh tịnh, sáu căn không lỗi lầm, nên được tự tại. Lại lấy giới làm chủ, trì giới thanh tịnh không nhiễm, nên gọi là chủ ĐỒNG TỬ. Vị này biểu thị hạnh NHIÊU ÍCH thứ hai. Vì ba cụ tịnh giới, hay lợi ích mình, người, nên gọi là nhiều ích. Trong GIỚI KINH có nói rằng: "Nhu người hay giữ giới, sẽ được ba thứ vui, danh dự và lợi dưỡng, chết rồi sinh về trời". Hơn nữa ĐỒNG TỬ này, đang ở bên bờ sông. Bờ sông biểu tượng sông ÁI SINH TỬ. Nếu trì giới thanh tịnh, thì sẽ không bị trôi nổi trong sông ÁI SINH TỬ.

TỰ TẠI CHỦ ĐỒNG TỬ nói rằng: THIỆN NAM TỬ! Xưa kia ta đã từng ở chỗ Văn Thù Sư Lợi ĐỒNG TỬ, tu học thư số toán các pháp, liền được ngộ nhập pháp môn tất cả công xảo thần thông trí.

Thiện nam tử! Ta nhờ pháp môn này, mà biết được thư số toán ẩn giới xứ các pháp thế gian.

TỰ TẠI CHỦ ĐỒNG TỬ nói rằng: "Thiện nam tử! Xưa kia ta đã từng ở chỗ đạo tràng của Văn Thù Sư Lợi ĐỒNG TỬ, tu học văn học, toán học, toán thuật, và ẩn loát các

pháp, liền được ngộ nhập pháp môn tất cả công xảo thần thông trí huệ.

Thiện nam tử! Ta nhờ pháp môn này, mà biết được văn thư (tri thức lý luận thế gian), số học (biểu thị bốn trọng mười trọng, cho đến ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh), toán thuật (biểu thị mỗi nhân gì sẽ cảm quả gì), ấn (biểu thị trì phạm thiện ác, cảm quả quyết định), giới xứ (chỉ mười hai giới và mười tám xứ), các pháp thế gian.

Tự Tại Chủ đồng tử có thể lập tức ngộ nhập được pháp môn tất cả công xảo thần thông trí, đều do đầy đủ trí huệ. Trí hay đắc được giới, cũng biểu thị tu giới sẽ phát sinh định huệ.

Ta cũng có thể chữa lành những bệnh phong, điên, ốm gầy, quỷ mị dựa nhập, hết thấy tất cả các bệnh như vậy. Cũng có thể tạo lập thành ấp, xóm làng, vườn rừng, đài quán, cung điện, phòng ốc, đủ thứ các nơi. Cũng khéo điều luyện đủ thứ thuốc tiên. Cũng khéo kinh doanh ruộng nương thương mại. Tất cả các nghề, để, bỏ, tiến, lùi, đều được sở nghi. Lại khéo biết thân tướng chúng sinh khác nhau, làm thiện làm ác, sẽ sinh vào cõi lành, sẽ sinh vào cõi ác. Người đó đáng đắc được đạo Thanh Văn thừa. Người đó đáng đắc được đạo Duyên Giác thừa. Người đó đáng nhập vào bậc

nhất thiết trí. Những việc như vậy, ta đều biết được. Cũng khiến cho chúng sinh học tập pháp này, để tăng trưởng quyết định rốt ráo thanh tịnh.

Tự Tại Chủ đồng tử nói: "Ta còn có thể chữa lành những bệnh trúng gió, bệnh điên, hoặc bệnh bị quỷ mị dựa nhập, do đó thân thể bị ốm gầy, sắc mặt trắng nhợt, thần kinh thất thường, thậm chí nghiêm trọng khiến bị chết, hết thảy tất cả những chứng bệnh như vậy, ta đều chữa khỏi. Đó là y phương minh trong năm minh. Lại còn có thể tạo lập thành thị xóm làng, vườn rừng đài quán, cung điện phòng ốc, đủ thứ chỗ ở khác nhau. Ta còn khéo điều phối luyện chế đủ thứ thuốc tiên. Ta còn khéo kinh doanh ruộng nương nông nghiệp và thương mại công nghiệp. Trong tất cả các nghề nghiệp, ta biết cách nào đẻ hay bỏ, tiến, hoặc lùi, đều được sở nghi. Ta còn khéo biết thân tướng của tất cả chúng sinh khác nhau, ví như người làm thiện, thì trên thân sẽ có vị đạo thiện; người làm ác thì trên thân sẽ phát sinh vị đạo ác. Chúng sinh sẽ sinh vào cõi lành, hoặc sẽ sinh vào cõi ác, ta đều biết. Hoặc người đó nên tu tập đạo Thanh Văn thừa, quán sát bốn Thánh đế: Khổ tập diệt đạo. Hoặc người đó nên tu hành mười hai nhân duyên của đạo Duyên Giác thừa, đó là nội minh. Hoặc người đó nên nhập vào bậc nhất thiết trí, tu hành Bồ Tát đạo. Dù thứ những sự việc như vậy, ta đều hoàn toàn biết rõ. Ta cũng khiến cho chúng sinh học tập pháp môn này, để tăng trưởng quyết định rốt ráo thanh tịnh".

Do đây có thể biết năm minh học cũng khiến cho người đắc được trí huệ xuất thế. Tại pháp thể gian như đắc được chỉ đạo chánh quyết, thì cũng có thể bước lên trí huệ thanh tịnh xuất thế.

Năm minh tức là:

1. Thanh minh ngữ văn học.
2. Công xảo minh công nghệ học.
3. Y phương minh y dược học.
4. Nhân minh luận lý học.
5. Nội minh tông giáo học.

Thiện nam tử! Ta cũng biết được toán pháp của Bồ Tát. Đó là: Một trăm Lạc xoa là một Câu chi. Câu chi Câu chi là một một A giu đa. A giu đa A giu đa là một Na do tha.

Thiện nam tử! Ta cũng biết được toán pháp của Bồ Tát. Đó là: Một trăm Lạc xoa là một Câu chi (trăm vạn). Câu chi Câu chi là một một A giu đa. A giu đa A giu đa là một Na do tha.

Những đại số mục này gồm có một trăm hai bốn thứ đại số mục trong Kinh Hoa Nghiêm.

Na do tha Na do tha là một Tần bà la. Tần bà la Tần bà la là một Căng yết la. Nói rộng ra cho đến Ưu bát la Ưu bát la là một Ba đầu ma. Ba đầu ma Ba đầu ma là một A

tăng kỳ. A tăng kỳ A tăng kỳ là một Thú. Thú Thú là một Dụ. Dụ Dụ là một Vô số.

Na do tha Na do tha là một Tần bà la. Tần bà la Tần bà la là một Căng yết la. Nói rộng ra cho đến Ưu bát la Ưu bát la là một Ba đầu ma. Ba đầu ma Ba đầu ma là một A tăng kỳ (vô lượng số). A tăng kỳ A tăng kỳ là một Thú. Thú Thú là một Dụ. Dụ Dụ là một Vô số.

Vô số Vô số là một Vô số chuyển. Vô số chuyển Vô số chuyển là một Vô lượng. Vô lượng Vô lượng là một Vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển Vô lượng chuyển là một Vô biên. Vô biên Vô biên là một Vô biên chuyển. Vô biên chuyển Vô biên chuyển là một Vô đẳng. Vô đẳng Vô đẳng là một Vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển Vô đẳng chuyển là một Bất khả số.

Vô số Vô số là một Vô số chuyển. Vô số chuyển Vô số chuyển là một Vô lượng. Vô lượng Vô lượng là một Vô lượng chuyển. Vô lượng chuyển Vô lượng chuyển là một Vô biên. Vô biên Vô biên là một Vô biên chuyển. Vô biên chuyển Vô biên chuyển là một Vô đẳng. Vô đẳng Vô đẳng là một Vô đẳng chuyển. Vô đẳng chuyển Vô đẳng chuyển là một Bất khả số.

Bất khả số Bất khả số là một Bất khả số chuyển. Bất khả số chuyển Bất khả số

chuyển là một Bất khả xưng. Bất khả xưng Bất khả xưng là một Bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển Bất khả xưng chuyển là một Bất khả tư. Bất khả tư Bất khả tư là một Bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển Bất khả tư chuyển là một Bất khả lượng. Bất khả lượng Bất khả lượng là một Bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển Bất khả lượng chuyển là một Bất khả thuyết. Bất khả thuyết Bất khả thuyết là một Bất khả thuyết chuyển. Bất khả thuyết chuyển Bất khả thuyết chuyển là một Bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết Bất khả thuyết bất khả thuyết là một Bất khả thuyết bất khả thuyết chuyển.

Bất khả số Bất khả số là một Bất khả số chuyển. Bất khả số chuyển Bất khả số chuyển là một Bất khả xưng. Bất khả xưng Bất khả xưng là một Bất khả xưng chuyển. Bất khả xưng chuyển Bất khả xưng chuyển là một Bất khả tư. Bất khả tư Bất khả tư là một Bất khả tư chuyển. Bất khả tư chuyển Bất khả tư chuyển là một Bất khả lượng. Bất khả lượng Bất khả lượng là một Bất khả lượng chuyển. Bất khả lượng chuyển Bất khả lượng chuyển là một Bất khả thuyết. Bất khả thuyết Bất khả thuyết là một Bất khả thuyết

chuyên. Bất khả thuyết chuyên Bất khả thuyết chuyên là một Bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất khả thuyết bất khả thuyết Bất khả thuyết bất khả thuyết là một Bất khả thuyết bất khả thuyết chuyên.

Những số mục này nói ra là vô cùng tận, thậm chí máy vi tính hiện nay cũng tính không rõ ràng được, nhưng vị Tỳ Tại Chủ đồng tử này có thể tính ra được.

Thiện nam tử! Ta dùng toán pháp của Bồ Tát này, để tính đồng cát rộng lớn vô lượng do tuần, đều biết trong đó có bao nhiêu hạt cát. Ta cũng tính biết được hết thảy tất cả thế giới đủ thứ sự khác biệt ở phương đông, thứ tự an trụ.

Phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế. Cũng biết được hết thảy tất cả thế giới trong mười phương, rộng hẹp lớn nhỏ và các danh từ.

Trong đó hết thảy tất cả tên kiếp, tất cả danh hiệu Phật, tất cả tên pháp, tất cả tên chúng sinh, tất cả tên nghiệp, tất cả danh hiệu Bồ Tát, tất cả tên đế lý, thảy đều biết rõ.

Thiện nam tử! Ta dùng toán pháp của Bồ Tát này, để tính đồng cát rộng lớn vô lượng do tuần (một đại do tuần là tám mươi dặm), ta đều hoàn toàn biết được trong đó có

bao nhiêu hạt cát. Ta cũng tính biết được hết thảy tất cả thế giới đủ thứ sự khác biệt ở phương đông, nhân duyên thứ tự an trụ. Đồng thời cũng biết được tất cả thế giới ở phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế. Ta cũng biết được hết thảy tất cả thế giới trong mười phương, dài ngắn, rộng hẹp, lớn nhỏ, ngửa úp, vuông tròn, tam giác, đa giác, và các danh từ của những thế giới đó. Trong đó hết thảy tất cả tên kiếp, tất cả danh hiệu Phật, tất cả tên pháp, tất cả tên chúng sinh, tất cả tên nghiệp, tất cả danh hiệu Bồ Tát, tất cả tên đế lý, ta đều hoàn toàn biết rõ hết.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Tất cả công xảo đại thần thông trí quang minh này. Như các đại Bồ Tát biết được số tất cả chúng sinh. Biết được số phẩm loại tất cả các pháp. Biết được số tất cả các pháp khác biệt. Biết được số tất cả ba đời. Biết được số tên tất cả chúng sinh. Biết được số tên tất cả các pháp. Biết được số tất cả các Như Lai. Biết được số danh hiệu tất cả chư Phật. Biết được số tất cả các Bồ Tát. Biết được số danh hiệu tất cả Bồ Tát. Mà ta làm sao nói được những công đức đó? Hiện bày được những hạnh đó? Hiện ra được những cảnh giới đó? Khen được những sức thù thắng đó? Diễn nói được

những vui thích đó? Nói được những trợ đạo đó? Bày được những đại nguyện đó? Khen được diệu hạnh đó? Xiển dương được các độ Ba La Mật đó? Diễn nói được những thanh tịnh đó? Phát dương được những trí huệ quang minh thù thắng đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn Tất cả công xảo đại thần thông trí quang minh này. Như các đại Bồ Tát biết được số tất cả chúng sinh. Biết được số phẩm loại tất cả các pháp. Biết được số tất cả các pháp khác biệt. Biết được số tất cả ba đời. Biết được số tên tất cả chúng sinh. Biết được số tên tất cả các pháp. Biết được số tất cả các Như Lai. Biết được số danh hiệu tất cả chư Phật. Biết được số tất cả các Bồ Tát. Biết được số danh hiệu tất cả Bồ Tát. Mà ta làm sao nói được những công đức đó? Làm sao hiển bày được những hạnh đó? Làm sao hiển ra được những cảnh giới đó? Làm sao khen ngợi được những sức thù thắng đó? Làm sao diễn nói được những vui thích đó? Làm sao nói được những pháp trợ đạo đó? Làm sao bày được những đại nguyện đó? Làm sao khen ngợi được những diệu hạnh đó? Làm sao xiển dương được các độ Ba La Mật đó? Làm sao diễn nói được những thanh tịnh đó? Làm sao phát dương được những trí huệ quang minh thù thắng đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này có một thành lớn, tên là Hải Trụ. Trong thành đó, có ưu bà di tên là Cự Túc. Người hãy

đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này có một thành lớn, tên là Hải Trụ. Trong thành đó có ưu bà di, tên là Cự Túc. Người hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, toàn thân dựng lông, hoan hỉ vui mừng, đắc được tâm báu tin vui ít có, thành tựu tâm lợi ích chúng sinh rộng lớn, đều thấy rõ được tất cả chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời. Đều thông đạt được trí huệ thanh tịnh pháp luân thâm sâu. Nơi tất cả cõi, đều tùy thuận hiện thân. Biết rõ cảnh giới ba đời bình đẳng. Sinh ra biển công đức vô tận. Phóng quang minh đại trí huệ tự tại. Mở khoá hết thấy cửa thành ba cõi. Đánh lễ Tự Tại Chủ đồng tử, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời Tự Tại Chủ đồng tử nói rồi, toàn thân đều dựng lông, hoan hỉ vui mừng. Dựng lông có hai ý nghĩa:

1. Hoan hỉ mà dựng lông.

2. Sợ hãi mà dựng lông.

Thiện Tài đồng tử hoan hỉ Phật pháp chưa từng có, nên đắc được tâm báu niềm tin hoan hỉ ít có, thành tựu tâm lợi ích chúng sinh rộng lớn, Ngài hoàn toàn đều thấy rõ được tất cả chư Phật thứ tự xuất hiện ra đời - Vị Phật nào xuất hiện ra đời trước? Vị Phật nào xuất hiện ra đời sau. Ngài còn thông đạt được trí huệ thanh tịnh pháp luân thâm sâu. Trong tất cả cõi ác, Ngài đều tùy thuận phẩm loại chúng sinh khác nhau mà hiện thân, để giáo hoá chúng sinh lia khổ được vui. Ngài còn biết rõ cảnh giới ba đời - quá khứ, hiện tại, vị lai, đều bình đẳng. Sinh ra biển công đức vô tận vô biên. Phóng ra quang minh đại trí huệ tự tại. Mở khoá hết thủy cửa thành ba cõi - Cõi dục, cõi sắc, cõi vô sắc. Sau đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Tự Tại Chủ đồng tử, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, để tìm một vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

13. CỤ TỨC ƯU BÀ DI

PHÓ THÁC THỨ BA VÔ VI NGHỊCH HẠNH

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử quán sát suy gẫm, lời dạy của thiện tri thức, giống như biển cả, nhận nước mưa lớn không nhàm đủ. Nghĩ như vậy: Lời dạy của thiện tri thức như mặt trời mùa xuân, sinh trưởng tất cả căn mầm pháp lành. Lời dạy của thiện tri thức như ánh trăng rằm, phàm vật chiếu đến, đều được mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi tuyết hè, hay trừ nóng khát của tất cả chúng sinh. Lời dạy của thiện tri thức như ánh mặt trời chiếu ao thơm, hay nở tất cả hoa sen tâm lành. Lời dạy của thiện tri thức như châu báu lớn, đủ thứ pháp bảo đầy đầy trong tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây Diêm Phù, tích tụ tất cả hoa quả phước trí.

Lời dạy của thiện tri thức như đại Long Vương, du hí tự tại ở trong hư không. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tu Di, nhiếp thu vô lượng pháp lành ở trên cõi trời Ba Mươi Ba. Lời dạy của thiện tri thức như trời Đế Thích, chúng hội vây quanh không thể che khuất, hay hàng phục dị đạo chúng quân A Tu La.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử quán sát suy gẫm, lời dạy của thiện tri thức, giống như biển cả, hay thọ nhận sự thấm nhuần mây lớn và nước mưa lớn, chưa từng khi nào cảm thấy nhàm đủ. Ngài lại nghĩ như vậy: "Lời dạy của thiện tri thức như mặt trời mùa xuân, hay sinh trưởng tất cả căn mầm thiện pháp. Lời dạy của thiện tri thức như ánh trăng rằm, che phủ tất cả chúng sinh, phàm là vật chiếu đến, đều được mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi tuyết hè, hay diệt trừ nóng khát của tất cả chúng sinh. Lời dạy của thiện tri thức như ánh mặt trời chiếu ao thơm, hay nở tất cả hoa sen tâm lành. Lời dạy của thiện tri thức như châu báu lớn, chảy ra đủ thứ pháp bảo đầy đầy trong tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây Diêm Phù Đà Kim (lá màu vàng tía, ít có trên thế gian), hay tích tụ tất cả hoa quả phước đức và trí huệ. Lời dạy của thiện tri thức như đại Long Vương, du hí tự tại ở trong hư không. Lời dạy của thiện tri thức như núi Tu Di, hay nhiếp thu vô lượng pháp lành. Vì Cõi trời Ba Mươi Ba của Thiên Chủ Thích Đề Hoàn Nhơn ở trên đỉnh núi Tu Di. Lời dạy của thiện tri

thức như trời Đế Thích, được chúng hội vây quanh không ai có thể che khuất được, ông ta cũng hay hàng phục bàng môn tả đạo, chiến thắng chúng quân A Tu La".

A Tu La Vương muốn chiếm đoạt chỗ ngồi và quyền lực trời của trời Đế Thích, nên thường đem quân đến đánh với trời Đế Thích, nhưng lần nào trời Đế Thích cũng thắng.

Suy gẫm như vậy, từ từ đi đến thành Hải Trụ, đi khắp nơi tìm kiếm vị ưu bà di đó. Bấy giờ, chúng người đó đều nói rằng: Thiện nam tử! Vị ưu bà di này đang ở tại nhà trong thành này.

Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, từ từ đi về hướng nam, đến thành Hải Trụ. Hải Trụ là nương tựa gần biển mà trụ, biểu thị trụ nơi nhẫn, bao hàm tất cả như biển cả. Sau đó Thiện Tài đồng tử bèn đi khắp nơi tìm kiếm vị Cự Túc ưu bà di đó. Lúc đó, đại chúng trong thành đó đều nói rằng: "Thiện nam tử! Vị Cự Túc ưu bà di này hiện đang ở tại nhà trong thành này".

Phó thác vị thứ mười ba này là vô vi nghịch hạnh. Hải trụ biểu nhẫn nhục Ba La Mật. Cự Túc ưu bà di có một đồ đựng nhỏ, trong đồ đựng đó, đều có đủ hết, nên gọi là cự túc. Hơn nữa, đồ chứa đựng đó có thể dung khắp tất cả đức, nhẫn nhục nhu hoà, nên phó thác người nữ.

Thiện Tài nghe rồi, liền đi đến cửa nhà Cự Túc ưu bà di, chấp tay mà đứng. Nhà đó rộng lớn, có đủ thứ sự trang nghiêm.

Tường vách bằng các thứ báu, vòng khắp chung quanh. Bốn mặt đều có cửa báu trang nghiêm.

Thiện Tài đồng tử nghe rồi, liền đi đến cửa nhà Cụ Túc ưu bà di, chấp tay lại mà đứng. Nhà đó rộng lớn, có đủ thứ sự trang nghiêm. Tường vách làm bằng các thứ báu, vòng khắp chung quanh. Bốn mặt đều có cửa báu trang nghiêm, một căn nhà cực kỳ hoành tráng.

Thiện Tài vào nhà rồi, thấy Cụ Túc ưu bà di ngồi trên toà báu, độ tuổi trung niên xinh đẹp, đoan chánh đáng kính, mặc y phục trắng, tóc rũ xuống, thân không mang chuỗi ngọc. Thân sắc tướng oai đức quang minh, trừ Phật Bồ Tát ra, không ai sánh bằng.

Thiện Tài đồng tử vào nhà rồi, thấy vị Cụ Túc ưu bà di ngồi trên toà báu, độ tuổi trung niên xinh đẹp, tướng mạo đoan chánh đáng kính, đó là do quả báo của sự nhẫn nhục. Cô ta mặc y phục trắng, tóc rũ xuống, thân không mang trang sức chuỗi ngọc, biểu thị đức nhẫn nhục khiêm hạ. Sắc tướng trên thân cô ta phóng ra quang minh oai đức, ngoại trừ Phật Bồ Tát ra, không ai sánh bằng cô ta. Đây là pháp thân Đại Sĩ đại quyền thị hiện, dùng sức nhu hoà nhẫn nhục để nhiếp thọ chúng sinh.

Ở trong nhà đó, bày mười ức toà ngò, hơn hẳn chư Thiên. Tất cả hết thấy, đều là Bồ Tát, nghiệp lực thành tựu. Trong nhà không có y phục, thức ăn uống, và tất cả vật tư sanh khác, chỉ để một đồ đựng nhỏ ở trước mặt Cụ Túc ưu bà di.

Ở trong nhà đó, trưng bày mười ức toà ngò, hơn hẳn chư Thiên. Tất cả hết thấy, đều là nghiệp lực của Bồ Tát thành tựu. Trong nhà đó, không có y phục và thức ăn uống, cùng tất cả vật tư sanh khác, chỉ để một đồ đựng nhỏ ở trước mặt Cụ Túc ưu bà di.

Lại có một vạn đồng nữ vây quanh, oai nghi sắc tướng như Thiên thể nữ, dùng đồ báu đẹp nghiêm sức nơi thân, lời nói mỹ miều vi diệu, ai nghe cũng hoan hỷ, thường ở hai bên trái phải, gằn gũ chiêm ngưỡng, suy gẫm quán sát, khom mình cúi đầu, lắng nghe sự sai bảo.

Lại có một vạn đồng nữ vây quanh Cụ Túc ưu bà di đó. Một vạn biểu thị vạn hạnh. Oai nghi và sắc tướng của các đồng nữ đó, như thể nữ trên trời, đều dùng đồ báu đẹp vi diệu nghiêm sức nơi thân, lời nói của họ rất mỹ miều vi diệu, khiến cho ai nghe cũng hoan hỷ. Họ thường ở hai bên trái phải của Cụ Túc ưu bà di, gằn gũ chiêm ngưỡng, suy gẫm quán sát lời dạy của Cụ Túc ưu bà di, khom mình cúi

đầu, cung kính lắng nghe sự sai bảo của Cụ Túc ưu bà di. Một vạn đồng nữ đó, là quyền thuộc của Cụ Túc ưu bà di, biểu thị vạn hạnh đều thuận nhẫn.

Các đồng nữ đó, thân toả ra hương thơm, xông khắp tất cả. Nếu có chúng sinh nào ngửi được mùi hương đó, đều được không thôi chuyển, tâm không nộ hại, tâm không oán kết, tâm không tham ghen, tâm không dối nịnh, tâm không âm hiểm quanh co, tâm không thương ghét, tâm không sân hại, tâm không hạ liệt, tâm không cao mạn. Sinh tâm bình đẳng, khởi tâm đại từ, phát tâm lợi ích, trụ tâm luật nghi, lìa tâm tham cầu. Ai nghe được tiếng của họ, đều hoan hỉ vui mừng. Ai thấy được thân của họ, đều lìa khỏi tham nhiễm.

Các đồng nữ đó, thân toả ra hương thơm, xông khắp tất cả thế giới. Nếu có chúng sinh nào ngửi được mùi hương đó, đều được không thôi chuyển Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, họ sẽ không có tâm nộ hại người khác, không có tâm oán hận kết thù, mà hay tha thứ người khác, hoà bình với nhau. Họ cũng không có tâm tham sển đồ kị, không có tâm xiểm nịnh dối trá, không có tâm âm hiểm quanh co, không có tâm phân biệt thương ghét, không có tâm sân hại, không có tâm hạ liệt, không có tâm cống cao

ngã mạn. Ngược lại, họ sinh tâm bình đẳng, sinh khởi tâm đại từ, phát tâm lợi ích chúng sinh, trụ tâm luật nghi, xa lìa tâm tham cầu. Ở Vạn Phật Thành có năm đại quy cụ:

1. Không tham.
2. Không tranh.
3. Không cầu.
4. Không ích kỷ.
5. Không tư lợi.

Năm quy cụ này có thể chế ngự tâm cuồng vọng của người tu đạo, khiến cho các hạnh của họ được thanh tịnh, đề hành Bồ Tát đạo. Nếu có chúng sinh nào nghe được tiếng của một vạn đồng nữ đó, thì đều hoan hỉ vui mừng. Nếu ai thấy được thân của họ, thì đều lìa khỏi tham nhiễm.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy Cụ Túc ưu bà di rồi, bèn đánh lễ, đi nhiễu bên phải, cung kính chấp tay bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy Cụ Túc ưu bà di rồi, bèn đánh lễ, đi nhiễu quanh bên phải, sau đó cung kính chấp tay bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Tự Tại Chủ đồng tử giới thiệu đức Thánh cho

con, nói đức Thánh khéo chỉ dạy chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà nói".

Cụ Túc ưu bà di nói rằng: Thiện nam tử! Ta đặc được môn giải thoát Bồ Tát vô tận phước đức tạng, có thể ở trong một cái bát nhỏ như vậy, tùy các chúng sinh, đủ thứ sự ưa thích, sinh ra đủ thứ thức ăn uống mỹ vị, đều khiến cho đầy đủ. Giả sử trăm chúng sinh, ngàn chúng sinh, trăm ngàn chúng sinh, ức chúng sinh, trăm ức chúng sinh, ngàn ức chúng sinh, trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Giả sử chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh nhiều như số hạt bụi một bốn thiên hạ, tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, cho đến chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Giả sử tất cả chúng sinh mười phương thế giới, tùy sự ưa thích của họ, đều khiến cho đầy đủ, mà thức ăn uống đó không cùng tận, cũng không giảm bớt.

Cụ Túc ưu bà di liên bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đắc được môn giải thoát Bồ Tát vô tận phước đức tạng, có thể ở trong một cái bát nhỏ như vậy, tùy thuận tâm ý ưa thích đủ thứ của các chúng sinh, mà sinh ra đủ thứ thức ăn uống mỹ vị, đều khiến cho tất cả chúng sinh đều được đầy đủ. Giả sử có một trăm chúng sinh, một ngàn chúng sinh, một trăm ngàn chúng sinh, một ức chúng sinh, một trăm ức chúng sinh, một ngàn ức chúng sinh, một trăm ngàn ức Na do tha chúng sinh, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Lại giả sử chúng sinh nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh nhiều như số hạt bụi một bốn thiên hạ, tiểu thiên thế giới, trung thiên thế giới, đại thiên thế giới, cho đến chúng sinh nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Lại giả sử tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, tùy sự ưa thích của họ, ta cũng đều khiến cho họ được đầy đủ, mà thức ăn uống đó không cùng tận, cũng không giảm bớt, lấy không cạn dùng không hết".

Cái bát nhỏ đó là vô tận duyên khởi dung đồng pháp giới, nên dùng chẳng hết, lợi ích chẳng hết, thể không tăng giảm. Còn là biểu thị nhẫn nhục, pháp nhẫn đồng như một vị, nên gọi là một. Trong không ngoài giả là đồ đựng. Lão Tử có nói rằng: "Hữu chi dĩ vi lợi, vô chi dĩ vi dụng, vô không bất thành ư giả", cho nên không hay dung nhiều. Nhẫn hay bao hàm không ngoài, nên tùy ý sinh ra vô tận.

Như thức ăn uống, đủ thứ thượng vị như vậy. Đủ thứ toà ngồi, đủ thứ y phục, đủ thứ toạ cụ, đủ thứ xe cộ, đủ thứ hoa, đủ

thứ tràng hoa, đủ thứ hương, đủ thứ hương thoa, đủ thứ hương đốt, đủ thứ hương bột, đủ thứ châu báu, đủ thứ chuỗi ngọc, đủ thứ tràng, đủ thứ phan, đủ thứ lọng, đủ thứ đồ tư sanh tốt đẹp. Tuỳ ý sở thích, đều khiến cho được đầy đủ.

Cái bát nhỏ này, không những sinh ra thức ăn uống mỹ vị, mà còn sinh ra đủ thứ thượng vị, đủ thứ toà ngò, đủ thứ y phục, đủ thứ toạ cụ, đủ thứ xe cộ, đủ thứ hoa, đủ thứ tràng hoa, đủ thứ hương, đủ thứ hương thoa, đủ thứ hương đốt, đủ thứ hương bột, đủ thứ châu báu, đủ thứ chuỗi ngọc, đủ thứ tràng, đủ thứ phan, đủ thứ lọng, đủ thứ đồ tư sanh tốt đẹp. Ta đều tuỳ ý sự ưa thích trong tâm của chúng sinh, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Lại nữa, thiện nam tử! Giả sử trong một thế giới ở phương đông, hàng Thanh Văn, Độc Giác, dùng thức ăn của ta rồi, đều chứng quả Thanh Văn, Bích Chi Phật, trụ thân cuối cùng.

Lại nữa, thiện nam tử! Giả sử trong một thế giới ở phương đông, có hàng nhị thừa Thanh Văn, Độc Giác, các Ngài dùng thức ăn của ta rồi, đều chứng được quả vị Thanh Văn và Bích Chi Phật, mà trụ thân cuối cùng, chẳng còn sinh tử luân hồi nữa, chúng được diệu quả rất ráo.

Như trong một thế giới, trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức Na do tha thế giới, thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, thế giới nhiều như số hạt bụi một bốn thiên hạ, thế giới nhiều như số hạt bụi tiểu thiên cõi nước, thế giới nhiều như số hạt bụi trung thiên cõi nước, thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên cõi nước, cho đến thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật như vậy.

Hết thấy tất cả Thanh Văn Độc Giác, dùng thức ăn của ta rồi, đều chứng được quả Thanh Văn, Bích Chi Phật, trụ thân cuối cùng. Phương đông như vậy, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Chẳng những hàng Thanh Văn Độc Giác trong một thế giới như thế, mà trăm thế giới, ngàn thế giới, trăm ngàn thế giới, ức thế giới, trăm ức thế giới, ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức thế giới, trăm ngàn ức Na do tha thế giới, thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, thế giới nhiều

như số hạt bụi một bốn thiên hạ, thế giới nhiều như số hạt bụi tiểu thiên cõi nước, thế giới nhiều như số hạt bụi trung thiên cõi nước, thế giới nhiều như số hạt bụi ba ngàn đại thiên cõi nước, cho đến thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật như vậy. Hết thấy tất cả hàng Thanh Văn Độc Giác, dùng thức ăn của ta rồi, đều chứng được quả Thanh Văn và Bích Chi Phật, trụ thân cuối cùng, thành tựu quả Phật, đắc được vô sinh pháp nhẫn, không còn thọ các thân sau nữa. Phương đông như vậy, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng đều như thế.

Lại nữa, thiện nam tử! Phương đông một thế giới, cho đến trong các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Hết thấy Bồ Tát còn một đời nữa thành tựu quả vị Phật, dùng thức ăn của ta rồi, đều ngồi nơi đạo tràng ở dưới cội bồ đề, hàng phục ma quân, thành A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Như phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Lại nữa, thiện nam tử! Phương đông trong một thế giới, cho đến trong các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Hết thấy Bồ Tát còn một đời nữa thành tựu quả vị Phật, dùng thức ăn trong bát nhỏ của ta rồi, đều ngồi nơi đạo tràng ở dưới cội bồ đề,

hàng phục ma quân, thành tựu Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Chẳng những ở phương đông như thế, mà các phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Thiện nam tử! Ngươi thấy mười ngàn đồng nữ quyến thuộc này của ta rồi chăng?

Đáp rằng: Dạ đã thấy.

Ưu bà di nói: Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này, là bậc thượng thủ, có trăm vạn A tăng kỳ quyến thuộc như vậy, thấy đều đồng hạnh, đồng nguyện, đồng căn lành, đồng đạo xuất ly, đồng kiến giải thanh tịnh, đồng niệm thanh tịnh, đồng cõi thanh tịnh, đồng vô lượng giác, đồng được các căn, đồng tâm rộng lớn, đồng cảnh sở hành, đồng lý, đồng nghĩa, đồng thấu rõ pháp, đồng sắc tướng thanh tịnh, đồng vô lượng lực, đồng tối tinh tấn, đồng chánh pháp âm, đồng tùy loại âm, đồng đệ nhất âm thanh tịnh, đồng khen vô lượng công đức thanh tịnh, đồng nghiệp thanh tịnh, đồng báo thanh tịnh, đồng đại từ khắp cùng, cứu hộ tất cả, đồng đại bi khắp cùng, thành thực chúng sinh, đồng thân nghiệp

thanh tịnh, tùy duyên tập khởi, khiến cho ai thấy được đều vui mừng, đồng miệng nghiệp thanh tịnh, tùy lời nói thế gian, tuyên bố pháp hoá, đồng đi đến đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, đồng đi đến tất cả cõi Phật cúng dường chư Phật, đồng hiện thấy tất cả pháp môn, đồng trụ bậc Bồ Tát hạnh thanh tịnh với tôi.

Cụ Túc ưu bà di hỏi Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Người thấy mười ngàn đồng nữ quyền thuộc của ta này rồi chẳng"?

Thiện Tài đồng tử đáp rằng: "Dạ đã thấy".

Cụ Túc ưu bà di lại nói: "Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này là bậc thượng thủ, có trăm vạn A tăng kỳ quyền thuộc như vậy, họ đều đồng tu hành với ta, đồng phát đại nguyện, đồng gieo trồng căn lành, đồng thoát khỏi ba cõi, đồng tu hành kiến giải thanh tịnh, đồng niệm thanh tịnh, đồng xu hướng quả vị thanh tịnh, đồng đạt đến vô lượng giác đạo, đồng đắc được tất cả căn lành, đồng tâm rộng lớn, đồng cảnh giới sở hành, đồng lý, đồng nghĩa lý, đồng thấu rõ tất cả Phật pháp, đồng đắc được sắc thân thanh tịnh, đồng đắc được vô lượng thân thông lực, đồng tu hành hạnh tối tinh tấn, đồng đắc được diệu âm chánh pháp, đồng đắc được tùy thuận đủ thứ loại chúng sinh, để diễn nói âm thanh diệu pháp. Do đó có câu:

"Phật dùng một âm diễn nói pháp,
Chúng sinh theo loài đều hiểu được".

Chúng ta lại đồng đê nhất âm thanh tịnh, đồng khen ngợi vô lượng công đức thanh tịnh, đồng tạo nghiệp thanh tịnh, đồng thọ quả báo thanh tịnh. Lại đồng đại từ khắp cùng, cứu hộ khắp tất cả chúng sinh. Dùng đồng tâm đại bi khắp cùng, để thành thực tất cả chúng sinh, khiến cho họ hiểu đạo nghiệp. Lại đồng thân nghiệp thanh tịnh, tùy thuận nhân duyên tập khởi, dùng pháp môn phương tiện để giáo hoá chúng sinh, khiến cho ai thấy được đều vui mừng. Lại đồng miệng nghiệp thanh tịnh, tùy thuận lời nói thế gian khác nhau, dùng lời ái ngữ giáo hoá chúng sinh, tuyên dương truyền bá Phật pháp, giáo hoá tất cả chúng sinh. Lại đồng đi đến đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật, lại đồng đi đến tất cả cõi Phật, cúng dường chư Phật, lại đồng hiện thấy tất cả pháp môn, lại đồng trụ bậc Bồ Tát hạnh thanh tịnh với ta.

Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này, có thể lấy thức ăn trong cái bát nhỏ này, trong khoảng sát na, đến khắp mười phương, cúng dường tất cả hậu thân Bồ Tát, Thanh Văn, Độc Giác, cho đến khắp cùng các cõi ngạ quỷ, đều khiến cho đầy đủ.

Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này, dùng cái bát nhỏ này của ta, có thể ở trong cõi trời, thì đầy đủ thức ăn cõi trời,

cho đến ở trong cõi người, thì đầy đủ thức ăn cõi người.

Cụ Túc ưu bà di lại nói: "Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này, có thể lấy thức ăn thượng hạng trong cái bát nhỏ này, trong khoảng sát na (thậm chí ngắn hơn một giây), đến khắp mười phương, cúng dường tất cả tối hậu thân Bồ Tát, hàng nhị thừa Thanh Văn và Độc Giác, cho đến khắp cùng các cõi naga quý, đều khiến cho họ đều được đầy đủ.

Thiện nam tử! Mười ngàn đồng nữ này, dùng thức ăn trong cái bát nhỏ này của ta, không những khiến cho chư Thiên được đầy đủ thức ăn cõi trời, cũng khiến cho đầy đủ thức ăn cõi người. Có thể khiến cho chúng sinh mười pháp giới, đều được thức ăn đầy đủ. Do đó có câu: "Mười pháp giới chẳng lìa một tâm niệm", một niệm nhân nhục, có thể cứu tế tất cả chúng sinh".

Thiện nam tử! Xin hãy đợi chốc lát, người sẽ tự thấy, khi nói lời đó rồi, thì Thiện Tài liền thấy vô lượng chúng sinh, từ bốn cửa đi vào, đều do nguyện xưa của ưu bà di mời đến. Đại chúng đó tụ tập lại rồi, đều ngồi trên toà ngồi. Tùy theo sự cần dùng của họ, bố thí thức ăn uống, đều khiến cho họ được đầy đủ.

Cụ Túc ưu bà di lại nói: "Thiện nam tử! Xin hãy đợi chốc lát, người sẽ tự thấy, khi nói lời đó rồi, thì Thiện Tài

đồng tử liền thấy vô lượng chúng sinh, từ bốn cửa đi vào, họ đều do nguyện xưa của ưu bà di mời đến. Đại chúng đó tụ tập lại rồi, đều ngồi trên tòa ngồi do Cụ Túc ưu bà di đã bày sẵn mười ức tòa ngồi. Sau đó tùy theo sự cần dùng của họ, bố thí thức ăn uống, đều khiến cho họ được đầy đủ".

Cụ Túc ưu bà di bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô tận phước đức tạng này. Như tất cả công đức của các đại Bồ Tát, thâm sâu vô tận như biển cả, như hư không, rộng lớn không bờ mé. Như châu như ý, làm mãn nguyện chúng sinh. Như thôn xóm lớn, cầu gì cũng được. Như núi Tu Di, khắp tụ tập các báu. Như áo diệu bảo tàng, thường chứa đựng pháp tài. Như đèn sáng, phá các đen tối. Như lọng cao, che khắp quần sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức đó !

Cụ Túc ưu bà di lại bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Vô tận phước đức tạng này. Như tất cả công đức của các đại Bồ Tát, thâm sâu vô tận như biển cả, như hư không, rộng lớn không bờ mé. Lại như châu như ý, hay làm mãn nguyện chúng sinh. Lại như thôn xóm lớn, cầu gì cũng được. Lại như núi Tu Di, khắp tụ tập tất cả châu báu. Lại như áo diệu bảo tàng, thường chứa

đựng pháp tài. Lại như đèn sáng, phá tan tất cả đen tối. Lại như tràng lọng cao, che hộ khắp tất cả chúng sinh. Đủ thứ công đức như vậy, mà ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức đó"?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này có thành, tên là Đại Hưng. Trong thành đó có vị cư sĩ, tên là Minh Trí. Người hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Cụ Túc ưu bà di, đi nhiều quanh vô lượng vòng, chiêm ngưỡng không nhàm đủ, rồi từ tạ mà đi.

Cụ Túc ưu bà di lại nói: "Thiện nam tử! Ở hướng nam này có một thành, tên là Đại Hưng. Trong thành đó, có vị cư sĩ tên là Minh Trí. Người hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?"

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Cụ Túc ưu bà di, đi nhiều quanh vô lượng vòng, chiêm ngưỡng luyến mộ, không nhàm đủ, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam để tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

14. CƯ SĨ MINH TRÍ PHÓ THÁC THỨ TƯ VÔ KHUẤT NHIÊU HẠNH

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đắc được môn giải thoát Vô tận trang nghiêm phước đức tạng quang minh rồi, bèn suy gẫm biển phước đức đó. Quán sát hư không phước đức đó. Xu hướng đồng phước đức đó. Lên núi phước đức đó. Nhiếp tạng phước đức đó. Vào vực sâu phước đức đó. Boi ao phước đức đó. Tịnh vòng phước đức đó. Thấy tạng phước đức đó. Vào cửa phước đức đó. Hành đạo phước đức đó. Tu giống phước đức đó.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đắc được môn giải thoát Vô tận trang nghiêm phước đức tạng quang minh rồi, bèn suy gẫm phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó như biển cả. Quán sát phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó như hư không. Xu hướng đồng phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Lên núi phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Nhiếp tạng phước

đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Vào vực sâu phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Boi ao phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Thanh tịnh vòng phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Thường thấy tạng phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Vào cửa phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Hành đạo phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Tu hành hạt giống phước đức của Cụ Túc ưu bà di đó. Thiện Tài đồng tử hoàn toàn chứng nhập vào pháp môn giải thoát Vô tận trang nghiêm phước đức tạng, mà đầy đủ vô khuất nghịch hạnh.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, đến thành Đại Hưng, đi khắp nơi tìm cầu trưởng giả Minh Trí. Đối với thiện tri thức, sinh lòng khát ngưỡng. Nhờ thiện tri thức, huân tập tâm mình. Nơi thiện tri thức, chí muốn kiên cố. Phương tiện cầu gặp các thiện tri thức, tâm không thoái chuyển. Nguyện được thừa sự các thiện tri thức, tâm không giải đãi mệt mỏi. Vì biết do nhờ nương thiện tri thức, nên viên mãn các điều lành. Vì biết nhờ nương thiện tri thức, nên sinh ra các phước. Vì biết nhờ nương thiện tri thức, nên tăng trưởng các hạnh. Vì biết nhờ nương thiện tri thức, nên không do người khác dạy, tự mình thừa sự tất cả bạn lành. Khi suy gẫm như vậy, thì

tăng trưởng căn lành, thanh tịnh thâm tâm, tăng trưởng căn tánh, lợi ích gốc công đức, thêm đại nguyện, rộng đại bi, gần nhất thiết trí, đủ đạo Phổ Hiền, chiếu sáng tất cả chánh pháp chư Phật, tăng trưởng mười lực quang minh của Như Lai.

Thiện Tài từ từ đi về hướng nam, đến thành Đại Hưng, đi khắp nơi tìm cầu cư sĩ Minh Trí. Ngài đối với thiện tri thức, sinh lòng khát ngưỡng, muốn gặp thiện tri thức. Ngài nhờ thiện tri thức, mà huân tập tâm mình. Khiến cho chí nguyện gặp thiện tri thức, càng kiên cố thêm. Dùng thiện xảo phương tiện cầu gặp các thiện tri thức, không bao giờ sinh tâm thôi chuyễn. Ngài phát nguyện thừa sự tất cả thiện tri thức, tâm cũng không cảm thấy giải đãi mệt mỏi. Lại biết do nhờ nương thiện tri thức, nên mới viên mãn tất cả các điều lành. Lại biết nhờ nương thiện tri thức, nên mới sinh ra tất cả các phước. Lại biết nhờ nương thiện tri thức, nên mới tăng trưởng tất cả Bồ Tát hạnh. Vì biết nhờ nương thiện tri thức, nên không do người khác chỉ dạy, tự mình thừa sự tất cả bạn lành.

Khi Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, thì tăng trưởng căn lành của mình, thanh tịnh tâm chí sâu rộng của mình, tăng trưởng căn tánh của mình, lợi ích gốc công đức của mình, thâm sâu thêm đại nguyện của mình, tâm đại bi của mình rộng lớn, gần gũi nhất thiết trí huệ, đầy đủ đạo Bồ Tát Phổ Hiền, chiếu sáng tất cả chánh pháp của chư Phật, tăng trưởng mười lực quang minh của Như Lai. Mười lực của Như Lai là:

1. Trí lực biết xứ phi xứ: Trí lực biết được đạo lý và chẳng phải đạo lý của tất cả sự vật.

2. Trí lực biết nghiệp báo ba đời: Trí lực biết được nhân quả nghiệp báo của tất cả chúng sinh ba đời.

3. Trí lực biết các thiền giải thoát tam muội: Trí lực biết được các thứ thiền định và tám giải thoát tam muội thứ tự.

4. Trí lực biết các căn thắng liệt: Trí lực biết được căn tánh thắng liệt của chúng sinh và đắc quả lớn nhỏ.

5. Trí lực biết đủ thứ kiến giải: Trí lực biết được đủ thứ tri kiến và sự hiểu biết của tất cả chúng sinh.

6. Trí lực biết đủ thứ cõi: Trí lực biết được đủ thứ cảnh giới khác nhau của chúng sinh.

7. Trí lực biết đạo tất cả nơi đến: Trí lực biết được hành đạo nhân quả của tất cả chúng sinh.

8. Trí lực biết thiên nhãn vô ngại: Trí lực có thể dùng thiên nhãn thấy sinh tử và thiện ác nghiệp duyên của chúng sinh mà không chướng ngại.

9. Trí lực biết túc mạng vô lậu: Trí lực biết đời trước của chúng sinh và biết vô lậu Niết Bàn.

10. Trí lực biết dứt hẳn tập khí: Trí lực biết như thật tất cả vọng hoặc dư tập, dứt hẳn không còn sinh nữa.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy vị cư sĩ đó đang ở trong thành, ngồi trên đài bảy báu, ở giữa ngã tư, toà ngồi đó có vô số báu trang nghiêm.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy vị cư sĩ Minh Trí đó đang ở trong thành, ngồi trên đài bảy báu, ở giữa ngã tư

đường, toà ngòai đó có vô số báu trang nghiêm. Ngã tư đường là biểu thị chỗ ồn ào náo nhiệt, chẳng gì mà chẳng thông.

Đại hưng nghĩa là khởi đại tinh tấn. Hạnh thứ tư này là Vô khuất nhiều hạnh. Cư sĩ Minh Trí, vì tấn túc tất giá trị mục đạo, lại siêng cần không giải đãi thối lùi, nên có tên là Minh Trí.

Toà đó tốt đẹp, ma ni thanh tịnh dùng làm thân toà. Kim cang để thanh dùng làm chân toà, dây báu giao nhau. Năm trăm báu đẹp dùng nghiêm sức. Trái y báu trời, dụng tràng phan trời, giăng lưới báu lớn, bày trướng báu lớn. Vàng Diêm phù đàn dùng làm lọng, tỳ lưu ly báu làm cán, nhờ người cầm giữ, để che phía trên. Lôg cánh ngỗng chúa, thanh tịnh nghiêm sạch, dùng làm quạt. Xông những hương thơm, mưa xuống các hoa trời. Trái phải thường tấu năm trăm tiếng nhạc, tiếng nhạc đó hay vi diệu, hay hơn nhạc trời. Chúng sinh nghe được thấy đều vui mừng. Có mười ngàn quyến thuộc, vây quanh trước sau, sắc tướng đoan nghiêm, ai thấy cũng đều hoan hỉ. Đồ trang nghiêm cõi trời, dùng làm

nghiêm sức. Ở trong trời người, tôi thắng không ai sánh bằng. Đều đã thành tựu chí nguyện của Bồ Tát, đều đồng căn lành thưở xưa với vị cư sĩ, tất cả đều đứng hầu, chờ lệnh sai bảo.

Cư sĩ Minh Trí đó, ngồi trên toà báu rất tốt đẹp, ma ni thanh tịnh dùng làm thân toà. Kim cang để thanh dùng làm chân toà, dây báu giao với nhau. Có năm trăm thứ báu đẹp dùng để nghiêm sức. Lại trải y báu trời, dựng tràng phan trời, giăng lưới báu lớn, bày trưởng báu lớn. Vàng Diêm phù đàn dùng làm lọng, tỳ lưu ly báu làm cán lọng báu, nhờ người cầm giữ, để che phía trên toà báu. Chung quanh cư sĩ Minh Trí đều có người hầu, dùng lông cánh ngỗng chúa, thanh tịnh nghiêm sạch, để làm quạt. Lại xông lên những thứ hương thơm, mưa xuống các hoa trời, trái phải thường tấu năm trăm thứ tiếng nhạc. Tiếng nhạc đó rất hay vi diệu, hay hơn nhạc trời. Chúng sinh nghe được tiếng nhạc đó, thấy đều vui mừng. Chung quanh Ngài có mười ngàn quyến thuộc, vây quanh trước sau, sắc tướng của họ rất đoan nghiêm, ai thấy cũng đều hoan hỉ. Dùng đồ trang nghiêm cõi trời, để nghiêm sức. Ở trong trời người, tôi thắng không ai sánh bằng. Đều đã thành tựu chí nguyện của Bồ Tát, đều đồng căn lành thưở xưa với vị cư sĩ Minh Trí, tất cả đều đứng hầu hai bên, chờ lệnh sai bảo.

Bấy giờ, Thiện Tài đánh lễ cư sĩ Minh Trí, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, đứng chấp tay lại mà bạch rằng: Đức Thánh!

Con vì lợi ích tất cả chúng sinh. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi các khổ não. Vì khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo an lạc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát biển sinh tử. Vì khiến cho tất cả chúng sinh trụ pháp bảo châu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khô cạn sông ái. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khởi đại từ bi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa ái dục. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khát ngưỡng trí Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi hoang dã sinh tử. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thích công đức của chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi ba cõi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh vào thành nhất thiết trí, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Làm nơi nương tựa cho tất cả chúng sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ cư sĩ Minh Trí, đi nhiều phải vô lượng vòng, đứng chấp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con vì lợi ích tất cả chúng sinh. Con vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi các khổ não. Vì khiến cho

tất cả chúng sinh rốt ráo an lạc. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát biển sinh tử. Vì khiến cho tất cả chúng sinh trụ pháp bảo châu. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khô cạn sông ái. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khởi đại từ bi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh xả lìa ái dục. Vì khiến cho tất cả chúng sinh khát ngưỡng trí Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi hoang dã sinh tử. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thích công đức của chư Phật. Vì khiến cho tất cả chúng sinh thoát khỏi ba cõi. Vì khiến cho tất cả chúng sinh vào thành nhất thiết trí, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Làm nơi nương tựa của tất cả chúng sinh khổ não".

Trưởng giả bảo rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Người phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, rất khó có được. Nếu có thể phát tâm, thì người đó sẽ cầu Bồ Tát hạnh, gặp được thiện tri thức, luôn không nhàm đủ. Gần gũi thiện tri thức, luôn không mệt mỏi. Cúng dường thiện tri thức, luôn không lười biếng. Hầu hạ thiện tri thức, không sinh ưu sầu. Tìm cầu thiện tri thức, trọn không thoái chuyển. Thương nhớ thiện tri thức, trọn không bỏ lìa.

Phụng thờ thiện tri thức, không tạm thời ngừng nghỉ. Chiêm ngưỡng thiện tri thức, không lúc nào ngừng ngó. Thực hành lời dạy của thiện tri thức, chưa từng lười biếng. Bẩm thừa tâm thiện tri thức, không có sai lầm.

Trưởng giả Minh Trí bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Người phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rất khó có được. Nếu có thể chân chánh phát tâm, thì người đó sẽ cầu Bồ Tát hạnh, do nhờ ban đầu phát tâm là khởi đầu trọng yếu hành Bồ Tát đạo. Người đó sẽ gặp được thiện tri thức, luôn luôn cũng không cảm thấy nhàm đủ. Họ gần gũi thiện tri thức, cũng luôn luôn không cảm thấy mệt mỏi. Cúng dường thiện tri thức, luôn luôn không lười biếng. Cung cấp hầu hạ thiện tri thức, không sinh ưu sầu. Tìm cầu thiện tri thức, trọn không sinh tâm thối chuyển. Thương nhớ thiện tri thức, trọn không bỏ lìa. Phụng thờ thiện tri thức, không tạm thời ngừng nghỉ. Chiêm ngưỡng thiện tri thức, không lúc nào ngừng ngó. Thực hành lời dạy của thiện tri thức, chưa từng lười biếng. Bẩm thừa tâm thiện tri thức, không có sai lầm, hoặc bỏ mất cơ hội".

Có người hỏi: "Tại sao mỗi vị thiện tri thức đều không trả lời viên mãn câu hỏi làm thế nào hành Bồ Tát đạo của Thiện Tài đồng tử"?

Đó phải chăng các Ngài chẳng có câu trả lời cho Thiện Tài đồng tử. Vì Bồ Tát đạo rộng lớn vô biên. Mỗi vị thiện tri thức chỉ trả lời một phần, đồng thời còn khuyến khích Thiện Tài đồng tử đi tìm một vị thiện tri thức khác. Hết thấy những lời dạy của thiện tri thức, đều hỗ tương trả lời câu hỏi của Thiện Tài đồng tử.

Thiện nam tử! Người thấy người trong chúng hội của ta đây chăng?

Thiện Tài đáp rằng: Dạ con đã thấy.

Cư sĩ nói: Thiện nam tử! Ta đã khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, sinh trong nhà Như Lai, tăng trưởng pháp trắng, an trụ vô lượng các Ba La Mật, học mười lực của Phật, lìa giống tánh thế gian, trụ giống tánh Như Lai, bỏ vòng sinh tử, chuyển bánh xe chánh pháp, diệt ba cõi ác, trụ cõi chánh pháp. Như các Bồ Tát, đều có thể cứu hộ tất cả chúng sinh.

Cư sĩ Minh Trí lại hỏi: "Thiện nam tử! Người thấy người trong chúng hội của ta đây chăng?"

Thiện Tài đồng tử đáp rằng: "Dạ con đã thấy".

Cư sĩ Minh Trí nói: "Thiện nam tử! Ta đã khiến cho họ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, sinh trong nhà Như Lai, tăng trưởng pháp trắng, an trụ vô lượng các pháp môn Ba La Mật, học mười lực của Phật, lìa giống tánh thế gian, trụ giống tánh Như Lai, bỏ vòng sinh tử,

chuyển bánh xe chánh pháp, tiêu diệt ba cõi ác, trụ cõi chánh pháp. Như các Bồ Tát, đều có thể cứu hộ tất cả chúng sinh".

Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng. Phàm có ai cần gì, thì đều được mãn nguyện. Như là: Y phục, anh lạc, voi ngựa, xe cộ, hoa, hương, tràng, lọng, thức ăn uống, thuốc thang, nhà cửa, phòng ốc, toà ngồi, đèn đuốc, nô tỳ, bò dê và các người hầu hạ. Tất cả vật tư sanh như vậy, những ai cần dùng, ta đều khiến cho họ được đầy đủ, cho đến vì họ nói diệu pháp chân thật.

Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng. Vì tài pháp vô tận, chứa ở trong hư không, tuỳ ý ban cho, nên tên là Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng. Phàm là chúng sinh cần gì, thì ta đều khiến cho họ được mãn nguyện. Như là: Y phục, anh lạc, voi ngựa, xe cộ, hoa hương, tràng lọng, thức ăn uống, thuốc thang, nhà cửa phòng ốc, toà ngồi, đèn đuốc, nô tỳ, bò dê và các người hầu hạ. Tất cả vật tư sanh như vậy, bất cứ ai cần dùng, chẳng những ta đều khiến cho họ được đầy đủ, mà còn vì họ diễn nói diệu pháp chân thật, để nuôi dưỡng huệ mạng của họ.

Thiện nam tử! Hãy đợi chốc lát, người sẽ tự thấy. Khi nói lời đó, thì vô lượng

chúng sinh, từ đủ thứ các phương hướng, đủ thứ thế giới, đủ thứ cõi nước, đủ thứ thành ấp, hình loại khác nhau, ưa muốn khác nhau, đều do nguyện lực thưở xưa của Bồ Tát, số lượng vô biên, đều đến tụ hội, đều tùy ý muốn của mỗi người, mà có sự thỉnh cầu.

Cư sĩ Minh Trí lại nói: "Thiện nam tử! Người hãy đợi chốc lát, người sẽ tự thấy được". Khi nói lời đó, thì đột nhiên có vô lượng chúng sinh, từ đủ thứ các phương hướng, đủ thứ thế giới, đủ thứ cõi nước, đủ thứ thành ấp, hình thể giống loại khác nhau, sự ưa muốn của họ cũng khác nhau, đều do nguyện lực thưở xưa của Bồ Tát cư sĩ Minh Trí, số mục vô lượng vô biên, đều đến tụ hội, đều tùy ý muốn của mỗi người, mà có sự thỉnh cầu cư sĩ Minh Trí.

Bấy giờ, cư sĩ biết đại chúng đã tụ tập, trong ý niệm khoảnh khắc, ngược nhìn hư không. Như đồ cần dùng của họ, đều từ hư không rơi xuống, tất cả chúng hội, khắp đều được đầy đủ. Sau đó lại vì họ nói đủ thứ pháp. Đó là:

Vì người được đầy đủ thức ăn ngon, thì vì họ nói đủ thứ hạnh tích tụ phước đức. Hạnh lìa bản cùng. Hạnh biết các

pháp. Hạnh thành tựu pháp hỷ thiên duyệt thực. Hạnh tu tập đầy đủ các tướng tốt. Hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục. Hạnh khéo thấu đạt thức ăn vô thượng. Hạnh thành tựu vô tận sức đại oai đức hàng phục oán.

Vì người được đầy đủ thức uống ngon, nói pháp cho họ nghe, khiến cho họ xả lìa ái trước đối với sinh tử, nhập vào vị Phật pháp.

Vì người được đủ thứ các thượng vị, thì nói pháp cho họ nghe, đều khiến cho họ đắc được tướng thượng vị của chư Phật Như Lai.

Vì người được đầy đủ xe cộ, diễn nói đủ thứ pháp môn cho họ nghe, đều khiến cho họ được ngồi xe đại thừa.

Vì người được đầy đủ y phục, nói pháp cho họ nghe, khiến cho họ được y hỗ thện thanh tịnh, cho đến diệu sắc thanh tịnh của Như Lai.

Tất cả đều được đầy đủ như vậy, sau đó đều vì người cần nói pháp mà nói pháp. Họ nghe pháp rồi, đều trở về chỗ cũ.

Lúc đó, cư sĩ Minh Trí biết đại chúng đã tụ tập, trong thời gian ý niệm khoảnh khắc, chuyên tâm hệ niệm, ngược đầu nhìn lên hư không. Đột nhiên những đồ cần dùng, đều từ hư không rơi xuống, hết thảy tất cả chúng hội, đều được đầy đủ. Đoạn văn này bao hàm đạo lý thâm áo vi diệu của Kinh Hoa Nghiêm, tức là:

"Chân không chẳng ngại diệu hữu
Diệu hữu chẳng ngại chân không".

Sau đó cư sĩ Minh Trí lại vì họ nói đủ thứ pháp. Đó là: Vì những người được đầy đủ thức ăn ngon, vì họ nói đủ thứ hạnh tích tụ phước đức. Hạnh xa lìa bần cùng. Hạnh biết tất cả các pháp. Hạnh thành tựu pháp hỉ thiên duyệt thực: "Thiên duyệt vi thực, pháp hỉ sung mãn". Hạnh tu tập đầy đủ ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp. Hạnh tăng trưởng thành tựu khó khuất phục. Hạnh khéo thấu đạt thức ăn vô thượng. Hạnh thành tựu vô tận sức đại oai đức hàng phục oán.

Vì những người được đầy đủ thức uống ngon, nói pháp cho họ nghe, khiến cho họ xả lìa tham ái và chấp trước đối với sinh tử, nhập vào vị Phật pháp. Vì những người được đủ thứ các thượng vị, nói pháp cho họ nghe, đều khiến cho họ đắc được tướng thượng vị của chư Phật Như Lai. Vì những người được đầy đủ xe cộ, diễn nói đủ thứ pháp môn cho họ nghe, đều khiến cho họ được ngồi xe đại thừa. Vì những người được đầy đủ y phục, nói pháp

cho họ nghe, khiến cho họ được y hỏ thẹn thanh tịnh, cho đến đắc được diệu sắc thanh tịnh của Như Lai. Người tu đạo, nên thường sinh tâm hỏ thẹn.

Trong Kinh Di Giáo có nói: "Y phục hỏ thẹn, là các đồ trang nghiêm bậc nhất. Hỏ thẹn như chìa khoá, chế được nhân phi pháp, cho nên Tỳ Kheo thường nên hỏ thẹn". Tất cả mọi người đều được đầy đủ như vậy, sau đó cư sĩ Minh Trí đều vì người cần nói pháp mà nói pháp. Họ nghe pháp rồi, đều trở về chỗ cũ.

Bấy giờ, cư sĩ Minh Trí vì Thiện Tài đồng tử, thị hiện cảnh giới Bồ Tát giải thoát không thể nghĩ bàn rồi bảo rằng:

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng này. Như các đại Bồ Tát thành tựu tay báu, che khắp tất cả cõi nước mười phương. Dùng sức tự tại, khắp mưa tất cả đồ tư sanh. Đó là: Mưa báu đủ thứ màu, anh lạc đủ thứ màu, mũ báu đủ thứ màu, y phục đủ thứ màu, âm nhạc đủ thứ màu, hoa đủ thứ màu, hương đủ thứ màu, hương bột đủ thứ màu, hương đốt đủ thứ màu, lọng báu đủ thứ màu, tràng phan báu đủ thứ màu, đầy khắp tất cả chỗ ở của chúng sinh và các đạo tràng chúng hội của Như Lai. Hoặc

dùng để thành thực tất cả chúng sinh. Hoặc dùng để cúng dường tất cả chư Phật, mà ta làm sao biết được, nói được các công đức thần lực tự tại đó?

Lúc đó, cư sĩ Minh Trí vì Thiện Tài đồng tử, thị hiện cảnh giới Bồ Tát giải thoát không thể nghĩ bàn rồi, liền bảo rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Tuỳ ý sinh ra phước đức tạng này. Như tất cả các đại Bồ Tát thành tựu tay báu công đức, che khắp tất cả cõi nước mười phương, giáo hoá tất cả chúng sinh, dùng thần lực tự tại, khắp mưa tất cả đồ tư sanh. Đó là: Mưa báu đủ thứ màu, mưa chuỗi báu đủ thứ màu, mưa mũ báu đủ thứ màu, mưa y phục báu đủ thứ màu, mưa âm nhạc đủ thứ màu, mưa hoa đủ thứ màu, mưa hương đủ thứ màu, mưa hương bột đủ thứ màu, mưa hương đốt đủ thứ màu, mưa lọng báu đủ thứ màu, mưa tràng phan báu đủ thứ màu, đầy khắp chỗ ở của tất cả chúng sinh và các đạo tràng chúng hội của Như Lai. Hoặc dùng để thành thực tất cả chúng sinh. Hoặc dùng để cúng dường tất cả chư Phật, mà ta làm sao biết được, nói được các công đức thần lực tự tại đó"?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thành tên là Sư Tử Cung. Trong thành đó có vị trưởng giả tên là Pháp Bảo Kế. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thành tên là Sư Tử Cung. Trong thành đó có vị trưởng giả tên là Pháp Bảo Kế. Người hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, cung kính tôn trọng, như đệ tử lễ, nghĩ như vậy: Nhờ vị cư sĩ này hộ niệm tôi, khiến cho tôi thấy được đạo nhất thiết trí. Không ngừng thương nhớ gặp được thiện tri thức. Chẳng hoại tâm tôn trọng thiện tri thức. Thường hay tùy thuận lời dạy của thiện tri thức. Quyết định tin sâu lời thiện tri thức. Luôn phát tâm tâm phụng sự thiện tri thức. Đánh lễ cư sĩ Minh Trí, đi nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, cung kính tôn trọng cư sĩ Minh Trí, như đệ tử lễ, nghĩ như vậy: "Nhờ vị cư sĩ này hộ niệm cho tôi, khiến cho tôi thấy được đạo nhất thiết trí. Không ngừng thương nhớ gặp được thiện tri thức. Chẳng hoại tâm tôn trọng thiện tri thức. Thường hay tùy thuận lời dạy của thiện tri thức. Quyết định tin sâu lời thiện tri thức. Luôn phát tâm tâm phụng sự thiện tri thức. Sau đó đánh lễ cư sĩ Minh Trí, đi nhiều phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI SÁU

**PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN BẢY**

**15. TRƯỞNG GIẢ PHÁP BẢO KẾ
PHÓ THÁC THỨ NĂM HẠNH VÔ SI LOẠN**

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ở chỗ cư sĩ Minh Trí, nghe môn giải thoát đó rồi, bơi trong biển phước đức đó. Chăm lo ruộng phước đức đó. Chiêm ngưỡng núi phước đức đó. Hướng về bến phước đức đó. Khai mở tạng phước đức đó. Quán sát pháp phước đức đó. Thanh tịnh vòng phước đức đó. Nắm đống phước đức đó. Sinh trưởng sức phước đức đó. Tăng thêm thể lực phước đức đó. Từ từ mà đi về hướng nam, đến thành Sur Tử, đi khắp nơi tìm kiếm trưởng giả Pháp Bảo Kế.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử ở chỗ cư sĩ Minh Trí, nghe môn giải thoát Tùy ý sinh ra tạng phước đức đó rồi,

liền bơi trong biển phước đức đó. Chăm lo ruộng phước đức đó. Chiêm ngưỡng núi phước đức đó. Hướng về bên phước đức đó. Khai mở tạng phước đức đó. Quán sát pháp phước đức đó. Thanh tịnh vòng phước đức đó. Ném đồng phước đức đó. Sinh trưởng sức phước đức đó. Tăng thêm thể lực phước đức đó. Sau đó từ từ mà đi về hướng nam, đến thành Sư Tử, đi khắp nơi tìm kiếm trưởng giả Pháp Bảo Kế.

Hạnh thứ năm này là hạnh Vô si loạn, đây là dùng huệ tư chất định, tĩnh vô di chiếu, động chẳng lìa tịch, gọi là vô si loạn. Sư tử cung, là biểu thị thiên định không loạn, như thâm cung đó. Xứ, tức là nói về quyết định, làm dụng vô úy. Pháp bảo kế, là chỉ nhiếp các loạn, vì tâm là đỉnh. Định hàm minh trí, thêm chữ bảo, dùng dụ hiển pháp, gọi là Pháp bảo kế.

Thiện Tài thấy trưởng giả đó đang ở trong chợ, liền vội đi đến đánh lễ trưởng giả, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi đứng chấp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Lành thay đức Thánh! Xin hãy vì con mà nói các Bồ Tát đạo, con ngồi đạo này, hướng về nhất thiết trí.

Thiện Tài đồng tử thấy vị trưởng giả đó đang ngồi ở trong chợ, đây là biểu thị nơi ồn ào mà chẳng quen bồn hoài, trong loạn thường định. Do đó, liền vội đi đến chỗ đạo tràng của trưởng giả, đánh lễ vị trưởng giả, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi đứng chấp tay mà bạch với vị trưởng giả rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Lành thay đức Thánh! Xin hãy vì con mà diễn nói các Bồ Tát đạo, khiến cho con ngồi đạo này, hướng về môn nhất thiết trí, đắc được đại trí huệ".

Bấy giờ, vị trưởng giả nắm tay Thiện Tài, dẫn đến chỗ ở, chỉ nhà của ông ta ở, nói như vậy: Thiện nam tử! Hãy xem nhà của ta.

Lúc đó, vị trưởng giả nắm tay Thiện Tài đồng tử, dẫn đến chỗ ông ta ở, chỉ nhà của ông ta ở, nói như vậy: "Thiện nam tử! Người hãy quán sát nhà của ta".

Bấy giờ, Thiện Tài thấy nhà của ông ta, thanh tịnh quang minh, làm bằng vàng thật, tường làm bằng bạc trắng, điện bằng pha lê, lầu các làm bằng lưu ly báu xanh biếc, trụ làm bằng xa cừ báu đẹp. Trăm ngàn thứ báu trang nghiêm chung quanh, toà sư tử làm bằng châu ma ni đỏ. Trưởng

làm bằng ma ni, lưới bằng chân châu che phủ phía trên. Ao báu bằng mã não, nước thơm tràn đầy. Vô lượng cây báu, thẳng hàng chung quanh. Nhà đó rộng lớn, mười tầng tám cửa.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy nhà của vị trưởng giả, rất là thanh tịnh, chẳng có chút dơ bẩn nào, rất là quang minh, phá trừ tất cả đen tối. Nhà làm bằng vàng thật, tường làm bằng bạc trắng, bảo điện bằng pha lê, lầu các làm bằng lưu ly báu xanh biếc, trụ làm bằng xa cừ báu đẹp. Có trăm ngàn thứ báu trang nghiêm chung quanh bảo điện đó, toà sư tử báu làm bằng châu ma ni đỏ. Trưởng làm bằng ma ni, lưới làm bằng chân châu che phủ phía trên. Ao báu làm bằng mã não, nước thơm tràn đầy trong đó. Có vô lượng cây báu, thẳng hàng chung quanh. Nhà đó rất là rộng lớn, cao mười tầng, mở tám cửa.

Mười tầng: Biểu thị thập địa, hoặc thập độ. Tám cửa: 1. Biểu thị tám chánh đạo. 2. Sở y đạo, tức dùng tám thức làm cửa, trong nhãn căn nhập chánh định. Nếu căn nhập được, thì cảnh liền biết. 3. Giáo lý đều bốn, tìm giáo được hiểu, tức giáo bốn môn, nơi lý được hiểu, tức lý bốn môn.

Thiện Tài vào rồi, quán sát thứ tự. Thấy lầu dưới cùng, bố thí thức ăn uống. Thấy lầu thứ hai, bố thí các y báu. Thấy lầu thứ ba, bố thí đồ trang nghiêm tất cả báu. Thấy lầu thứ tư, bố thí thể nữ và tất

cả châu báu tốt đẹp. Thấy lâu thứ năm, cho đến ngũ địa Bồ Tát vân tập, diễn nói các pháp, lợi ích thế gian, thành tựu tất cả môn đà la ni, các ấn tam muội, các hạnh tam muội, trí huệ quang minh. Thấy lâu thứ sáu, có các Bồ Tát đều đã thành tựu trí huệ thâm sâu, trụ nơi các pháp, thấu rõ thông đạt, thành tựu tổng trì rộng lớn môn tam muội không chướng ngại. Sở hành vô ngại, chẳng trụ hai pháp. Cùng tập hội ở trong đạo tràng bất khả thuyết diệu trang nghiêm, phân biệt hiển bày môn Bát Nhã Ba La Mật.

Thiện Tài đồng tử vào nhà của trưởng giả Bảo Kế rồi, bèn quán sát thứ tự từng lâu một. Ngài thấy lâu dưới cùng, bố thí thức ăn uống. Lâu thứ nhất, biểu thị bố thí thức ăn, hiển bày Sơ địa hành bố thí Ba La Mật. Lại thấy lâu thứ hai, bố thí tất cả các y báu, đây là biểu thị Địa thứ hai trì giới, dùng sự hổ thẹn làm y phục. Lại thấy lâu thứ ba, bố thí tất cả đồ trang nghiêm báu, đây là biểu thị Địa thứ ba hạnh nhẫn nhục, dùng đồ trang nghiêm. Lại thấy lâu thứ tư, bố thí tất cả thể nữ và tất cả châu báu tốt đẹp, đây là biểu thị Địa thứ tư hạnh tinh tấn, dùng ba mươi bảy phẩm trợ đạo làm quyến thuộc bên trong, tinh tấn đáng quý. Lại thấy lâu thứ năm, thậm chí có Ngũ địa Bồ Tát đến vân tập, diễn nói tất cả các pháp, lợi ích hết thảy chúng sinh thể

gian, khiến cho họ thành tựu tất cả môn đà la ni các ấn tam muội, các hạnh tam muội, và đắc được trí huệ quang minh. Đây là biểu thị Địa thứ năm thành tựu thiền định, các Bồ Tát đều thành tựu cảnh giới tam muội khác nhau. Lại thấy lâu thứ sáu, có các Bồ Tát đều đã thành tựu trí huệ thâm sâu, đối với thật tánh của các pháp, đều thấu rõ thông đạt, thành tựu tổng trì rộng lớn môn tam muội không chướng ngại, sở hành đều vô ngại, chẳng trụ hai pháp có không, cũng chẳng trụ hai pháp ta người. Các Ngài cùng tập hội ở trong đạo tràng Bất khả thuyết diệu trang nghiêm, phân biệt hiển bày pháp môn Bát Nhã Ba La Mật.

Đó là: Môn Bát Nhã Ba La Mật tịch tĩnh tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật trí khéo phân biệt các chúng sinh. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể động chuyển. Môn Bát Nhã Ba La Mật lia dục quang minh. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể hàng phục tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật chiếu chúng sinh luân. Môn Bát Nhã Ba La Mật hải tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật phổ nhân xả được. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào vô tận tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật tất cả biển phương tiện. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào tất cả biển thế gian. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại biện tài. Môn Bát

Nhã Ba La Mật tùy thuận chúng sinh. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại quang minh. Môn Bát Nhã Ba La Mật thường quán duyên xưa mà giảng bủa mây pháp. Môn Bát Nhã Ba La Mật nói trăm vạn A tăng kỳ môn như vậy.

Đó là: Môn Bát Nhã Ba La Mật tịch tĩnh tạng, môn này chiếu thể tức tịch, đều bao hàm hết. Môn Bát Nhã Ba La Mật trí khéo phân biệt các chúng sinh, tức chiếu mà tịch, không cơ chẳng soi. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể động chuyển, tức chẳng bị duyên ngoài lay chuyển. Môn Bát Nhã Ba La Mật lia dục quang minh, tức là nội chiếu vô cầu. Môn Bát Nhã Ba La Mật không thể hàng phục tạng, tức là chẳng bị hoặc cảnh thối phục. Môn Bát Nhã Ba La Mật chiếu chúng sinh luân, tức là khắp thối phục các hoặc. Môn Bát Nhã Ba La Mật hải tạng, tức là bao hàm thắng đức thâm sâu. Môn Bát Nhã Ba La Mật phổ nhãn xả được, tức là thấy khắp pháp giới vô ngại. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào vô tận tạng, một tức vô tận. Môn Bát Nhã Ba La Mật tất cả biên phương tiện, tức là khéo hoá vô biên. Môn Bát Nhã Ba La Mật vào tất cả biển thế gian, tức là nội chứng thế gian. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại biện tài, tức là ngoại diễn thắng biện. Môn Bát Nhã Ba La Mật tùy thuận chúng sinh, tức là tùy theo vật dục. Môn Bát Nhã Ba La Mật vô ngại quang minh, tức là sự lý giao nhau. Môn Bát Nhã Ba La Mật thường quán duyên xưa mà giảng bủa mây pháp, tức là quán duyên thọ pháp. Tầng thứ sáu

các Bồ Tát diễn nói trăm vạn A tăng kỳ môn Bát Nhã Ba La Mật như vậy.

Thấy tầng thứ bảy, có các Bồ Tát đắc được nhãn như vang, dùng trí phương tiện, phân biệt quán sát mà được xuất ly, đều nghe thọ trì được chánh pháp của chư Phật.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tầng thứ bảy, có các Bồ Tát đắc được nhãn như tiếng vang (như hưởng nhãn). Vì Địa thứ bảy có hạnh thù thắng, biết đủ thứ giáo pháp, nên gọi đắc được nhãn như tiếng vang. Các Ngài quán tất cả pháp, có tiếng vang như huyền hoá, mà chẳng chấp trước. Bồ Tát này hay dùng trí huệ phương tiện, phân biệt quán sát mà được xuất ly, đều nghe thọ trì được chánh pháp của chư Phật.

Thấy tầng thứ tám, có vô lượng Bồ Tát cùng tụ tập ở trong đó, đều được thần thông không còn thối đoạ, hay dùng một âm khắp mười phương cõi. Thân của các Ngài hiện khắp tất cả đạo tràng, đều khắp cùng tận pháp giới, vào khắp cảnh giới Phật, thấy khắp thân Phật, làm thượng thủ ở trong tất cả chúng hội của chư Phật, diễn nói pháp.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tầng thứ tám, có vô lượng Bồ Tát cùng tụ tập với nhau ở trong đó, các Ngài đều đắc được sức thần thông không còn thối chuyển, không còn đọa lạc. Các Ngài hay dùng một âm mà khắp cùng mười phương cõi Phật. Thân của các Ngài hiện khắp tất cả đạo tràng, đều khắp cùng tận pháp giới, chẳng có một nơi nào mà chẳng đến. Các Ngài chứng nhập khắp cảnh giới của Phật, thấy khắp thân Phật, làm thượng thủ diễn nói pháp ở trong tất cả chúng hội của chư Phật, để giáo hoá chúng sinh. Trong tầng thứ tám này, hàm có hai bậc: 1. Thần thông vô công dụng của Bát địa. 2. Bậc pháp sư Cửu địa, một âm diễn nói.

Thấy tầng thứ chín, các chúng Bồ Tát còn một đời nữa sẽ chứng quả vị Phật, tập hội ở trong đó. Thấy tầng thứ mười, tất cả Như Lai đầy đầy ở trong đó. Từ lúc ban đầu phát tâm, tu Bồ Tát hạnh, vượt qua sinh tử, thành tựu viên mãn đại nguyện và sức thần thông, tịnh cõi nước Phật, đạo tràng chúng hội, chuyển bánh xe chánh pháp, điều phục chúng sinh, tất cả như vậy đều khiến thấy rõ.

Thiện Tài đồng tử lại thấy tầng thứ chín, các chúng Bồ Tát còn một đời nữa sẽ chứng quả vị Phật, tập hội ở trong đó. Tầng thứ chín này cũng bao hàm hai bậc: 1. Thập địa. 2. Đẳng Giác. Lại thấy tầng thứ mười, có tất cả Như

Lai ba đời đầy đầy ở trong đó. Các Ngài từ lúc ban đầu phát tâm, tu Bồ Tát hạnh, vượt qua sinh tử luân hồi, mà thành tựu viên mãn đại nguyện và sức thần thông, thanh tịnh tất cả cõi nước chư Phật, và đạo tràng chúng hội, chuyển bánh xe chánh pháp, điều phục chúng sinh, tất cả cảnh giới như vậy đều khiến Thiện Tài đồng tử thấy rõ hết.

Tuần rồi có người nói: " Những gì Thiện Tài đồng tử thấy đều là đại Bồ Tát"? Không sai, các vị đó đều là pháp thân Đại Sĩ. Mỗi vị thiện tri thức trong đạo tràng, đều có cảnh giới của họ. Thị hiện những cảnh giới đó tức là trả lời những câu hỏi mà Thiện Tài đồng tử muốn biết, tức cũng giống như chúng ta nhìn xem truyền hình. Cảnh giới Bồ Tát thị hiện, cũng tựa như truyền hình, khiến cho Thiện Tài đồng tử thấu rõ đạo lý tu hành của Bồ Tát. Ví như trong tầng lầu thứ mười, có tất cả cảnh giới của Như Lai, từ lúc ban đầu phát tâm, tu Bồ Tát hạnh, vượt qua sinh tử, viên mãn đại nguyện, cho đến các Ngài hàng ma, giáo hoá chúng sinh - Tất cả những cảnh đó, giống như một bộ phim, khiến cho Thiện Tài đồng tử biết được.

Tầng thứ mười tức là Như Lai địa, tất cả quả vị Bồ Tát đều viên mãn, bậc này tổng nhiếp hết các bậc.

Bấy giờ, Thiện Tài thấy những việc đó rồi, bạch với đức Thánh rằng: Do duyên gì mà được chúng hội thanh tịnh này? Do trồng căn lành gì, mà được quả báo như vậy?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nhìn thấy những cảnh giới đó rồi, bèn bạch với trưởng giả Bảo Kế rằng: "Đức Thánh !

Do duyên gì mà Ngài đắc được chúng hội thanh tịnh này? Thuở xưa Ngài đã từng trồng căn lành gì, mà được quả báo như vậy"?

Trưởng giả bảo rằng: Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ kiếp số nhiều như hạt bụi cõi Phật, có thể giới tên là Viên Mãn Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, mười hiệu viên mãn. Đức Phật đó đi vào thành, ta bèn tấu âm nhạc và đốt một nén hương để cúng dường. Nhờ công đức đó, hồi hướng đến ba nơi rằng: Vĩnh viễn là khỏi tất cả bần cùng khốn khổ. Thường gặp chư Phật và thiện tri thức. Luôn nghe chánh pháp, nên được quả báo này.

Trưởng giả Bảo Kế bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ kiếp số nhiều như hạt bụi cõi Phật, có thể giới tên là Viên Mãn Trang Nghiêm, đức Phật hiệu là Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiêm Vương, Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thê Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn, mười hiệu đều viên mãn. Khi Đức Phật đó đi vào thành, ta bèn diễn tấu âm nhạc và đốt một nén hương để cúng

dường. Nhờ công đức cúng dường đó, ta hồi hướng đến ba nơi rằng:

1. Ta nguyện vĩnh viễn lìa khỏi tất cả bần cùng khốn khổ.
2. Ta nguyện thường gặp được chư Phật và thiện tri thức.
3. Ta nguyện luôn luôn được nghe chánh pháp.

Nhờ nhân duyên đó, nên ta đắc được quả báo hiện tại này".

Trưởng giả Bảo Kế ở trong vô lượng kiếp trước, dùng một nén hương, thành tâm cúng dường đức Phật Vô Biên Quang Minh Pháp Giới Phổ Trang Nghiem Vương, mà đem công đức đó, hồi hướng về ba nơi, nhờ nguyện lực đó, mà được quả báo thù thắng.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bảo tạng này. Như các đại Bồ Tát đắc được công đức bảo tạng không nghĩ bàn. Vào biển thân Như Lai không phân biệt. Thọ mây pháp vô thượng không phân biệt. Tu đạo công đức đầy đủ không phân biệt. Khởi lưới hạnh Phổ Hiền không phân biệt. Vào cảnh giới tam muội không phân biệt. Đồng Bồ Tát căn lành không phân biệt. Trụ chỗ trụ của Như Lai không phân biệt. Chứng được ba đời bình đẳng không phân biệt. Trụ

cảnh giới Phổ Nhãn không phân biệt. Trụ tất cả kiếp không nhàm mỏi, mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bảo tạng này. Như các đại Bồ Tát đắc được công đức bảo tạng không nghĩ bàn. Vào biển thân Như Lai không phân biệt. Thọ mây pháp vô thượng không phân biệt. Tu đạo công đức đầy đủ không phân biệt. Khởi lưới hạnh Phổ Hiền không phân biệt. Vào cảnh giới tam muội không phân biệt. Đồng Bồ Tát căn lành không phân biệt. Trụ chỗ trụ của Như Lai không phân biệt. Chúng được ba đời bình đẳng không phân biệt. Trụ cảnh giới Phổ Nhãn không phân biệt. Trụ tất cả kiếp không mỏi nhàm. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một cõi nước tên là Đàng Cấn. Trong nước đó, có thành tên là Phổ Môn, trong thành đó có vị trưởng giả tên là Phổ Nhãn. Người hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một cõi nước tên là Đàng Cấn. Trong nước đó có thành tên là thành Phổ Môn, trong thành đó có vị trưởng giả tên là Phổ Nhãn.

Người hãy đến đó hỏi rằng: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị trưởng giả Bảo Kế, đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị trưởng giả Bảo Kế, sau đó đi nhiễu phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nam, tìm một vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

16. TRƯỞNG GIẢ PHỔ NHÂN PHÓ THÁC THỨ SÁU THIÊN HIỆN HẠNH

Bảy giờ, Thiên Tài đồng tử ở chỗ trưởng giả Bảo Kế nghe môn giải thoát đó rồi, thâm nhập vô lượng tri kiến của chư Phật. An trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Thấu đạt vô lượng phương tiện của Bồ Tát. Hy cầu vô lượng pháp môn của Bồ Tát. Thanh tịnh vô lượng tin hiểu của Bồ Tát. Minh bạch thông lợi vô lượng các căn của Bồ Tát. Thành tựu vô lượng dục lạc của Bồ Tát. Thông đạt vô lượng hạnh môn của Bồ Tát. Tăng trưởng vô lượng nguyện lực của Bồ Tát. Kiến lập tràng vô năng thắng của Bồ Tát. Khởi Bồ Tát trí. Chiếu Bồ Tát pháp.

Lúc đó, Thiên Tài đồng tử ở chỗ trưởng giả Bảo Kế nghe môn giải thoát Bồ Tát vô lượng phước đức bảo tạng đó rồi, liền thâm nhập vô lượng tri kiến của tất cả chư Phật. An trụ vô lượng thắng hạnh của Bồ Tát. Thấu đạt vô lượng

phương tiện của Bồ Tát. Hy cầu vô lượng pháp môn của Bồ Tát. Thanh tịnh vô lượng tin hiểu của Bồ Tát. Minh bạch thông lợi vô lượng các căn của Bồ Tát. Thành tựu vô lượng dục lạc của Bồ Tát, tức là cứu hộ chúng sinh, đó là dục lạc lớn nhất của Bồ Tát. Thông đạt vô lượng hạnh môn của Bồ Tát. Tăng trưởng vô lượng nguyện lực của Bồ Tát. Kiến lập tràng báu vô năng thắng của Bồ Tát, Bồ Tát hạnh cao giống như tràng. Phát khởi Bồ Tát trí huệ. Chiếu rõ pháp môn của Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử đi từ từ đến nước Đàng Cấn, bèn đi tìm hỏi thành Phổ Môn. Tuy trải qua nhiều gian lao, nhưng không màn sự cực nhọc. Chỉ nhớ lời dạy của thiện tri thức, nguyện thường gần gũi hầu hạ cúng dường, sách tấn các căn, lìa các phóng dật.

Thiện Tài đồng tử đi từ từ đi về hướng nam, đến nước Đàng Cấn, bèn đi tìm hỏi thành Phổ Môn. Tuy Ngài trải qua nhiều gian lao khốn khổ, nhưng không màn đến sự cực nhọc. Chỉ một lòng nhớ đến lời dạy của thiện tri thức, nguyện luôn luôn được gần gũi hầu hạ cúng dường thiện tri thức. Thiện Tài đồng tử lúc nào cũng sách tấn sáu căn của mình, mắt chẳng nhìn những thứ không nên nhìn, tai chẳng nghe tiếng xấu, lưỡi chẳng nếm vị ngon, chẳng bị cảnh giới sáu trần lay chuyển. Xa lìa các phóng dật, bất cứ cảnh giới gì đến, đều không bị cảnh giới lay chuyển, mà chuyển được cảnh giới.

Đây là phó thác thứ sáu - hạnh Thiện hiện. Nước tên là Đàng Căn, vì đàng căn thâm nhập vào đất, trên phát mầm hoa, biểu thị hạnh Thiện hiện, Bát nhã trí sâu, hay sinh hậu đắc. Hậu đắc tùy vật mà chuyển, nên lấy loại nơi đàng. Thành tên là Phổ Môn, biểu thị thật tướng Bát nhã, thấy đều thông đạt. Trưởng giả tên là Phổ Nhân, biểu thị quán chiếu bát nhã, chẳng gì mà chẳng thấy.

Sau đó mới thấy được thành Phổ Môn, có trăm ngàn thôn xóm, vòng khắp chung quanh. Tường thành rất cao, đường xá rộng rãi bằng phẳng. Thiện Tài thấy vị trưởng giả đó, đang ở chỗ cửa ông ta, bèn đến trước đánh lễ, đứng chấp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Sau đó Thiện Tài đồng tử mới thấy được thành Phổ Môn, có trăm ngàn thôn xóm, vòng khắp chung quanh, đây là biểu thị quyền thuộc Bát nhã. Bát nhã có ba thứ:

1. Thật tướng Bát nhã, tức là chứng lý.
2. Quán chiếu Bát nhã, tức là chứng trí.
3. Văn tự Bát nhã, tức giải nói về lý.

Tường thành phòng thủ, thiết bị rất là nghiêm mật rất cao. Tường thành rất cao, biểu thị dùng Bát nhã phòng phi, cao mà vô thượng. Lại nhìn thấy đường xá thành Phổ Môn

rất rộng rãi bằng phẳng. Đường xá rộng rãi bằng phẳng, biểu thị Bát nhã chư Phật thường hành. Thiện Tài đồng tử nhìn thấy vị trưởng giả đó, bèn đi đến chỗ của ông ta ở, đến trước ông ta cung kính đánh lễ, sau đó chấp tay mà đứng, bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Mỗi chữ, mỗi câu, mỗi đoạn trong Kinh Hoa Nghiêm, đều bao hàm đạo lý thâm áo, ý nghĩa vô cùng vô tận, là đại bảo tàng lấy chẳng hết, dùng chẳng cạn, chẳng phải lời lẽ văn tự giải thích biểu đạt được. Cho nên nghiên cứu Phật pháp, phải "Vào sâu tạng Kinh, trí huệ như biển".

Trưởng giả bảo rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta biết các bệnh của tất cả chúng sinh, đó là: Phong hoàng đàm nóng, quỷ mị, cổ độc, cho đến bị nước lửa làm thương hại. Sinh ra tất cả các bệnh như vậy, ta đều có thể dùng phương tiện cứu chữa khỏi.

Trưởng giả Phổ Nhãn bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người đã có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, thật là khó được.

Thiện nam tử! Ta biết các bệnh tật của tất cả chúng sinh, ví như bệnh phong thấp, bệnh hoàng đản, bệnh đàm,

bệnh phát nhiệt, bệnh quỷ mị dựa nhập, hoặc bệnh cổ độc chú thuật, cho đến các chứng bệnh bị nước lửa làm thương hại, sinh ra tất cả các bệnh như vậy, ta đều có thể dùng phương tiện cứu chữa khỏi.

Thiện nam tử! Những chúng sinh trong mười phương có bệnh, đều đến chỗ ta, ta đều chữa trị, khiến cho họ được khỏi. Lại dùng thuốc thơm tắm rửa thân thể của họ. Lại ban cho họ hương hoa anh lạc, y phục tốt đẹp, đủ thứ trang nghiêm, bố thí các thức ăn uống và tiền tài châu báu, đều khiến cho họ đầy đủ, không ai thiếu thốn. Sau đó, đều vì căn cơ của họ mà thuyết pháp, kẻ tham dục nhiều thì dạy họ quán bất tịnh. Kẻ sân hận nhiều thì dạy họ quán từ bi. Kẻ ngu si nhiều thì dạy họ phân biệt đủ thứ pháp tướng. Kẻ tham sân si bằng nhau, thì vì họ hiển bày pháp môn thù thắng.

Thiện nam tử! Những chúng sinh trong mười phương có đủ thứ bệnh, họ đều đến chỗ ta, thì ta đều chữa trị cho họ, khiến cho họ được khỏi bệnh. Ta lại dùng thuốc thơm tắm rửa thân thể của họ. Lại ban cho họ đủ thứ hương hoa anh lạc, y phục tốt đẹp, để trang nghiêm thân họ. Lại bố thí cho họ các thức ăn uống và tiền tài châu báu, đều

khuyến cho họ đầy đủ, không ai thiếu thốn điều gì. Sau đó, ta đều vì căn cơ của họ mà thuyết pháp cho họ nghe. Đây là trước trừ thân bệnh, sau trừ tâm bệnh. Chúng sinh nào tham dục nhiều, thì ta dạy họ quán chín lỗ chảy ra thứ bất tịnh. Do đó: "Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã" - Đây là bốn niệm xứ.

Thân thể của chúng ta là vật chẳng sạch sẽ. Có người nói: "Nhưng tôi nhìn thấy người đó rất đẹp đẽ"! Nếu bạn mổ bên trong người đó ra, thì đều là hôi thối không thể tưởng tượng được. Chẳng những máu hôi, mà thịt cũng thúi, máu thịt trong bụng càng hôi thúi. Nói chung thân thể của chúng ta là một túi da hôi thối, thường tiết ra những thứ bất tịnh, như mắt thì có ghèn, mũi thì có nước mũi, miệng thì có nước dãi, đờm, lỗ tai thì có cứt vấy, và đại tiện, tiểu tiện. Nếu vài ngày chúng ta không tắm rửa, không súc miệng, rửa mặt, khi hôi hám lắm, toả ra mùi hôi thối rất khó chịu. Bất quá người ta không chịu nói ra chỗ xấu mà thôi, nếu ai có nói ra thì họ cũng chẳng thích, cho nên phải giữ kín, không để họ biết. Thậm chí họ còn thoa dầu thơm lên, để gạt người khác. Đó đều là điên đảo, đều là tham dục, tham dục thì làm ra đủ thứ hành vi giả dối. Cho nên vì chúng sinh nhiều tham, thì dạy họ quán bất tịnh, nói : "Bạn có gì đáng ưa thích? Đây chẳng qua là một túi da hôi thối mà thôi". Một túi da hôi thối thì có gì mà đáng ưa thích? Tại sao phải vì nó mà điên đảo? Tại sao phải sợ túi da hôi thối này lạnh, nóng, đói, khát? Tại sao cứ coi nó là vật bảo bối, đây là phương pháp hay để đối trị nhiều tham dục.

Trưởng giả Phổ Nhân đối với chúng sinh nhiều sân hận, thì dạy họ quán từ bi, đối đãi với mọi người phải có lòng từ bi, do đó: "Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ". Thấy

người ta thống khổ, như chính mình thống khổ. Cho nên người nóng giận nhiều, phải dưỡng thành mình có lòng từ bi. Đối với chúng sinh nhiều ngu si, thì dạy họ tu quán nhân duyên, phân biệt đủ thứ nhân duyên pháp tướng. Vì chúng sinh nhiều ngu si, không thể minh bạch rõ ràng sự việc tiền nhân hậu quả, họ thường ôm lòng nghi, nên đối với sự việc nhìn không rõ ràng. Đối với chúng sinh tham sân si đầy đủ bằng nhau, thì vì họ hiển bày pháp môn thù thắng.

Vì muốn khiến cho họ phát Bồ đề tâm, mà khen ngợi công đức của tất cả chư Phật. Vì muốn khiến cho họ khởi tâm đại bi, mà hiển bày vô lượng khổ não sinh tử. Vì muốn khiến cho họ tăng trưởng công đức, mà khen ngợi tu tập vô lượng phước trí. Vì muốn khiến cho họ phát đại thế nguyện, mà khen ngợi điều phục tất cả chúng sinh. Vì muốn khiến cho họ tu hạnh Phổ Hiền, mà nói các Bồ Tát nơi tất cả cõi tất cả kiếp trụ, tu các lưới hạnh.

Trưởng giả Phổ Nhãn nói: "Ta vì muốn khiến cho chúng sinh phát Bồ đề tâm, mà tán thán khen ngợi công đức của tất cả chư Phật. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh khởi tâm đại bi, mà hiển bày vô lượng khổ não sinh tử luân hồi. Cho nên sinh tử của con người, cũng vì chúng ta mà nói pháp. Con người không thể sống trường cửu trên thế gian,

khi quý vô thường đến, thì phải chết. Bởi vậy ta vì chúng sinh mà hiển bày sinh tử vô thường, khiến cho họ tinh tấn tu hành. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh tăng trưởng công đức, mà tán thán khen ngợi tu tập vô lượng phước báo và trí huệ. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh phát đại thế nguyện, mà tán thán khen ngợi điều phục tất cả chúng sinh. Điều phục chúng sinh như thế nào? Tức là phải phát đại hồng thế nguyện. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh tu hạnh Bồ Tát Phổ Hiền, mà nói các Bồ Tát nơi tất cả cõi Phật, trong tất cả kiếp trụ, tu tất cả các hạnh, giống như tấm lưới".

Chúng ta ở trên thế gian này, nhân duyên người với người, đều do nghiệp xưa kia giao kết mà thành. Lưới kết thành kiên cố giống như đất, bạn muốn thoát khỏi nó, cũng thoát khỏi không được, nó dính lại với nhau.

Năm pháp môn ở trên, là trưởng giả Phổ Nhãn muốn khiến cho chúng sinh, phát đại tâm hạnh nguyện của Bồ Tát.

Vì muốn khiến cho họ đủ tướng tốt của Phật, mà khen ngợi tán thán bố thí Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân thanh tịnh của Phật, đều có thể đến khắp mọi nơi, mà tán thán khen ngợi trì giới Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân thanh tịnh của Phật không thể nghĩ bàn,

mà tán thán khen ngợi nhĩn nhục Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân vô năng thắng của Như Lai, mà tán thán khen ngợi tinh tấn Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân thanh tịnh không ai bằng, mà tán thán khen ngợi thiền Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ hiển hiện pháp thân thanh tịnh của Như Lai, mà tán thán khen ngợi Bát Nhã Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ hiển sắc thân thanh tịnh của Phật Thế Tôn, mà tán thán khen ngợi phương tiện Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ vì các chúng sinh trụ tất cả kiếp, mà tán thán khen ngợi nguyện Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ hiện thân thanh tịnh, đều qua đến tất cả cõi nước chư Phật, mà tán thán khen ngợi lực Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ hiện thân thanh tịnh, tùy tâm chúng sinh đều khiến cho

hoan hỉ, mà tán thán khen ngợi trí Ba La Mật.

Vì muốn khiến cho họ đắc được thân tịnh diệu rốt ráo, mà tán thán khen ngợi vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các pháp bất thiện. Bồ thí như vậy rồi, đều khiến cho họ trở về.

Dưới đây là trường giả Phổ Nhãn hiểu rõ nhân của mùi độ, mà cảm quả của mùi thân. Tức cũng là mùi bồ đề nguyện đồng với mùi thân Như Lai.

Trường giả Phổ Nhãn nói: "Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đầy đủ 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp của Phật, mà khen ngợi tán thán bồ thí Ba La Mật. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh của Phật, đều có thể đến khắp tất cả mọi nơi, mà tán thán khen ngợi trì giới Ba La Mật. Đây là giới khắp ngừng ác, nên tịnh thân đến khắp. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh của Phật không thể nghĩ bàn, mà tán thán khen ngợi nhẫn nhục Ba La Mật. Đây là nhẫn sự nhẫn lý, nên không nghĩ bàn. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân vô năng thắng của Như Lai, mà tán thán khen ngợi tinh tấn Ba La Mật. Đây là tấn sách vạn hạnh, nên vô năng thắng. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được pháp thân thanh tịnh không ai bằng, mà tán thán khen ngợi thiền na Ba La Mật. Đây là thiền duy nhất tâm, nên không ai bằng. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh hiển hiện pháp thân thanh tịnh của Như Lai, mà tán thán khen ngợi Bát Nhã Ba La Mật. Đây là Bát Nhã chiếu lý, nên hiển pháp thân. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh thị hiện sắc

thân thanh tịnh của Phật Thế Tôn, mà tán thán khen ngợi phương tiện Ba La Mật. Đây là phương tiện hiển dụng, nên sắc thân có thể thấy. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh vì các chúng sinh trụ tất cả kiếp, mà tán thán khen ngợi nguyện Ba La Mật. Đây là biểu thị nguyện cùng thưở vị lai, trụ kiếp vô cùng. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh thị hiện thân thanh tịnh, đều qua đến tất cả cõi nước chư Phật, mà tán thán khen ngợi lực Ba La Mật. Đây là biểu thị lực không thể lay, đều qua tất cả. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh thị hiện thân thanh tịnh, tùy thuận tâm chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỷ, mà tán thán khen ngợi trí Ba La Mật. Đây là biểu thị trí cùng sự pháp, nên tùy vật thành thân. Ta vì muốn khiến cho chúng sinh đắc được thân tịnh diệu rất ráo, mà tán thán khen ngợi vĩnh viễn lìa khỏi tất cả các pháp bất thiện. Đây là chỉ tổng lìa các ác, nên rất ráo tịnh diệu. Ta bố thí như vậy rồi, sau đó đều khiến cho họ trở về".

Nhân của mười độ, cảm thành quả của mười thân, tức là:

1. Thí độ, tương tốt trang nghiêm thân.
2. Trì giới, đắc được ý sinh thân.
3. Nhẫn nhục, đắc được oai thể thân.
4. Tinh tấn, thành tựu bồ đề thân.
5. Thiền định, đắc được phước đức vô đẳng thân.
6. Bát Nhã, đắc được hiển pháp thân.
7. Phương tiện, thành tựu hoá thân.
8. Nguyện, thành tựu nguyện thân.
9. Lực, thành tựu lực trì thân.
10. Trí, thành tựu trí thân.

Thiện nam tử! Ta lại khéo biết phương pháp hoà hợp tất cả các thứ hương. Đó là: Hương không gì bằng, hương Tân đầu ba la, hương Vô thắng, hương Giác ngộ, hương A lô na bạt đề, hương Kiên hắc chiên đàn, hương Ô lạc ca chiên đàn, hương Trầm thủy, hương Chẳng động các căn, các thứ hương như vậy, ta đều biết cách điều lý hoà hợp.

"Thiện nam tử! Ta lại khéo biết cách hoà hợp tất cả các thứ hương. Đó là: Hương không gì bằng, hương tân đầu ba la (Tân Đầu là chỉ sông Tín Độ. Ba La là bờ, tức là hương bờ sông kia). Hương Vô thắng, hương Giác ngộ, hương A lô na bạt đề (màu cực đỏ), hương Kiên hắc chiên đàn, hương Ô lạc ca chiên đàn (Ô lạc ca là một thứ tên rắn của Tây Vực, loài rắn này rất độc, do đốt hương chiên đàn này mà gọi tên), hương Trầm thủy, hương Chẳng động các căn, các thứ hương như vậy, ta đều biết cách điều lý hoà hợp". Hoà hợp, biểu thị giới định huệ đều viên dung vô ngại.

Lại nữa thiện nam tử! Ta cầm hương này dùng để cúng dường, thấy khắp chư Phật, sở nguyện đều viên mãn. Đó là: Nguyện cứu hộ tất cả chúng sinh. Nguyện

nghiêm tịnh tất cả cõi Phật. Nguyên cúng dường tất cả Như Lai.

Lại nữa thiện nam tử! Ta cầm hương này dùng để cúng dường chư Phật Bồ Tát và thiện tri thức. Tôi thấy khắp chư Phật phát nguyện, đều thành tựu viên mãn. Đó là: Quá khứ chư Phật phát nguyện cứu hộ hết thảy tất cả chúng sinh tận hư không khắp pháp giới. Nguyên muốn trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Lại phát nguyện muốn cúng dường tất cả Như Lai.

Lại nữa thiện nam tử! Khi ta đốt hương này, thì trong mỗi hương lại toả ra vô lượng hương, đến khắp mười phương tất cả pháp giới, tất cả đạo tràng chúng hội của chư Phật. Hoặc hoá làm hương cung, hoặc làm hương điện, hoặc làm hương lan can, hương tường rào, hương hào thành, hương cửa ngõ, hương lầu các, hương bán nguyệt, hương lọng, hương tràng, hương phan, hương trướng, hương la võng, hương hình tượng, hương đồ trang nghiêm, hương quang minh, hương mây mưa, đầy khắp các cõi, dùng để trang nghiêm.

Lại nữa thiện nam tử! Khi ta đốt hương này lên, thì trong mỗi hương, lại toả ra vô lượng hương, đến khắp

mười phương tất cả pháp giới, tất cả đạo tràng chúng hội của chư Phật. Hoặc hoá làm hương cung, hoặc làm hương điện báu, hoặc làm hương lan can, như trong Kinh Di Đà có nói: "Bảy tầng lan can, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây ...". Lại có hương tường rào, hương lầu các hào thành, hương cửa ngõ, hương lầu các, hương bán nguyệt (đây là chỉ đỉnh cung điện hình bán nguyệt), hương lọng, hương tràng, hương phan, hương trướng, hương la võng, hương hình tượng, hương đồ trang nghiêm, hương quang minh, hương mây mưa, đủ thứ các hương như vậy đầy khắp tận hư không, khắp pháp giới tất cả đạo tràng của chư Phật, dùng để trang nghiêm.

Trưởng giả Phổ Nhân có thể chữa bệnh, là dưới độ chúng sinh; có thể hợp với hương, là trên cúng dường chư Phật.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn khiến tất cả chúng sinh khắp thấy chư Phật hoan hỉ này. Như các đại Bồ Tát, như đại dược vương, hoặc thấy, hoặc nghe, hoặc nghĩ nhớ, hoặc cùng ở, hoặc tùy hạnh mà đến, hoặc khen danh hiệu, đều đắc được lợi ích không lường qua.

Nếu có chúng sinh tạm thời gặp được, tất sẽ khiến cho tiêu diệt tất cả phiền não, nhập vào Phật pháp, lìa các khổ uẩn, vĩnh viễn tiêu diệt tất cả sợ hãi sinh tử, đến nơi

nhất thiết trí không sợ hãi. Phá tan tất cả núi lớn già chết, an trụ vui bình đẳng tịch diệt, mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó !

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn khiến tất cả chúng sinh khắp thấy chư Phật hoan hỷ này. Như tất cả các đại Bồ Tát, như đại đực vương. Nếu có chúng sinh thấy được Ngài, hoặc nghe được danh hiệu Ngài, hoặc nghĩ nhớ, hoặc cùng ở với Ngài, hoặc tùy hạnh mà đến, hoặc khen danh hiệu của Ngài, đều đắc được lợi ích không lường qua. Nếu có chúng sinh tạm thời gặp được Ngài, tất sẽ khiến cho họ tiêu diệt tất cả phiền não, thâm nhập Phật pháp, xa lìa các khổ uẩn, vĩnh viễn tiêu diệt tất cả sợ hãi sinh tử luân hồi, đến được nơi nhất thiết trí không sợ hãi. Phá tan tất cả núi lớn già chết, an trụ vui bình đẳng tịch diệt, tức là thường lạc ngã tịnh Niết Bàn bốn đức, mà ta làm sao biết được, làm sao nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thành lớn tên là Đa La Tràng. Trong thành đó có ông vua tên là Vô Yểm Túc. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thành lớn tên là Đa La Tràng. Trong thành đó có ông vua tên là Vô Yểm Túc. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

**Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ
trưởng giả Phổ Nhãn, đi nhiều quanh vô
lượng vòng, an cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ
mà đi.**

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị trưởng giả Phổ Nhãn, đi nhiều bên phải vô lượng vòng, an cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nam, tìm kiếm một vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

17. VUA VÔ YÊM TỨC PHÓ THÁC THỨ BẢY HẠNH VÔ KÍ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ suy gẫm lời dạy của thiện tri thức, nghĩ rằng: Thiện tri thức nhiếp thọ tôi, bảo hộ tôi, khiến cho tôi không còn thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Suy gẫm như vậy, bèn sinh tâm hoan hỷ, tâm tịnh tín, tâm rộng lớn, tâm thư thái, tâm hớn hở, tâm vui mừng, tâm thắng diệu, tâm tịch tĩnh, tâm trang nghiêm, tâm không chấp, tâm vô ngại, tâm bình đẳng, tâm tự tại, tâm trụ pháp, tâm đến khắp cõi Phật, tâm thấy Phật trang nghiêm, tâm chẳng bỏ mười lực.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghĩ nhớ suy gẫm lời dạy của thiện tri thức, nghĩ rằng: "Thiện tri thức nhiếp thọ tôi, giáo hoá tôi, bảo hộ tôi, khiến cho tôi không còn thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác". Khi Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, bèn sinh tâm hoan hỷ,

tâm tịnh tín, tâm rộng lớn, tâm thư thái, tâm hớn hờ, tâm vui mừng, tâm thắng diệu, tâm tịch tĩnh, tâm trang nghiêm, tâm không chấp, tâm vô ngại, tâm bình đẳng, tâm tự tại, tâm trụ pháp, tâm đến khắp cõi Phật, tâm thấy Phật trang nghiêm, tâm chẳng bỏ mười lực thần thông của Phật.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, xuyên qua quốc gia thôn xóm tụ lạc, đến thành Đa La Tràng, hỏi chỗ ở của vua Vô Yểm Túc. Mọi người đáp rằng: Vị vua này đang ở tại cung điện, ngôi toà sư tử, tuyên bố pháp hoá, điều ngự chúng sinh. Kẻ đáng trị thì trị, kẻ đáng nhiếp thì nhiếp, phạt những kẻ tội ác, giải quyết sự tranh tụng của họ, thương người cô đơn yếu đuối, đều khiến cho họ dứt hẳn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, cũng khiến cho họ bỏ sự nói dối, nói hai lưỡi, chửi mắng, thù dật. Còn khiến cho họ xa lìa tham sân si tà kiến.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử y theo lời nói của mọi người, tìm đến chỗ ông vua Vô Yểm Túc.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi về hướng nam, xuyên qua quốc gia thôn xóm tụ lạc, mới đến được thành Đa La Tràng, bèn đi hỏi chỗ ở của vua Vô Yểm Túc. Mọi người đáp rằng: "Vị vua này đang ở tại cung điện, ngôi trên toà

sư tử, tuyên bố pháp hoá, điều ngự tất cả chúng sinh. Kẻ đáng trị thì trị, kẻ đáng nhiếp thì nhiếp, trừng phạt những kẻ tội ác, phán quyết sự tranh tụng của họ, thương người dân cô đơn yếu đuối, đều khiến cho họ dứt hẳn sát sinh, trộm cắp, tà dâm, cũng khiến cho họ bỏ sự nói dối, nói hai lưỡi, chửi mắng, thù ghét. Còn khiến cho họ xa lìa tham sân si tà kiến". Lúc đó, Thiện Tài đồng tử y theo lời nói của mọi người, tìm đến chỗ ông vua Vô Yểm Túc.

Đây là phó thác hạnh thứ bảy - Hạnh vô trước (không chấp), cũng là phương tiện Ba La Mật trong mười độ. Vô trước là biểu thị phương tiện cần có, chẳng mê nơi không, chẳng chấp vào sự lý, chẳng bỏ, chẳng thọ. Đa la, nghĩa là minh tịnh. Tràng, nghĩa là kiến lập. Đây là biểu thị hạnh vô trước, nương Bát nhã tịnh minh, kiến lập thắng hạnh. Vua tên là Vô Yểm Túc, biểu thị phương tiện như huyền, giáo hoá chúng sinh mà không chấp trước, cho nên tâm chẳng mỗi nhàm.

Thấy ông vua đó ngồi trên toà kim cang na la diên, chân toà làm bằng A tăng kỳ châu báu, có vô lượng tượng báu dùng để trang nghiêm. Dây vàng làm lưới, giăng che phía trên. Mũ báu làm bằng châu như ý ma ni, để trang nghiêm đầu của vua. Vàng diêm phù đàn dùng làm hình bán nguyệt, trang nghiêm trên trán. Ma ni để thanh dùng làm vòng tai, đối nhau thòng xuống. Ma ni vô giá dùng làm chuỗi đeo ở

cổ. Ma ni đẹp cõi trời dùng làm ấn xuyên, đeo ở tay. Vàng diêm phù đàn dùng làm lọng, các báu xen nhau dùng làm vành cọng. Đại lưu ly báu dùng làm cán. Quang vị ma ni dùng làm rón. Tạp báu làm linh, luôn vang ra âm thanh vi diệu. Phóng đại quang minh, chiếu khắp mười phương. Lọng báu như vậy che phủ phía trên. Vua Vô Yểm Túc có đại thế lực, hàng phục được chúng sinh khác, không ai địch lại. Dùng lụa ly cấu quấn trên đỉnh, có mười ngàn đại thần vây quanh trước sau, cùng nhau trị lý triều chánh.

Khi Thiện Tài đồng tử thấy vua Vô Yểm Túc đó ở trong cung điện, ngồi trên toà kim cang na la diên, chân toà kim cang làm bằng A tăng kỳ châu báu, có vô lượng tượng báu dùng để trang nghiêm. Dây vàng làm lưới, giăng che phía trên. Mũ báu làm bằng châu như ý ma ni, để trang nghiêm đầu của vua. Vàng diêm phù đàn dùng làm hình bán nguyệt, để trang nghiêm trên trán của vua. Ma ni để thanh dùng làm vòng tai, đối nhau thông xuống. Ma ni vô giá dùng làm chuỗi đeo ở cổ. Ma ni đẹp cõi trời dùng làm ấn xuyên, đeo ở cánh tay. Vàng diêm phù đàn dùng làm lọng báu, các báu xen nhau dùng làm vành cọng. Đại lưu ly báu dùng làm cán. Quang vị ma ni dùng làm rón. Tạp báu làm linh, luôn vang ra âm thanh vi diệu. Phóng đại quang

minh, chiếu khắp mười phương. Lọng báu như vậy che phủ phía trên. Vua Vô Yểm Túc có đại thế lực, hàng phục được chúng sinh khác, không ai địch lại ông ta. Ông ta dùng lụa ly cầu quần trên đỉnh đầu, có mười ngàn đại thần vây quanh trước sau, cùng nhau trị lý triều chánh.

Ở trước mặt vua lại có mười vạn binh dũng mãnh, hình tướng xấu ác, y phục xấu, tay cầm binh khí, xăn tay trợn mắt, ai nhìn thấy cũng đều kinh sợ. Vô lượng chúng sinh phạm pháp, hoặc trộm vật người khác, hoặc hại mạng người, hoặc xâm phạm vợ người, hoặc sinh tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc xan tham đố kỵ, làm đủ thứ nghiệp ác như vậy, thân bị trói buộc, dắt đến chỗ vua. Tùy theo tội phạm mà trị tội. Hoặc chặt tay chân, hoặc cắt tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc chặt đầu, hoặc lột da, hoặc mổ thân, hoặc nấu chín, hoặc dùng lửa đốt, hoặc dắt lên núi cao xô xuống. Có vô lượng khổ độc như vậy, phát ra tiếng kêu gào như trong địa ngục chúng hợp.

Ở trước mặt vua Vô Yểm Túc, lại có mười vạn binh dũng mãnh, hình tướng của họ xấu ác, y phục cũ xấu, tay cầm binh khí, xăn tay trợn mắt, ai nhìn thấy cũng đều kinh sợ. Trong nước đó có vô lượng chúng sinh phạm pháp,

hoặc trộm vật người khác, hoặc giết hại mạng người, hoặc xâm phạm vợ người, hoặc sinh tà tri tà kiến, hoặc khởi sân hận, hoặc xan tham đố kỵ, làm đủ thứ nghiệp ác như vậy, thân họ bị trời buộc, dắt đến chỗ vua. Tuỳ theo tội phạm của họ mà trị tội. Hoặc chặt tay chân của họ, hoặc cắt tai mũi, hoặc móc mắt, hoặc chặt đầu, hoặc lột da, hoặc mổ thân, hoặc nấu chín, hoặc dùng lửa đốt, hoặc dắt lên núi cao rồi xô họ xuống. Có vô lượng khổ độc như vậy, phát ra tiếng kêu gào như trong địa ngục chúng hợp.

**Thiện Tài thấy rồi, bèn nghĩ như vậy:
Ta vì lợi ích tất cả chúng sinh, cầu Bồ Tát
hạnh, tu Bồ Tát đạo. Nay ông vua này diệt
các pháp lành, làm tội nghiệp lớn, bức nã
chúng sinh, cho đến mất mạng, không sợ
đọa vào đường ác sau này. Tại sao ta lại
muốn cầu pháp ở đây? Phát tâm đại bi,
cứu hộ chúng sinh?**

Thiện Tài đồng tử thấy tình hình tàn nhẫn khủng khiếp như vậy rồi, bèn nghĩ như vậy: "Ta muốn lợi ích tất cả chúng sinh, cho nên đến cầu Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo. Hiện nay ông vua Vô Yểm Túc này huỷ diệt tất cả các pháp lành, làm ra tội nghiệp rất lớn, bức bách nã hại chúng sinh, cho đến lấy đi mạng sống của họ, cũng không sợ tương lai sẽ thọ quả báo, sẽ đọa vào đường ác sau này. Tại sao ta lại muốn cầu pháp ở đây? Phát tâm đại bi, cứu hộ tất cả chúng sinh"? Cho nên có lúc Thiện Tài đồng tử cũng sinh tâm hoài nghi đối với thiện tri thức.

Khi Thiện Tài nghĩ như vậy, thì trong hư không có vị Trời bảo rằng: Thiện nam tử! Ngươi hãy nghĩ nhớ đến lời dạy của thiện tri thức trưởng giả Phổ Nhãn.

Thiện Tài ngược nhìn mà nói rằng: Tôi luôn nghĩ nhớ, không dám quên.

Vị Trời đáp: Thiện nam tử! Ngươi đừng có nhầm lìa lời dạy của thiện tri thức. Bậc thiện tri thức sẽ dẫn dắt ngươi đến nơi an ổn không hiểm nạn.

Khi Thiện Tài vọng tưởng hoài nghi như vậy, thì ở trong hư không có vị trời bảo rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy nghĩ nhớ đến lời dạy của thiện tri thức trưởng giả Phổ Nhãn".

Thiện Tài đồng tử nghe rồi, liền ngược nhìn mà nói rằng: "Tôi luôn luôn nghĩ nhớ lời dạy của trưởng giả Phổ Nhãn, chưa từng dám quên".

Vị Trời đáp: "Thiện nam tử! Ngươi đừng có nhầm chán mà lìa khỏi lời dạy của thiện tri thức đã nói. Bậc thiện tri thức sẽ dẫn dắt ngươi đến nơi an ổn không hiểm nạn".

Thiện nam tử! Bồ Tát trí thiện xảo phương tiện không thể nghĩ bàn, trí nhiếp thọ chúng sinh không thể nghĩ bàn, trí hộ niệm chúng sinh không thể nghĩ bàn, trí

**thành thực chúng sinh không thể nghĩ bàn,
trí thủ hộ chúng sinh không thể nghĩ bàn,
trí độ thoát chúng sinh không thể nghĩ bàn,
trí điều phục chúng sinh không thể nghĩ
bàn.**

Vị Trời lại nói tiếp: "Thiện nam tử! Bồ Tát trí huệ thiện xảo phương tiện không thể nghĩ bàn, người đừng có sinh tâm hoài nghi đối với thiện tri thức! Bồ Tát trí huệ nhiếp thọ chúng sinh không thể nghĩ bàn, Bồ Tát trí huệ hộ niệm chúng sinh không thể nghĩ bàn. Bồ Tát trí huệ thành thực chúng sinh không thể nghĩ bàn, quán cơ nói pháp, theo bệnh cho thuốc. Bồ Tát trí huệ thủ hộ chúng sinh không thể nghĩ bàn. Bồ Tát trí huệ độ thoát chúng sinh không thể nghĩ bàn. Bồ Tát trí huệ điều phục tất cả chúng sinh cương cường không thể nghĩ bàn. Cho nên người đừng có sinh tâm hoài nghi. Thiện tri thức chẳng vì mình mà nghĩ tưởng, những gì Ngài làm đều vì giáo hoá chúng sinh".

Trong quá trình tu đạo, thường gặp cảnh giới khác nhau, có khi nhận thức chẳng rõ ràng mà mất đi ý chí trước kia, nên tôi thường nói:

"Tất cả là khảo nghiệm
Xem bạn làm thế nào?
Nếu trước mắt chẳng biết
Phải luyện lại từ đầu".

Đây là nói chúng ta người tu đạo phải trải qua rất nhiều sự khảo nghiệm, mới có thể có sự thành tựu, mà chúng được trí huệ chân chánh. Như Thiện Tài đồng tử là

người có trí huệ như vậy, mà còn khởi tâm hoài nghi đối với thiện tri thức, huống gì là phàm phu chúng ta? Chân chánh nhận thức được sự giáo hoá của thiện tri thức, thật không dễ dàng. Vì tập khí của chúng sinh, bạn nói với họ đạo lý chân thật, đa số họ không nhất định tiếp thọ. Nếu nói với họ những lời tà kiến, thị phi, không chánh đáng, thì họ rất dễ dàng tiếp thọ. Do đó có thể thấy, tu đạo chẳng phải là việc dễ dàng. Đa số cảnh giới của Bồ Tát đều không thể nghĩ bàn, nhưng cử chỉ hành động của phàm phu đều phải nghĩ tưởng đến nó, dùng tâm phân biệt để phân tích khảo luận. Trên thật tế, công năng phân biệt đó là thức thứ sáu đang tác quái, mà chẳng phải là trí huệ chân chánh. Nếu bạn dùng trí huệ chân chánh để phán đoán phân biệt sự tướng, thì có thể thấu hiểu tiền nhân hậu quả. Nếu dùng thần thức để phân biệt, thì có khi sẽ phát sinh sai lầm. Bồ Tát có khi vận dụng nghịch hạnh giết hại chúng sinh, ngược lại sinh ra vô lượng phước, đắc được bồ đề vô thượng. Nhưng đó chỉ có đại Bồ Tát mới làm được việc đó. Việc đó có hai loại:

1. Thật hạnh: Là biết rõ người đó trước kia chắc chắn đã làm tội nghiệp vô gián. Dùng phương tiện không khác biệt, khiến cho họ lìa ác đó, tuy có thể đoạn mạng, khiến cho họ không làm. Lại biết người đó trước kia nếu bỏ mạng rồi, chắc sẽ sinh vào đường lành. Hơn nữa, Bồ Tát tự nghĩ mình làm việc giết hại rồi, tất sẽ đọa địa ngục, vì người đó thọ khổ. Người đó tuy hiện thọ khổ ít, tất được quả vui.

2. Biến hoá: Tức là trong kinh văn này nói, vua Vô Yểm Túc hiện ra cảnh huyền, chẳng phải chân thật mà là tam muội như huyền của Bồ Tát biến hoá ra đủ thứ cảnh

giới, dùng để điều phục tất cả chúng sinh cang cường phạm tội.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, liền đi đến chỗ nhà vua, đánh lễ nhà vua, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo dạy bảo, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, liền lập tức đi đến chỗ vua Vô Yểm Túc, đánh lễ nhà vua, rồi bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe trưởng giả Phổ Nhân giới thiệu nói đức Thánh Ngài khéo dạy bảo, xin hãy vì con mà nói".

Bấy giờ, vua Vô Yểm Túc trị lý việc quốc gia rồi, cầm tay Thiện Tài, dẫn vào trong cung điện, bảo cùng ngồi, rồi nói rằng: Thiện nam tử! Ngươi hãy quán cung điện của ta ở. Thiện Tài theo lời, bèn quán sát khắp, thấy cung điện đó rộng lớn không gì sánh bằng, đều dùng báu đẹp hoà hợp

làm thành. Tường bao quanh bằng bảy báu, trăm ngàn thứ báu dùng làm lâu các, đủ thứ sự trang nghiêm, thấy đều tốt đẹp. Lưới la ma ni báu không nghĩ bàn che phủ phía trên. Mười ức nữ hầu đoan chánh xinh đẹp, oai nghi đi đứng thấy đều khả ái. Phàm làm việc gì đều rất khéo léo, lúc đứng lúc nằm đều nhẹ nhàng, hầu hạ vừa ý của nhà vua.

Lúc đó, vua Vô Yêm Túc trị lý việc quốc gia rồi, bèn cầm tay Thiện Tài đồng tử, dẫn vào trong cung điện, bảo cùng ngồi, rồi nói rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy quán sát cung điện của ta ở, có chỗ nào khác biệt chăng? Thiện Tài đồng tử theo lời nhà vua nói, bèn quán sát khắp, thấy cung điện đó rộng lớn không gì sánh bằng, thậm chí còn lớn hơn Vạn Phật Thành, đều dùng bảy báu đẹp hoà hợp làm thành. Vách tường cung điện bao quanh đều làm bằng bảy báu (vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não). Dùng trăm ngàn thứ báu làm lâu các, đủ thứ sự trang nghiêm, thấy đều tốt đẹp. Lưới la ma ni báu không nghĩ bàn che phủ phía trên cung điện. Lại có mười ức nữ hầu đoan chánh xinh đẹp, oai nghi đi đứng thấy đều khả ái, ai thấy cũng đều hoan hỷ. Phàm họ làm việc gì cũng đều rất khéo léo, lúc đứng lúc nằm đều ôn hoà nhẹ nhàng, hầu hạ vừa ý của nhà vua".

Bấy giờ, vua Vô Yểm Túc bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ý ngươi thế nào? Nếu ta thật làm nghiệp ác như thế, sao lại được quả báo như vậy? Sắc thân như vậy? Quyền thuộc như vậy? Giàu sang như vậy? Tự tại như vậy?

Lúc đó, vua Vô Yểm Túc bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ý ngươi thế nào? Nếu ta thật làm những nghiệp ác như thế, sao lại được quả báo an vui như vậy? Được sắc thân tốt đẹp như vậy? Được quyền thuộc mỹ nữ như vậy? Được giàu sang phú quý như vậy? Được tự tại như vậy"?

Thiện nam tử! Ta được giải thoát Bồ Tát như huyễn.

Thiện nam tử! Ngươi biết chăng? Ta đã đắc được tam muội giải thoát Bồ Tát như huyễn, cho nên có thể du hí thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn.

Thiện nam tử! Hết thấy chúng sinh trong nước của ta đây, phần nhiều làm việc giết hại, trộm cắp, cho đến tà kiến. Dùng phương tiện khác không thể khiến cho họ xả bỏ nghiệp ác.

Thiện nam tử! Ta vì điều phục những chúng sinh đó, mà hoá làm người ác, tạo

các tội nghiệp, thọ đủ thứ khổ, khiến cho chúng sinh làm ác thấy những việc đó rồi, bèn sinh tâm sợ hãi, sinh tâm nhàm lìa, sinh tâm khiếp nhược, dứt trừ tất cả nghiệp ác của họ, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Hết thấy chúng sinh trong nước của ta đây, phần nhiều làm việc giết hại và trộm cắp, cho đến tà kiến. Nếu ta dùng phương tiện khác mà không dùng hình phạt nghiêm minh, thì họ không sợ hãi, không thể khiến cho họ xả bỏ nghiệp ác.

Thiện nam tử! Ta vì điều phục những chúng sinh cang cường đó, mà dùng thần thông biến hoá làm người ác, tạo các tội nghiệp, thọ đủ thứ khổ. Người biết không, những người làm ác mà người thấy lúc trước, đều là do ta hoá ra, hỗ tương tạo nghiệp ác, chứ chẳng phải thật. Họ đều là một thứ biểu pháp trong tam muội giải thoát như huyễn. Ta khiến cho những chúng sinh làm ác thấy những hình phạt đó rồi, bèn sinh tâm sợ hãi, sửa lỗi làm mới, không còn làm ác nữa. Họ nhìn thấy tạo ác sẽ thọ quả báo, bèn sinh tâm nhàm lìa, sinh tâm khiếp nhược, không còn dám tạo nghiệp ác nữa, do đó có câu: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các việc lành". Thập ác cũng đổi thành thập thiện, dứt trừ tất cả nghiệp ác, không còn sát sinh, trộm cắp, nói dối, tà dâm, uống rượu, mà phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Thiện nam tử! Do ta dùng phương tiện khéo léo như vậy, mà khiến cho các chúng sinh bỏ mười nghiệp ác, trụ đạo thập thiện, rốt ráo an vui, rốt ráo an ổn, rốt ráo trụ nơi bậc nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Do ta dùng phương tiện khéo léo như vậy, biến hoá ra người ác, tạo đủ thứ nghiệp, thọ đủ thứ khổ, mà khiến cho tất cả các chúng sinh bỏ mười nghiệp ác, trụ đạo thập thiện, được rốt ráo an vui, rốt ráo an ổn, rốt ráo trụ nơi bậc nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Thân miệng ý của ta, chưa từng nào hại một chúng sinh nào. Thiện nam tử! Như tâm của ta, thà vị lai thọ khổ vô gián, trọn không phát sinh một ý niệm, làm khổ con trùng, con kiến, hà huống là con người. Vì con người là ruộng phước, hay sinh ra tất cả các pháp lành.

Thiện nam tử! Thân miệng ý ba nghiệp của ta, chưa từng nào hại một chúng sinh nào. Thiện nam tử! Như tâm của ta, thà vị lai tôi thọ khổ vô gián địa ngục, chứ trọn không phát sinh một ý niệm hại người, cho đến làm khổ con trùng, con kiến, hà huống là con người. Vì con người là ruộng phước, hay sinh ra tất cả các pháp lành!

Thiện nam tử! Ta chỉ được giải thoát Như huyễn này, như các đại Bồ Tát được vô sinh nhẫn, biết các cõi, thấy đều như huyễn. Các hạnh Bồ Tát thấy đều như hoá. Tất cả thế gian thấy đều như ảnh. Tất cả các pháp thấy đều như mộng. Vào tướng chân thật pháp môn vô ngại, tu hành tất cả các hạnh như lưới la của trời Đế Thích. Dùng trí vô ngại, tu hành nơi cảnh giới. Vào khắp tất cả tam muội bình đẳng, nơi Đà la ni đã được tự tại, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ được pháp môn giải thoát như huyễn này. Như các đại Bồ Tát đắc được vô sinh pháp nhẫn, do đó: "Không thấy có chút pháp sinh, không thấy có chút pháp diệt". Các Ngài biết tam giới hai mươi lăm cõi, bốn đường ác, thấy đều như huyễn, như hoá, mà các hạnh Bồ Tát tu hành, cũng đều như huyễn, như hoá. Bạn đừng sinh tâm chấp trước, cho rằng đó là Bồ Tát đạo. Tất cả sự việc thế gian thấy đều như ảnh, chẳng có thật thể. Có những người biết rõ tất cả thế gian, đều như ảnh, tuy học Phật pháp nhiều năm, nhưng vẫn buông bỏ chẳng đặng, vô minh vẫn rất nặng. Tất cả các pháp thấy đều như mộng, đừng sinh ra pháp chấp. Các Ngài nhập vào tướng chân thật pháp môn vô ngại, tu hành lục độ vạn hạnh, có tất cả các hạnh như lưới la của trời Đế Thích. Các Ngài dùng trí

huê vô ngại, tu hành nơi cảnh giới, do đó: "Đối cảnh vô tâm", mà chẳng sinh mọi sự chấp trước. Các Ngài vào khắp tất cả tam muội bình đẳng, nơi Đà la ni đã được tự tại, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó? Bây giờ ta sẽ giới thiệu cho người vị thiện tri thức khác, vị đó sẽ vì người giải thích đạo lý nhiều hơn.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có thành tên là Diệu Quang, vua tên là Đại Quang. Người hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vua Vô Yểm Túc, nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Đi về hướng nam này, có thành tên là Diệu Quang, trong thành đó có vị vua tên là Đại Quang. Người hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Ông ta sẽ vì người mà giải nói, khiến cho người minh bạch thêm".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vua Vô Yểm Túc, sau đó đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, đi tìm một vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

18. VUA ĐẠI QUANG PHÓ THÁC THỨ TÁM HẠNH NAN ĐẮC

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm pháp môn huyền trí của vị vua đó đắc được. Suy gẫm giải thoát như huyền của vị vua đó. Quán sát pháp tánh như huyền của vị vua đó. Phát nguyện như huyền. Tịnh pháp như huyền. Khắp nơi ba đời tất cả như huyền. Khởi đủ thứ sự biến hoá như huyền.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng chánh niệm pháp môn trí huệ như huyền của vua Vô Yểm Túc đắc được. Suy gẫm pháp môn giải thoát như huyền của vị vua đó. Quán sát pháp tánh như huyền của vị vua đó. Phát đại nguyện như huyền. Thanh tịnh pháp như huyền. Khắp trong ba đời tất cả như huyền, giáo hoá chúng sinh. Khởi đủ thứ thần thông biến hoá như huyền.

Suy gẫm như vậy, từ từ đi du hành, hoặc đến nhân gian, hoặc thôn xóm, hoặc

đi qua hoang dã, hang hổ hiểm nạn, không có mệt mỏi giải đãi, chưa từng ngừng nghỉ.

Sau đó mới đến đại thành Diệu Quang, bèn hỏi mọi người rằng: Đại thành Diệu Quang ở đâu?

Mọi người đáp rằng: Đây là thành Diệu Quang, là chỗ ở của vua Đại Quang.

Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, từ từ đi du hành về hướng nam, hoặc đến thành ấp thôn xóm nhân gian, hoặc đi qua hoang dã hang hổ hiểm nạn, những nơi đầy dẫy sài lang hổ báo, ác thú vây quanh, nhưng Thiện Tài đồng tử không cảm thấy mệt mỏi mà giải đãi, Ngài vì pháp quên mình, chưa từng ngừng nghỉ. Sau đó mới đến đại thành Diệu Quang, bèn hỏi mọi người rằng: "Đại thành Diệu Quang ở đâu vậy"?

Mọi người đáp rằng: "Đây là thành Diệu Quang, ở đây cũng là chỗ ở của vua Đại Quang".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, nghĩ như vậy: Thiện tri thức của tôi ở trong thành này, nay tôi chắc sẽ gặp được Ngài. Được nghe hạnh của các Bồ Tát tu hành. Được nghe môn xuất yếu của Bồ Tát. Được nghe pháp của các Bồ Tát chứng. Được nghe công đức không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự tự tại

không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự bình đẳng không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự dũng mãnh không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe cảnh giới không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát, rộng lớn thanh tịnh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hoan hỉ vui mừng, bèn nghĩ như vậy: "Thiện tri thức của tôi ở trong thành này, hôm nay chắc tôi sẽ gặp được Ngài. Được nghe hạnh của các Bồ Tát tu hành. Được nghe pháp môn quan trọng thoát khỏi ba cõi của Bồ Tát. Được nghe pháp của các Bồ Tát chứng đắc. Được nghe công đức không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự tự tại không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe sự dũng mãnh không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát. Được nghe cảnh giới không thể nghĩ bàn của các Bồ Tát, rộng lớn thanh tịnh".

Thành tên Diệu Quang, bậc ở trước (hạnh vô trước) là thuộc về đại bi tăng dần, vì khiến cho Thiện Tài đồng tử được vô trụ diệu huệ. Đại quang, biểu thị trí từ định, đều có thể được. Vì trong đại nguyện rộng lớn, đều chiếu triệt.

Hạnh thứ tám này, là hạnh Nan đắc (khó được), biểu thị hạnh này rất khó đắc được, phải có nguyện lực không chướng ngại, mới có thể đắc được.

Nghĩ như vậy rồi, đi vào thành Diệu Quang, thấy đại thành đó làm bằng: Vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã

não, bảy báu. Hào sâu bằng bảy báu, bảy lớp bao quanh. Nước có tám thứ công đức đầy đầy trong đó, đáy ao rải cát vàng. Hoa Ưu bát la, hoa Ba đầu ma, hoa Câu vật đầu, hoa Phân đà lợi, đầy khắp trong ao. Cây báu đa la, bảy lớp thẳng hàng. Bảy lớp kim cang, dùng làm tường rào bao bọc chung quanh. Đó là: Tường rào kim cang sư tử quang minh. Tường rào kim cang vô năng siêu thắng. Tường rào kim cang không thể trở hoại. Tường rào kim cang không thể huỷ khuyết. Tường rào kim cang kiên cố vô ngại. Tường rào kim cang thẳng diệu võng tạng. Tường rào kim cang ly trần thanh tịnh. Đều dùng vô số báu ma ni đẹp, xen lẫn trang nghiêm, đủ thứ các báu làm các tường thấp.

Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn đi vào thành Diệu Quang, thấy đại thành đó làm bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, chân châu, xa cừ, mã não, bảy báu hợp thành. Có hào sâu làm bằng bảy báu, bảy lớp bao quanh. Nước có tám thứ công đức, đầy đầy trong đó, đáy ao đó rải cát vàng. Có hoa Ưu bát la (hoa sen xanh), hoa Ba đầu ma (hoa sen hồng), hoa Câu vật đầu (hoa sen vàng), hoa Phân đà lợi (hoa sen trắng), đầy khắp trong ao đó. Có cây báu đa la,

bảy lớp thẳng hàng. Có bảy lớp kim cương, dùng làm tường rào bao bọc chung quanh. Đó là: Tường rào kim cương sự tử quang minh. Tường rào kim cương vô năng siêu thắng. Tường rào kim cương không thể trở hoại. Tường rào kim cương không thể huỷ khuyết. Tường rào kim cương kiên cố vô ngại. Tường rào kim cương thẳng diệu vô song. Tường rào kim cương ly trần thanh tịnh. Đều dùng vô số báu ma ni đẹp, xen lẫn trang nghiêm. Lại có đủ thứ các báu làm các tường thấp, vây quanh thành Diệu Quang đó.

- Có người nói: "Thiện Tài đồng tử ở chỗ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, chẳng những đã khai ngộ rồi chẳng?"

- Vâng! Ngài đã khai ngộ rồi, bất quá, khai ngộ có đủ thứ sự khác biệt, chẳng phải khi khai ngộ thì liền chứng quả Phật. Khai ngộ rồi, vẫn phải siêng cầu Phật pháp, phát tâm đại bồ đề, gần gũi thiện tri thức, chẳng phải giống như một số người chúng ta, chẳng khai ngộ mà nói đã khai ngộ, còn chẳng chịu gần gũi thiện tri thức, cho nên ở đây có sự khác biệt khá lớn. Người tu hành thì lúc nào cũng phải siêng tu giới định huệ, lúc nào cũng tiêu diệt tham sân si, lúc nào cũng đều muốn gần gũi thiện tri thức.

- Có người lại hỏi: "Thiện Tài đồng tử tức nhiên đã khai ngộ, tại sao còn phải đi tìm thiện tri thức?"

- Vì Ngài giới thiệu cách thức cho chúng ta, kêu chúng ta đừng có được ít cho là đủ, và không được có tâm cống cao ngã mạn, lúc nào cũng đều phải gần gũi thiện tri thức. Không thể tự mãn, không thể coi mình cao hơn bất cứ ai, là số một của thế giới. Đó đều là thị hiện dạy chúng ta làm thế nào đi tìm cầu Phật pháp, làm thế nào đi cầu thiện tri thức. Ngài e rằng chúng ta không đủ sự hiểu biết, nên mới đi tham bái 53 vị thiện tri thức như thế. Mỗi vị thiện tri

thức, đều giới thiệu cho Ngài một vị thiện tri thức để Ngài đi. Vì thiện tri thức biết Ngài phải học pháp gì, nên giới thiệu cho Ngài vị thiện tri thức nào, kêu Ngài đến gần gũi. Kỳ thật, thiện tri thức cũng chẳng phải chỉ có 53 vị, mà là nhiều vô lượng vô biên, bất quá Thiện Tài đồng tử chỉ gặp 53 vị.

Thành Đại Quang đó, rộng lớn mười do tuần, chu vi tám hướng, có tám cửa thành, đều dùng bảy báu để nghiêm sức. Tỳ lưu ly báu dùng làm đất, đủ thứ sự trang nghiêm, rất đáng ưa thích. Trong thành đó, có mười ức con đường. Mỗi con đường đều có vô lượng vạn ức chúng sinh ở.

Thành Đại Quang đó, từ nam tới bắc, từ đông sang tây, rộng lớn mười do tuần, chu vi bốn mặt tám hướng, mỗi hướng đều có một cửa thành, tổng cộng có tám cửa thành, đều dùng bảy báu để nghiêm sức. Tỳ lưu ly báu dùng làm mặt đất trong thành đó. Có đủ thứ sự trang nghiêm, rất đáng ưa thích, khiến cho người nhìn thấy đi rồi quên trở về. Trong thành Đại Quang đó, có mười ức con đường. Mỗi con đường đều có vô lượng vạn ức chúng sinh ở.

Có vô số lầu các vàng Diêm phù đề, lưới tỳ lưu ly ma ni che phủ phía trên. Vô số lầu các bạc, lưới chân châu đỏ ma ni che

phủ phía trên. Vô số lâu các tỳ lưu ly, lưới diệu tạng ma ni che phủ phía trên. Vô số lâu các pha lê, lưới vô cầu tạng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lâu các quang chiếu thế gian ma ni báu, lưới nhựt tạng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lâu các đế thanh ma ni báu, lưới diệu quang ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lâu các chúng sinh hải ma ni vương, lưới diệm quang minh ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lâu các kim cang báu, lưới vô năng thắng tràng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lâu các hắc chiên đàn, lưới hoa trời mạn đà la che phủ phía trên. Vô số lâu các vô đẳng hương vương, lưới đủ thứ hoa che phủ phía trên.

Trong thành Đại Quang đó, có vô số lâu các vàng Diêm phù đề làm thành, lưới tỳ lưu ly ma ni che phủ phía trên. Vô số lâu các bạc làm thành, lưới chân châu đỏ ma ni che phủ phía trên. Vô số lâu các tỳ lưu ly làm thành, lưới diệu tạng ma ni che phủ phía trên. Vô số lâu các pha lê làm thành, lưới vô cầu tạng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lâu các quang chiếu thế gian ma ni báu làm thành, lưới nhựt tạng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lâu các đế thanh ma ni báu làm thành, lưới diệu quang ma ni vương

che phủ phía trên. Vô số lầu các chúng sinh hải ma ni vương làm thành, lưới diệm quang minh ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các kim cang báu làm thành, lưới vô năng thắng tràng ma ni vương che phủ phía trên. Vô số lầu các hắc chiên đàn làm thành, lưới hoa trời mạn đà la che phủ phía trên. Vô số lầu các vô đẳng hương vương làm thành, lưới đủ thứ hoa che phủ phía trên.

Trong thành đó lại có vô số lưới ma ni, vô số lưới linh báu, vô số lưới hương trời, vô số lưới hoa trời, vô số lưới hình báu, vô số lưới y tướng báu, vô số lọng tướng báu, vô số lầu các tướng báu, vô số chuỗi hoa tướng báu che phủ. Nơi nơi đều kiến lập lọng tràng phan báu. Ở giữa thành đó, có một lầu các, tên là Chánh pháp tạng. Dùng A tầng kỳ báu để trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ, đẹp nhất không gì sánh bằng. Chúng sinh nào nhìn thấy, tâm cũng không nhàm chán. Vua Đại Quang đó thường ở trong lầu này.

Trong thành Đại Quang đó, lại có vô số lưới ma ni, vô số lưới linh báu, vô số lưới hương trời, vô số lưới hoa trời, vô số lưới hình báu, vô số lưới y tướng báu, vô số lọng tướng báu, vô số lầu các tướng báu, vô số chuỗi hoa tướng báu che phủ. Nơi nơi đều kiến lập lọng tràng phan

báu. Ở giữa thành đó, có một lầu các, tên là Chánh pháp tạng. Dùng A tăng kỳ báu để trang nghiêm, ánh sáng rực rỡ, đẹp nhất không gì sánh bằng. Chúng sinh nào nhìn thấy, tâm cũng không cảm thấy nhàm chán. Vua Đại Quang đó thường ở trong lầu các đó.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đối với tất cả châu báu vật tốt đẹp đó, cho đến cảnh giới nam nữ sáu trần, đều không ái trước, chỉ chân chánh suy gẫm pháp rốt ráo, một lòng nguyện muốn gặp thiện tri thức.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đối với tất cả châu báu vật tốt đẹp đó, cho đến cảnh giới nam nữ sáu trần - sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, đều không tham ái chấp trước. Ngài chỉ chân chánh suy gẫm pháp rốt ráo, trong tâm chẳng bị ngoại trần lay chuyển, một lòng nguyện muốn gặp được thiện tri thức.

Thiện Tài đi từ từ, bèn thấy vua Đại Quang, ở giữa ngã tư đường, cách lầu các chỗ vua ở không xa, ngòi trên toà sư tử như ý ma ni bảo liên hoa tạng rộng lớn trang nghiêm. Chân toà làm bằng báu lưu ly tía, dây vàng làm trướng, các báu làm lưới, y trời tốt đẹp dùng làm bờ đoàn, để vua ngồi kiết già trên đó. Vua đó có hai mươi tám tướng đại nhân, và tám mươi vẻ

đẹp trang nghiêm thân. Như núi vàng thật, ánh sáng rực rỡ. Như mặt trời trên không, oai quang chói mắt. Như mặt trăng tròn đầy, ai thấy cũng mát mẻ. Như vua Phạm Thiên, ở trong Phạm chúng. Cũng như biển cả, công đức pháp bảo không có bờ mé. Cũng như núi tuyết, rừng cây tướng tốt dùng để nghiêm sức. Cũng như mây lớn, hay chân pháp lôi, để cảnh tỉnh mọi loài. Cũng như hư không, hiển hiện đủ thứ pháp môn tinh tượng. Như núi Tu Di, bốn màu khắp hiện trong biển tâm chúng sinh. Cũng như châu báu, đủ thứ trí báu đầy đầy trong đó.

Thiện Tài đi từ từ, bèn thấy vua Đại Quang ở giữa ngã tư đường, cách lâu các chỗ vua ở không xa. Ngã tư đường, là biểu thị vua Đại Quang dùng bốn vô lượng tâm (từ bi hỷ xả), dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), nhiếp thọ chúng sinh, đây là trung tâm điểm của tất cả con đường, như đá nam châm nhiếp thọ mười phương chúng sinh đến cầu Phật pháp. Ngai ngồi trên tòa sư tử như ý ma ni bảo liên hoa tạng rộng lớn trang nghiêm. Chân tòa làm bằng báu lưu ly tía, dây vàng làm trướng, các báu làm lưới báu, y trời tốt đẹp dùng làm bờ đoàn tòa sư tử, để vua Đại Quang ngồi kiết già trên tòa sư tử đó. Vua đó có hai mươi tám tướng đại nhân, và tám mươi vẻ đẹp trang

nghiêm thân. Đức Phật có ba mươi hai tướng tốt, vì vua Đại Quang chưa hoàn toàn đạt đến quả vị viên mãn, nên chỉ có hai mươi tám tướng. Ngài giống như núi vàng thật, phóng ra ánh sáng rực rỡ. Ngài lại giống như mặt trời trên không, oai quang chói mắt. Ngài lại giống như mặt trăng tròn đầy mùa thu, ai thấy cũng cảm thấy mát mẻ. Giống như vua Phạm Thiên, vượt trội tất cả Phạm chúng. Lại giống như biển cả, công đức pháp bảo của Ngài không có bờ mé. Lại giống như núi tuyết, rừng cây tướng tốt dùng để nghiêm sức. Lại giống như mây lớn, hay chân pháp lời, để cảnh tỉnh mọi loài. Lại giống như hư không, hiển hiện đủ thứ pháp môn tinh tượng. Lại giống như núi Tu Di, trong biển hay phản ánh chung quanh bốn đại châu. Vua Đại Quang cũng như thế, hay dùng bốn màu sắc (đây là chỉ bốn giai cấp ở Ấn Độ: 1. Bà La Môn. 2. Sát đê lợi. 3. Thủ xá. 4. Thủ đà la) khắp hiện trong biển tâm chúng sinh. Lại giống như châu báu, chứa đựng đủ thứ trí huệ báu đầy đầy trong đó.

Ở trước toà sư tử của vua, có các khối châu báu vàng, bạc, lưu ly, ma ni, chân châu, san hô, hổ phách, kha bồi, bích ngọc. Y phục chuỗi ngọc và các thức ăn uống, vô lượng vô biên, đủ thứ đầy đầy. Lại thấy vô lượng trăm ngàn vạn ức xe báu tốt đẹp. Trăm ngàn vạn ức chư Thiên kỹ nhạc. Trăm ngàn vạn ức các diệu hương trời. Trăm ngàn vạn ức thuốc thang và đồ tư

sanh. Tất cả như vậy, thấy đều trân quý tốt đẹp. Vô lượng bò sữa, móng sừng màu vàng thật. Vô lượng ngàn ức người nữ đoan chánh, dùng chiên đàn thượng diệu để thoa thân, y trời chuỗi ngọc, đủ thứ trang nghiêm, tinh thông sáu mươi bốn nghề. Việc đời lễ tiết, thấy đều hiểu biết. Tuỳ tâm chúng sinh mà thí cho. Bên lẽ ngã tư đường đều để tất cả đồ tư sanh.

Ở trước toà sư tử của vua Đại Quang, có các khối châu báu vàng, bạc, lưu ly, ma ni, chân châu, san hô, hổ phách, kha bối, ngọc bích, tụ lại với nhau. Y phục chuỗi ngọc và các thức ăn uống thượng hạng, vô lượng vô biên, đủ thứ đầy dẫy trước toà. Lại thấy vô lượng trăm ngàn vạn ức xe báu tốt đẹp. Trăm ngàn vạn ức chư Thiên kỹ nhạc. Trăm ngàn vạn ức các diệu hương trời. Trăm ngàn vạn ức thuốc thang và đồ tư sanh. Đủ thứ tất cả vật chất như vậy, thấy đều trân quý tốt đẹp. Lại có vô lượng bò sữa, móng sừng của chúng màu vàng thật. Lại có vô lượng ngàn ức người nữ đoan chánh, họ đều dùng hương chiên đàn thượng diệu để thoa thân, thân mặc y trời và mang chuỗi ngọc, đủ thứ sự trang nghiêm, họ còn tinh thông sáu mươi bốn nghề, chẳng việc gì mà không biết. Đối với việc đời quy tắc, thấy đều hiểu biết. Họ đều tuỳ tâm mong cầu của chúng sinh mà bố thí cho. Bên lẽ ngã tư đường trong thành Đại Quang đều để đầy dẫy tất cả đồ tư sanh.

Bên mỗi lộ đường, đều có hai mươi ức Bồ Tát, đem các vật đồ thí cho chúng sinh.

Bên mỗi lộ đường, đều có hai mươi ức Bồ Tát, đem các đồ vật tư sanh đồ thí cho chúng sinh.

Vì muốn nhiếp khắp chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh hoan hỷ. Vì khiến cho chúng sinh hơn hỷ. Vì khiến cho chúng sinh tâm được thanh tịnh. Vì khiến cho chúng sinh được mát mẻ. Vì diệt phiền não của chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh biết tất cả nghĩa lý. Vì khiến cho chúng sinh vào được đạo nhất thiết trí. Vì khiến cho chúng sinh bỏ tâm oán địch. Vì khiến cho chúng sinh lìa thân lời ác. Vì khiến cho chúng sinh dứt trừ được các tà kiến. Vì khiến cho chúng sinh tịnh các nghiệp đạo.

Vì vua Đại Quang đó muốn nhiếp thọ khắp chúng sinh. Vì muốn khiến cho chúng sinh tâm hoan hỷ. Chúng ta tu hành là muốn lợi ích chúng sinh, khiến cho chúng sinh hoan hỷ, chẳng phải khiến cho chúng sinh phiền não, đừng nỗi hại chúng sinh, điếm này các vị phải đặc biệt chú ý. Vì muốn khiến cho chúng sinh vui mừng hơn hỷ. Vì muốn khiến cho chúng sinh tâm được thanh tịnh. Vì muốn khiến cho chúng sinh được mát mẻ. Vì diệt phiền não của hết thảy chúng sinh. Vì khiến cho chúng sinh biết

tất cả nghĩa lý. Vì khiến cho chúng sinh vào đờc đạo nhất thiết trí. Vì khiến cho chúng sinh bỏ tâm oán địch. Vì khiến cho chúng sinh lìa thân lời ý ba nghiệp ác. Vì khiến cho chúng sinh dứt trừ các tà tri tà kiến. Chúng ta người tu đạo nên nhớ đờng có tâm tà tri tà kiến, phải đầy đủ tâm chánh tri chánh kiến. Tà tri tà kiến sẽ làm cho bạn đoạ lạc, chánh tri chánh kiến khiến cho bạn thăng lên. Thế nào là tà tri tà kiến? Tức là tâm dâm dục của mình quá nặng, hoặc tướng ta quá sâu. Tóm lại, người tu hành nhất định phải có chánh tri chánh kiến. Gì là chánh tri chánh kiến? Tức là:

Hãy nhận thật lỗi mình
Đờng nói lỗi người khác
Lỗi người tức lỗi mình
Đờng thể gọi đại bi.

Đó là chánh tri chánh kiến, đó cũng vì khiến cho chúng sinh thanh tịnh ba nghiệp, thành tựu nghiệp thiện.

Bấy giờ, Thiện Tài đờng tử năm thể sát đất, đảnh lễ vua Đại Quang, cung kính đi nhiễu bên phải, trải qua vô lượng vòng, chắp tay đờng mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hướng về vua Đại Quang năm thế sát đất, đánh lễ vua Đại Quang, sau đó cung kính đi nhiễu bên phải, trải qua vô lượng vòng, rồi chấp tay đứng mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con được vua Vô Yểm Túc giới thiệu với con, nói đức Thánh Ngài khéo dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói".

Bấy giờ, vua Đại Quang bảo rằng: Thiện nam tử! Ta tịnh tu tràng hạnh Bồ Tát đại từ, ta đầy đủ tràng hạnh Bồ Tát đại từ.

Thiện nam tử! Ta ở chỗ các đức Phật nhiều vô lượng trăm ngàn vạn ức, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết, thưa hỏi pháp này, suy gẫm quán sát, tu tập trang nghiêm.

Lúc đó, vua Đại Quang bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta thanh tịnh tu hành tràng hạnh Bồ Tát đại từ, ta đã đầy đủ tràng hạnh Bồ Tát đại từ. Thiện nam tử! Ta ở chỗ các đức Phật nhiều vô lượng trăm ngàn vạn ức, cho đến bất khả thuyết bất khả thuyết, thưa hỏi pháp này, suy gẫm quán sát, tu tập trang nghiêm pháp môn này".

Thiện nam tử! Ta dùng pháp này làm vua, dùng pháp này giáo huấn, dùng pháp

này nhiếp thọ, dùng pháp này tùy theo thế gian, dùng pháp này dẫn dắt chúng sinh, dùng pháp này khiến chúng sinh tu hành, dùng pháp này khiến chúng sinh hướng nhập, dùng pháp này ban cho chúng sinh phương tiện, dùng pháp này khiến chúng sinh huân tập, dùng pháp này khiến chúng sinh khởi hạnh, dùng pháp này khiến chúng sinh an trụ, suy gẫm tự tánh các pháp. Dùng pháp này khiến chúng sinh an trụ tâm từ, dùng từ làm chủ, đầy đủ sức từ.

Thiện nam tử! Ta dùng pháp Bồ Tát đại từ tràng hạnh này làm vua, dùng pháp này giáo huấn tất cả chúng sinh, dùng pháp này nhiếp thọ tất cả chúng sinh, dùng pháp này tùy theo hết thảy chúng sinh thế gian, dùng pháp này dẫn dắt chúng sinh, dùng pháp này khiến chúng sinh tu hành, dùng pháp này khiến chúng sinh hướng nhập Bồ Tát đạo, dùng pháp này ban cho chúng sinh phương tiện, dùng pháp này khiến chúng sinh huân tập tất cả Phật pháp, dần dần thấu hiểu mà có sự thành tựu, không ai có thể trong một đêm hoàn toàn minh bạch đạo lý trong Phật pháp. Tu tập Phật pháp phải có tâm nhẫn nại, tâm ý chí, tâm kiên thành, và lời dạy của thiện tri thức. Ta lại dùng pháp này khiến chúng sinh sinh khởi tu hành hạnh bồ đề, dùng pháp này khiến chúng sinh an trụ, suy gẫm tự tánh các pháp.

Dùng pháp này khiến chúng sinh an trụ tâm từ, dùng từ bi làm chủ, đầy đủ sức từ bi.

Như vậy khiến cho trụ tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm ai mãn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ chúng sinh không xả lìa, tâm cứu khổ chúng sinh không ngừng nghỉ. Ta dùng pháp này khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo an vui, luôn tự vui thích. Thân không có các khổ, tâm được mát mẻ. Dứt ái sinh tử, ưa vui chánh pháp, rửa đơ phiền não, phá nghiệp chướng ác, tuyệt dòng sinh tử, vào biển chân pháp, dứt hẳn các cõi, cầu nhất thiết trí, tịnh các biển tâm, sinh tin bất hoại.

Thiện nam tử! Ta đã trụ tràng hạnh đại từ này, hay dùng chánh pháp giáo hoá thế gian. Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh trong cõi nước này, đều ở chỗ ta không có sợ hãi.

Như vậy ta khiến cho chúng sinh trụ tâm lợi ích, tâm an lạc, tâm ai mãn, tâm nhiếp thọ, tâm thủ hộ chúng sinh không xả lìa, tâm cứu khổ chúng sinh không ngừng nghỉ. Ta dùng pháp này khiến cho tất cả chúng sinh rốt ráo được an vui, luôn tự sinh ra sự vui thích, mà không cần tìm cầu

duyên bên ngoài khiến cho mình an vui. Khiến cho thân chúng sinh không có các bệnh khổ, tâm được mát mẻ. Đoạn trừ dòng ái dục sinh tử, vì ái dục khiến cho chúng sinh lưu chuyển ở trong sinh tử luân hồi, vĩnh viễn không có ngày ra, bị phiền não thống khổ ràng buộc mà không được giải thoát, do đó có câu: "Thọ khổ thì hết khổ, hưởng phước thì hết phước", mà ưa thích vui chánh pháp, rửa dơ phiền não, phá trừ tất cả nghiệp chướng ác, tuyệt dòng sinh tử, vào biển pháp chân thật tướng, dứt hẳn các cõi dục giới, cõi sắc giới, cõi vô sắc giới, cầu nhất thiết trí huệ, thanh tịnh các biển tâm, sinh ra niềm tin bất hoại.

Thiện nam tử! Ta đã trụ tràng hạnh đại từ này, hay dùng chánh pháp giáo hoá hết thấy chúng sinh thế gian. Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh trong cõi nước của ta đây, họ đều ở trong đạo tràng của ta, không có sợ hãi, rất bình an, không có phiền não và lo âu.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh bản cùng khốn khổ thiếu thốn, đến chỗ của ta, mà có sự mong cầu, thì ta mở kho tàng, tùy ý họ lấy, mà bảo họ rằng: Đừng làm các điều ác, đừng hại chúng sinh, đừng khởi các kiến, đừng sinh chấp trước. Các người nghèo thiếu, nếu mong cầu gì, hãy đến chỗ ta và ngã tư đường. Tất cả các đồ vật, đủ thứ đầy đủ, tùy ý mà lấy, chớ sinh hoài nghi.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh bản cùng khổn khổ thiếu thốn vật chất, đến chỗ của ta, mà có sự mong cầu, thì ta mở kho tàng, tùy ý họ lấy, sau đó bảo họ rằng: "Các vị đừng làm các điều ác, đừng giết hại chúng sinh, đừng khởi tất cả tà tri tà kiến, đừng sinh ra mọi sự chấp trước. Nếu các người nghèo thiếu, nếu mong cầu vật chất gì, hãy đến chỗ ta và ngã tư đường, ở đó đầy đủ tất cả vật chất, tùy ý các vị muốn lấy bao nhiêu thì lấy bấy nhiêu, đừng sinh hoài nghi, đừng có sợ hãi". Đó là vua Đại Quang dùng tài thí để nhiếp thọ chúng sinh.

Thiện nam tử! Chúng sinh ở trong thành Diệu Quang này, đều là Bồ Tát phát tâm đại thừa, tùy tâm mong muốn, chỗ thấy khác nhau. Hoặc thấy thành này nhỏ hẹp, hoặc thấy thành này rộng lớn, hoặc thấy thành này đất cát dùng làm mặt đất, hoặc thấy các báu dùng để trang nghiêm, hoặc thấy đóng đất dùng làm tường vách, hoặc thấy tường báu bao bọc chung quanh, hoặc thấy đất đai rất nhiều ngói đá, cao thấp chẳng bằng phẳng. Hoặc thấy vô lượng đại ma ni báu, xen lẫn trang nghiêm, bằng phẳng như lòng bàn tay. Hoặc thấy nhà cửa làm bằng đất, gỗ, hoặc thấy điện

đường và các lầu các thêm bực cửa nỏ lan can, tất cả như vậy đều là báu đẹp.

Thiện nam tử! Chúng sinh ở trong thành Diệu Quang này, đều là hoá thân của Bồ Tát, các Ngài đều phát tâm đại thừa, tuy tâm mong muốn của các Ngài, thấy cảnh giới cũng khác nhau. Hoặc có người thấy thành Đại Quang này nhỏ hẹp, vì tâm lượng của họ nhỏ hẹp. Hoặc có người thấy thành Đại Quang này rộng lớn, vì tâm lượng của họ rộng lớn. Hoặc có người thấy thành này dùng bùn đất cát đá làm mặt đất, hoặc thấy thành này dùng các báu để trang nghiêm, hoặc thấy đồng đất dùng làm tường vách, hoặc thấy tường dùng bảy báu bao bọc chung quanh.

Lần này đả Phật thất là siêu độ những người chết bởi phi tai hoành hoạ mười phương ba đời tận hư không khắp pháp giới. Ví như bị xe tông chết, là một cách chết không bình thường. Bị nước ngập chết, như những người Việt Nam đi vượt biên bị chết trên biển, bị chìm thuyền chết mấy ngàn người, đây đều gọi là tai nạn. Hoặc uống thuốc độc tự sát mà chết, cũng gọi là tai nạn. Đả Phật thất kỳ này, là vì siêu độ họ, trợ giúp cho họ được vãng sinh về thế giới Cực Lạc. Cho nên khi đả Phật thất, mọi người phải chuyên nhất niệm Phật, chuyên nhất một lòng, đừng có cứ khởi vọng tưởng, cũng đừng có nói chuyện thị phi. Phật thất kỳ này, mọi người hãy đem chân tâm của mình ra để làm việc này.

Hoặc có người thấy đất đai thành Đại Quang dùng ngói đá làm thành, cao thấp chẳng bằng phẳng. Hoặc có người thấy thành Đại Quang này có vô lượng đại ma ni báu, xen lẫn trang nghiêm, bằng phẳng như lòng bàn tay.

Hoặc có người thấy thành này nhà cửa làm bằng đất gỗ. Hoặc có chúng sinh thấy điện đường và các lầu các, thêm bực, cửa nẻo, lan can, tất cả như vậy đều làm bằng báu đẹp.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh tâm thanh tịnh, thì đã từng trồng căn lành, cúng dường chư Phật, phát tâm hướng về đạo nhất thiết trí. Dùng nhất thiết trí làm nơi rất ráo và khi xưa lúc ta tu Bồ Tát hạnh, đã được nhiếp thọ, họ sẽ thấy thành này các báu nghiêm tịnh, còn những người khác đều thấy dơ bẩn.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh tâm thanh tịnh, thì quá khứ đã từng trồng căn lành, cúng dường chư Phật, phát tâm hướng về đạo nhất thiết trí. Dùng nhất thiết trí làm nơi quy về rất ráo và khi xưa lúc ta tu Bồ Tát hạnh, đã được nhiếp thọ chúng sinh, họ sẽ thấy các báu trang nghiêm trong thành Đại Quang này, còn những người khác đều thấy đất gỗ ngói đá vật dơ bẩn trong thành này.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh trong cõi nước này, vào đời ác năm trước, ưa thích làm các điều ác. Tâm ta thương xót họ, muốn cứu độ họ, nhập vào Bồ Tát đại từ làm đầu, tùy thuận môn tam muội thế gian. Khi nhập tam muội này, thì các

chúng sinh đó, hết thấy tâm sợ hãi, tâm não hại, tâm oán địch, tâm tranh luận, các tâm như vậy, đều tự tiêu diệt. Tại sao? Vì nhập vào Bồ Tát đại từ làm đầu, tam muội thuận đời, pháp này như vậy.

Thiện nam tử! Hãy đợi chốc lát, tự mình sẽ hiện thấy.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh trong cõi nước này, vào đời ác năm trước (kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sinh trước, mạng trước), ưa thích làm các điều ác, điên đảo thị phi, chẳng rõ trắng đen. Tâm ta từ bi thương xót họ, muốn cứu độ tất cả chúng sinh, nhập vào Bồ Tát đại từ làm đầu, tùy thuận môn tam muội của tất cả chúng sinh thế gian. Khi tôi nhập vào tam muội này, thì các chúng sinh đó, hết thấy tâm sợ hãi, tâm não hại người khác, tâm oán thù cừu địch, tâm tranh luận, đủ thứ các tâm ác như vậy, hoàn toàn đều tự tiêu diệt sạch. Tại sao? Vì nhập vào Bồ Tát đại từ làm đầu, tam muội thuận đời, pháp này như vậy. Thiện nam tử! Ngươi hãy đợi chốc lát, nay ta sẽ vì ngươi thị hiện cảnh giới này, ngươi sẽ minh bạch.

Bấy giờ, vua Đại Quang liền nhập định này, trong ngoài thành đó, sáu thứ chấn động. Các đất báu, tường báu, nhà báu, điện báu, đền đài lầu các, thềm bậc cửa ngõ, tất cả như vậy, đều vang ra diệu

âm, đều hướng về nhà vua, khom mình cung kính. Hết thấy mọi người ở trong thành Diệu Quang, đồng thời đều hoan hỉ vui mừng. Đều hướng về nhà vua cúi mình đảnh lễ. Thôn xóm thành ấp tất cả dân chúng, đều đến gặp vua, hoan hỉ kính lễ. Những loài chim thú ở gần chỗ vua, hồ tương chiêm ngưỡng, khởi tâm từ bi, đều đến trước nhà vua cung kính lễ lạy. Tất cả núi đồi và các cây cỏ, đều quay về phía nhà vua kính lễ. Vũng ao suối giếng và biển hồ, thủy đều tràn đầy, chảy đến trước nhà vua.

Lúc đó, vua Đại Quang liền nhập định Bồ Tát đại từ làm đầu, khi định này thuận thế gian, thì trong ngoài thành Đại Quang đó, đều phát sinh sáu thứ chấn động (Động, dũng, khởi, chấn, hồng, kích). Chấn động đó chẳng phải điềm hung tai nạn, mà là hiển bày sự cát tường của oai đức tam muội. Tất cả các đất báu, tường báu, nhà báu, điện báu, đèn đài, lầu các, thềm bậc, cửa nẻo, tất cả đủ thứ hiện tượng như vậy, đều vang ra diệu âm không thể nghĩ bàn, đều hướng về nhà vua Đại Quang, khom mình cung kính. Hết thấy mọi người ở trong thành Diệu Quang, đồng thời đều hoan hỉ vui mừng. Họ đều hướng về nhà vua Đại Quang cúi mình đảnh lễ. Thôn xóm, thành ấp, tất cả dân chúng, đều đến gặp vua Đại Quang, hoan hỉ kính lễ. Những loài chim thú ở gần chỗ vua Đại Quang, chúng đều hồ

tương chiêm ngưỡng, khởi tâm đại từ bi, đều đến trước nhà vua Đại Quang cung kính lễ lạy. Tất cả núi cao đồng bằng và các cây cỏ, đều quay về phía nhà vua Đại Quang kính lễ. Cây cỏ vô tình cũng được oai được vua Đại Quang làm cảm động. Vũng ao suối giếng và biển hồ, thủy đều tràn đầy, chảy đến trước nhà vua Đại Quang. Sông núi đại địa, nhà cửa phòng ốc tất cả y báo khí thế gian, đều đang diễn nói diệu pháp.

Có mười ngàn Long Vương nổi mây đại hương, sấm chớp vang lên, mưa xuống trận mưa nhỏ. Có mười ngàn Thiên Vương, đó là: Đao Lợi Thiên Vương, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Đà Thiên Vương, Thiện Biến Hoá Thiên Vương, Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương v.v... các Thiên Vương đó làm thượng thủ. Ở trong hư không tấu lên các kỹ nhạc. Vô số Thiên nữ ca ngâm khen ngợi, mưa xuống vô số hoa mây, vô số hương mây, vô số tràng hoa báu mây, vô số y báu mây, vô số lọng báu mây, vô số tràng báu mây, vô số phan báu mây, để trang nghiêm ở trong hư không, cúng dường nhà vua Đại Quang.

Mười ngàn Long Vương nổi mây đại hương, trong hư không sấm chớp vang lên, mưa xuống trận mưa nhỏ.

Lại có mười ngàn Thiên Vương, tức là: Đạo Lợi Thiên Vương, Dạ Ma Thiên Vương, Đâu Suất Đà Thiên Vương, Thiện Biến Hoá Thiên Vương, Tha Hoá Tự Tại Thiên Vương v.v... các Thiên Vương đó làm thượng thủ. Họ ở trong hư không tấu lên các kỹ nhạc. Có vô số Thiên nữ ca ngâm khen ngợi, mưa xuống vô số hoa mây, vô số hương mây, vô số tràng hoa báu mây, vô số y báu mây, vô số lọng báu mây, vô số tràng báu mây, vô số phan báu mây, để trang nghiêm ở trong hư không, cúng dường nhà vua Đại Quang.

Voi chúa lớn Y La Bà Noa dùng sức tự tại, ở trong hư không, rải xuống vô số hoa sen báu lớn, thòng rủ vô số chuỗi báu, vô số dải lụa báu, vô số man báu, vô số đồ trang nghiêm báu, vô số hoa báu, vô số hương báu, đủ thứ kỳ diệu dùng để nghiêm sức. Vô số thể nữ, khen ngợi đủ thứ.

Voi chúa lớn Y La Bà Noa dùng sức tự tại, ở trong hư không, rải xuống vô số hoa sen báu lớn, thòng rủ vô số chuỗi báu, vô số dải lụa báu, vô số man báu, vô số đồ trang nghiêm báu, vô số hoa báu, vô số hương báu, đủ thứ kỳ diệu dùng nghiêm sức, để cúng dường vua Đại Quang. Lại có vô số thể nữ, ca ngâm đủ thứ, để khen ngợi vua Đại Quang.

Trong cõi Diêm Phù Đề, lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức các La Sát Vương,

các Dạ Xoa Vương, Cưu Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Hoặc ở trong biển, hoặc ở trên đất, uống máu ăn thịt, tàn hại chúng sinh, đều khởi tâm từ. Nguyện làm lợi ích, rõ biết đời sau, không tạo các điều ác, cung kính chấp tay, đánh lễ vua Đại Quang. Như cõi Diêm Phù Đề, ngoài ra ba thiên hạ khác, cho đến ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến trong mười phương trăm ngàn vạn ức Na do tha thế giới. Hết thấy tất cả chúng sinh độc ác, cũng đều như thế.

Trong cõi Diêm Phù Đề, lại có vô lượng trăm ngàn vạn ức các La Sát Vương, các Dạ Xoa Vương, Cưu Bàn Trà Vương, Tỳ Xá Xà Vương. Hoặc ở trong biển, hoặc ở trên đất. Chúng vốn hay uống máu ăn thịt chúng sinh, tàn hại chúng sinh, đều khởi tâm từ bi. Nguyện làm lợi ích chúng sinh, cải tà quy chánh, làm minh sư cho người tu hành đời sau, chỉ dẫn hậu học, từ đây chẳng còn tạo các nghiệp ác nữa. Họ cung kính chấp tay, đánh lễ vua Đại Quang. Như cõi Diêm Phù Đề, ngoài ra ba thiên hạ khác (Đông Thắng Thần Châu, Tây Ngu Hoá Châu, Bắc Câu Lư Châu), cho đến ba ngàn đại thiên thế giới, cho đến trong mười phương trăm ngàn vạn ức Na do tha thế giới. Hết thấy tất cả chúng sinh độc ác, cũng đều như thế.

Vua Đại Quang dùng Bồ Tát đại từ làm đầu, tùy thuận tam muội thế gian, để nhiếp hoá tất cả chúng sinh

hữu tình và vô tình. Hữu tình bao quát nhân dân trong thành, chim thú, Long Vương, Tạng Vương, cho đến tất cả Thiên Vương. Vô tình bao quát núi đồi cỏ cây, vũng ao suối giếng, biển hồ, cho đến tất cả đồ trang nghiêm trong đạo tràng, tình với vô tình, đều được lợi ích, đó là đồng thể đại bi, vì vật với ta không hai.

Bấy giờ, vua Đại Quang từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Ta chỉ biết Bồ Tát đại từ làm đầu này, môn tam muội tùy thuận thế gian. Như các đại Bồ Tát: Làm lọng cao, vì tâm từ che khắp các chúng sinh. Làm tu hành, vì hạnh thượng trung hạ đều bình đẳng thực hành. Làm đại địa, vì hay dùng tâm từ nhậm trì tất cả các chúng sinh. Làm trăng tròn, vì phước đức quang minh hiện bình đẳng trong thế gian. Làm mặt trời sáng, vì dùng trí huệ quang minh chiếu sáng tất cả cảnh biết được. Làm đèn sáng, vì hay phá các đen tối trong tâm của tất cả chúng sinh. Làm thủy thanh châu, vì hay lắng trong đờ đục giả dối trong tâm của tất cả chúng sinh. Làm châu như ý, vì hay làm đầy đủ tâm nguyện vọng của tất cả chúng sinh.

Làm gió lớn, vì mau khiến cho chúng sinh tu tập tam muội nhập vào thành lớn nhất thiết trí. Mà ta làm sao biết được những hạnh đó? Nói được công đức đó? Làm sao xưng lượng được núi phước đức lớn đó? Làm sao chiêm ngưỡng được công đức chúng sinh đó? Làm sao quán sát được đại nguyện phong luân đó? Làm sao xu nhập được pháp môn thâm sâu đó? Làm sao hiển bày được biển cả trang nghiêm đó? Làm sao xiển minh được hạnh môn Phổ Hiền đó? Làm sao khai thị được hang tam muội đó? Làm sao khen ngợi được mây đại từ bi đó?

Lúc đó, vua Đại Quang từ trong tam muội xuất định, bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta chỉ biết Bồ Tát đại từ làm đầu này, môn tam muội tùy thuận thế gian. Như các đại Bồ Tát, các Ngài: Làm lọng cao, vì tâm từ che khắp tất cả các chúng sinh. Làm tu hành, vì hạnh thượng trung hạ đều bình đẳng thực hành, chẳng có tâm phân biệt. Làm đại địa, vì hay dùng tâm từ nhậm trì tất cả các chúng sinh. Làm trăng tròn, vì hay dùng phước đức quang minh thị hiện bình đẳng trong thế gian. Làm mặt trời sáng, vì hay dùng trí huệ quang minh chiếu sáng tất cả cảnh biết được. Làm đèn sáng, vì hay chiếu phá các đen tối trong tâm của tất cả chúng sinh. Làm thủy thanh châu, vì hay lắng trong

dơ đục giả dối trong tâm của tất cả chúng sinh. Làm châu như ý, vì hay làm đầy đủ tâm nguyện vọng của tất cả chúng sinh. Làm gió lớn, vì mau chóng khiến chúng sinh tu tập tam muội nhập vào thành lớn nhất thiết trí. Đủ thứ công đức như vậy, mà ta làm sao biết được những hạnh đó của các Ngài? Nói được công đức đó của các Ngài? Làm sao xưng lượng được núi phước đức lớn đó của các Ngài? Làm sao chiêm ngưỡng được công đức chúng sinh đó của các Ngài? Làm sao quán sát được đại nguyện phong luân đó của các Ngài? Làm sao xu nhập được pháp môn thâm sâu đó của các Ngài? Làm sao hiển bày được biển cả trang nghiêm đó của các Ngài? Làm sao xiển minh được hạnh môn Phổ Hiền đó của các Ngài? Làm sao khai thị được hang tam muội đó của các Ngài? Làm sao khen ngợi được mây đại từ bi đó của các Ngài?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này có một vương đô, tên là An Trụ. Có vị ưu bà di tên là Bất Động. Ngươi hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vua Đại Quang, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Từ đây đi về hướng nam này có một vương đô, tên là An Trụ. Ở đó có vị ưu bà di tên là Bất Động. Ngươi hãy đến chỗ vị đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào

học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"? Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn đánh lễ vua Đại Quang, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

19. ƯU BÀ DI BÁT ĐỘNG

PHÓ THÁC THỨ CHÍN HẠNH THIỆN PHÁP

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử ra khỏi thành Diệu Quang, trên đường đi du hành, chánh niệm suy gẫm lời dạy của vua Đại Quang. Nghĩ nhớ môn Bồ Tát đại từ tràng hạnh. Suy gẫm môn tùy thuận thế gian tam muội quang minh. Tăng trưởng nguyện phước đức tự tại lực không nghĩ bàn. Kiên cố thành thực chứng sinh trí không nghĩ bàn. Quán sát bất cộng thọ dụng đại oai đức không nghĩ bàn. Nghĩ nhớ sai biệt tướng không nghĩ bàn. Suy gẫm thanh tịnh quyền thuộc không nghĩ bàn. Suy gẫm nghiệp tạo ra không nghĩ bàn.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi ra khỏi thành Diệu Quang, lúc trên đường đi du hành, chánh niệm suy gẫm lời dạy của vua Đại Quang. Nghĩ nhớ môn Bồ Tát đại từ tràng hạnh. Suy gẫm môn tùy thuận thế gian tam muội quang minh. Tăng trưởng nguyện phước đức tự tại lực không nghĩ

bàn. Kiên cố thành thực chúng sinh trí huệ không nghĩ bàn. Quán sát bất cộng thọ dụng đại oai đức không nghĩ bàn của vua Đại Quang. Nghĩ nhớ sai biệt tướng không nghĩ bàn của vua Đại Quang. Suy gẫm thanh tịnh quyền thuộc không nghĩ bàn của vua Đại Quang. Suy gẫm nghiệp tạo ra không nghĩ bàn của vua Đại Quang.

Thiện Tài đồng tử bèn sinh tâm hoan hỷ, sinh tâm tịnh tín, sinh tâm dũng lợi, sinh tâm vui thích, sinh tâm hớn hờ, sinh tâm khánh hạnh, sinh tâm không dơ đục, sinh tâm thanh tịnh, sinh tâm kiên cố, sinh tâm rộng lớn, sinh tâm vô tận.

Thiện Tài đồng tử bèn sinh tâm hoan hỷ, sinh tâm tịnh tín, sinh tâm dũng lợi, sinh tâm vui thích, sinh tâm hớn hờ, sinh tâm khánh hạnh, sinh tâm không dơ đục, sinh tâm thanh tịnh, sinh tâm kiên cố, sinh tâm rộng lớn, sinh tâm vô tận.

Suy gẫm như vậy, khóc lóc rơi lệ, nghĩ thiện tri thức thật là ít có, là nơi sinh ra tất cả các công đức. Sinh ra tất cả các Bồ Tát hạnh. Sinh ra tất cả Bồ Tát tịnh niệm. Sinh ra tất cả Đà la ni luân. Sinh ra tất cả tam muội quang minh. Sinh ra tất cả chư Phật tri kiến. Khắp mưa tất cả các mưa Phật pháp. Hiện bày tất cả nguyện môn Bồ Tát.

Sinh ra trí huệ quang minh không nghĩ bàn. Tăng trưởng tất cả rễ mầm Bồ Tát.

Khi Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, bèn khóc lóc rơi lệ, nghĩ thiện tri thức thật là ít có. Thiện tri thức là nơi sinh ra tất cả các công đức. Sinh ra tất cả các Bồ Tát hạnh. Sinh ra tất cả Bồ Tát tịnh niệm. Sinh ra tất cả Đà la ni luân. Sinh ra tất cả tam muội quang minh. Sinh ra tất cả chư Phật tri kiến. Khắp mưa tất cả các mưa Phật pháp. Hiện bày tất cả nguyện môn Bồ Tát. Sinh ra trí huệ quang minh không nghĩ bàn. Tăng trưởng tất cả rễ mầm Bồ Tát.

Lại nghĩ như vậy: Bạc thiện tri thức hay cứu hộ khắp tất cả đường ác. Hay khắp diễn nói các pháp bình đẳng. Hay khắp hiển bày các đường bằng phẳng, đường hiểm. Hay khắp khai xiển áo nghĩa đại thừa. Hay khắp khuyến phát các hạnh Phổ Hiền. Hay khắp dẫn đến thành nhất thiết trí. Hay khắp khiến vào biển cả pháp giới. Hay khắp khiến thấy biển pháp ba đời. Hay khắp trao cho chúng Thánh đạo tràng. Hay khắp tăng trưởng tất cả pháp trắng.

Thiện Tài đồng tử lại nghĩ như vậy: "Bạc thiện tri thức hay cứu hộ khắp tất cả chúng sinh thọ khổ trong các đường ác (địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh). Ngài hay khắp diễn

nói tất cả các pháp bình đẳng. Hay khắp hiển bày tất cả các đường bằng phẳng rộng lớn, hoặc đường eo hẹp nguy hiểm. Hay khắp khai xiển đạo lý áo nghĩa Phật pháp đại thừa. Hay khắp khuyến tất cả chúng sinh phát tâm tu các hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Hay khắp dẫn dắt chúng sinh đến thành nhất thiết trí. Hay khắp khiến cho chúng sinh vào biển cả pháp giới. Hay khắp khiến cho chúng sinh thấy được biển pháp ba đời. Hay khắp trao cho chúng sinh tất cả chúng Thánh đạo tràng. Hay khắp tăng trưởng tất cả thiện pháp trắng tịnh.

Khi Thiện Tài đồng tử bị ai suy giảm như vậy, thì vị trời Thường Tuỳ Theo Giác Ngộ Bồ Tát, được Như Lai phái đến, ở trong hư không bảo rằng: Thiện nam tử! Nếu ai tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, thì chư Phật Thế Tôn thấy đều hoan hỉ. Nếu ai tùy thuận lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ được gần bậc nhất thiết trí. Nếu ai không nghi hoặc đối với lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ thường gặp được tất cả bạn lành. Nếu ai phát tâm nguyện thường không lìa khỏi bậc thiện tri thức, thì sẽ được đầy đủ tất cả nghĩa lợi.

Thiện nam tử! Người hãy đi đến vương đô An Trụ, sẽ gặp được đại thiện tri thức ưu bà di Bất Động.

Khi Thiện Tài đồng tử bị ai suy gẫm thiện tri thức như vậy, thì có vị Trời tên là Thường Tuỳ Theo Giác Ngộ Bồ Tát, được Như Lai phái đến, ở trong hư không bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Nếu có ai tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, thì chư Phật Thế Tôn thấy đều hoan hỷ. Nếu ai tuỳ thuận lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ được gần bậc nhất thiết trí. Nếu ai không nghi hoặc đối với lời dạy của thiện tri thức, thì sẽ thường gặp được tất cả bạn lành. Nếu ai phát tâm nguyện thường không lìa khỏi bậc thiện tri thức, thì sẽ được đầy đủ tất cả nghĩa lợi, minh bạch tất cả đạo lý.

Thiện nam tử! Người hãy đi đến vương đô An Trụ, lập tức sẽ gặp được đại thiện tri thức ưu bà di Bất Động".

Đây là hạnh thứ chín - Hạnh thiện pháp. Bất động, biểu thị tự phát tâm đến, đối với tất cả pháp đều đắc được định, vì phiền não nhị thừa không thể động được. Cũng khiến tâm chúng sinh chẳng động. Dùng trí tu từ, cho nên thị hiện thân nữ. Do đó, xưng là "ưu bà di Bất Động".

Vương đô, chỉ bậc vương tử. An trụ, biểu thị trí khê thật pháp, chẳng bị duyên hoại.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ tam muội trí quang minh dậy, từ từ đi du hành, đến thành An Trụ. Đi khắp nơi tìm kiếm hỏi: Ưu bà di Bất Động, hiện đang ở đâu?

Vô lượng mọi người đều đáp rằng: Thiện nam tử! Ưu ba di Bất Động thân là đồng nữ, đang ở nhà của cô ta, có cha mẹ giữ gìn, diễn nói diệu pháp với vô lượng những người thân thuộc. Thiện Tài đồng tử nghe như vậy rồi, sinh tâm hoan hỷ, như được gặp cha mẹ, liền đi đến nhà ưu bà di Bất Động.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ trong tam muội trí quang minh xuất định, từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành An Trụ. Bèn đi khắp nơi tìm kiếm ưu bà di Bất Động. Hỏi mọi người rằng: "Ưu bà di Bất Động, hiện đang ở đâu"? Có vô lượng mọi người đều đáp rằng: "Thiện nam tử! Ưu ba di Bất Động thân là đồng nữ thanh tịnh, đang ở nhà của cô ta, có cha mẹ giữ gìn, cô ta diễn nói diệu pháp với vô lượng những người thân thuộc". Thiện Tài đồng tử nghe như vậy rồi, sinh tâm hoan hỷ, giống như được gặp cha mẹ, liền lập tức đi đến nhà ưu bà di Bất Động.

Vào trong nhà thấy ánh sáng màu vàng chiếu sáng khắp nơi. Ai thấy được ánh sáng đó, thì thân tâm đều mát mẻ. Ánh sáng đó chiếu đến thân Thiện Tài đồng tử, lập tức Ngài đắc được năm trăm môn tam muội. Đó là: Môn tam muội Thấu rõ tất cả tướng hi hữu. Môn tam muội Nhập tịch

tĩnh. Môn tam muội Xa lìa tất cả thế gian. Môn tam muội Phổ nhãn xả được. Môn tam muội Như Lai tạng .v.v... Đắc được năm trăm môn tam muội như vậy. Nhờ những môn tam muội đó, thâm tâm mềm mại, như thai nhi bảy ngày. Lại gửi được hương thơm vi diệu, chẳng phải chư Thiên, Long, Càn Thát Bà .v.v... người, chẳng phải người có được.

Thiện Tài đồng tử vào trong nhà của ưu bà di Bất Động, thấy ánh sáng màu vàng chiếu sáng khắp nơi. Ai thấy được ánh sáng đó, thì thân tâm đều được mát mẻ. Ánh sáng đó chiếu đến thân Thiện Tài đồng tử, Ngài lập tức đắc được năm trăm môn tam muội. Đó là: Môn tam muội Thấu rõ tất cả tướng hi hữu. Môn tam muội Chứng nhập nơi tịch tĩnh. Môn tam muội Xa lìa tất cả cảnh giới thế gian. Môn tam muội Phổ nhãn xả được. Môn tam muội Như Lai tạng .v.v... Ngài đắc được năm trăm môn tam muội như vậy. Nhờ những môn tam muội đó, thâm tâm mềm mại, như thai nhi bảy ngày. Ngài lại gửi được hương thơm vi diệu, chẳng phải chư Thiên, Long, Càn Thát Bà .v.v... người, chẳng phải người có được.

Thiện Tài đồng tử đi đến trước ưu bà di Bất Động, cung kính chấp tay, một lòng quán sát, thấy sắc thân ưu bà di đoạn

chánh xinh đẹp, tất cả người nữ trong mười phương thế giới không ai bằng được, huống gì là hơn, chỉ trừ Như Lai và tất cả Bồ Tát quán đảnh. Miệng toả ra hương thơm vi diệu, cung điện trang nghiêm, cùng với quyến thuộc, không ai bằng được, huống gì là hơn. Tất cả chúng sinh mười phương thế giới, không ai khởi tâm nhiễm trước đối với vị ưu bà di này. Nếu ai tạm thấy được, thì hết thấy phiền não, đều tự tiêu diệt. Ví như trăm vạn Đại Phạm Thiên Vương, quyết định chẳng còn sinh phiền não dục giới. Nếu ai thấy được vị ưu bà di này, thì hết thấy phiền não, nên biết cũng như vậy. Mười phương chúng sinh, quán người nữ này, đều không nhàm đủ, chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí huệ.

Thiện Tài đồng tử đi đến trước mặt ưu bà di Bất Động, cung kính chấp tay, một lòng quán sát, nhìn thấy sắc thân của ưu bà di rất đoan chánh xinh đẹp thù thắng vi diệu, tất cả những người nữ trong mười phương thế giới không ai bằng được, huống gì là hơn cô ta, chỉ trừ Như Lai và tất cả Bồ Tát quán đảnh (Pháp Vương tử), quang minh và tướng tốt trang nghiêm của các Ngài mới hơn vị ưu bà di Bất Động này, ngoài ra chẳng ai bằng cô ta được. Miệng

của cô ta toả ra hương thơm vi diệu, cung điện trang nghiêm, cùng với quyền thuộc của cô ta, không ai bằng được, huống gì là hơn. Tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới, nhìn thấy vị ưu bà di này, đều sinh tâm chánh niệm cung kính, không ai khởi chút tâm nhiễm trước nào. Vì sự xinh đẹp của cô ta rất thanh tịnh, chẳng xen tạp chút nhiễm ô nào. Cô ta giống như một tấm gương quang minh viên mãn, chúng sinh thấy được cô ta, đều sinh tâm chiêm ngưỡng hâm mộ, chẳng có tâm niệm ái dục, cô ta khiến cho chúng sinh sinh ra tư tưởng thanh tịnh giác ngộ. Nếu có chúng sinh tạm nhìn thấy được vị ưu bà di Bất Động này, thì hết thấy phiền não của họ, đều tự nhiên tiêu diệt hết sạch. Giống như trăm vạn Đại Phạm Thiên Vương, quyết định chẳng còn sinh ra phiền não của chúng sinh dục giới. Nếu ai thấy được vị ưu bà di Bất Động này, thì hết thấy phiền não, nên biết cũng như vậy. Mười phương chúng sinh, nhìn xem người nữ này, trong tâm đều có cảm giác không nhàm chán đầy đủ được, chỉ trừ bậc đầy đủ đại trí huệ - Phật và Bồ Tát mới không có sự chấp trước này.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cúi mình chấp tay, chánh niệm quán sát. Thấy người nữ này thân tự tại không thể nghĩ bàn. Sắc tướng dung nhan, thế gian không ai bằng được. Quang minh chiếu triệt, không vật gì chướng ngại được, khắp vì chúng sinh mà làm lợi ích. Lỗ chân lông trên thân luôn toả ra hương thơm vi diệu, quyền thuộc vô

biên, cung điện bậc nhất, công đức sâu rộng, chẳng biết được bờ mé. Tâm sinh hoan hỷ, dùng kệ tụng rằng:

**Giữ gìn giới thanh tịnh
Tu hành nhẫn rộng lớn
Tinh tấn chẳng thối chuyển
Quang minh chiếu thể gian.**

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cúi mình cung kính chấp tay, chánh niệm quán sát ưu bà di Bất Động. Thấy người nữ đó thân thể tự tại không thể nghĩ bàn. Sắc tướng dung nhan của cô ta, trên thế gian không ai bằng được, chẳng có ai xinh đẹp bằng cô ta. Quang minh của cô ta chiếu suốt thông triệt, không có vật gì chướng ngại được, cô ta khắp vì chúng sinh mà làm lợi ích. Lỗ chân lông trên thân của cô ta luôn toả ra hương thơm vi diệu. Tôi thường thường nói: Người tu hành thường giữ giới, thì trên thân toả ra hương thơm; nếu chẳng có tâm sân hận, thì cũng sẽ toả hương thơm; chẳng có tâm tham, cũng sẽ toả hương thơm; chẳng có tâm ngu si, đều toả ra hương thơm. Quyển thuộc của cô ta vô lượng vô biên rất là nhiều, cung điện cũng trang nghiêm bậc nhất. Công đức của cô ta sâu rộng, chẳng cách chi biết được bờ mé. Thiện Tài đồng tử tâm sinh hoan hỷ, dùng kệ khen ngợi vị ưu bà di này rằng: "Ngài thưở xưa đã giữ gìn giới luật thanh tịnh, tu hành sức nhẫn nhục rộng lớn. Người khác không thể nhẫn, mà Ngài nhẫn được. Người khác không chịu được, mà Ngài chịu được. Ngài luôn luôn tu pháp môn tinh tấn, mà không thối chuyển, cho

nên hiện tại Ngài có trí huệ quang minh rộng lớn, chiếu sáng khắp thế gian, lợi ích tất cả chúng sinh".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ đó rồi, bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói bài kệ đó rồi, bèn bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con được vua Đại Quang giới thiệu cho con nói, đức Thánh Ngài rất khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà khai thị diễn nói.

Bấy giờ, ưu bà di Bất Động dùng lời Bồ Tát mềm mại, lời vui lòng, an ủi Thiện Tài mà bảo rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Người đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta đặc được môn giải thoát Bồ Tát khó thôi phục trí huệ tạng. Ta đặc được hạnh môn Bồ Tát kiên cố thọ trì.

Ta đắc được môn tổng trì Bồ Tát tất cả pháp bình đẳng địa. Ta đắc được môn biện tài Bồ Tát chiếu minh tất cả pháp. Ta đắc được môn tam muội Bồ Tát cầu tất cả pháp không mỗi nhàm.

Lúc đó, ưu bà di Bất Động dùng lời Bồ Tát mềm mại, lời vui lòng, an ủi Thiện Tài đồng tử mà bảo rằng: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề".

Mọi người hãy nghĩ xem, Bồ Tát chưa từng có thái độ nói lời thô lỗ, chẳng làm cho người khác chẳng vui vẻ, vì Ngài dùng lời mềm mại, lời nhẹ nhàng, chẳng nói lời nặng nề, làm cho người khác đau khổ.

Ưu bà di Bất Động lại nói: "Thiện nam tử! Ta đắc được môn giải thoát Bồ Tát khó thôi phục trí huệ tạng. Hết thấy thiên ma ngoại đạo đều không cách chi thôi phục được trí huệ quang minh của ta, tức cũng là trí huệ vô ngại, có trí huệ thì phiền não không thể phá hoại được, nên khó thôi phục. Trí này bao dung, nên gọi là tạng. Ta lại đắc được hạnh môn Bồ Tát kiên cố thọ trì, bất cứ gặp chúng sinh ác nào, cũng đều kham nhẫn. Vì ta khắp sinh các cõi, mà tâm chẳng mê. Ta lại đắc được môn tổng trì Bồ Tát tất cả pháp bình đẳng địa, có thể thâm nhập pháp môn, đắc được bậc pháp tánh. Ta lại đắc được môn biện tài Bồ Tát chiếu minh tất cả pháp, do chánh tư duy Phật pháp, mà chiếu sáng khác biệt, nên được biện tài, chuyển bánh xe pháp. Ta lại đắc được môn tam muội Bồ Tát cầu tất cả pháp không mỗi

nhàm, một lòng cầu pháp, nên gọi tam muội. Gàn Phật không nhàm, thọ pháp không đầy đủ".

Thiện Tài đồng tử nói: Đức Thánh! Môn giải thoát Bồ Tát khó thôi phục trí huệ tạng, cho đến môn tam muội cầu tất cả pháp không mỗi nhàm, cảnh giới như thế nào?

Đồng nữ đáp: Chỗ này khó biết.

Thiện Tài nói: Xin đức Thánh, nương thần lực của Phật, vì con mà diễn nói, con sẽ do nhờ thiện tri thức, sẽ tin, sẽ thọ, sẽ biết, sẽ thấu rõ. Xu nhập quán sát tu tập tùy thuận, lìa các sự phân biệt, rốt ráo bình đẳng.

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Môn giải thoát Bồ Tát khó thôi phục trí huệ tạng, cho đến môn tam muội cầu tất cả pháp không mỗi nhàm, những cảnh giới như thế nào"?

Đồng nữ đáp: "Thiện nam tử! Chỗ này khó biết được".

Thiện Tài đồng tử nói: "Xin đức Thánh, hãy nương đại oai thần lực của chư Phật ba đời, vì con mà diễn nói diệu pháp đó. Hiện tại con sẽ do nhờ thiện tri thức nói pháp, con sẽ tin, con sẽ tiếp thọ, con sẽ biết, con cũng sẽ thấu rõ. mà xu nhập quán sát tu tập tùy thuận, xa lìa các sự phân biệt, đắc được rốt ráo bình đẳng".

Ưu bà di nói: Thiên nam tử! Trong đời quá khứ, có kiếp tên Ly Cấu. Đức Phật hiệu là Tu Tỷ. Bấy giờ có ông vua tên là Điền Thọ, chỉ có một người con gái, đó là ta. Vào lúc nửa đêm, khi chấm dứt buổi diễn tấu âm nhạc, cha mẹ anh em đều đã ngủ say. Năm trăm đồng nữ cũng đều đã ngủ, ta ở trên lầu ngắm nhìn các vì sao, bèn thấy đức Như Lai đó ở trong hư không như núi chúa báu, có vô lượng vô biên Thiên Long tám bộ chúng và các chúng Bồ Tát cùng nhau vây quanh. Thân Phật phóng ra lưới đại quang minh, chiếu khắp mười phương, không gì chướng ngại. Lỗ chân lông thân Phật đều tỏa ra hương thơm vi diệu. Ta ngửi được hương thơm đó, thân ta mềm mại, tâm sinh hoan hỉ.

Ưu bà di Bất Động nói: "Thiên nam tử! Trong đời quá khứ, có kiếp tên Ly Cấu. Đức Phật hiệu là Tu Tỷ. Thời đó, có ông vua tên là Điền Thọ, nhà vua chỉ có một người con gái, đó là tiền thân của ta. Vào lúc nửa đêm, khi chấm dứt buổi diễn tấu âm nhạc trong cung đình, cha mẹ anh em của tôi đều đã ngủ say. Năm trăm đồng nữ cũng đều đã ngủ hết, ta bèn lên trên lầu ngắm nhìn các vì sao, đột nhiên thấy

đức Như Lai đó, ở trong hư không, sự trang nghiêm và quang minh của Ngài như núi chúa báu, có vô lượng vô biên Thiên Long tám bộ chúng và các chúng Bồ Tát cùng nhau vây quanh. Thân Phật phóng ra lưới đại quang minh, chiếu khắp mười phương, không gì chướng ngại. Lỗ lông trên thân Phật đều toả ra hương thơm vi diệu. Ta nghĩ được hương thơm đó, thân ta mềm mại, chẳng còn ý niệm tham sân si, cũng chẳng còn cương ương ngạnh. Lúc đó, cảm giác rất là tự tại thư thái, nên tâm sinh đại hoan hỉ".

Bèn từ lầu đi xuống đất, chấp tay đánh lễ đức Phật. Lại quán tướng vô kiến đánh của Phật, quán bên trái phải thân Phật, chẳng biết được bờ mé. Suy gẫm các vẻ đẹp của đức Phật đó không nhàm đủ. Tự nghĩ thầm rằng: Đức Phật Thế Tôn đây, làm những nghiệp gì, mà đắc được thân tốt đẹp như thế? Tướng tốt viên mãn, quang minh đầy đủ. Quyến thuộc thành tựu, cung điện nghiêm đẹp. Phước đức trí huệ thấy đều thanh tịnh. Tổng trì tam muội không thể nghĩ bàn. Thần thông tự tại, biện tài vô ngại.

Ta bèn từ trên lầu đi xuống đất, chấp tay đánh lễ đức Phật Tu Tý. Ta lại quán xem tướng vô kiến đánh của đức Phật đó, không thể nói ra được cao bao nhiêu. Lại quán sát

bên trái, bên phải thân của đức Phật đó, cũng chẳng cách chi biết được bờ mé. Ta lại suy gẫm ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của đức Phật đó, không bao giờ nhàm đủ, càng nhìn lại càng hoan hỉ nhìn. Do đó ta tự nghĩ thầm rằng: "Đức Phật Thế Tôn đây, trong quá khứ Ngài đã làm những nghiệp gì, mà đắc được thân tốt đẹp như thế? Tướng tốt của Ngài đều viên mãn, quang minh cũng đầy đủ. Quyển thuộc cũng thành tựu, cung điện cũng nghiêm đẹp. Phước đức trí huệ đầy đủ đều thanh tịnh. Tổng trì tam muội không thể nghĩ bàn. Đắc được thân thông tự tại và biện tài vô ngại đủ thứ phước báo". Đây là câu hỏi trong tâm của ta.

Thiện nam tử! Bây giờ, đức Như Lai biết tâm niệm của ta, liền bảo ta rằng: Người nên phát tâm không thể hoại, diệt các phiền não. Nên phát tâm vô năng thắng, phá các chấp trước. Nên phát tâm không lui sợ, vào pháp môn thâm sâu. Nên phát tâm kham nhẫn được, cứu chúng sinh ác. Nên phát tâm không mê hoặc, khắp thọ sinh trong tất cả các cõi. Nên phát tâm không nhàm đủ, cầu thấy chư Phật, không ngừng nghỉ. Nên phát tâm không biết đủ, đều thọ mưa pháp của tất cả Như Lai. Nên phát tâm chánh tư duy, khắp sinh tất cả Phật pháp quang minh. Nên phát tâm đại

trụ trì, khắp chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Nên phát tâm rộng lưu thông, tùy chúng sinh muốn, bố thí cho họ pháp bảo.

Thiện nam tử! Lúc đó, đức Như Lai Tu Tý biết tâm niệm của ta đang nghĩ gì, liền bảo ta rằng: "Người nên phát tâm không thể hoại, diệt trừ tất cả phiền não. Nên phát tâm vô năng thắng, phá trừ tất cả chấp trước. Nên phát tâm không lui sợ, chứng nhập vào pháp môn thâm sâu. Nên phát tâm kham nhẫn được, cứu hộ chúng sinh ác. Nên phát tâm không mê hoặc, khắp thọ sinh trong tất cả các cõi, đời đời kiếp kiếp cũng không quên bỏ đề tâm lúc ban đầu đã phát, vì nhiệm vụ là cứu độ chúng sinh. Nên phát tâm không nhàm đủ, cầu thấy chư Phật, không ngừng nghỉ. Nên phát tâm không biết đủ, đều thọ mưa pháp của tất cả Như Lai nói. Nên phát tâm chánh tư duy, khắp sinh tất cả Phật pháp quang minh. Nên phát tâm đại trụ trì, khắp chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Nên phát tâm rộng lưu thông, tùy chúng sinh muốn, bố thí cho họ pháp bảo".

Thiện nam tử! Ta ở chỗ đức Phật đó, nghe pháp như vậy, cầu nhất thiết trí, cầu mười lực của Phật, cầu biện tài của Phật, cầu quang minh của Phật, cầu sắc thân của Phật, cầu tướng tốt của Phật, cầu chúng hội của Phật, cầu cõi nước của Phật, cầu oai nghi của Phật, cầu thọ mạng của Phật.

Phát tâm đó rồi, tâm ta kiên cố như kim cương, tất cả phiền não và nhị thừa đều không hoại được.

Thiện nam tử! Ta ở chỗ đạo tràng của đức Phật Tu Tý đó, nghe đủ thứ các diệu pháp như vậy, bèn cầu nhất thiết trí, cầu mười lực của Phật, cầu biện tài vô ngại của Phật, cầu trí huệ quang minh của Phật, cầu diệu sắc thân của Phật, cầu ba mươi hai tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của Phật, cầu đạo tràng chúng hội của Phật, cầu cõi nước thanh tịnh của Phật, cầu oai nghi của Phật, cầu vô lượng thọ mạng của Phật. Phát tâm đó rồi, tâm ta rất kiên cố như kim cương, tất cả phiền não và Thanh Văn Duyên Giác nhị thừa đều không thể phá hoại tâm bồ đề kim cương của ta được.

Thiện nam tử! Từ khi ta phát tâm đó đến nay, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, vẫn chưa sinh tâm dục niệm, hà huống làm việc ấy. Trong những kiếp đó, nơi quyền thuộc của ta, ta chẳng khởi tâm sân, hà huống chúng sinh khác. Trong những kiếp đó, nơi thân mình, chẳng sinh thấy cái ta, hà huống đối với các đồ vật, coi là của mình. Trong những kiếp đó, lúc chết, lúc sinh và trụ ở thai tạng,

chưa từng mê hoặc, khởi tướng chúng sinh và tâm vô ký, hà huống là những lúc khác.

Thiện nam tử! Từ khi ta phát tâm đó đến nay, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi cõi Diêm Phù Đề, ta vẫn chưa từng sinh tâm dục niệm, hà huống làm việc dâm dục ấy. Trong những đại kiếp đó, đối với lục thân quyến thuộc của ta, vĩnh viễn cũng chẳng khởi tâm sân, hà huống đối với chúng sinh khác, càng không thể khởi tâm sân. Trong những đại kiếp đó, ta đối với thân mình, chẳng sinh thấy cái ta, chẳng chấp vào thân này là của ta, hà huống đối với tất cả các đồ vật, cứ coi là của mình. Trong những kiếp đó, bất cứ là lúc chết, hoặc lúc sinh và trụ ở trong thai tạng, tôi chưa từng mê hoặc, mà sinh ra vọng tưởng ta, người, chúng sinh, thọ mạng, bốn tướng, hoặc sinh ra tâm vô ký, những thứ tâm đó đều đã quên hết, hà huống là những lúc khác.

Trong những kiếp đó, cho đến trong mộng, tuy thấy một vị Phật, chưa từng quên mất, hà huống Bồ Tát thập nhân thấy.

Trong những kiếp đó, thọ trì chánh pháp của tất cả Như Lai, chưa từng quên mất một chữ, một câu, cho đến hết thấy lời lẽ thế tục, chưa từng quên mất, hà huống là từ miệng của Như Lai nói ra.

Trong những kiếp đó, thọ trì biến pháp của tất cả Như Lai, một chữ, một câu, đều suy gẫm, đều quán sát, cho đến tất cả pháp của thế tục, cũng lại như thế.

Trong những kiếp đó, thọ trì tất cả biến pháp như vậy, chưa từng ở trong một pháp, chẳng đắc được tam muội, cho đến pháp kỹ thuật thế gian. Trong mỗi mỗi pháp cũng đều như vậy.

Trong những đại kiếp đó, cho đến ở trong mộng, ta tùy tiện thấy một vị Phật, chưa từng quên mất, hà huống ta dùng Bồ Tát thập nhân thấy chư Phật, ta càng không thể quên mất. Trong những đại kiếp đó, ta thọ trì chánh pháp của tất cả Như Lai, chưa từng quên mất một chữ, một câu, cho đến hết thảy lời lẽ thế tục, ta chưa từng quên mất, hà huống là pháp từ miệng của Như Lai nói ra. Trong những đại kiếp đó, ta thọ trì biến pháp của tất cả Như Lai, mỗi một chữ, mỗi một câu, tôi đều suy gẫm kỹ càng, đều quán sát ý nghĩa kinh văn, cho đến tất cả pháp của thế tục cũng như vậy, chẳng quên tất cả kỹ xảo thế gian. Trong những kiếp đó, ta thọ trì tất cả biến pháp như vậy, chưa từng ở trong một pháp, chẳng đắc được tam muội, cho đến tất cả pháp kỹ thuật thế gian, ví như ngũ minh, trong mỗi mỗi pháp cũng đều như vậy, đều đắc được tam muội.

Trong những kiếp đó, trụ trì pháp luân của tất cả Như Lai, tùy sự trụ trì,

chưa từng bỏ đi một chữ, một câu, cho đến chưa từng sinh ra trí huệ thế gian, chỉ trừ vì muốn điều phục chúng sinh.

Trong những kiếp đó, thấy biến chư Phật, chưa từng ở chỗ một vị Phật, mà chẳng đắc được thành tựu đại nguyện thanh tịnh, cho đến ở chỗ các hoá Phật, cũng đều như thế.

Trong những kiếp đó, thấy các Bồ Tát tu hành diệu hạnh, không có một hạnh nào, mà ta chẳng thành tựu.

Trong những kiếp đó, chúng sinh mà ta thấy, không có một chúng sinh nào, mà ta không khuyên họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, ta chưa từng khuyên một chúng sinh nào, phát tâm Thanh Văn Bích Chi Phật.

Trong những kiếp đó, đối với tất cả Phật pháp, cho đến một chữ, một câu, chẳng sinh nghi hoặc, chẳng sinh hai tướng, chẳng sinh tướng phân biệt, chẳng sinh đủ thứ tướng, chẳng sinh tướng chấp

trước, chẳng sinh tướng thẳng liệt, chẳng sinh tướng thương ghét.

Trong những đại kiếp đó, ta trụ trì pháp luân của tất cả Như Lai, tùy sự trụ trì pháp luân của ta, chưa từng bỏ đi một chữ, hoặc một câu Phật pháp nào, cho đến chưa từng sinh ra trí huệ thế gian, chỉ trừ vì muốn điều phục chúng sinh, ta mới dùng phương tiện mà thị hiện có trí thế gian, để nhiếp thọ chúng sinh.

Trong những đại kiếp đó, ta thấy biển chur Phật, chưa từng ở chỗ đạo tràng một vị Phật, mà chẳng đắc được thành tựu đại nguyện thanh tịnh, cho đến ở chỗ đạo tràng các hoá Phật, cũng đều như thế.

Trong những đại kiếp đó, ta thấy các Bồ Tát tu hành diệu hạnh, không có một hạnh nào, mà ta chẳng thành tựu.

Trong những đại kiếp đó, chúng sinh mà ta thấy được, không có một chúng sinh nào, mà ta không khuyên họ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, ta chưa từng khuyên một chúng sinh nào, phát tâm nhị thừa Thanh Văn, Bích Chi Phật, ta đều cố động chúng sinh hướng về bồ đề giác đạo Phật thừa tối cao vô thượng.

Trong những kiếp đó, ta đối với tất cả Phật pháp, cho đến một chữ, một câu kinh văn, ta đều chẳng sinh tâm nghi hoặc, chẳng bao giờ nói: "Bộ Kinh này là thật, bộ kinh kia là giả". Ta chưa từng sinh tâm hoài nghi. Ta đối với tất cả Kinh văn chẳng sinh ta tư tưởng đây là đúng, hoặc không đúng, cũng chẳng sinh tâm thị phi, vì Phật pháp là pháp môn không hai. Ta cũng chẳng sinh tướng phân biệt đối với Phật pháp, ta đem Phật pháp và tự tánh hợp mà làm một, chẳng có sự phân biệt. Ta đối với Phật pháp chẳng

sinh ra đủ thứ tướng. Ta đối với Phật pháp chẳng sinh ta tướng chấp trước, không chấp trước tướng, cũng chẳng sinh ra tướng thắng liệt đối với Phật pháp, chẳng bao giờ nói: "Pháp này là thù thắng, còn pháp kia là hạ liệt". Ta cũng chẳng sinh ra tướng thương ghét đối với Phật pháp. Hai thứ tâm này đều thuộc về cực đoan, chẳng phải trung đạo liễu nghĩa. Ta đã chẳng còn tất cả sự chấp pháp như vậy.

Thiện nam tử! Ta từ đó đến nay, thường thấy chư Phật, thường thấy Bồ Tát, thường thấy chân thật thiện tri thức. Thường nghe nguyện của chư Phật, thường nghe Bồ Tát hạnh, thường nghe môn Ba La Mật của Bồ Tát, thường nghe môn trí địa quang minh của Bồ Tát, thường nghe môn vô tận tạng của Bồ Tát, thường nghe môn vào vô biên lưới thế giới, thường nghe môn nhân duyên sinh ra vô biên cõi chúng sinh. Thường dùng trí huệ quang minh thanh tịnh, trừ diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Thường dùng trí huệ, sinh trưởng căn lành tất cả chúng sinh. Thường tùy thuận sự ưa thích của tất cả chúng sinh, thị hiện thân họ. Thường dùng lời nói thanh tịnh

thượng diệu, khai ngộ tất cả chúng sinh pháp giới.

Thiện nam tử! Ta từ đó đến nay, thường thấy được tất cả chư Phật mười phương ba đời, cũng thường thấy Bồ Tát, và làm bạn với các Bồ Tát. Các vị đừng cho rằng Phật và Bồ Tát là người Ấn Độ. Quốc gia nào cũng đều có Phật và Bồ Tát. Ai tu hành Phật đạo, thì tương lai đều sẽ thành Phật. Ai tu hành Bồ Tát đạo, thì tương lai cũng sẽ thành Bồ Tát. Chẳng riêng gì người Ấn Độ mới có thể thành Phật, thành Bồ Tát.

Ta lại thường thấy chân thật thiện tri thức. Thế nào là chân thật thiện tri thức? Ngài chẳng còn tham sân si, thường tu giới định huệ, không mong cầu, thường lợi ích chúng sinh khác, chẳng cầu lợi ích cho chính mình. Ta lại thường nghe đại nguyện của chư Phật phát ra, thường nghe lục độ vạn hạnh của Bồ Tát tu, thường nghe môn Ba La Mật của Bồ Tát tu, thường nghe môn trí huệ địa vị quang minh của Bồ Tát, thường nghe môn vô tận pháp tạng của Bồ Tát, thường nghe môn vào vô biên lưới thế giới. Thế giới với thế giới liên kết với nhau thành tựa như một mạng lưới, thế giới nhiều vô biên vô số, chẳng phải riêng gì một thế giới Ta Bà của chúng ta đây. Ta lại thường nghe pháp môn nhân duyên sinh ra vô biên cõi chúng sinh. Ta thường dùng trí huệ quang minh thanh tịnh, trừ diệt phiền não của tất cả chúng sinh. Ta thường dùng trí huệ, thấm nhuần sinh trưởng căn lành của tất cả chúng sinh. Ta cũng thường tùy thuận sự ưa thích của tất cả chúng sinh, mà thị hiện thân đồng loại với họ, để giáo hoá họ. Ta lại thường dùng lời

nói âm thanh thanh tịnh thượng diệu, để khai ngộ tất cả chúng sinh pháp giới.

Ở trên đây là phương pháp của ưu bà di Bất Động, giáo hoá Thiện Tài đồng tử hành Bồ Tát đạo.

Thiện nam tử! Ta đắc được môn Bồ Tát cầu tất cả pháp không nhằm đủ trang nghiêm. Ta đắc được môn Tất cả pháp bình đẳng địa tổng trì, hiện tự tại thần biến không nghĩ bàn. Người có muốn thấy chăng?

Thiện Tài nói: Tâm con muốn được thấy.

Ưu bà di Bất Động nói: "Thiện nam tử! Ta đắc được môn Bồ Tát cầu tất cả pháp không nhằm đủ trang nghiêm. Ta đắc được môn tất cả pháp bình đẳng địa tổng trì, ta có thể thị hiện tự tại thần thông biến hoá không thể nghĩ bàn. Người có muốn thấy chăng"?

Thiện Tài nói: "Dạ trong tâm con muốn được thấy những cảnh giới đó".

Bấy giờ, ưu bà di Bất Động ngồi trên toà sư tử long tạng, nhập vào môn tam muội Cầu tất cả pháp không nhằm đủ trang nghiêm. Môn tam muội Bất không luân trang nghiêm. Môn tam muội Mười lục trí luân hiện tiền. Môn tam muội Phật

chúng vô tận tạng. Nhập vào một vạn môn tam muội như vậy. Khi nhập vào những môn tam muội đó, thì mỗi phương trong mười phương, các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều có sáu thứ chấn động. Các thế giới đó, thủy đều thanh tịnh, lưu ly làm thành. Trong mỗi thế giới, đều có trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức đức Như Lai, hoặc trụ ở trời Đâu Suất, cho đến vào Niết Bàn. Mỗi Như Lai đều phóng ra lưới quang minh, khắp cùng pháp giới. Đạo tràng chúng hội thanh tịnh vây quanh, chuyển bánh xe pháp, khai ngộ quần sinh.

Bấy giờ, ưu bà di Bất Động từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Người có thấy những cảnh giới đó chăng?

Thiện Tài nói: Con đều đã thấy rồi.

Lúc đó, ưu bà di Bất Động ngồi trên tòa sư tử long tạng, sau đó nhập vào môn tam muội Cầu tất cả pháp không nhằm đủ trang nghiêm. Môn tam muội Bất không luân trang nghiêm. Môn tam muội Mười lực trí luân hiện tiền. Môn tam muội Phật chúng vô tận tạng. Ưu bà di Bất Động nhập vào một vạn môn tam muội như vậy. Khi nhập

vào những môn tam muội đó, thì đột nhiên mỗi phương trong mười phương, các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết cõi Phật, đều có sáu thứ chấn động, đó là biểu thị điềm cát tường. Hết thấy thế giới thấy đều thanh tịnh, lưu ly làm thành. Trong mỗi thế giới, đều có trăm ức bốn thiên hạ, trăm ức đức Như Lai, các Ngài thị hiện tám tướng thành đạo, hoặc trụ ở trời Đâu Suất, sau đó từ cung trời Đâu Suất, nhập thai, xuất thai, xuất gia, hàng ma, thành đạo, chuyển pháp luân, vào Niết Bàn. Mỗi đức Như Lai đều phóng ra lưới quang minh, khắp cùng pháp giới. Đạo tràng chúng hội thanh tịnh vây quanh, chuyển bánh xe pháp, khai ngộ hết thấy chúng sinh.

Lúc đó, ưu bà di Bất Động từ tam muội dậy, bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Người có thấy những cảnh giới đó chăng"?

Thiện Tài nói: "Dạ con đều đã thấy rồi".

**Ưu bà di Bất Động nói: Thiện nam tử!
Ta chỉ đắc được môn tam muội Quang
minh cầu tất cả pháp không nhàm đủ này,
vì tất cả chúng sinh nói vi diệu pháp, đều
khiến cho họ hoan hỉ. Như các đại Bồ Tát,
như chim cánh vàng bay lượn trong hư
không, không chướng ngại. Hay nhập vào
biển chúng sinh, thấy có chúng sinh căn
lành đã thành thực, liền chấp lấy, để lên bờ
bồ đề. Lại như khách buôn, vào đại châu**

báu, tìm cầu mười lục trí huệ báu của Như Lai. Lại như người đánh cá, cầm lưới chánh pháp, vào biển sinh tử, ở trong nước ái, lướt bắt hết các chúng sinh. Lại như A Tu La Vương, có thể khuấy động các biển phiền não thành lớn ba cõi. Lại như mặt trời, xuất hiện trong hư không, chiếu nước ái bùn dơ, khiến cho khô cạn. Lại như trăng rằm, xuất hiện trong hư không, khiến cho kẻ đáng được giáo hoá, tâm hoa nở ra. Lại như đại địa, khắp đều bình đẳng, làm chỗ ở của vô lượng chúng sinh, tăng trưởng tất cả gốc rễ pháp lành. Lại như gió lớn, chỗ thổi đến đều vô ngại, có thể nhổ trừ cây lớn tất cả các kiến chấp. Như Chuyển Luân Vương, du hành thế gian, dùng bốn pháp nhiếp, nhiếp các chúng sinh. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Ưu bà di Bất Động nói: "Thiện nam tử! Ta chỉ đặc được môn tam muội quang minh cầu tất cả pháp không nhằm đủ này, ta vì tất cả chúng sinh nói vi diệu pháp, đều khiến cho họ hoan hỉ vui mừng. Như các đại Bồ Tát, các Ngài như chim cánh vàng, đều bay lượn tự do tự tại ở trong

hư không, không chướng ngại. Dùng cánh quạt nước biển rẽ làm hai, sau đó lộ ra chỗ rỗng ở, nó liền bay xuống bắt rỗng ăn. Bồ Tát cũng như thế, hay nhập vào biển tất cả chúng sinh, thấy có chúng sinh nào căn lành đã thành thực, thì liền chấp lấy họ, để họ lên bờ bờ đề. Các Ngài lại giống như khách buôn, đi vào đại châu báu, tìm cầu mùi lực trí huệ báu của Như Lai. Lại giống như người đánh cá, cầm lưới chánh pháp, vào biển sinh tử, ở trong nước ái, lướt bắt hết tất cả chúng sinh. Lại giống như A Tu La Vương có sức đại oai thần, có thể khuấy động các biển phiền não thành lớn ba cõi. Lại giống như mặt trời, xuất hiện trong hư không, chiếu nước ái bùn dơ, khiến cho khô cạn. Lại giống như trăng rằm, xuất hiện trong hư không, khiến cho kẻ đáng được giáo hoá, tâm hoa nở ra. Lại giống như đại địa, khắp đều bình đẳng, làm chỗ ở của vô lượng chúng sinh, tăng trưởng tất cả gốc rễ pháp lành. Lại giống như gió lớn, chỗ thổi đều đều vô ngại, có thể nhổ trừ cây lớn tất cả các kiến chấp. Lại giống như Chuyển Luân Thánh Vương, du hành thế gian, ngồi xe trang nghiêm, trong vòng một tiếng đồng hồ, có thể du hành khắp bốn đại châu, Ngài dùng bốn pháp nhiếp (bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự), để nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thành lớn tên là Vô Lượng Đô Tát La. Trong thành đó, có một vị xuất gia ngoại đạo, tên là Biện Hành. Người hãy đi đến đó

hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thành lớn tên là Vô Lượng Đô Tát La. Trong thành đó, có một vị xuất gia ngoại đạo, tên là Biến Hành. Người hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"? Ngài sẽ vì người mà diễn nói.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ ưu bà di Bất Động, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ ưu bà di Bất Động, rồi đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYỂN SÁU MƯƠI BẢY

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN TÁM

20. NGOẠI ĐẠO BIẾN HÀNH
PHÓ THÁC THỨ MƯỜI HẠNH CHÂN THẬT

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đã nghe được pháp ở chỗ ưu bà di Bất Động rồi, chuyên tâm nghĩ nhớ tất cả những lời dạy, thấy đều tin thọ suy gẫm quán sát, từ từ đi du hành, xuyên qua quốc gia, thôn xóm, đến thành Đô Tát La. Lúc mặt trời lặn, vào trong thành đó, đến các ngã tư đường, đi khắp nơi tìm kiếm vị ngoại đạo Biến Hành.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đã nghe được diệu pháp ở chỗ ưu bà di Bất Động rồi, chuyên tâm nghĩ nhớ tất cả những lời dạy đó. Ngài đều tin thọ, suy gẫm, quán sát, sự giáo hoá của thiện tri thức, từ từ đi du hành về hướng nam, xuyên qua quốc gia, thôn xóm, đến thành Đô Tát La. Đô Tát La, dịch là "hỉ sinh ra", biểu thị trong thành này sinh ra vô lượng việc hoan hỷ. Vì trí độ viên mãn, thì chẳng có gì

mà chẳng sinh ra. Lúc mặt trời lặn, Thiện Tài đồng tử đi vào trong thành Đô Tát La, bèn đến các quán xá, ngã tư đường, đi khắp nơi tìm kiếm ngoại đạo Biến Hành.

Biến Hành biểu thị xảo trí tùy cơ, chẳng gì mà chẳng hành. Ngài thị hiện ngoại đạo, là biểu thị hay làm nơi chẳng phải đạo. Chẳng phải đạo chẳng nhiệm, nên gọi xuất gia, đây là hạnh thứ mười - Hạnh chân thật, vì trí độ đã tròn, xưng là hai đế. Hơn nữa vì lời nói việc làm của Ngài chẳng hư, nên gọi là chân thật.

Phía đông thành đó, có núi tên là Thiện Đức, vào lúc nửa đêm, Thiện Tài đồng tử thấy cỏ cây đồi núi cao chót vót trên đỉnh núi đó, quang minh chiếu sáng, như mặt trời mới mọc. Thấy việc đó rồi, sinh đại hoan hỉ, bèn nghĩ như vậy: Tôi sẽ gặp được vị thiện tri thức này, bèn ra khỏi thành mà lên núi đó. Thấy vị ngoại đạo đó ở chỗ bằng phẳng trên núi, đang đi kinh hành, sắc tướng viên mãn, oai quang chiếu sáng, Đại Phạm Thiên Vương không thể bằng được, có mười ngàn Phạm chúng vây quanh. Thiện Tài đồng tử bèn đi đến, đánh lễ vị ngoại đạo Biến Hành, đi nhiễu vô lượng vòng, rồi ở trước chấp tay bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm

A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Phía đông thành Đô Tát La đó, có núi tên là Thiện Đức. Vào lúc nửa đêm, Thiện Tài đồng tử nhìn thấy cỏ cây đồi núi cao chót vót trên đỉnh núi đó, đều quang minh chiếu sáng, như mặt trời vừa mới mọc. Thiện Tài đồng tử nhìn thấy việc đó rồi, tâm sinh đại hoan hỷ, bèn nghĩ như vậy: "Tôi nhất định sẽ gặp được vị thiện tri thức trên đỉnh núi"! Do đó bèn ra khỏi thành mà lên đỉnh núi đó. Lúc đó, Ngài nhìn thấy vị ngoại đạo Biến Hành ở chỗ bằng phẳng trên núi, đang đi kinh hành. Sắc tướng của Ngài đoan chánh viên mãn, oai quang chiếu sáng, Đại Phạm Thiên Vương cũng không thể bằng được. Có mười ngàn Phạm chúng vây quanh tứ phía. Thiện Tài đồng tử bèn đi đến trước mặt vị ngoại đạo Biến Hành, đánh lễ vị ngoại đạo Biến Hành, rồi đi nhiều vô lượng vòng. Sau đó đứng ở trước mặt Ngài, cung kính chấp tay bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe ưu bà di Bất Động giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo giáo hoá chúng sinh, xin hãy vì con mà nói".

Ngoại đạo Biến Hành nói: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ta đã an trụ đến

tất cả nơi Bồ Tát hạnh, đã thành tựu môn tam muội quán khắp thế gian, đã thành tựu sức thần thông không nương, không làm, đã thành tựu môn Bát Nhã Ba La Mật phổ môn.

Ngoại đạo Biên Hành nói: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Ta đã an trụ đến tất cả nơi Bồ Tát hạnh. Ta đã thành tựu môn tam muội quán khắp thế gian. Ta đã thành tựu sức thần thông không nương, không làm, sức thần thông dụng mà không trụ. Ta đã thành tựu môn Bát Nhã Ba La Mật phổ môn".

Thiện nam tử! Ta ở khắp đủ thứ phương sở trong thế gian, đủ thứ hình tướng, đủ thứ hạnh giải, đủ thứ sinh tử, đủ thứ các loài. Đó là: Loài trời, loài rồng, loài Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, địa ngục, súc sinh, loài Diêm La Vương, loài người, chẳng phải loài người, tất cả các loài.

Thiện nam tử! Vì ta đã thành tựu thần lực tự tại vô ngại, cho nên ta ở khắp đủ thứ phương sở khác nhau trong thế gian, tùy thuận tất cả căn tánh của chúng sinh cần, mà thị hiện đủ thứ hình tướng khác nhau, đủ thứ hạnh và kiến giải khác nhau, để giáo hoá họ. Cho nên trong tất cả các

cõi, thọ đủ thứ sinh tử, đủ thứ các loài. Tức là: Loài trời, loài rồng, loài Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, Thiên Long bát bộ. Lại ở địa ngục, súc sinh, loài Diêm La Vương, loài người, chẳng phải loài người, thọ sinh trong tất cả các loài.

Đoạn này giải thích đến tất cả công dụng của Bồ Tát.

Hoặc trụ các kiến, hoặc tin nhị thừa, hoặc lại tin ưa đạo đại thừa. Trong tất cả các chúng sinh như vậy, ta dùng đủ thứ phương tiện, đủ thứ trí môn, mà làm lợi ích. Đó là:

Hoặc vì họ diễn nói đủ thứ kỹ nghệ tất cả thế gian, khiến cho họ được đầy đủ tất cả xảo thuật Đà la ni trí.

Hoặc vì họ diễn nói phương tiện bốn pháp nhiếp, khiến cho họ được đầy đủ đạo nhất thiết trí.

Hoặc vì họ diễn nói các Ba La Mật, khiến cho họ hồi hướng bậc nhất thiết trí.

Hoặc vì họ khen ngợi tâm đại bồ đề, khiến cho họ chẳng mất tâm vô thượng đạo.

Hoặc vì họ khen ngợi các Bồ Tát hạnh, khiến cho họ đầy đủ cõi nước Phật thanh tịnh độ chúng sinh nguyện.

Hoặc vì họ diễn nói tạo các hạnh ác, thọ đủ thứ khổ báo địa ngục .v.v... khiến cho họ sinh tâm nhàm lìa nghiệp ác.

Hoặc vì họ diễn nói cúng dường chư Phật trồng các căn lành, chắc chắn sẽ đắc được quả nhất thiết trí, khiến cho họ phát khởi tâm hoan hỉ.

Hoặc vì họ khen ngợi nói hết thấy công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho họ thích thân Phật mà cầu nhất thiết trí.

Hoặc vì họ khen ngợi nói oai đức của chư Phật, khiến cho họ nguyện thích thân Phật bất hoại.

Hoặc vì họ khen ngợi nói thân Phật tự tại, khiến cho họ cầu thân đại oai đức của Như Lai không gì che lấp được.

Hoặc ta thị hiện trụ nơi ngoại đạo tà kiến, hoặc thị hiện tin Thanh Văn Duyên Giác hàng nhị thừa, hoặc lại tin ưa đạo đại thừa. Ta ở trong tất cả các chúng sinh như vậy, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, đủ thứ môn trí huệ, mà

làm lợi ích chúng sinh. Đó là: Hoặc ta vì họ diễn nói đủ thứ kỹ năng và nghệ thuật tất cả thế gian, khiến cho họ được đầy đủ tất cả xảo thuật Đà la ni trí huệ. Hoặc ta vì họ diễn nói phương tiện bốn pháp nhiếp, khiến cho họ được đầy đủ đạo nhất thiết trí. Hoặc ta vì họ diễn nói tất cả các pháp Ba La Mật, khiến cho họ hồi hướng đến quả vị nhất thiết trí. Hoặc ta vì họ khen ngợi tâm đại bồ đề, khiến cho họ chẳng mất tâm đạo bồ đề Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Hoặc ta vì họ khen ngợi các Bồ Tát hạnh, khiến cho họ đầy đủ cõi nước Phật thanh tịnh, đại nguyện cứu độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển khổ. Hoặc ta vì họ diễn nói tạo các hạnh ác, thì tương lai sẽ thọ đủ thứ khổ báo trong địa ngục .v.v... khiến cho họ sinh tâm nhầm lìa tất cả nghiệp ác. Do đó có câu:

"Đừng làm các điều ác,
Hãy làm các việc lành".

Hoặc ta vì họ diễn nói cúng dường chư Phật, trồng các căn lành, thì tương lai chắc chắn sẽ đắc được quả nhất thiết trí, khiến cho họ phát khởi tâm hoan hỷ. Hoặc ta vì họ khen ngợi diễn nói hết thảy công đức của tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, khiến cho họ vui thích thân trang nghiêm quang minh của Phật, mà cầu nhất thiết trí, tương lai cũng sẽ thành Phật. Hoặc ta vì họ khen ngợi diễn nói oai đức của chư Phật, khiến cho họ sinh tâm vui mừng, mà muốn đắc được thân Phật bất hoại. Hoặc vì họ khen ngợi diễn nói thân Phật tự tại, khiến cho họ cầu thân đại oai đức của Như Lai không gì che lấp được.

**Lại nữa, thiện nam tử! Trong thành
Đô Tát La này, tất cả phương sở, tất cả gia**

tộc giống loài, hoặc nam, hoặc nữ, tất cả mọi người, ta đều dùng phương tiện thị hiện giống thân hình của họ. Tùy theo sở ứng mà vì họ thuyết pháp. Các chúng sinh đều không thể biết ta là người nào, từ đâu đến? Chỉ khiến cho người nghe như thật tu hành.

Thiện nam tử! Như lợi ích chúng sinh ở thành này, nơi thành ấp thôn xóm cõi Diêm Phù Đề, chỗ ở của hết thảy mọi người, ta cũng đều lợi ích như vậy.

Lại nữa, thiện nam tử! Trong thành Đô Tát La này, tất cả phương sở, tất cả gia tộc giống loài, hoặc nam, hoặc nữ tất cả mọi người chủng tộc khác nhau, quốc tịch khác nhau, ta đều dùng pháp phương tiện, để thị hiện giống thân hình của họ. Ta tùy theo phản ứng của họ mà vì họ thuyết pháp khác nhau. Nhưng tất cả chúng sinh hoàn toàn không biết ta là ai? Từ đâu đến nơi này? Họ đều chẳng biết lai lịch của tôi. Sở dĩ ta thị hiện giống thân hình của họ, chỉ có một mục đích, đó là khiến cho người nghe được pháp của tôi, chân thật tu hành, cước đạp thật địa.

Thiện nam tử! Chẳng riêng gì ta lợi ích chúng sinh ở trong thành này, mà nơi thành ấp thôn xóm trong cõi Diêm Phù Đề, phàm là chỗ ở của hết thảy mọi người, ta cũng đều lợi ích tất cả chúng sinh như vậy.

Đoạn này nói rõ sức thần thông không lường, không làm, của thiện tri thức, cho nên nói "Không biết từ đâu đến".

Thiện nam tử! Chín mươi sáu chúng trong cõi Diêm Phù Đề, đều khởi dị kiến mà sinh chấp trước, ta đều ở trong phương tiện điều phục, khiến cho họ xả lìa hết thấy các kiến. Như cõi Diêm Phù Đề, bốn thiên hạ kia cũng lại như thế. Như bốn thiên hạ, ba ngàn đại thiên thế giới cũng lại như thế. Như ba ngàn đại thiên thế giới, như vậy mười phương vô lượng thế giới các biên chúng sinh, ta cũng đều tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, mà dùng đủ thứ phương tiện, đủ thứ pháp môn, hiện đủ thứ sắc thân, dùng đủ thứ lời nói mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ được lợi ích.

Thiện nam tử! Chín mươi sáu chúng ngoại đạo trong cõi Diêm Phù Đề (đây là chỉ chín mươi sáu chúng ngoại đạo của Ấn Độ). Họ đều khởi dị đoan tà kiến mà sinh ra chấp trước. Ta đều hoá thân ở trong họ, dùng pháp phương tiện điều phục, khiến cho họ xả lìa tất cả tà tri tà kiến. Như cõi nam Diêm Phù Đề này, bốn thiên hạ kia cũng lại như thế. Như bốn thiên hạ, ba ngàn đại thiên thế giới cũng lại như thế. Như ba ngàn đại thiên thế giới, như vậy mười

phương vô lượng thế giới tất cả biến chúng sinh, ta cũng đều tùy tâm ưa thích của tất cả chúng sinh, mà dùng đủ thứ phương tiện, đủ thứ pháp môn, thị hiện đủ thứ sắc thân, dùng đủ thứ lời nói mà vì họ thuyết pháp, khiến cho họ được lợi ích.

Đoạn này nói rõ công dụng của phổ môn Bát Nhã Ba La Mật, cho nên chín mươi sáu thứ ngoại đạo, đều có thể cùng tận.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn đến tất cả nơi Bồ Tát hạnh này, như các đại Bồ Tát, thân đồng số với tất cả chúng sinh. Được thân không khác biệt với chúng sinh. Dùng biến hoá thân, vào khắp các cõi. Tất cả mọi nơi đều hiện thọ sinh, khắp hiện ra trước tất cả chúng sinh. Thanh tịnh quang minh chiếu khắp thế gian. Dùng nguyện vô ngại, trụ tất cả kiếp. Được các hạnh vô đẳng như lưới Đế Thích. Thường siêng lợi ích tất cả chúng sinh, luôn ở chung với chúng sinh mà chẳng chấp trước. Khắp nơi ba đời thấy đều bình đẳng. Dùng trí huệ vô ngã, chiếu sáng khắp cùng. Dùng đại bi tạng, quán sát tất cả. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn đến tất cả nơi Bồ Tát hạnh này, như các đại Bồ Tát, thân của các Ngài đồng số với tất cả chúng sinh. Các Ngài đắc được thân không khác biệt với chúng sinh. Hay dùng biến hoá thân, vào khắp tất cả các cõi, tất cả mọi nơi đều hiện thọ sinh. Các Ngài khắp thị hiện ra trước tất cả chúng sinh, quang minh thanh tịnh chiếu khắp thế gian. Dùng đại nguyện vô ngại, trụ tất cả kiếp. Các Ngài đắc được các hạnh vô đẳng như lưới trời Đê Thích, thường siêng năng lợi ích tất cả chúng sinh, luôn ở chung với chúng sinh mà chẳng chấp trước. Các Ngài khắp nơi ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai, thấy đều bình đẳng. Các Ngài dùng trí huệ vô ngã, chiếu sáng khắp cùng thế gian. Dùng đại bi tạng, để quán sát tất cả chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một nước tên là Quảng Đại, có trường giả buôn hương, tên là Ưu Bát La Hoa. Người hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị ngoại đạo Biến Hành, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một nước tên là Quảng Đại, có trường giả buôn hương, tên là Ưu Bát La Hoa. Người hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị ngoại đạo Biến Hành, đi nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu một vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

21. TRƯỞNG GIẢ ƯU BÁT LA HOA

PHÓ THÁC THỨ NHẤT CỨU HỘ TẤT CẢ CHÚNG SINH TƯỚNG HỒI HƯỚNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhờ lời dạy của thiện tri thức, mà chẳng để ý đến thân mạng, chẳng chấp tiền tài châu báu, chẳng thích mọi người, chẳng đam mê năm dục, chẳng luyến ái quyến thuộc, chẳng coi trọng ngôi vua. Chỉ nguyện hoá độ tất cả chúng sinh. Chỉ nguyện nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Chỉ nguyện cúng dường tất cả chư Phật. Chỉ nguyện chứng biết thật tướng các pháp. Chỉ nguyện tu tập biển đại công đức của tất cả Bồ Tát. Chỉ nguyện tu hành tất cả công đức, trọn không thoái chuyển. Chỉ nguyện luôn ở trong tất cả kiếp, dùng sức đại nguyện tu Bồ Tát hạnh. Chỉ nguyện vào khắp đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật. Chỉ nguyện vào một

môn tam muội, khắp hiện tự tại thần lực tất cả môn tam muội. Chỉ nguyện ở trong một lỗ lông của Phật, thấy tất cả chư Phật, tâm không nhàm đủ. Chỉ nguyện đắc được tất cả pháp trí huệ quang minh, thọ trì pháp tạng của tất cả chư Phật. Chuyên cầu công đức của tất cả chư Phật Bồ Tát như vậy, từ từ đi du hành, đến nước Quảng Đại.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử do nhờ lời dạy của thiện tri thức, mà Ngài chẳng để ý gì đến thân tâm tánh mạng của mình, do đó có câu: "Vì pháp quên mình". Ngài chẳng chấp tiền tài châu báu, cũng chẳng ưa thích mọi người đến chúc tụng mình, cũng chẳng đam mê cảnh giới năm dục: Tài, sắc, danh, ăn, ngủ, chẳng luyến ái quyến thuộc, cha mẹ, anh em, chị em. Chẳng coi trọng ngôi vua. Ngài chỉ nguyện hoá độ tất cả chúng sinh, khiến cho tất cả chúng sinh lìa khổ được vui. Chỉ nguyện nghiêm tịnh cõi nước chư Phật. Chỉ nguyện cúng dường tất cả chư Phật. Chỉ nguyện chúng biết được bản thể thật tướng của tất cả các pháp. Chỉ nguyện tu tập biển đại công đức của tất cả Bồ Tát. Chỉ nguyện tu hành tất cả công đức, trọn không thôi chuyển. Chỉ nguyện luôn ở trong tất cả kiếp, dùng sức đại nguyện tu Bồ Tát hạnh. Chỉ nguyện vào khắp đạo tràng chúng hội của tất cả chư Phật. Chỉ nguyện vào một môn tam muội, mà khắp thị hiện tự tại thần lực tất cả môn tam muội, do đó "Một làm vô lượng, vô lượng làm một". Chỉ

nguyện ở trong một lỗ chân lông của Phật, mà thấy được mười phương ba đời tất cả chư Phật, tâm cũng không cảm thấy nhàm đủ. Chỉ nguyện đắc được tất cả pháp trí huệ quang minh, để thọ trì pháp tạng của tất cả chư Phật. Ngài chuyên tâm cầu công đức của tất cả chư Phật Bồ Tát như vậy, sau đó từ từ đi du hành, đến nước Quảng Đại.

Đây là đại nguyện hồi hướng thứ nhất, trưởng giả Ưu Bát La Hoa (hoa sen xanh) vì cứu hộ chúng sinh, mà lìa tướng chúng sinh hồi hướng tất cả công đức. Nước Quảng Đại, biểu thị chìa khoá đầu tiên đi vào thập hồi hướng rộng lớn. Vì hồi hướng chúng sinh, cho nên gọi là "lớn". Hồi hướng bồ đề, nên gọi là "lớn". Hồi hướng thật tế, nghĩa thông "rộng lớn", biểu thị Phật cảnh vô cùng, ngang khắp pháp giới chúng sinh giới. "Buôn" nghĩa là bán, biểu thị hương chất tuy nhỏ, toả mùi cùng khắp; căn lành tuy nhỏ, hồi hướng khắp cùng. Hơn nữa, buôn hương, hoặc bán hương, cả hai đều được lợi ích của hương, biểu thị căn lành ta người đều có thể hồi hướng.

Ưu bát la hoa, nghĩa là hoa sen xanh, vì hoa sen mọc trong bùn mà không nhiễm bùn, giống như cứu hộ chúng sinh mà lìa tướng. Hoa sen xanh là hoa tốt nhất trong các loài hoa, vì cứu hộ mà vào sinh tử.

Trưởng giả Ưu Bát La Hoa phó thác thứ nhất cứu hộ tất cả chúng sinh lìa tướng chúng sinh hồi hướng, vì đại bi tăng thượng, nên cứu hộ chúng sinh. Do đại trí không chấp, nên lìa tướng chúng sinh. Bi trí không trụ, nên lấy đây mà lập tên.

**Thiện Tài đồng tử đến chỗ trưởng giả,
bèn đánh lễ trưởng giả, rồi đi nhiễu quanh**

vô lượng vòng, đứng chấp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Muốn cầu trí huệ bình đẳng của tất cả chư Phật. Muốn viên mãn vô lượng đại nguyện của tất cả chư Phật. Muốn thanh tịnh sắc thân tối thượng của tất cả chư Phật. Muốn thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả chư Phật. Muốn biết trí huệ thân rộng lớn của tất cả chư Phật. Muốn tịnh trị các hạnh của tất cả Bồ Tát. Muốn chiếu sáng tam muội của tất cả Bồ Tát. Muốn an trụ tổng trì của tất cả Bồ Tát. Muốn trừ diệt tất cả hết thảy chướng ngại. Muốn du hành tất cả mười phương thế giới. Mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Để có thể sinh ra trí nhất thiết trí.

Thiện Tài đồng tử đi đến chỗ trưởng giả Ưu Bát La Hoa, bèn đánh lễ trưởng giả, rồi đi nhiễu vô lượng vòng, sau đó đứng chấp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Con muốn cầu trí huệ bình đẳng của tất cả chư Phật. Con muốn viên mãn vô lượng đại nguyện của tất cả chư Phật đã

phát. Con muốn hồi hương tất cả căn lành để thanh tịnh sắc thân tối thượng của tất cả chư Phật, vì tất cả chư Phật đều có ba mươi hai tướng tốt, tám mươi vẻ đẹp, tốt đẹp không ai bằng. Con muốn thấy pháp thân thanh tịnh của tất cả chư Phật. Con muốn biết trí huệ thân rộng lớn của tất cả chư Phật. Con muốn tịnh trị các hạnh của tất cả Bồ Tát. Con muốn chiếu sáng tam muội của tất cả Bồ Tát. Con muốn an trụ tổng trì của tất cả Bồ Tát, tức là "tổng tất cả pháp, trì vô lượng nghĩa". Con muốn trừ diệt tất cả hết thảy chướng ngại. Con muốn du hành tất cả mười phương thế giới, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Để có thể sinh ra trí nhất thiết trí, mục đích của con là đắc được trí huệ tối cao, xin Ngài hãy khai thị cho con".

Trưởng giả bảo rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta khéo phân biệt biết tất cả các hương, cũng biết điều hợp tất cả hương pháp. Đó là: Tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả hương bột. Ta cũng biết nơi sinh ra tất cả hương vương như vậy.

Trưởng giả Ưu Bát La Hoa bảo rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người đã có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thiện nam tử! Ta khéo phân biệt biết rõ tất cả các hương, đồng thời ta cũng biết

điều hợp tất cả hương pháp. Đó là: Tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả hương bột. Ta cũng biết nơi sinh ra tất cả hương vương như vậy - tức là nhờ trí huệ và tánh tịnh làm nơi sinh.

Hương đốt ở đây, biểu thị lửa trí huệ, hay phát sinh vạn hạnh. Hương thoa, biểu thị người tu hành dùng tánh tịnh thủy điều hợp, để nghiêm sức pháp thân. Hương bột, biểu thị dùng trí huệ kim cương, phá tan tập khí xấu, khiến cho nó không thật.

Ta lại khéo biết rõ hương trời, hương rồng, hương Dạ Xoa, hương Càn Thát Bà, hương A Tu La, hương Ca Lô La, hương Khẩn Na La, hương Ma Hầu La Già, hương người, chẳng phải người, hết thấy các hương.

Ta lại khéo biết rõ mỗi thứ hương Thiên Long bát bộ, tức là hương trời, hương rồng, hương Dạ Xoa, hương Càn Thát Bà, hương A Tu La, hương Ca Lô La, hương Khẩn Na La, hương Ma Hầu La Già, hương người, chẳng phải người, hết thấy các hương.

Ta lại khéo phân biệt biết hương trị các bệnh, hương dứt các ác, hương sinh hoan hỷ, hương tăng phiền não, hương diệt phiền não, hương khiến cho đối với hữu vi sinh vui chấp, hương khiến cho đối với hữu

vi sinh nhằm lìa, hương xả bỏ các kiêu ngạo, hương phát tâm niệm Phật, hương chứng hiểu pháp môn, hương Thánh nhân thọ dụng, hương tất cả Bồ Tát sai biệt, hương tất cả Bồ Tát địa vị.

Các hương như vậy, hình tướng sinh khởi, xuất hiện thành tựu, thanh tịnh an ổn, phương tiện cảnh giới, oai đức nghiệp dụng, cùng với căn bản, tất cả như vậy, ta đều thấu rõ.

Thiện nam tử! Ta lại khéo phân biệt biết hương chữa trị các bệnh (ví như bạch đàn hay trị bệnh nhiệt). Ta lại biết hương dứt tất cả các điều ác. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh sinh hoan hỷ. Ta lại biết hương khiến cho chúng sinh tăng trưởng phiền não. Ta lại biết hương diệt phiền não. Ta lại biết hương khiến cho đối với hữu vi sinh vui vẻ chấp trước. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh đối với hữu vi sinh tâm nhằm lìa. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh xả bỏ các kiêu ngạo phóng dật. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh phát tâm niệm Phật. Ta lại biết hương khiến cho tất cả chúng sinh chứng nhập hiểu biết pháp môn của Phật nói. Ta lại biết hương của bậc Thánh nhân thọ dụng, đây là chỉ quán chân như không phân biệt. Ta lại biết hương tất cả Bồ Tát sai biệt, đây là chỉ tam hiền thập Thánh sở tu thắng liệt. Ta lại biết hương tất cả Bồ Tát địa vị, đây là chỉ trí huệ Bồ Tát chứng được, có sâu cạn khác nhau, mà hương này có thể

phân biệt được rất rõ ràng. Đủ thứ các hương như vậy, hình tướng và sinh khởi, xuất hiện và thành tựu, thanh tịnh và an ổn, phương tiện và cảnh giới, oai đức và nghiệp dụng, cùng với căn bản, tất cả tánh chất của hương như vậy, ta đều thấu rõ thông đạt".

Những hương này đều là biểu pháp. Hương giới định huệ và từ bi, có thể xông người tu hành, khiến cho họ tăng trưởng căn lành, mà xả bỏ tập khí ma bệnh tích tụ từ vô thủy kiếp.

Thiện nam tử! Tại nhân gian có hương tên là Tượng tạng, do rồng đấu nhau mà sinh. Nếu đốt lên một viên, thì nổi mây hương lớn, che trùm vương đô. Ở trong bảy ngày, mưa hương vũ nhỏ. Nếu mang trên thân, thì thân thành màu vàng. Nếu để trong y phục, cung điện, lầu các, thì cũng đều màu vàng. Nếu do gió thổi vào trong cung điện, chúng sinh ngủi được, thì bảy ngày đêm, hoan hỉ tràn đầy, thân tâm an vui, không có các bệnh, chẳng xâm hại nhau, lìa các khổ lo, chẳng có sợ hãi, chẳng loạn, chẳng sân, tâm từ đối đãi nhau, ý chí thanh tịnh. Ta biết vậy rồi, mà vì họ nói pháp, khiến cho họ quyết định phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Tại nhân gian có hương tên là Tượng tạng, do rồng đấu tranh nhau mà sinh ra. Trong Kinh Lục Ba La Mật có nói: "Thiện ác huân với nhau, giống như hai con voi đấu nhau, kẻ yếu đi không quay lại, mất hết không đến đi". Nếu đốt lên một viên hương Tượng tạng này, thì trong hư không lập tức sẽ nổi mây hương lớn, che trùm vương đô của nhà vua. Ở trong bảy ngày, mưa hương vũ nhỏ. Nếu mang hương đó trên thân, thì thân sẽ biến thành màu vàng thật. Nếu để hương đó trong y phục, hoặc trong cung điện, hoặc trong lầu các, thì cũng sẽ biến thành màu vàng thật. Nếu gió thổi hương đó vào trong cung điện, chúng sinh nào ngửi được mùi hương đó, thì bảy ngày bảy đêm, hoan hỉ tràn đầy, thân tâm an vui, không có các bệnh tật gì hết. Họ chẳng xâm hại nhau, lìa các khổ não lo lắng, chẳng có sự sợ hãi, chẳng mê loạn, chẳng sân hận. Họ đều dùng tâm từ đối đãi nhau, ý chí thanh tịnh không nhiễm. Ta biết tình hình như vậy rồi, liền vì họ nói pháp, khiến cho họ quyết định phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Bồ đề tâm này, tựa như Như Lai tạng, do tướng thiện ác công kích lẫn nhau mà sinh. Nếu đã phát tâm, thì liền nổi mây từ, mưa pháp vũ, cùng với tâm sở, khiến cho quy về chân tịnh. Được pháp hỉ lạc, lìa hoặc nghiệp khổ, dần dần từ bi, chí nguyện thuần tịnh.

Thiện nam tử! Núi Ma La Gia sinh ra hương chiên đàn, tên là Ngu đầu. Nếu dùng để thoa thân, nhảy vào hầm lửa, thì lửa không thể đốt cháy được.

Thiện nam tử! Núi Ma La Gia sinh ra hương chiên đàn, tên là Ngu đầu. Nếu có chúng sinh nào dùng hương này để thoa thân, rồi nhảy vào trong hầm lửa, thì lửa không thể đốt cháy được. Đây là biểu thị hương nhẫn, lửa sân không thể đốt cháy được.

Thiện nam tử! Trong biển có hương, tên là Vô năng thắng. Nếu dùng để thoa lên trống và các loa ốc, khi phát ra tiếng, thì tất cả quân địch đều tự thối lui.

Thiện nam tử! Trong biển có một thứ hương, tên là Vô năng thắng. Nếu dùng hương này để thoa lên trống và các loa ốc, khi phát ra tiếng, thì tất cả quân địch đều tự thối lui tan rã. Đây là biểu thị hương tinh tấn, hay khiến cho quân ma lui tan.

Thiện nam tử! Bên hồ A Na Bà Đạt Đa, sinh ra hương trầm thủy, tên là Liên hoa tạng. Hương đó nếu đốt lên chùng bằng hạt mè, thì mùi hương sẽ xông khắp cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh nào ngửi được, thì sẽ lìa tất cả tội, giới phẩm được thanh tịnh.

Thiện nam tử! Bên hồ A Na Bà Đạt Đa (phía bắc núi Hy Mã Lạp Sơn), sinh ra một thứ hương trầm thủy, tên là Liên hoa tạng. Hương đó nếu đốt lên một viên lớn chùng bằng hạt mè, dùng kinh thường tác dụng của hương này,

thì mùi hương đó sẽ xông khắp cõi Diêm Phù Đề, chúng sinh nào ngửi được mùi hương này, thì sẽ lìa khỏi tất cả tội, giới phẩm được thanh tịnh, nghiêm trì giới luật. Đây là biểu thị hương giới.

Thiện nam tử! Trong núi Tuyết có hương, tên là A Lô Na. Nếu có chúng sinh nào ngửi được hương này, thì tâm họ chắc chắn sẽ lìa khỏi các nhiễm trước. Ta sẽ vì họ thuyết pháp, họ đều sẽ đắc được tam muội ly cấu.

Thiện nam tử! Trong núi Tuyết có một thứ hương, tên là A Lô Na. Nếu có chúng sinh nào ngửi được hương này, thì tâm họ chắc chắn sẽ lìa khỏi các ô nhiễm và chấp trước. Ta sẽ vì họ thuyết pháp, họ đều sẽ đắc được tam muội ly cấu. Đây là biểu thị hương định, sớm khiến cho chúng sinh lìa khỏi dục nhiễm ô uế.

Thiện nam tử! Trong cõi La Sát có hương, tên là Hải Tạng. Hương đó chỉ có Chuyển Luân Vương dùng. Nếu đốt lên một viên để xông, thì vua và bốn quân đều bay đi trong hư không.

Thiện nam tử! Trong cõi La Sát có một thứ hương, tên là Hải Tạng. Hương đó chỉ có Chuyển Luân Vương dùng. Nếu đốt lên một viên để xông, thì vua và bốn quân

đều bay đi trong hư không. Đây là biểu thị hương huệ, dùng trí huệ chứng được lý không.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Thiện Pháp, có hương tên là Tịnh trang nghiêm. Nếu đốt lên một viên để xông, thì khắp khiến cho chư Thiên, tâm niệm đến Phật.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Thiện Pháp (trời Đạo Lợi) có một thứ hương, tên là Tịnh trang nghiêm. Nếu đốt lên một viên để xông, thì khắp khiến cho tất cả chư Thiên, tâm đều niệm Phật.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Tu Dạ Ma có hương tên là Tịnh tạng. Nếu đốt lên một viên để xông, thì Thiên chúng trời Dạ Ma, đều vân tập đến chỗ vua trời, để cùng nghe pháp.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Tu Dạ Ma có một thứ hương tên là Tịnh tạng. Nếu đốt lên một viên để xông, thì Thiên chúng trời Dạ Ma thấy đều vân tập đến trước chỗ vua trời, để cùng nghe vua trời nói diệu pháp.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Đâu Suất có hương, tên là Tiên đà bà. Ở trước toà Bồ Tát còn một đời nữa sẽ thành Phật, đốt lên một viên, thì nổi mây hương lớn, phủ khắp pháp giới, khắp mưa xuống tất cả các đồ

cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật Bồ Tát.

Thiện nam tử! Trên cõi trời Đâu Suất có một thứ hương, tên là Tiên đà bà. Ở trước toà Bồ Tát còn một đời nữa sẽ thành Phật, đốt lên một viên thứ hương đó, thì sẽ nổi mây hương lớn, phủ khắp pháp giới, khắp mưa xuống tất cả các đồ cúng dường, để cúng dường tất cả chư Phật Bồ Tát. Đây là biểu thị hương pháp giới.

Thiện nam tử! Trên trời Thiện Biến Hoá, có hương tên là Đoạt ý. Nếu đốt lên một viên, thì trong bảy ngày, khắp mưa xuống tất cả các đồ trang nghiêm.

Thiện nam tử! Trên trời Thiện Biến Hoá có một thứ hương, tên là Đoạt ý. Nếu đốt lên một viên thứ hương này, thì trong bảy ngày, khắp mưa xuống tất cả các đồ trang nghiêm. Thứ hương này làm cho con người quên mất năng sở, nên gọi là Đoạt ý.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết điều hoà hương pháp này. Như các đại Bồ Tát xa lìa tất cả các tập khí ác, chẳng nhiễm dục thế gian. Vĩnh viễn dứt lưới phiền não chúng ma, vượt qua các cõi, dùng hương trí huệ tự trang nghiêm. Nơi các thế gian đều chẳng nhiễm trước. Thành tựu đầy đủ giới

không chấp trước. Tịnh trí huệ không chấp trước. Du hành cảnh giới không chấp trước. Đối với tất cả mọi nơi, đều không chấp trước. Tâm đều bình đẳng, không chấp, không nương tựa. Mà ta làm sao biết được những diệu hạnh đó? Nói được những công đức đó? Hiện bày hết thấy giới môn thanh tịnh đó? Thị hiện nghiệp làm không lỗi lầm đó? Biện được hạnh thân miệng ý là ô nhiễm đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết điều hoà hương pháp này. Như các đại Bồ Tát xa lìa tất cả các tập khí ác, chẳng nhiễm năm dục thế gian. Vĩnh viễn dứt lưới phiền não chúng ma, vượt qua tất cả các cõi dục giới, sắc giới, vô sắc giới, dùng hương trí huệ để tự trang nghiêm. Các Ngài đối với tất cả thế gian đều chẳng nhiễm trước. Các Ngài thành tựu đầy đủ giới không chấp trước, thanh tịnh trí huệ không chấp trước, du hành cảnh giới không chấp trước. Tóm lại, các Ngài đối với tất cả mọi nơi, đều không còn chấp trước. Tâm của các Ngài đều bình đẳng, không chấp trước, không nương tựa, hoàn toàn tự tại. Mà ta làm sao biết được những diệu hạnh đó? Diễn nói được những công đức đó? Hiện bày hết thấy giới môn thanh tịnh đó? Thị hiện nghiệp làm không lỗi lầm đó? Biện được hạnh thân miệng ý là ô nhiễm đó? Cảnh giới của các Ngài thật là quá cao siêu, tôi chẳng bằng được, cho nên người hãy đi về hướng nam tìm một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thành lớn tên là Lâu Các. Trong thành đó có vị thuyên sư, tên là Bà Thi La. Người hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ trưởng giả Ưu Bát La Hoa, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thành lớn tên là Lâu Các. Trong thành đó có vị thuyên sư, tên là Bà Thi La. Người hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì người và giải đáp".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ trưởng giả Ưu Bát La Hoa, đi nhiều quanh vô lượng vòng, rồi ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

22. THUYỀN SƯ BÀ THI LA

PHÓ THÁC THỨ HAI BÁT HOẠI HỒI HƯƠNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đi về hướng thành Lâu Các, quán sát đường xá. Đó là: Quán đường cao thấp, quán đường hẹp hiểm, quán đường sạch dơ, quán đường cong thẳng.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi về hướng thành Lâu Các. Lâu Các là biểu thị nhờ hồi hương này, khiến cho tâm Bồ đề càng tăng trưởng, bi trí nương nhau mà thù thắng thêm. Thiện Tài đồng tử trước hết quán sát đường xá. Đó là: Quán đường cao thấp chằng bằng phẳng, quán sát đường nhỏ hẹp hoặc nguy hiểm, quán sát đường sạch hoặc dơ, quán sát đường cong hoặc thẳng.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, bèn suy gẫm rằng: Ta nên gạn hỏi vị thiện tri thức này. Bậc thiện tri thức, là nhân tu hành thành tựu các Bồ Tát đạo. Là nhân tu hành thành tựu đạo Ba La Mật. Là nhân tu hành thành tựu đạo nhiếp chúng sinh. Là

nhân tu hành thành tựu vào khắp pháp giới không chướng ngại. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh trừ ác huệ. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh lìa kiêu mạn. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh diệt phiền não. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh xả bỏ các kiến chấp. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh nhổ trừ tất cả gai ác. Là nhân tu hành thành tựu đạo, khiến tất cả chúng sinh đến được thành nhất thiết trí.

Tại sao? Vì ở chỗ thiện tri thức, sẽ đắc được tất cả pháp lành. Vì nương vào lực thiện tri thức, sẽ đắc được đạo nhất thiết trí. Bậc thiện tri thức, khó thấy, khó gặp được. Thiện Tài suy gẫm như vậy, từ từ đi du hành.

Thiện Tài đồng tử từ từ du hành về hướng nam, bèn suy gẫm như vậy: "Ta nên gần gũi vị thiện tri thức này. Vì bậc thiện tri thức, là nhân tu hành thành tựu các Bồ Tát đạo, có nhân gần gũi thiện tri thức, mới có thể thành tựu quả Phật. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo Ba La Mật.

Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo nhiếp chúng sinh. Ngài là nhân tu hành thành tựu vào khắp pháp giới, với hư không dung làm một thể, không chướng ngại. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh trừ ác huệ.

Thế nào là ác trí huệ? Ví như thế trí biện thông, trí huệ thế gian đều là ác trí huệ, bạn không cần dạy họ đánh bạc, họ nhìn là biết ngay, đó tức là ác huệ; bạn không cần dạy họ chửi người, mà họ tự nhiên biết; bạn không cần dạy họ đi lừa người khác, mà họ tự nhiên không thầy mà tự thông; bạn không cần dạy trẻ con nói dối, mà họ tự nhiên biết, đó tức là ác huệ; bạn vốn chẳng dạy họ sát sinh như thế nào? mà họ tự biết sát sinh, đó tức là ác huệ; bạn vốn chẳng dạy họ trộm cắp, mà họ tự biết đi trộm cắp, đó đều là ác huệ; cũng chẳng ai dạy họ tà dâm, mà họ cứ nghĩ tưởng việc tà dâm, đó tức là ác huệ; bạn cũng chẳng dạy họ uống rượu, mà họ tự biết uống rượu, đó đều là ác huệ. Nếu hay gần gũi thiện tri thức, thì sẽ trừ diệt được đủ thứ những tập khí ma bệnh này.

Thiện tri thức là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh lìa kiêu mạn. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh diệt phiền não. Cho nên thiện tri thức rất là quan trọng, nếu bạn muốn tu hành Bồ Tát đạo, học tập hạnh của Bồ Tát tu, thì nhất định phải gần gũi thiện tri thức. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh xả bỏ các kiến chấp. Là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh nhổ trừ tất cả gai ác độc. Gai ác độc tức là đồ kị chướng ngại. Ngài là nhân tu hành thành tựu đạo khiến tất cả chúng sinh đến được thành nhất thiết trí.

Đây là nguyên nhân gì? Vì ở chỗ thiện tri thức, sẽ đắc được tất cả pháp lành. Vì nương vào lực đạo đức của thiện tri thức, sẽ đắc được đạo nhất thiết trí. Cho nên bậc thiện tri thức, không dễ gì gặp được. Do đó có câu: "Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được". Thiện Tài đồng tử suy gẫm như vậy, từ từ đi du hành về hướng nam.

Thiện Tài đi đến thành đó, thấy vị thuyền sư đó ở ngoài cửa thành, ở trên bờ biển, đang nói pháp biển cả, có trăm ngàn thương nhân, cùng với vô lượng đại chúng vây quanh, phương tiện khai thị biển công đức của Phật.

Thiện Tài thấy rồi, bèn đi đến đánh lễ vị thuyền sư Bà Thi La, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi đứng ở trước chấp tay, mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Thiện Tài đồng tử đi đến thành Lâu Các, Ngài nhìn thấy vị thuyền sư Bà Thi La đó đang ở ngoài cửa thành Lâu Các, ở trên bờ biển, có trăm ngàn thương nhân, cùng với vô lượng đại chúng vây quanh Ngài, lắng nghe Ngài nói

pháp biên cả, phương tiện khai thị biên công đức của Phật. Thiện Tài đồng tử thấy tình hình như vậy rồi, bèn đi đến đánh lễ vị thuyền sư Bà Thi La, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, sau đó đứng ở trước cung kính chấp tay, mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe trưởng giả Ưu Bát La Hoa giới thiệu cho con nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà nói".

Đây là Hồi Hướng Bất Hoại thứ hai. Vì đắc được tâm tin bất hoại, đem căn lành hồi hướng, nên gọi là bất hoại. Bà Thi La, dịch là "Tự tại", biểu thị Ngài ở trong biên cả Phật pháp đã khéo thông đạt. Ở trong biên sinh tử khéo độ tất cả chúng sinh. Ngài đối với tất cả các pháp, đều tin sâu bất hoại, cho nên gọi là tự tại. Thành Lưu Các, là biểu thị do nhờ hồi hướng này, khiến cho tâm bồ đề càng tăng trưởng, đại bi và trí huệ hỏ tương nương tựa mà thù thắng vượt qua.

Thuyền sư Bà Thi La nói rằng: Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Người đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nay lại có thể hồi hướng nhân sinh đại trí huệ. Nhân dứt trừ tất cả khổ sinh tử. Nhân đi đến đại châu báu nhất thiết trí. Nhân thành tựu đại thừa bất hoại. Nhân xa lìa nhị thừa sợ hãi sinh tử, trụ các vòng tam

muội tịch tĩnh. Nhân ngồi xe đại nguyện, khắp tất cả mọi nơi, hành Bồ Tát hạnh, đạo thanh tịnh không chướng ngại. Nhân dùng Bồ Tát hạnh trang nghiêm đạo thanh tịnh nhất thiết trí huệ không thể hoại. Nhân quán khắp tất cả mười phương các pháp, đạo thanh tịnh đều không chướng ngại. Nhân mau xu nhập đạo thanh tịnh biến nhất thiết trí.

Thuyền sư Bà Thi La nói với Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, hiện nay ngươi lại có thể hỏi nhân sinh ra đại trí huệ. Nhân dứt trừ tất cả khổ sinh tử. Nhân đi đến đại châu báu nhất thiết trí. Nhân thành tựu đại thừa bất hoại. Nhân xa lìa Thanh Văn Duyên Giác nhị thừa sợ hãi sinh tử. Nhãn quan và tâm lượng của các Ngài rất nhỏ hẹp, chỉ có mình thoát ly thôi, chẳng nguyện cứu độ chúng sinh, nên Phật quả các Ngài: "Thieu nha bại chủng tự liễu hán". Các Ngài trụ ở trong các vòng tam muội tịch tĩnh, mà chẳng muốn xuất định, chấp vào cảnh giới vắng lặng, mà ngươi Thiện Tài đồng tử hiện tại muốn xa lìa hạt giống hàng nhị thừa. Ngươi muốn nhân ngồi xe đại nguyện, khắp tất cả mọi nơi, hành Bồ Tát hạnh, đạo thanh tịnh không chướng ngại. Nhân dùng Bồ Tát hạnh trang nghiêm đạo thanh tịnh tất cả trí huệ không thể hoại. Nhân quán khắp tất cả mười phương các pháp, đạo thanh

tịnh đều không chướng ngại. Nhân mau xu nhập đạo thanh tịnh biển nhất thiết trí”.

Thiện nam tử! Ta ở trong đường bờ biển thành này, tịnh tu hạnh Bồ Tát đại bi tràng này.

Thiện nam tử! Ta ở trong đường bờ biển thành này, thanh tịnh tu hành hạnh Bồ Tát đại bi tràng này.

Thiện nam tử! Ta quán chúng sinh bản cùng trong cõi Diêm Phù Đề, vì lợi ích cho họ mà tu các khổ hạnh. Tuỳ sở nguyện của họ, đều khiến cho họ được đầy đủ. Trước hết dùng vật chất thế gian, để làm đầy đủ ý nguyện của họ, sau đó bố thí pháp tài, khiến cho họ hoan hỷ, khiến cho họ tu phước hạnh, khiến cho họ sinh trí đạo, khiến cho họ tăng sức căn lành, khiến cho họ khởi tâm bồ đề, khiến cho họ tịnh bồ đề nguyện, khiến cho họ kiên cố sức đại bi, khiến cho họ tu để diệt trừ đạo sinh tử, khiến cho họ sinh hạnh chẳng nhằm sinh tử, khiến cho họ nhiếp tất cả biển chúng sinh, khiến cho họ tu tất cả biển công đức, khiến cho họ chiếu tất cả biển các pháp,

khiến cho họ thấy tất cả biển chư Phật, khiến cho họ vào biển trí huệ nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta trụ ở đây, suy gẫm như vậy, nghĩ như vậy, lợi ích tất cả chúng sinh như vậy.

Thiện nam tử! Ta quán sát chúng sinh bản cùng trong cõi Diêm Phù Đề, vì muốn lợi ích cho họ mà ta tu tất cả các khổ hạnh để hồi hướng cho họ. Tuỳ theo nguyện vọng của họ, đều khiến cho họ được đầy đủ. Trước hết ta dùng vật chất thế gian, để làm đầy đủ ý nguyện của họ, sau đó bố thí pháp tài, khiến cho họ hoan hỷ. Do đó có câu:

"Trước dùng câu dục móc
Sau khiến vào Phật trí".

Ta khiến cho họ tu hành hạnh phước báo. Tại sao họ bản cùng? Đó là vì đời trước họ không gieo trồng ruộng phước, nên ta khuyên họ làm nhiều công đức, khiến cho phước báo của họ được viên mãn, thì sẽ chẳng còn chịu cảnh khôn khổ bản cùng nữa. Ta lại khiến cho họ sinh ra đạo trí huệ, khiến cho họ tăng trưởng sức căn lành, khiến cho họ sinh khởi tâm bồ đề, khiến cho họ thanh tịnh bồ đề nguyện, khiến cho họ kiên cố sức đại bi, khiến cho họ tu hành để diệt trừ đạo sinh tử, khiến cho họ sinh ra hạnh chẳng nhàm lìa sinh tử, khiến cho họ nhiếp thọ tất cả biển chúng sinh, khiến cho họ tu hành tất cả biển công đức, khiến cho họ chiếu thấu tất cả biển các pháp, khiến cho họ thấy được tất cả biển chư Phật, khiến cho họ vào biển trí huệ nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta trụ ở đây, suy gẫm như vậy, nghĩ như vậy, để lợi ích tất cả chúng sinh khổ não như vậy.

Thiện nam tử! Ta biết tất cả châu báu trong biển, tất cả nơi báu, tất cả loại báu, tất cả thứ báu. Ta biết làm sạch tất cả báu, mài dũa tất cả báu, sản xuất tất cả báu, làm tất cả báu. Ta biết tất cả đồ báu, tất cả dụng báu, tất cả cảnh giới báu, tất cả quang minh báu.

Thiện nam tử! Ta biết tất cả châu báu trong biển, đây là chỉ sinh tử trong biển, thâm tịch bất động, nên gọi là châu báu. Tất cả nơi báu, tức là Như Lai tạng không chẳng không. Tất cả loại báu, tức là Hằng sa công đức. Tất cả thứ báu, tức là Phật tánh. Ta còn biết làm sạch tất cả báu, tức là tịnh giới Đâu Đà là năng tịnh. Mài dũa tất cả báu, đây là duyên khởi trí là năng mài dũa. Sản xuất tất cả báu, tức là dùng phát tâm nhất thiết trí làm sản xuất. Làm tất cả báu. Ta còn biết tất cả đồ báu, tất cả dụng báu, tất cả cảnh giới báu, tất cả quang minh báu. Báu là biểu thị trí huệ, do đó có câu: "Không vào biển sinh tử, thì không thể đắc được báu nhất thiết trí".

Ta biết tất cả chỗ Long cung, tất cả chỗ Dạ Xoa cung, tất cả chỗ Bộ Đa cung, đều khéo xa lánh, để khỏi gặp các nạn. Cũng khéo phân biệt biết chỗ nước xoáy

sâu cạn, sỏi mòn xa gần, màu nước tốt xấu, đủ thứ khác nhau. Ta cũng khéo phân biệt biết mặt trời, mặt trăng, tinh tú, vận hành độ số, ngày đêm sớm chiều, thời tiết dài ngắn. Ta cũng biết thuyền bằng sắt gỗ cứng yếu, máy móc rít trơn, nước lớn nhỏ, gió thuận nghịch. Tất cả tướng an nguy như vậy, ta đều thấu rõ, nên đi thì đi, nên ngừng thì ngừng.

Ta còn biết tất cả chỗ Long cung, tất cả chỗ Dạ Xoa cung, tất cả chỗ Bộ Đa cung, đây là chỉ tham sân si trong biển sinh tử, mà tôi đều khéo xa lánh chúng, để khỏi gặp đủ thứ các tai nạn của chúng. Ta cũng khéo phân biệt biết chỗ nước xoáy sâu cạn, sỏi mòn xa gần, màu nước tốt xấu, đủ thứ khác nhau.

Tâm thức con người cũng giống như dòng nước chảy mãi không ngừng, niệm niệm thay đổi, đầy đủ sinh trụ diệt bốn giai đoạn. Thức thứ bảy vọng tưởng như sóng trong biển không bao giờ ngừng. Trong thức thứ tám, hàm chứa tất cả hạt giống tập khí ma bệnh từ vô lượng kiếp đến nay. Cho nên sóng biển ba đào là chỉ tâm thức chúng sinh. Lại tùy thuận duyên thiện ác trong ngoài, nhan sắc tâm thủy cũng khác nhau. Nghịch lưu dưới mặt biển là chỉ dòng sinh tử không gián đoạn, niệm niệm sinh diệt, niệm niệm thay đổi. Thuyền sư Bà Thi La là người có đủ đại trí huệ, nên có thể đi vào dòng sinh tử ba đào, mà độ chúng sinh đến nơi bờ kia an toàn. Hạnh nan đặc thứ tám trong

Phẩm Thập Hạnh có nói rằng: "Ví như thuyền sư, chẳng trụ bờ bên này, chẳng trụ bờ bên kia, chẳng trụ ở giữa dòng, thì có thể độ chúng sinh từ bờ bên này, đến bờ bên kia. Đại Bồ Tát cũng lại như thế, chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn, cũng chẳng trụ trong dòng sinh tử, mà có thể độ chúng sinh từ bờ bên này, để lên bờ bên kia, an ổn không sợ hãi, nơi không có sâu lo".

Thuyền sư Bà Thi La lại nói tiếp: "Ta cũng khéo phân biệt biết mặt trời mặt trăng tinh tú, vận hành độ số, mà tạo thành ban ngày, ban đêm, sớm trưa chiều, thời tiết dài ngắn khác nhau. Đây là biểu thị ta biết thời cơ chúng sinh chín mùi. Ta cũng biết loại thuyền nào làm bằng sắt, bằng gỗ, cứng chắc hay yếu kém, máy móc rít, hoặc trơn tru. Đây là biểu thị biết vận hạnh khác nhau. Có phương tiện là cứng chắc, không có phương tiện là yếu kém. Chẳng tu hành là rít, hay tu hành là trơn tru. Nếu máy móc bị rít thì ta cho thêm dầu nhớt, thì sẽ đi vào biển thuận lợi hơn. Ta còn biết nước lớn, nước nhỏ, gió thuận, gió nghịch (Sinh tử hữu biên và vô biên, gió thuận nghịch (tám gió bốn thuận bốn nghịch). Tất cả những tướng an nguy như vậy, ta đều thấu rõ, nên đi thì đi, nên ngừng thì ngừng".

Thiện nam tử! Ta dùng trí huệ thành tựu như vậy, thường hay lợi ích tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta dùng thuyền tốt để chuyên chở các người đi buôn, đi con đường an ổn. Lại vì họ thuyết pháp, khiến cho họ hoan hỷ, dẫn đến chỗ châu báu và

các đồ trân quý, đều khiến cho họ được đầy đủ, sau đó, dẫn họ về cõi Diêm Phù Đề.

Thiện nam tử! Ta dùng thuyền lớn qua lại như vậy, chưa từng khiến một người nào tổn thất. Nếu có chúng sinh thấy được thân ta, nghe được pháp của ta, thì sẽ khiến cho họ chẳng sợ biển sinh tử, tất sẽ được vào trong biển nhất thiết trí, tất sẽ tiêu cạn biển ái dục. Có thể dùng trí huệ quang minh chiếu biển ba đời. Có thể hết biển khổ của tất cả chúng sinh. Có thể thanh tịnh biển tất cả chúng sinh. Sớm nghiêm tịnh tất cả biển cõi. Khắp đi đến biển cả mười phương. Khắp biết biển căn tất cả chúng sinh. Khắp rõ biển hạnh tất cả chúng sinh. Khắp thuận biển tâm tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu trí huệ như vậy, cho nên thường hay lợi ích tất cả chúng sinh. Thiện nam tử! Ta dùng thuyền tốt để chuyên chở các người đi buôn, đi trên con đường an ổn. Sau đó lại vì họ thuyết pháp, khiến cho họ hoan hỉ, ta dẫn họ đến chỗ châu báu và tất cả các đồ trân quý, đều khiến cho họ được đầy đủ, sau đó, dẫn họ về cõi Diêm Phù Đề.

Thiện nam tử! Ta dùng thuyền lớn (Phật pháp đại thừa) qua lại trong biển như vậy, chưa từng khiến một người nào tổn thất. Nếu có chúng sinh thấy được thân ta, nghe được pháp của ta nói, thì ta sẽ khiến cho họ chẳng sợ hãi sự nguy hiểm trong biển sinh tử. Ta nhất định sẽ khiến cho họ được vào trong biển nhất thiết trí, họ chắc chắn sẽ tiêu cạn biên ái dục, không còn vọng tưởng ái dục điên đảo. Họ có thể dùng trí huệ quang minh chiếu sáng biển ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Có thể diệt hết biển khổ của tất cả chúng sinh. Có thể thanh tịnh biển tâm của tất cả chúng sinh. Sớm trang nghiêm thanh tịnh tất cả biển cõi. Khắp đi đến biển cả mười phương chư Phật. Khắp biết biển căn tánh của tất cả chúng sinh. Khắp thấu rõ biển hạnh của tất cả chúng sinh tu hành. Khắp tùy thuận biển tâm tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta chỉ được đại bi tràn hạnh này, nếu có ai thấy ta, nghe lời ta, ở chung với ta và nghĩ nhớ đến ta, thì đều không luống qua. Như các đại Bồ Tát khéo đi vào biển sinh tử, chẳng nhiễm tất cả các biển phiền não, xả bỏ được tất cả các biển vọng kiến, hay quán sát tất cả các biển pháp tánh, hay dùng bốn pháp nhiếp, nhiếp biển chúng sinh, đã khéo an trụ biển nhất thiết trí, diệt được biển chấp trước của tất cả chúng sinh, hay bình đẳng trụ

**tất cả biển thời, hay dùng thần thông độ
biển chúng sinh, hay dùng hợp thời điều
phục biển chúng sinh, mà ta làm sao biết
được, nói được những hạnh công đức đó?**

Thiện nam tử! Ta chỉ được hạnh đại bi tràng này, nếu có ai thấy ta, nghe lời ta, ở chung với ta và nghĩ nhớ đến ta, thì đều không luống qua, đều sẽ có cảm ứng. Như các đại Bồ Tát khéo đi vào trong biển sinh tử, mà chẳng nhiễm tất cả các biển phiền não. Tuy ở trong sinh tử, mà dứt sinh tử, tuy ở trong phiền não mà chẳng còn phiền não. Các Ngài xả bỏ được tất cả các biển vọng kiến, hay quán sát tất cả các biển pháp tánh, hay dùng bốn pháp nhiếp, để nhiếp thọ tất cả biển chúng sinh, đã khéo an trụ biển nhất thiết trí, tiêu diệt được biển chấp trước của tất cả chúng sinh, hay bình đẳng trụ tất cả biển thời, không gian và thời gian, hay dùng thần thông độ khắp hết thấy biển chúng sinh, hay dùng hợp thời điều phục biển chúng sinh, mà ta làm sao biết được, nói được tất cả những hạnh công đức đó?

**Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có
thành tên là Khả Lạc. Trong thành đó, có
vị trưởng giả tên là Vô Thượng Thắng.
Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế
nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?**

Thiện nam tử! Đi về hướng nam này, có một thành thị tên là Khả Lạc. Trong thành đó, có vị trưởng giả tên là

Vô Thượng Thắng. Người hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ thuyền sư Bà Thi La, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, khóc lóc rơi lệ, cầu thiện tri thức tâm không nhàm đủ, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ thuyền sư Bà Thi La, đi nhiều quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, khóc lóc rơi lệ, không nở lìa xa, nhưng lại vì tâm cầu thiện tri thức không nhàm đủ, nên từ tạ thuyền sư Bà Thi La mà đi về hướng nam, để tìm cầu vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
23. TRƯỞNG GIẢ VÔ THƯỢNG THẮNG
PHÓ THÁC THỨ BA
ĐĂNG NHẤT THIẾT PHẬT HỒI HƯỚNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử khởi tâm đại từ khắp cùng, tâm đại bi thấm nhuần, liên tục không dứt. Phước đức trí huệ hai thứ trang nghiêm. Xả lìa tất cả phiền não trần cấu, chứng được pháp bình đẳng, tâm không cao thấp, nhổ gai bất thiện, diệt tất cả chướng. Kiên cố tinh tấn, dùng làm hào tường. Tam muội thâm sâu làm vườn tược. Dùng trí huệ ánh sáng mặt trời, phá tối vô minh. Dùng gió phương tiện, nở hoa trí huệ. Dùng nguyện vô ngại, đầy khắp pháp giới. Tâm thường hiện nhập vào thành nhất thiết trí. Thiện Tài cầu Bồ Tát đạo như vậy, từ từ đi về hướng nam, đến thành Khả Lạc đó.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử sinh khởi tâm đại từ khắp cùng pháp giới, tâm đại bi thấm nhuần tất cả chúng sinh, tâm đó từ trong tự tánh của Ngài sinh ra liên tục không dứt. Ngài dùng phước đức và trí huệ hai thứ trang nghiêm để nghiêm sức chính mình. Xả bỏ xa lìa tất cả phiền não trần cấu, chúng nhập pháp tánh bình đẳng, trong tâm không có phân biệt cao thấp. Trong Kinh Kim Cang có nói:

"Là pháp bình đẳng, chẳng có cao thấp".

Ngài nhỏ trừ tất cả gai bất thiện, diệt trừ tất cả chướng ngại. Dùng sự kiên cố tinh tấn, dũng mãnh hướng về trước, dùng làm hào tường. Tam muội thâm sâu làm vườn tược. Dùng trí huệ ánh sáng mặt trời, chiếu phá đen tối vô minh. Dùng gió phương tiện, nở hoa trí huệ. Dùng đại nguyện vô ngại, đầy khắp pháp giới. Tâm Ngài thường thị hiện nhập vào thành nhất thiết trí. Thiện Tài đồng tử cầu Bồ Tát đạo như vậy, từ từ đi về hướng nam, đến thành Khả Lạc đó.

Vị thiện tri thức này là trưởng giả Vô Thượng Thắng, phó thác đẳng tất cả Phật hồi hướng, là đạo hồi hướng đồng với tất cả Như Lai ba đời. Tất cả chư Phật quán tất cả pháp bình đẳng, không phân biệt thiện ác, nên trong Kinh nói rằng: "Khi tu học đạo hồi hướng như vậy, thấy tất cả sắc, cho đến xúc pháp, hoặc tốt, hoặc xấu, không sinh thương ghét. Tâm được tự tại, không có các lỗi lầm. Rộng lớn thanh tịnh, hoan hỉ vui mừng. Lìa các phiền não, thân tâm nhu nhuyễn, các căn mát mẻ là vậy".

Thiện Tài đồng tử thấy trưởng giả Vô Thượng Thắng đang ở trong rừng Đại

trang nghiêm tràng vô ưu, phía đông của thành đó, có vô lượng thương nhân và trăm ngàn cư sĩ vây quanh. Ngài biện lý đủ thứ sự việc nhân gian, rồi vì họ thuyết pháp, khiến cho họ vĩnh viễn diệt trừ ngã mạn, lìa cái ta, của ta, xả bỏ sự tích tụ, diệt trừ tham sên đồ kị, tâm được thanh tịnh, không có các uế trước, đắc được sức tin, thường thích gặp Phật, thọ trì Phật pháp, sinh Bồ Tát lực, khởi Bồ Tát hạnh, vào Bồ Tát tam muội, đắc được Bồ Tát trí huệ, trụ Bồ Tát chánh niệm, tăng trưởng Bồ Tát lạc dục.

Thiện Tài đồng tử thấy trưởng giả Vô Thượng Thắng đang ở trong rừng Đại trang nghiêm tràng vô ưu, phía đông của thành Khả Lạc, có vô lượng thương nhân và trăm ngàn cư sĩ cùng nhau vây quanh. Ngài biện lý đủ thứ sự việc nhân gian, rồi vì họ thuyết pháp, khiến cho họ vĩnh viễn diệt trừ tất cả ngã mạn, xa lìa sự chấp trước cái ta, buông bỏ được những gì của ta, xả lìa hết thấy tài sản tích tụ, diệt trừ trần cấu tham sên đồ kị.

Chúng ta tu đạo tức là phải diệt trừ sự tham sên. Người của Vạn Phật Thành diệt được chút chút tâm tham sên, không thể nói là đã diệt hết. Vì người ở đây đều không tham tài, coi nhẹ vấn đề tiền bạc, chẳng có tâm tham, nhưng tâm đồ kị vẫn còn chút chút, nếu chẳng còn tâm đồ

kị thì càng tốt. Bất cứ ai tốt hơn mình, thì nên vui mừng, đừng có tâm đố hiềm kị năng. Nếu chẳng còn tâm tham sển, thì tâm đố kị cũng sẽ tiêu diệt, như vậy tâm mới được thanh tịnh, không có các uế trước. Đố kị tức là ô uế chẳng sạch sẽ, ngu si thì càng hỗn trước.

Thiện Tài đồng tử đắc được sức tin thanh tịnh, thường ưa thích được gặp Phật, thọ trì Phật pháp, sinh ra Bồ Tát lực, khởi Bồ Tát hạnh, chứng nhập Bồ Tát tam muội, đắc được Bồ Tát trí huệ, trụ Bồ Tát chánh niệm, tăng trưởng Bồ Tát lạc dục - tức là Phật pháp.

Rừng vô ưu, là nhân đồng Phật hồi hướng, cho nên chẳng có thương ghét. Thương nhân cùng vây quanh, dụ cho Phật làm thương chủ, Bồ Tát làm thương nhân, pháp tài ngoại ích, nên công quy về mình.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử quán sát vị trưởng giả đó, vì đại chúng thuyết pháp rồi, bèn đánh lễ vị trưởng giả sát đất, rất lâu mới đứng dậy, bạch rằng: Đức Thánh! Con là Thiện Tài! Con là Thiện Tài! Con chuyên tìm cầu Bồ Tát hạnh. Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Tuỳ lúc tu học, thường hay hoá độ tất cả chúng sinh. Thường hay hiện thấy tất cả chư Phật. Thường được lắng nghe tất cả Phật pháp. Thường hay trụ trì tất cả Phật pháp. Thường hay xu

nhập tất cả pháp môn. Vào tất cả cõi, học Bồ Tát hạnh, trụ tất cả kiếp, tu Bồ Tát đạo, biết được tất cả thần lực của Như Lai, thọ được tất cả Như Lai hộ niệm, đắc được tất cả Như Lai trí huệ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử quán sát vị trưởng giả đó, vì chúng sinh thuyết pháp xong rồi, bèn đánh lễ vị trưởng giả sát đất, rất lâu mới đứng dậy, bạch rằng: "Đức Thánh! Con là Thiện Tài đây! Con là Thiện Tài đây! Con chuyên tìm cầu Bồ Tát hạnh. Con xin đức Thánh hãy vì con diễn nói Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Khiến cho con tuy lúc tu hành và học tập, thường hay giáo hoá độ thoát tất cả chúng sinh. Thường hay hiện thấy tất cả chư Phật. Thường được lắng nghe tất cả Phật pháp. Thường hay trụ trì tất cả Phật pháp. Thường hay xu nhập tất cả pháp môn. Vào tất cả cõi Phật, học Bồ Tát hạnh, trụ tất cả kiếp, tu Bồ Tát đạo, biết được tất cả thần lực của Như Lai, thọ được tất cả Như Lai hộ niệm, đắc được tất cả Như Lai trí huệ".

Bấy giờ, vị trưởng giả đó bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Người đã có thể phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta thành tựu môn Bồ Tát hạnh đến tất cả mọi nơi, sức thần thông không nương, không làm.

Thiện nam tử! Thế nào là môn Bồ Tát hạnh đến tất cả mọi nơi?

Lúc đó, vị trưởng giả Vô Thượng Thắng bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã có thể phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Thiện nam tử! Ta thành tựu môn Bồ Tát hạnh đến tất cả mọi nơi, đắc được sức thần thông không lường, không làm. Thiện nam tử! Thế nào là môn Bồ Tát hạnh đến tất cả mọi nơi? Nay ta sẽ vì người giải thích nói".

Thiện nam tử! Ta ở trong ba ngàn đại thiên thế giới này, tất cả các chúng sinh trong dục giới. Đó là: Tất cả trời Tam Thập Tam, tất cả trời Tu Dạ Ma, tất cả trời Đâu Suất Đà, tất cả trời Thiện Biên Hoá, tất cả trời Tha Hoá Tự Tại, tất cả thiên ma và tất cả cõi trời khác. Rồng, Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Thôn xóm, thành ấp, tất cả chỗ ở, trong tất cả chúng sinh, ta đều vì họ thuyết pháp.

Thiện nam tử! Ta ở trong ba ngàn đại thiên thế giới này, tất cả các chúng sinh trong dục giới. Đó là: Tất cả trời Tam Thập Tam (trời Đạo Lợi), tất cả trời Tu Dạ Ma, tất cả

trời Đâu Suất Đà, tất cả trời Thiện Biến Hoá, tất cả trời Tha Hoá Tự Tại, tất cả thiên ma và tất cả cõi trời khác. Rồng, Dạ Xoa, La Sát, Cưu Bàn Trà, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lô La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Già, người, chẳng phải người. Thôn xóm thành ấp, tất cả chỗ ở, trong tất cả chúng sinh, ta đều mà vì họ thuyết pháp.

Ta khiến cho họ xả bỏ phi pháp, khiến cho họ dứt tranh luận, khiến cho họ trừ đấu tranh, khiến cho họ ngừng phần nộ cạnh tranh, khiến cho họ phá tan oán kết, khiến cho họ mở trói buộc, khiến cho họ thoát khỏi tù ngục, khiến cho họ không sợ hãi, khiến cho họ dứt sát sinh, cho đến tà kiến, tất cả ác nghiệp không thể làm, ta đều cấm họ làm.

Ta khiến cho họ thuận làm tất cả pháp lành, khiến cho họ tu học tất cả kỹ nghệ. Nơi các thế gian mà làm lợi ích, vì họ phân biệt đủ thứ các luận, khiến cho họ sinh hoan hỷ, khiến cho họ dần dần thành thực. Tùy thuận ngoại đạo, vì họ nói thẳng trí, khiến cho dứt các kiến chấp, khiến cho họ vào Phật pháp, cho đến tất cả cõi trời

Phạm Thiên thuộc sắc giới, ta cũng vì họ nói pháp cao siêu thù thắng.

Ta khiến cho tất cả chúng sinh xả bỏ pháp chẳng chánh đáng, do đó có câu: "Đừng làm các điều ác, hãy làm các điều lành", khiến cho họ dứt tranh luận, khiến cho họ trừ đấu tranh, khiến cho họ ngừng phẫn nộ cạnh tranh, khiến cho họ phá tan cừ oán kết hận, khiến cho họ cởi mở trói buộc chẳng được tự tại, khiến cho họ thoát khỏi tù ngục ba cõi, khiến cho họ không sợ hãi, khiến cho họ dứt trừ sát sinh, cho đến tà kiến, tất cả đủ thứ ác nghiệp không thể làm, ta đều cấm họ đi làm.

Ngược lại, ta khiến cho họ tùy thuận tu hành tất cả pháp lành, khiến cho họ tu học tất cả kỹ năng công nghệ. Đối với tất cả các thế gian mà làm việc lợi ích, ta lại vì họ phân biệt đủ thứ các luận, khiến cho họ có mắt chọn pháp, phân biệt được thị phi, không còn lầm đường lạc lối. Khiến cho họ sinh tâm hoan hỉ, khiến cho họ dần dần thành thực. Đối với những chúng sinh tùy thuận ngoại đạo đó, ta vì họ nói trí huệ thù thắng, khiến cho họ bỏ mê về giác. Khiến cho họ dứt trừ tất cả tà tri tà kiến, khiến cho họ vào Phật pháp. Ta vì tất cả những chúng sinh đó nói pháp, cho đến tất cả cõi trời Phạm Thiên thuộc sắc giới, ta cũng vì họ nói Phật pháp cao siêu thù thắng. Vì chúng Phạm Thiên hoan hỉ hưởng thọ phước trời, nên dễ dàng quên đi sự tu hành. Sự khoái lạc của họ chẳng phải rất ráo, mà là hữu lậu, nên ta cũng giáo hoá họ, khiến cho họ bỏ trần hợp giác.

Như trong ba ngàn đại thiên thế giới này, cho đến các thế giới nhiều như số hạt

bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật trong mười phương, ta đều vì họ nói pháp Phật, pháp Bồ Tát, pháp Thanh Văn, pháp Duyên Giác, pháp Độc Giác.

Nói địa ngục, nói địa ngục chúng sinh, nói hướng về đường địa ngục. Nói súc sinh, nói súc sinh khác nhau, nói súc sinh thọ khổ, nói hướng về đường súc sinh. Nói Diêm La Vương thế gian, nói Diêm La Vương thế gian khổ, nói hướng về đường Diêm La Vương thế gian. Nói trời thế gian, nói trời thế gian vui, nói hướng về đường trời thế gian. Nói người thế gian, nói người thế gian khổ vui, nói hướng về đường người thế gian.

Vì muốn khai hiển công đức Bồ Tát. Vì khiến cho họ xả lìa khổ hoạn sinh tử. Vì khiến cho họ thấy biết người nhất thiết trí các diệu công đức. Vì muốn khiến cho họ biết trong các cõi mê hoặc thọ khổ. Vì khiến cho họ thấy biết pháp không chướng ngại. Vì muốn khiến hiển bày tất cả nhân sinh khởi của thế gian. Vì muốn hiển bày

tất cả thế gian tịch diệt là vui. Vì khiến cho chúng sinh xả bỏ các tướng chấp. Vì khiến cho họ chứng được Phật không nương tựa pháp. Vì khiến cho họ vĩnh viễn diệt trừ các vòng phiền não. Vì khiến cho họ chuyển được pháp luân của Như Lai. Ta vì chúng sinh nói pháp như vậy.

Như trong ba ngàn đại thiên thế giới này, cho đến chúng sinh trong các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết trăm ngàn ức Na do tha cõi Phật trong mười phương, ta đều vì họ nói pháp Phật, pháp Bồ Tát, pháp Thanh Văn, pháp Duyên Giác, pháp Độc Giác. Nói địa ngục, nói địa ngục chúng sinh, nói nhân duyên đọa hướng về đường địa ngục. Nói súc sinh, nói súc sinh đủ thứ sự khác nhau, nói tình hình súc sinh thọ khổ, nói nhân duyên đọa hướng về đường súc sinh. Nhân duyên đọa vào ba đường ác rất là nhiều, nhưng không lìa khỏi tham sân si. Nếu vẫn thường có tâm cừ hận phân nộ, thì sẽ đọa vào địa ngục. Nếu tham mà không biết chán, thì sẽ đọa vào đường ngã quỷ. Nếu ngu si điên đảo, thì sẽ đọa vào đường súc sinh. Ta lại vì tất cả những chúng sinh đó diễn nói Diêm La Vương thế gian, nói Diêm La Vương thế gian đầy đầy bi não, thống khổ, nói nhân duyên đọa vào đường Diêm La Vương thế gian. Lại nói trời thế gian, nói chúng sinh trời thế gian hưởng thọ phước trời khoái lạc an vui, nói nhân duyên thăng lên hưởng về đường trời thế gian. Lại nói người thế gian, nói người thế gian đầy đầy khổ vui, đại đa số là khổ nhiều vui ít, nhưng là nơi tu hành tốt nhất. Chúng

sinh thấy nhiều sự thông khổ, mà phát tâm tu đạo, thoát khỏi hầm lửa. Lại nói nhân duyên hướng về đường người thế gian.

Ta lại vì chúng sinh mà muốn khai hiển công đức Bồ Tát. Vì khiến cho họ xả lìa khổ hoạn sinh tử. Vì khiến cho họ thấy biết người nhất thiết trí các diệu công đức. Vì muốn khiến cho họ biết tình hình chúng sinh trong tam giới hai mươi lăm cõi mê hoặc thọ khổ. Vì khiến cho họ thấy biết diệu pháp không chướng ngại. Vì muốn khiến hiển bày tất cả nhân duyên sinh khởi của thế gian. Đó đều do nghiệp của chúng sinh khác nhau mà tạo thành. Ta lại vì muốn hiển bày tất cả thế gian tịch diệt là vui. Vì khiến cho chúng sinh xả bỏ tất cả vọng tưởng chấp trước, mà đắc được giải thoát. Vì khiến cho họ chứng được pháp của Phật không nương tựa tựa tại. Vì khiến cho họ vĩnh viễn diệt trừ các vòng phiền não. Vì khiến cho họ chuyên được diệu pháp luân của Như Lai, khiến cho chánh pháp mãi mãi trụ nơi thế gian. Vì đủ thứ nhân duyên trên, cho nên ta vì chúng sinh nói pháp như vậy.

Vị trưởng giả Vô Thượng Thắng này do nhờ không nương không làm, cho nên có thể đến khắp mọi nơi, đến khắp là rộng của dụng. Không nương là thắng của thể. Tất cả chúng sinh nếu có thể nương vào thiên chân Phật tánh vốn có, thì cũng sẽ đắc được thân thông diệu dụng này, nên đức Phật ở dưới cội bồ đề, ngồi bốn mươi chín ngày, ban đêm thấy sao mai mà ngộ đạo, bèn thốt lên ba lần lành thay! Tất cả chúng sinh đều có đủ trí huệ đức tướng của Như Lai, nhưng vì vọng tưởng chấp trước, nên không thể chứng đắc.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn tu Bồ Tát hạnh thanh tịnh đến tất cả mọi nơi này, sức thần thông không nương, không làm. Như các đại Bồ Tát đầy đủ tất cả thần thông tự tại, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật. Được bậc phổ nhãn, đều nghe được tất cả âm thanh lời nói. Vào khắp các pháp, trí huệ tự tại, không có trái nghịch đấu tranh, dững mãi không sánh bằng. Dùng lưới rộng dài, vang ra âm thanh bình đẳng. Thân các Ngài tốt đẹp, đồng các Bồ Tát, với các Như Lai rất ráo không hai, không có khác biệt. Trí thân rộng lớn, vào khắp ba đời, cảnh giới không bờ mé, đồng với hư không. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn tu Bồ Tát hạnh thanh tịnh đến tất cả mọi nơi này, sức thần thông không nương không làm. Như các đại Bồ Tát đầy đủ tất cả thần thông tự tại, đều có thể đến khắp tất cả cõi Phật. Các Ngài đắc được bậc phổ nhãn, đều nghe được tất cả âm thanh lời nói. Các Ngài vào khắp các pháp, trí huệ tự tại, không có trái nghịch đấu tranh, dững mãi không sánh bằng. Cho nên dùng tướng lưới rộng dài, vang ra âm thanh bình đẳng,

hương về chúng sinh diễn nói diệu pháp. Thân các Ngài tốt đẹp, đồng với tất cả Bồ Tát, với các Như Lai rốt ráo không hai, không có khác biệt. Trí thân của các Ngài rộng lớn, vào khắp ba đời, cảnh giới của các Ngài không bờ mé, đồng với hư không, đó là vì các Ngài dùng pháp giới làm thể, hư không làm dụng. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một cõi nước, tên là Thâu Na. Nước đó có thành tên là Ca Lăng Ca Lâm. Trong thành đó có vị Tỳ Kheo Ni, tên là Sư Tử Tàn Thân. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị trưởng giả Vô Thượng Thắng, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một cõi nước, tên là Thâu Na. Nước đó có thành tên là Ca Lăng Ca Lâm. Trong thành đó có vị Tỳ Kheo Ni, tên là Sư Tử Tàn Thân. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn đánh lễ vị trưởng giả Vô Thượng Thắng, rồi đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân

cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
24. TỖ KHEO NI SƯ TỬ TÀN THÂN
PHÓ THÁC THỨ TƯ
HỒI HƯỚNG ĐẾN TẤT CẢ MỌI NƠI

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, đến thành nước đó, bèn đi khắp nơi tìm cầu vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân. Có vô lượng người đều bảo rằng: Thiện nam tử! Vị Tỳ Kheo Ni đó đang ở chỗ vua Thắng Quang, nhận sự bố thí cúng dường, ở trong vườn Nhứt Quang, thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, đến nước Thân Na, thành Ca Lãng Ca Lâm, bèn đi khắp nơi tìm cầu vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân. Có vô lượng người đều nói với Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân đó, đang ở chỗ vua Thắng Quang tiếp thọ sự bố thí cúng dường, ở trong vườn Nhứt Quang thuyết pháp lợi ích vô lượng chúng sinh".

Vị thiện tri thức này là Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân, phó thác thứ tư hồi hướng đến tất cả mọi nơi. Sư tử tàn thân, biểu thị sự triển tự tại, vì chẳng chỗ nào mà chẳng

đến. Tỳ Kheo Ni, biểu thị từ thuần tịnh, vì khiến cho khắp cùng. Nước tên là Thâu Na, dịch là "Dũng mãnh". Biểu thị sức dũng mãnh, vì hay khiến cho căn lành chẳng đâu mà chẳng đến. Thành tên là rừng Ca Lãng Ca Lâm, dịch là "Hồ tương đấu tranh", nghĩa là do đánh thắng mà lập thành. Biểu thị hồi hướng nguyện, do nhờ sức đại oai tin hiệu. Vì trí huệ rộng lớn không chướng ngại, khiến cho tu căn lành, chẳng chỗ nào mà chẳng đến.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử liền đi đến vườn đó, quán sát khắp cùng, thấy trong vườn đó, có một cây lớn tên là Mãn Nguyệt, hình dáng như lâu các, phóng đại quang minh, chiếu một do tuần. Thấy một lá cây, tên là Phổ Phúc, hình dáng như cái lọng, phóng quang minh tỳ lưu ly xanh biếc. Thấy một hoa cây, tên là Hoa Tạng, hình dáng cao lớn, như núi Tuyết chúa, mưa xuống các hoa đẹp không cùng tận, như cây Ba lợi chất đa la trên cõi trời Đạo Lợi. Lại thấy có một cây quả cam lồ, hình dáng như núi vàng, thường phóng quang minh, đủ thứ các quả, đều đầy đủ. Lại thấy có một cây ma ni báu, tên là Tỳ lô giá na tạng, hình dáng không gì sánh bằng, tâm vương ma ni báu ở trên ngọn cây, có A

tăng kỳ sắc tướng ma ni báu trang nghiêm khắp cùng. Lại thấy có cây y phục, tên là Thanh tịnh, có đủ thứ màu y phục, thòng rũ xuống nghiêm sức. Lại thấy có cây âm nhạc, tên là Hoan hỉ, tiếng đó hay đẹp, hơn hẳn các nhạc trời. Lại thấy có cây hương, tên là Phổ trang nghiêm, luôn vang ra diệu âm, xông khắp mười phương không chướng ngại.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử liền đi đến vườn Nhứt Quang đó, quán sát khắp bốn phía, thấy trong vườn đó, có một cây lớn tên là Mãn Nguyệt, hình dáng cây đó như lầu các, còn phóng đại quang minh, chiếu sáng chung quanh một do tuần.

Trong Vạn Phật Thành cũng có rất nhiều cây lớn, cũng phóng ra vô lượng quang minh. Cư sĩ họ Lưu có chụp rất nhiều tấm hình, lá đỏ, lá vàng và lá xanh. Bạn có thể nói những cây đó phóng ra quang minh, chẳng những chỉ chiếu một do tuần, thậm chí chiếu sáng mấy ngàn mấy trăm do tuần!

Thiện Tài đồng tử lại thấy một lá cây, tên là Phổ Phúc, hình dáng như cái lọng, phóng ra quang minh tỳ lưu ly xanh biếc. Lại thấy một hoa cây, tên là Hoa Tạng, hình dáng cao lớn, như núi Tuyết chúa, mưa xuống các hoa đẹp không cùng tận, như cây Ba lợi chất đa la trên cõi trời Đao Lợi. Lại thấy có một quả cây cam lồ, hình dáng như núi vàng, thường phóng ra quang minh, đủ thứ các quả đẹp,

đều đầy đủ. Lại thấy có một cây ma ni báu, tên là Tỳ lô giá na tạng, hình dáng không gì sánh bằng, tâm vương ma ni báu ở trên ngọn cây, có A tạng kỳ (vô lượng số) sắc tướng ma ni báu trang nghiêm khắp cùng. Lại thấy có cây y phục, tên là Thanh tịnh, có đủ thứ màu y phục, thông rỗng xuống nghiêm sức. Lại thấy có cây âm nhạc, tên là Hoan hỉ, phát ra tiếng rất hay đẹp, hơn hẳn các âm nhạc trên trời. Lại thấy có cây hương, tên là Phổ trang nghiêm, luôn vang ra diệu âm, xông khắp mùi phương thế giới mà không chướng ngại.

Đoạn này nói về tám thứ cây rừng vô lậu, biểu thị do pháp hạnh vô lậu mà kiến lập. Trong phẩm Tịnh Danh Kinh Phật Đạo, có nói rằng:

"Tổng trì chi viên uyển
Vô lậu pháp lâm thụ
Giác ý tịnh diệu hoa
Giải thoát trí huệ quả
Bát giải chi dục trì
Định thủy thậm nhiên mãn
Bồ dĩ thất tịnh hoa
Dục vô cấu nhân".

Nghĩa là:

"Vườn hoa tổng trì này
Cây rừng pháp vô lậu
Hoa giác ý tịnh đẹp
Quả trí huệ giải thoát.
Tắm ao tám giải thoát
Nước định đầy trong suốt
Rải đầy hoa bảy tịnh

Tám người không dơ này".

Bài kinh văn này với đoạn kinh này có ý nghĩa giống nhau.

Trong vườn đó, lại có suối chảy ao mát, tất cả đều dùng bảy báu trang nghiêm, bùn hắc chiên đàn chứa đựng trong đó, cát vàng tốt đẹp rải khắp dưới đáy ao, nước tám công đức đầy đủ tràn đầy. Hoa ưu bát la, hoa ba đầu ma, hoa câu vật đầu, hoa phân đà lợi, phủ khắp trên mặt ao.

Trong vườn Nhựt Quang đó, lại có nước suối, sông chảy, ao mát, tất cả đều dùng bảy báu trang nghiêm, bùn hắc chiên đàn chứa đựng dưới đáy ao. Có cát vàng tốt đẹp rải khắp dưới đáy ao, trong ao nước tám công đức đầy đủ tràn đầy. Có hoa ưu bát la (hoa sen xanh), hoa ba đầu ma (hoa sen hồng), hoa câu vật đầu (hoa sen vàng), hoa phân đà lợi (hoa sen trắng), phủ khắp trên mặt ao.

Tám công đức là: Nhẹ mát mềm ngọt, sạch mà chẳng hôi, điều thông không bệnh, tức cũng là:

1. Trong suốt.
2. Thanh mát.
3. Ngon ngọt.
4. Nhẹ nhàng.
5. Thấm nhuần.
6. An hoà.
7. Trừ bệnh.

8. Tăng ích.

Có vô lượng cây báu khắp nơi thẳng hàng, dưới các cây báu có bày toà sư tử, trang nghiêm đủ thứ báu đẹp, y trời trải trên toà, được ướp các hương thơm, thòng xuống các lụa báu, bày các trướng báu, lưới bằng vàng Diêm Phù che phủ phía trên, linh báu khua nhau vang ra tiếng hay vi diệu.

Hoặc dưới cây có bày toà sư tử liên hoa tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử hương vương ma ni tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử long trang nghiêm ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử tụ ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử tỳ lô giá na ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử thập phương tỳ lô giá na ma ni vương tạng. Mỗi mỗi toà đó, đều có mười vạn toà sư tử vây quanh, mỗi mỗi toà đều đầy đủ vô lượng trang nghiêm.

Lại có vô lượng cây báu khắp nơi thẳng hàng, dưới các cây báu có bày toà sư tử, trang nghiêm đủ thứ báu đẹp,

y trời trải trên toà, được ướp các hương thơm, thông xuống các lụa báu, bày các trướng báu, lưới bằng vàng Diêm Phù che phủ phía trên, linh báu khua nhau vang ra tiếng hay vi diệu. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử liên hoa tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử hương vương ma ni tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử long trang nghiêm ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử tụ ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử tỳ lô giá na ma ni vương tạng. Hoặc dưới cây có bày toà sư tử thập phương tỳ lô giá na ma ni vương tạng. Mỗi mỗi toà sư tử đó, đều có mười vạn toà sư tử vây quanh, mỗi mỗi toà sư tử đó, đều đầy đủ vô lượng trang nghiêm. Mười vạn ức toà sư tử này, là đại biểu vạn hạnh của Bồ Tát.

Trong vườn lớn đó, các báu đầy khắp, như châu báu trong biển cả. Y ca lân đà trải trên mặt đất, mềm mại tốt đẹp, sinh ra ưa thích đạp lên. Đạp chân lên thì lún xuống, đỡ chân lên thì hoàn lại. Có vô lượng các thứ chim hót, vang ra tiếng hoà nhã.

Rừng chiên đàn báu tốt đẹp trang nghiêm, có đủ thứ hoa đẹp, thường mưa xuống hoa vô tận. Giống như vườn tạp hoa của trời Đế Thích, vua các hương thơm không đâu sánh bằng, xông khắp tất cả.

Giống như Thiện Pháp đường của trời Đê Thích, các cây âm nhạc, cây bảo đa la, lưới các linh báu, vang ra diệu âm, như trời Tự Tại, Thiên nữ Thiện Khẩu vang ra tiếng ca. Các cây như ý, đủ thứ y phục đẹp, thòng xuống trang nghiêm.

Giống như biển cả, có vô lượng màu, trăm ngàn lầu các, các báu trang nghiêm. Như cung trời Đao Lợi, đại thành Thiện Kiến, lọng báu giảng rộng như đỉnh Tu Di. Quang minh chiếu khắp, như cung Phạm Vương.

Trong vườn Nhựt Quang đó, có các thứ báu đầy dẫy khắp nơi, như châu báu trong biển cả. Y ca lân đà trải trên mặt đất vườn hoa, mềm mại tốt đẹp, hay sinh ra sự ưa thích đập lên. Chân đập lên y trời này, thì dẫu chân lún xuống, khi đỡ chân lên thì y lạ khôi phục như cũ. Thứ cảm giác này rất là thoải mái dễ chịu, giống như đập lên tấm nệm mềm mại, có vô lượng các thứ chim hót, vang ra tiếng hoà nhã.

Rừng chiêm đàn báu đó, thù thắng trang nghiêm tốt đẹp, thường mưa xuống đủ thứ hoa, chẳng khi nào cùng tận. Giống như vườn hoa của trời Đê Thích, trong đó đầy dẫy các thứ tạp hoa. Lại có vua hương thơm không đâu sánh bằng, xông khắp tất cả thế giới. Giống như Thiện Pháp đường của trời Đê Thích, lại có các cây âm nhạc, cây

bảo đa la, lưới các linh báu, vang ra diệu âm, như trời Tự Tại, Thiên nữ Thiện Khẩu vang ra tiếng ca, khiến cho chúng sinh nghe được mà phát bồ đề tâm. Lại có các cây như ý, có đủ thứ y phục đẹp, thòng xuống trang nghiêm. Giống như biển cả, có vô lượng thứ màu, có trăm ngàn lâu các, có các báu trang nghiêm. Như cung trời Đao Lợi, đại thành Thiện Kiến, lọng báu giăng rộng như đỉnh Tu Di. Quang minh chiếu khắp, như cung điện Phạm Vương. Đủ thứ nghiêm sức trong đoạn Kinh văn này, là biểu thị sự trang nghiêm của Bồ Tát vạn hạnh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy vô lượng công đức, đủ thứ sự trang nghiêm trong vườn hoa đó, đều do nghiệp báo của Bồ Tát thành tựu, căn lành xuất thế sinh khởi, công đức cúng dường chư Phật chảy ra, tất cả thế gian không ai bằng được.

Đó đều do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, thấu rõ pháp như huyền, tích tập phước đức thiện nghiệp thanh tịnh rộng lớn mà thành tựu. Trời rồng tám bộ chúng vô lượng chúng sinh trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều vào vườn này, mà chẳng chật hẹp. Tại sao vậy? Vì do sức oai thần không thể nghĩ bàn của vị Tỳ Kheo Ni này.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy vô lượng công đức, đủ thứ sự trang nghiêm trong vườn hoa Nhứt Quang, đều do nghiệp báo quá khứ của Bồ Tát thành tựu, căn lành xuất thế sinh khởi, công đức cúng dường tất cả chư Phật chảy ra mà thành tựu, tất cả thế gian không ai bằng được. Đó đều do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, thấu rõ tất cả pháp đều như huyễn, như hình bóng, hư vọng không thật, tích tập phước đức thiện nghiệp thanh tịnh rộng lớn mà thành tựu. Tuy Ngài đã thấu rõ các pháp thật tướng, quán tất cả pháp như không, nhưng Ngài vẫn không từ bỏ khổ nhọc giáo hoá chúng sinh. Vườn hoa trang nghiêm đó, là thành quả của Ngài tu hành. Dù cho trời rồng tám bộ chúng vô lượng chúng sinh, trong ba ngàn đại thiên thế giới, đều đi vào vườn hoa Nhứt Quang này, cũng chẳng thấy chật hẹp. Tại sao vậy? Vì đó đều do sức oai thần không thể nghĩ bàn của vị Tỳ Kheo Ni này.

Đây là cảnh giới lớn nhỏ viên dung vô ngại, Ngài Thanh Lương quốc sư có giải thích môn rộng hẹp tự tại vô ngại trong Hoa Nghiêm Sớ Sao rằng:

"Quảng đại tức nhập ư vô gian,
Trần mao bao nạp nhi vô ngoại".

"Quảng đại tức nhập ư vô gian": Đây là đạo lý lớn có thể vào nhỏ. Vô gian, là nhỏ nhất, rộng lớn có thể đi vào chỗ nhỏ nhất, mà lớn chẳng thể nhỏ, nhỏ chẳng thể lớn, chỗ diệu là tại chỗ này. Núi Tu Di có thể để trong một hạt bụi, bốn biển có thể thu vào trong một lỗ chân lông. Đây là đạo lý môn rộng hẹp tự tại vô ngại.

"Trần mao bao nạp nhi vô ngoại": Đây là đạo lý nhỏ có thể dung lớn. Vô ngoại là lớn nhất, nhưng một hạt bụi, một lỗ chân lông, có thể dung nạp thế giới rộng lớn, mà

chẳng dư thừa lộ ra bên ngoài. Tóm lại, bất cứ lớn cỡ nào đều dung nạp trong đó. Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói:

"Nơi đầu sợi lông, hiện cõi Bảo Vương".

Phật ngồi trong một hạt bụi chuyên bánh xe pháp, ở nơi đầu sợi lông giảng kinh thuyết pháp, hết thảy vô lượng chúng sinh đều đến nghe pháp. Đây là cảnh giới vi diệu, chẳng phải phàm phu có thể tưởng tượng được. Đây là cảnh giới chư Phật Bồ Tát lấy pháp giới làm thể, hư không làm dụng, là thần thông tự tại:

"Lớn mà không ngoài, nhỏ mà không ở trong
Trong lớn hiện nhỏ, trong nhỏ hiện lớn".

Bấy giờ, Thiện Tài thấy vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, ngồi khắp trên toà sư tử dưới tất cả các cây báu, thân tướng đoan nghiêm, oai nghi tịch tĩnh, các căn điều thuận, như voi chúa lớn. Tâm không dơ trược, như ao thanh tịnh. Khắp cứu giúp chỗ mong cầu, như châu báu như ý. Chẳng nhiễm pháp thế gian, như hoa sen. Tâm không sợ hãi, như sư tử chúa. Hộ trì tịnh giới, không thể khuynh động. Như núi Tu Di, hay khiến người thấy. Tâm được mát mẻ, như vua hương thơm. Trừ được các phiền não nóng bức, như hương thơm chiên đàn trong núi Tuyết. Chúng sinh

thấy được, các khổ đều tiêu diệt, như vua thuốc thiện kiến. Ai thấy được đều không luống qua, như Trời Bà Lô Na. Hay sinh trưởng tất cả các mầm căn lành, như ruộng phì nhiêu. Tại mỗi toà, chúng hội khác nhau, pháp môn nói ra cũng đều khác nhau.

Lúc đó, Thiện Tài chẳng những chỉ thấy vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân, mà còn thấy vô số hoá thân đó, ngồi khắp trên toà sư tử dưới tất cả các cây báu, để vì chúng sinh nói đủ thứ diệu pháp, đây tức là pháp môn đến tất cả mọi nơi. Thân tướng của vị Tỳ Kheo Ni đó, đoan chánh trang nghiêm, bốn oai nghi tịch tĩnh, các căn điều hoà nhu thuận, như voi chúa lớn. Tâm của Ngài không có tư tưởng dơ bẩn ô trược, như ao thanh tịnh. Ngài cứu tế khắp chúng sinh có chỗ mong cầu, như châu báu như ý. Chẳng nhiệm pháp thế gian, như hoa sen mọc trong bùn mà chẳng nhiễm bùn. Tâm của Ngài không sợ hãi, vì Ngài không có quái ngại, nên xa lìa điên đảo mộng tưởng, mà chẳng sợ hãi, như sư tử chúa. Ngài hộ trì tịnh giới, do giới sinh định, không thể khuynh động, như núi Tu Di, Ngài hay khiến cho chúng sinh thấy được Ngài, thì tâm họ được mát mẻ, như vua hương thơm. Ngài hay trừ diệt được các phiền não nóng bức của tất cả chúng sinh, như hương thơm chiên đàn trong núi Tuyết. Chúng sinh thấy được Ngài, thì tất cả các khổ đều tiêu diệt, Ngài giống như vua thuốc thiện kiến, có thể điều trị tất bệnh thân tâm của chúng sinh. Chúng sinh nào thấy được Ngài đều không luống qua, nhất định sẽ có

cảm ứng, Ngài giống như Trời Bà Lô Na (Đây là Thủy Thần, hay chương lý mưa nước và mây, hay làm mãn nguyện chúng sinh). Ngài hay sinh trưởng tất cả các mầm căn lành của tất cả chúng sinh, như ruộng phì nhiêu. Tại mỗi toà sư tử, chúng hội khác nhau, pháp môn Ngài nói ra cũng đều khác nhau.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Trời Tịnh Cư cùng nhau vây quanh, Đại Tự Tại Thiên Tử làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô tận giải thoát.

Hoặc Thiện Tài đồng tử thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng Trời Tịnh Cư cùng nhau vây quanh bốn phía, vị Đại Tự Tại Thiên Tử làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô tận giải thoát. Trời Tịnh Cư là vị Trời cao nhất cõi Tứ Thiên thuộc sắc giới (Trời Ngũ Bất Hoàn), có năm tầng trời, là nơi sinh về của bậc Thánh chứng quả chẳng trở lại dục giới nữa, vì không có ngoại đạo ở chung, nên gọi là Tịnh cư. Năm tầng trời này là Trời Vô Phiền, Trời Vô Nhiệt, Trời Thiện Hiện, Trời Thiện Kiến, Trời Sắc Cứu Kỉnh.

Hoặc thấy nơi toà, có các chúng Phạm Thiên cùng nhau vây quanh, Ái Lạc Phạm Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó,

vì họ nói pháp môn tên là Phổ môn khác biệt, thanh tịnh ngôn âm luân.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các chúng Phạm Thiên cùng nhau vây quanh, vị Ái Lạc Phạm Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ môn khác biệt, thanh tịnh ngôn âm luân. Phạm Thiên là vị Trời Sơ Thiên thuộc sắc giới, trời này không có dâm dục của dục giới, tịch tĩnh thanh tịnh, nên gọi là Phạm Thiên. Trời này có ba cõi trời, đó là Phạm Chúng Thiên, Phạm Phụ Thiên, Đại Phạm Thiên. Thông thường nói về Phạm Thiên là chỉ Đại Phạm Thiên Vương, tên là Thi Khí, ông ta tin sâu chánh pháp, mỗi khi có Phật ra đời, thì nhất định đến trước đức Phật để thỉnh Phật chuyển bánh xe pháp. Phạm Thiên ở đây không giống với Phạm Thiên của ngoại đạo nói.

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ của cõi trời Tha Hoá Tự Tại cùng nhau vây quanh, Tự Tại Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Bồ Tát thanh tịnh tâm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ của cõi trời Tha Hoá Tự Tại cùng nhau vây quanh, Tự Tại Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Bồ Tát thanh tịnh tâm, khiến cho họ đắc được tâm thanh tịnh xuất thế, mà vượt thế gian tự tại. Cõi Trời này chẳng dùng sự biến hiện nhạc cụ của mình, mà giả hoá làm ra của

cõi trời khác, tự tại du hí, nên gọi là Tha Hoá Tự Tại. Ở trên đỉnh của sáu cõi trời dục giới, Thiên ma ở giữa, với Trời Ma Hê Thủ La thuộc sắc giới, là thiên ma cùng nhau làm hại chánh pháp.

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ của cõi trời Thiện Biến Hoá cùng nhau vây quanh, Thiện Hoá Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tất cả pháp thiện trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ của cõi trời Thiện Biến Hoá cùng nhau vây quanh, Thiện Hoá Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tất cả pháp thiện trang nghiêm, khiến cho họ thấu hiểu, tuy nhạc cụ trang nghiêm, nhưng chẳng bằng thiện pháp trang nghiêm. Cõi trời này hay tự mình biến hoá nhạc cụ, mà tự vui chơi, nên gọi là hoá lạc, là cõi trời thuộc sáu cõi trời của dục giới.

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ trời Đâu Suất Đà cùng nhau vây quanh, Đâu Suất Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tâm tạng triền.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ của cõi trời Đâu Suất Đà cùng nhau vây quanh, Đâu Suất Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tâm tạng triền, khiến cho họ quay về tâm Như Lai tạng, sẽ đắc được chân chánh hoan hỷ và đầy đủ. Cõi trời này là tầng trời thứ tư của dục giới, là Trời Tri Túc. Có nội viện và ngoại viện, ngoại viện là nơi chư Thiên hưởng lạc, nội viện là Bồ Xứ Bồ Tát, nơi ở của tối hậu thân Bồ Tát, thường từ đây hạ sinh xuống nhân gian để thành Phật, hiện nay là chỗ ở của Bồ Tát Di Lạc.

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ trời Tu Dạ Ma cùng nhau vây quanh, Dạ Ma Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ cõi trời Tu Dạ Ma cùng nhau vây quanh, Dạ Ma Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô biên trang nghiêm, khiến cho họ khắp trang nghiêm pháp giới. Trời Dạ Ma dịch là "Thời phần", nghĩa là tùy thời thọ lạc, là cõi trời thứ ba của sáu cõi trời dục giới. (Cõi trời này không có ánh sáng mặt trời, mặt trăng, dùng hoa nở làm ngày, hoa khép làm đêm).

Hoặc thấy nơi toà, có Thiên tử, Thiên nữ trời Tam Thập Tam cùng nhau vây

quanh, Thích Đề Hoàn Nhân làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Nhàm lìa môn.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Thiên tử và Thiên nữ trời Tam Thập Tam cùng nhau vây quanh, Thích Đề Hoàn Nhân làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Nhàm lìa môn, khiến cho họ chẳng còn tham chấp năm dục, mà có thể nhàm lìa, cầu đạo vô thượng. Cõi trời này là trời Dao Lợi, là tầng trời thứ hai của dục giới, cung điện trên đỉnh núi Tu Di, Thiên chủ tên là Thích Đề Hoàn Nhân ở chính giữa. Ông ta có 32 Thiên thân, ở bốn phương của cõi trời Dao Lợi, cộng thành là 33 cung trời. Cõi trời này một ngày một đêm, thì ở nhân gian là một trăm năm.

Hoặc thấy nơi toà, có Long tử, Long nữ của Bá Quang Minh Long Vương, Nan Đà Long Vương, Ưu Ba Nan Đà Long Vương, Ma Na Tư Long Vương, Y La Bạt Nan Đà Long Vương, A Na Bà Đạt Đa Long Vương .v.v... cùng nhau vây quanh, Ta Già La Long Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phật thần thông cảnh giới quang minh trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có Long tử và Long nữ của Bá Quang Minh Long Vương, Nan Đà (phước) Long Vương, Ưu Ba Nan Đà (thiện phước) Long Vương, Ma Na Tư (đại thân) Long Vương, Y La Bạt Nan Đà Long Vương, A Na Bà Đạt Đa (vô nhiệt) Long Vương .v.v... cùng nhau vây quanh, Ta Già La (hải long vương) Long Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phật thần thông cảnh giới quang minh trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà, có các chúng Dạ Xoa cùng nhau vây quanh, Tỳ Sa Môn Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cứu hộ chúng sinh tạng.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có các chúng Dạ Xoa cùng nhau vây quanh, Tỳ Sa Môn Thiên Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cứu hộ chúng sinh tạng, vì tánh Dạ Xoa thích phi không đoạt vật, nên vị Tỳ Kheo Ni khuyên họ phải hộ trì chúng sinh.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Càn Thát Bà cùng nhau vây quanh, Trì Quốc Càn Thát Bà Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô tận hải.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng Càn Thát Bà cùng nhau vây quanh, Trì Quốc Càn Thát Bà Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó vì họ nói pháp môn tên là Vô tận hỷ, vì chúng Càn Thát Bà hay tấu nhạc, để làm vui cho trời Đế Thích.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng A Tu La cùng nhau vây quanh, Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Mau chóng trang nghiêm pháp giới trí môn.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng A Tu La cùng nhau vây quanh, Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Mau chóng trang nghiêm pháp giới trí môn, vì A Tu La lấy thiện huyễn làm trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Ca Lô La cùng nhau vây quanh, Thiệp Trì Ca Lô La Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Bồ động chư hữu hải.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân ngồi, có chúng Ca Lô La cùng nhau vây quanh, Thiệp Trì Ca Lô La Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Bồ động chư hữu hải. Ca Lô La là chim đại bàng cánh vàng, khi xoè cánh ra thì sẽ

chấn động biển cả, nên vị Tỳ Kheo Ni này giáo hoá chúng Bồ động chư hữu hải, để cứu chúng sinh sắp chết chìm.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Khẩn Na La cùng nhau vây quanh, Đại Thụ Khẩn Na La Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phật hạnh quang minh.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có chúng Khẩn Na La cùng nhau vây quanh, Đại Thụ Khẩn Na La Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phật hạnh quang minh. Khẩn Na La là Thần ca, nên dùng Phật hạnh quang minh để phá chấp của họ, hơn nữa trên đầu của chúng có một cái sừng, nên cũng gọi là nghi Thần. Vị Tỳ Kheo Ni đó, khiến cho họ đồng Phật giác, lia nghi quang minh.

Hoặc thấy nơi toà, có chúng Ma Hầu La Già cùng nhau vây quanh, Am La Lâm Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Sinh tâm Phật hoan hỉ.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có chúng Ma Hầu La Già (đại mãng xà) cùng nhau vây quanh, Am La Lâm Ma Hầu La Già Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Sinh tâm Phật hoan hỉ. Vì Ma Hầu La Già nhiều sân độc,

nên vị Tỳ Kheo Ni đó, đối trị ma bệnh của họ, mà nói diệu pháp.

Hoặc thấy nơi toà, có vô lượng trăm ngàn người nam và nữ cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Hạnh thù thắng.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có vô lượng trăm ngàn người nam và nữ cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Hạnh thù thắng, vì con người phần nhiều làm hạnh bất thiện, tuy có hạnh nhân nghĩa, cũng chẳng thù thắng, nên vị Tỳ Kheo Ni đó, khiến cho họ khởi thắng hạnh xuất thế.

Hoặc thấy nơi toà, có các chúng La Sát cùng nhau vây quanh, Thường Đọa Tinh Khí Đại Thụ La Sát Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phát sinh tâm bi mẫn.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các chúng La Sát cùng nhau vây quanh, Thường Đọa Tinh Khí Đại Thụ La Sát Vương làm thượng thủ. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phát sinh tâm bi mẫn. La Sát chẳng phải người, tánh tình thích hút đọa tinh khí của con người, tàn hại chúng sinh. Hiện tại vị Tỳ Kheo Ni đó, giáo hoá chúng phải phát tâm thương xót, để cứu hộ chúng sinh.

Hiện tại chúng ta đang đả thiên thất tại Vạn Phật Thành (1979), mỗi người phải đem tinh thần chân chánh ra để ngồi thiền, đừng làm việc phô trương. Dụng công là bản phận của mình, chứ chẳng phải là làm để cho người khác xem, phải chuyên tâm để đả thiên thất. Mỗi người hãy bớt nói chuyện, niệm Phật nhiều hơn, nam nữ đừng tụ lại một chỗ trong thiền đường, càng không thể nói chuyện bậy bạ, việc cần nói cũng nói, việc không cần nói cũng nói. Quy cụ của chúng ta vốn nghiêm khắc, các vị phải hiểu, tôi cũng không cần nói quy cụ gì. Đã nhiều năm rồi, nên biết lúc đả thiên thất, không thể mượn đề mục để nói, không có việc gì thì không nên nói, nếu việc không quan trọng thì càng không nên nói.

Hôm nay đả thiên thất tôi vốn không muốn nói khai thị, nhưng vì quý vị cứ nói chuyện với nhau quá nhiều, cũng không nên nói chuyện ở trong nhà cầu. Quý vị không nói chuyện ở tại Chánh điện, mà vào trong nhà cầu nói chuyện. Nhà cầu hôi thúi như vậy, có chuyện gì mà nói, lời nói ra cũng chẳng sạch sẽ. Chẳng những ở trong nhà cầu không nên nói chuyện, mà ở trai đường cũng không nên nói chuyện. Không nên nói tôi đã xuất gia được nhiều năm rồi, hoặc tôi là Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni, thì có thể không giữ quy cụ. Quý vị làm Tỳ Kheo, hoặc Tỳ Kheo Ni không giữ quy cụ, thì thử hỏi những người khác làm sao họ giữ quy cụ? Quý vị tư cách càng lâu năm, thì càng phải giữ quy cụ, không thể nói tôi tư cách đã lâu năm, so với người mới xuất gia, muốn làm thế nào cũng được, đây là hoàn toàn sai lầm! Tư cách càng lâu năm, thì càng phải tôn trọng chính mình, đừng làm cho người khác khởi vọng tưởng, động ý niệm. Khi quý vị nói chuyện vô ích, trong khi

người khác đang một lòng niệm Phật, nhìn thấy bạn nói chuyện thì họ cũng khởi vọng tưởng rằng : "Họ có thể nói chuyện, thì tôi cũng có thể nói chuyện". Như vậy thì cùng nhau nói chuyện, mỗi người phải tự mình tôn trọng chính mình.

Chúng ta đến Vạn Phật Thành là để muốn tu đạo, chẳng phải đến đây để lãng phí thời gian, để chờ chết. Nếu chúng ta chẳng dụng công thì đến Vạn Phật Thành để làm gì? Chúng ta đến thế gian này để làm cái việc không tốt chẳng? Thế gian muôn màu muôn vẻ, bạn có thể tùy tiện nhẩy đầm, tùy tiện uống rượu, xem kịch, muốn làm gì thì làm. Tại sao phải chạy đến chỗ này để chịu khổ băng thiên tuyết địa? Đến chỗ này, nếu còn chẳng dụng công tu hành, thì thật là có lỗi với chính mình, cũng có lỗi với tổ tiên, sư trưởng, và Phật. Bạn đến đạo tràng, tại sao lại muốn giải đãi? chẳng dụng công? cũng có thể làm chướng ngại người khác dụng công. Cho nên điềm này, quý vị phải đặc biệt chú ý! Bất cứ sáng, tối, nếu không có việc gì cần thiết, thì đừng tùy tiện chạy lung tung, đừng chạy đến chỗ kia nhìn, đừng chạy đến chỗ nọ chơi. Nếu bạn có công việc thì có thể đi ra ngoài làm, nếu chẳng có công việc, thì không nên tùy tiện đi ra bên ngoài.

Lần này tôi đến, cảm giác rất vui, vui cái gì? Tôi nhìn thấy các con đường đều rất sạch sẽ, bụi bặm rác rến tích tụ đã mấy năm rồi, đều đã quét hút sạch sẽ, cho nên tôi rất vui. Chúng ta luôn luôn giữ gìn cho sạch sẽ, thì đó mới là điều quan trọng. Đừng để đường xá dơ bẩn, thân mình cũng đừng để dơ bẩn, trong tâm cũng đừng để dơ bẩn, đầy bụng rồi đều là quý, cứ khởi vọng tưởng, đây là không thể được. Bên ngoài chúng ta quét dọn sạch sẽ, y phục mặc

trên thân, nhất định phải sạch sẽ, phải có vệ sinh. Trước kia tôi thường mặc áo dày, áo dày đó tuy chưa từng giặt qua, nhưng cũng chẳng dơ mấy. Thời gian mặc rất lâu, chẳng những chẳng hôi, mà còn có mùi thơm. Nếu các vị mặc đồ chỉ có mùi thơm, chẳng có mùi hôi, thì không cần giặt. Áo dày đó, tôi mặc lúc còn thủ hiếu bên mộ của mẹ tôi, thủ hiếu xong thì áo đó cũng thành màu đen. Về sau rách từng chút, từng chút thì vá lại, tổng cộng vá hơn ba lớp. Khi tôi rời khỏi Chùa Nam Hoa, thì quên mang theo. Tôi cứ nghĩ rằng tương lai sẽ trở lại Chùa Nam Hoa, cuối cùng cũng không trở về được, tôi cũng không biết áo đó có còn hay không?

Cho nên chúng ta mỗi người, đều phải giữ gìn thân tâm của mình cho thanh tịnh. Trong tâm thanh tịnh, thì trên thân cũng thanh tịnh, nếu nhìn bên ngoài có chỗ nào không sạch, thì đừng ngại phát tâm lau giặt cho sạch, đừng có gì cũng chẳng màng, chỉ cần mỗi ngày sống là được, phải có trách nhiệm một chút.

**Hoặc thấy nơi toà, có chúng sinh tin
ura Thanh Văn thừa cùng nhau vây quanh.
Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên
là Thắng trí quang minh.**

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có chúng sinh tin ura Thanh Văn thừa (quán pháp môn để mà ngộ đạo) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ diễn nói pháp môn tên là Thắng trí quang minh, vì trí Thanh Văn nhỏ hẹp, nên diễn nói thắng trí quang minh.

**Hoặc thấy nơi toà, có chúng sinh tin
ura Duyên Giác thừa cùng nhau vây quanh.
Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên
là Công đức quang minh Phật rộng lớn.**

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có chúng sinh tin ura Duyên Giác thừa (quán pháp 12 nhân duyên mà ngộ đạo) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ mà diễn nói pháp môn tên là Công đức quang minh Phật rộng lớn.

**Hoặc thấy nơi toà, có chúng sinh tin
ura đại thừa cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ
Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ
môn tam muội trí quang minh môn.**

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có chúng sinh tin ura đại thừa cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ môn tam muội trí quang minh môn.

**Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát sơ
phát tâm cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ
Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tất
cả Phật nguyện tụ.**

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát sơ phát tâm cùng nhau vây

quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tát cả Phật nguyện tụ.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ hai cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Ly cấu luân.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ hai (Ly Cấu địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Ly cấu luân, khiến cho họ trì giới thanh tịnh, xa lìa lỗi lầm ba nghiệp.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ ba cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tịch tĩnh trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ ba (Phát Quang địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó vì họ nói pháp môn tên là Tịch tĩnh trang nghiêm, vì Bồ Tát địa thứ ba tu tám thiền.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ tư cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cảnh giới sinh nhất thiết trí.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ tư (Diệm Huệ địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cảnh giới sinh nhất thiết trí, vì Bồ Tát địa thứ tư đã chứng được vô hành vô sanh hạnh huệ quang.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ năm cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Diệu hoa tạng.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ năm (Nan Thắng địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Diệu hoa tạng. Diệu hoa tạng là chỉ mười thứ tâm tịnh bình đẳng. Trong Tấn Kinh có nói rằng: "Tịnh tâm hoa tạng". Hoa tạng là chỉ dùng chân tục cả hai đề tu, đối với nan đặc thắng, vì nhân duyên hàm tạng.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ sáu cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tỳ Lô Giá Na tạng.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ sáu (Hiện Tiền địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Tỳ Lô Giá Na tạng. Vì Bồ Tát địa thứ sáu đầy đủ trí huệ phương tiện, nên trí huệ hiện tiền, chiếu khắp tất cả. Tỳ Lô Giá Na, dịch là quang minh chiếu khắp.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ bảy cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ bảy (Viễn Hành địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Phổ trang nghiêm địa. Vì Bồ Tát địa thứ bảy tu hạnh thù thắng, và tu tập tất cả bồ đề phần.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ tám cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cảnh giới thân khắp pháp giới.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ tám (Bất Động địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Cảnh giới thân khắp pháp giới. Vì Bồ Tát địa thứ tám chứng được vô sanh pháp nhẫn, nơi ba thế gian đều tự tại, đắc được nhẫn như không, mà niệm niệm nhập vào dòng pháp.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ chín cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Không chỗ đắc được sức trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ chín (Thiện Huệ địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó vì họ nói pháp môn tên là Không chỗ đắc được sức trang nghiêm. Vì Bồ Tát địa thứ chín dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, lực độ tăng khắp, đầy đủ biện tài, diễn nói tất cả pháp làm trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà, có các Bồ Tát địa thứ mười cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô ngại luân.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có các Bồ Tát địa thứ mười (Pháp Vân địa) cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Vô ngại luân. Vì Bồ Tát địa thứ mười đã phá tan mười chướng, mười độ đã viên mãn, ba kỳ đã tròn đầy.

Hoặc thấy nơi toà, có Cháp Kim Cang Thần cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó, vì họ nói pháp môn tên là Kim cang trí na la diên trang nghiêm.

Hoặc thấy nơi toà sư tử của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân ngồi, có Cháp Kim Cang Thần cùng nhau vây quanh. Vị Tỳ Kheo Ni đó vì họ nói pháp môn tên là Kim cang trí na la diên trang nghiêm. Đây là chỉ Đẳng Giác Bồ Tát, kim cang là ví dụ định lực, có thể tán hoại trần tập, tức nói về Đẳng Giác, vì biểu minh này chẳng nhỏ.

Thiện Tài đồng tử thấy hết thấy chúng sinh tất cả các cõi như vậy. Bậc đã thành thực, bậc đã điều phục, kham làm pháp khí, đều vào vườn này. Ai nấy đều quay quần dưới toà mà ngồi. Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân tùy sự hiểu biết cao thấp khác nhau, mà vì họ diễn nói pháp, khiến cho họ đắc được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện Tài đồng tử nhìn thấy hết thấy chúng sinh tất cả các cõi như vậy. những người đã thành thực, những người đã điều phục, bậc long tượng kham làm pháp khí, các Ngài đều vào vườn này. Ai nấy đều quay quần dưới toà sư tử mà ngồi. Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân tùy căn tánh hiểu biết cao thấp khác nhau, mà vì họ diễn nói diệu pháp, khiến cho họ đắc được bất thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Tại sao vậy? Vì Tỳ Kheo Ni này, nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ nhãn xả được, nói môn Bát Nhã Ba La Mật tất cả Phật pháp. Môn Bát Nhã Ba La Mật pháp giới khác nhau. Môn Bát Nhã Ba La Mật tán hoại tất cả chướng ngại luân. Môn Bát Nhã Ba La Mật sinh tất cả chúng sinh

thiện tâm. Môn Bát Nhã Ba La Mật thù thắng trang nghiêm. Môn Bát Nhã Ba La Mật chân thật tạng vô ngại. Môn Bát Nhã Ba La Mật pháp giới viên mãn. Môn Bát Nhã Ba La Mật tâm tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật phổ xuất sinh tạng. Mười môn Bát Nhã Ba La Mật này làm đầu. Nhập vào vô số trăm vạn môn Bát Nhã Ba La Mật như vậy.

Tại sao như vậy? Vì Tỳ Kheo Ni này nhập vào môn Bát Nhã Ba La Mật phổ nhãn xả được, nên có thể diễn nói môn Bát Nhã Ba La Mật tất cả Phật pháp. Môn Bát Nhã Ba La Mật pháp giới khác nhau. Môn Bát Nhã Ba La Mật tán hoại tất cả chương ngại luân (đây là chỉ nghiệp chương luân chuyển không ngừng nghỉ). Môn Bát Nhã Ba La Mật sinh tất cả chúng sinh thiện tâm. Môn Bát Nhã Ba La Mật thù thắng trang nghiêm. Môn Bát Nhã Ba La Mật chân thật tạng vô ngại. Môn Bát Nhã Ba La Mật pháp giới viên mãn. Môn Bát Nhã Ba La Mật tâm tạng. Môn Bát Nhã Ba La Mật phổ xuất sinh tạng. Ngài dùng mười môn Bát Nhã Ba La Mật này làm đầu, mà chúng nhập vào vô số trăm vạn môn Bát Nhã Ba La Mật như vậy.

Hết thầy Bồ Tát và các chúng sinh ở trong vườn Nhứt Quang đó, đều do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân khuyên họ ban

đầu phát tâm, thọ trì chánh pháp, suy gẫm tu tập, được bất thối chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Hết thấy Bồ Tát và tất cả chúng sinh ở trong vườn Nhựt Quang đó, đều do Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân khuyến họ ban đầu phát tâm, thọ trì chánh pháp, suy gẫm tu tập, được bất thối chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử thấy vườn rừng như vậy, giường toà như vậy, kinh hành như vậy, chúng hội như vậy, thần lực như vậy, biện tài như vậy của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân. Lại nghe pháp môn không thể nghĩ bàn, mây pháp rộng lớn thấm nhuần nơi tâm, bèn sinh niệm rằng: Tôi nên đi nhiều bên phải trăm ngàn vòng.

Bấy giờ, Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân phóng đại quang minh, chiếu khắp khu vườn đó, chúng hội trang nghiêm. Thiện Tài đồng tử lập tức thấy thân mình và tất cả các cây trong vườn rừng đó, thấy đều đi nhiều bên phải Tỳ Kheo Ni đó. Đi nhiều quanh trải qua vô lượng trăm ngàn vạn vòng rồi, Thiện Tài đồng tử chấp tay đứng

mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề rồi, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy vườn rừng như vậy, giường toà như vậy, kinh hành như vậy, chúng hội như vậy, thần lực như vậy, biện tài như vậy của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân. Lại nghe được pháp môn không thể nghĩ bàn, được mây pháp rộng lớn thấm nhuần nơi tâm Ngài, bèn sinh ra ý niệm rằng: "Tôi nên đi nhiễu bên phải trăm ngàn vòng, để biểu thị sự tôn kính của mình".

Lúc đó, Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân phóng đại quang minh, chiếu khắp khu vườn Nhựt Quang đó và đạo tràng chúng hội trang nghiêm. Thiện Tài đồng tử lập tức thấy thân mình và tất cả các cây trong vườn rừng đó, thấy đều đi nhiễu bên phải Tỳ Kheo Ni đó, trải qua vô lượng trăm ngàn vạn vòng. Đi nhiễu xong rồi, Thiện Tài đồng tử chắp tay đứng, mà bạch rằng: "Bạch đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác rồi, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con được trưởng giả Vô Thượng Thắng giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói".

Tỳ Kheo Ni nói : Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát tên là Thành tựu nhất thiết trí.

Thiện Tài nói: Đức Thánh! Tại sao tên là Thành tựu nhất thiết trí?

Tỳ Kheo Ni nói: Thiện nam tử! Trí quang minh này, ở trong một niệm, chiếu khắp tất cả các pháp ba đời.

Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh! Cảnh giới trí quang minh này như thế nào?

Tỳ Kheo Ni nói: Thiện nam tử! Khi ta nhập vào môn trí quang minh này, thì được sinh ra vua tam muội tất cả pháp. Nhờ tam muội này, nên được ý sinh thân, đi đến tất cả thế giới trong mười phương chỗ nhứt sinh sở hệ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất.

Ở trước mỗi Bồ Tát, ta đều hiện ra thân, nhiều như số hạt bụi Bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi thân, cúng dường nhiều như số hạt bụi Bất khả thuyết cõi Phật. Như là: Hiện thân Thiên Vương, cho đến thân ông vua, cầm mây hoa, cầm mây

tràng hoa, hương đốt, hương thoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lụa lọng, lưới báu, phan báu, tạng báu, đèn báu, tất cả các đồ trang nghiêm như vậy, ta đều cầm dâng lên cúng dường.

Như chỗ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất, như vậy nơi trụ thai, xuất thai, tại gia, xuất gia, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, vào Niết Bàn, trong những thời gian như vậy. Hoặc trụ ở cung trời, hoặc trụ ở Long cung, cho đến hoặc lại trụ ở cung vua. Ở tại mỗi chỗ các Như Lai đó, ta đều cúng dường như vậy. Nếu có chúng sinh nào biết ta cúng dường Phật như vậy, thì đều được không thôi chuyển nơi A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Nếu có chúng sinh nào đi đến chỗ ta, thì ta liền vì họ nói Bát Nhã Ba La Mật.

Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân nói : "Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát tên là Thành tựu nhất thiết trí".

Thiện Tài đồng tử nói: "Bạch đức Thánh! Tại sao tên là Thành tựu nhất thiết trí"?

Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân nói: "Thiện nam tử! Trí quang minh này, ở trong một niệm, chiếu khắp tất cả các pháp ba đời quá khứ hiện tại và vị lai".

Thiện Tài đồng tử bạch rằng: "Đức Thánh! Cảnh giới trí quang minh này như thế nào?"

Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân nói: "Thiện nam tử! Khi ta nhập vào môn trí quang minh này, thì được sinh ra vua tam muội tất cả pháp. Nhờ tam muội này, nên được tùy ý mà sinh thân, đi đến tất cả thế giới trong mười phương chỗ nhưt sinh sở hệ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất.

Ở trước mỗi vị Bồ Tát, ta đều hiện ra thân nhiều như số hạt bụi Bát khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi thân, ta đều cúng dường nhiều như số hạt bụi Bát khả thuyết cõi Phật. Như là: Hiện thân Thiên Vương, cho đến thân ông vua, ta đều cầm mây hoa, cầm mây tràng hoa, hương đốt, hương thoa, hương bột, y phục, chuỗi ngọc, tràng phan, lụa lọng, lưới báu, phan báu, tạng báu, đèn báu, tất cả đủ thứ các đồ trang nghiêm như vậy, ta đều cầm dâng lên cúng dường chư Phật Bồ Tát. Như chỗ Bồ Tát ở cung trời Đâu Suất, như vậy nơi Bồ Tát trụ thai, xuất thai, tại gia, xuất gia, đi đến đạo tràng, thành Đẳng Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, vào Niết Bàn, trong những thời gian như vậy. Hoặc các Ngài trụ ở cung Trời, hoặc trụ ở Long cung, cho đến hoặc lại trụ ở cung vua. Ở tại mỗi chỗ đạo tràng các Như Lai đó, ta đều dâng lên đủ thứ đồ cúng dường như vậy. Nếu có chúng sinh nào biết ta cúng dường chư Phật như vậy, thì họ đều được không thôi chuyển nơi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nếu có chúng sinh nào đi đến chỗ ta, thì ta liền vì họ diễn nói pháp môn Bát Nhã Ba La Mật".

Thiện nam tử! Ta thấy tất cả chúng sinh, mà chẳng phân biệt tướng chúng

sinh, vì mắt trí huệ thấy rõ. Ta nghe được tất cả lời nói, mà chẳng phân biệt tướng lời nói, vì tâm không chấp trước. Ta thấy tất cả Như Lai, mà chẳng phân biệt tướng Như Lai, vì thấu đạt pháp thân. Ta trụ trì tất cả pháp luân, mà chẳng phân biệt tướng pháp luân, vì ngộ pháp tự tại. Ta một niệm biết khắp tất cả pháp, mà chẳng phân biệt tướng các pháp, vì biết pháp như huyền.

Thiện nam tử! Ta thấy tất cả chúng sinh, mà chẳng phân biệt tướng chúng sinh, vì mắt trí huệ của ta nhìn thấy rõ. Ta nghe được tất cả lời nói, mà chẳng phân biệt tướng lời nói, vì tâm không chấp trước. Ta thấy tất cả Như Lai, mà chẳng phân biệt tướng Như Lai, vì ta thấu rõ thông đạt pháp thân Phật, đó là "Phật Phật đều giống nhau". Ta trụ trì tất cả pháp luân, mà ta chẳng phân biệt tướng pháp luân, vì ta tỏ ngộ tất cả pháp đều từ tự tại sinh ra. Một niệm ta biết khắp tất cả pháp, mà chẳng phân biệt tướng các pháp, vì ta biết tất cả pháp hữu vi như mộng huyền bọt bóng, như sương cũng như điện.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát thành tựu nhất thiết trí này. Như các đại Bồ Tát, tâm không phân biệt, biết khắp các pháp, một thân ngồi ngay thẳng, đầy

khắp pháp giới. Ở trong thân mình, hiện tất cả cõi. Một niệm đều đến chỗ tất cả chư Phật. Ở trong thân mình, hiện khắp thần lực của tất cả chư Phật. Đầu sợi lông nâng khắp bất khả thuyết thế giới chư Phật. Trong một lỗ chân lông thân mình, hiện bất khả thuyết thế giới thành hoại. Ở trong một niệm, cùng ở với bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Ở trong một niệm, vào bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả các kiếp. Mà ta làm sao nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát thành tựu nhất thiết trí này. Như các đại Bồ Tát, tâm các Ngài không phân biệt, biết khắp tất cả các pháp, một thân ngồi ngay thẳng, đầy khắp pháp giới. Trong thân của các Ngài, thị hiện tất cả cõi. Trong một niệm đều đi đến đạo tràng của tất cả chư Phật. Ở trong thân các Ngài, thị hiện khắp sức thần thông của tất cả chư Phật. Đầu sợi lông nâng khắp bất khả thuyết thế giới chư Phật. Trong một lỗ chân lông trên của thân các Ngài, thị hiện bất khả thuyết thế giới thành tựu và huỷ hoại. Ở trong một niệm, các Ngài cùng ở với bất khả thuyết bất khả thuyết chúng sinh. Ở trong một niệm, các Ngài vào bất khả thuyết bất khả thuyết tất cả các kiếp. Mà ta làm sao nói được những hạnh công đức đó? Ngươi hãy đi thỉnh cầu một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một nước tên là Hiểm Nạn. Nước đó có thành tên là Bảo Trang Nghiêm. Trong đó có người nữ tên Bà Tu Mật Đa. Người hãy đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Tỳ Kheo Ni, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một nước tên là Hiểm Nạn. Nước đó có thành tên là Bảo Trang Nghiêm. Trong đó có người nữ tên Bà Tu Mật Đa. Người hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"? Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn đánh lễ vị Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân, rồi đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

QUYÊN SÁU MƯƠI TÁM

PHẨM VÀO PHÁP GIỚI
THỨ BA MƯƠI CHÍN PHẦN CHÍN

25. NGƯỜI NỮ BÀ TU MẬT ĐA

PHÓ THÁC THỨ NĂM
HỒI HƯỚNG VÔ TẬN CÔNG ĐỨC TẠNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử được đại trí quang minh chiếu soi khai mở tâm, suy gẫm quán sát thấy tánh các pháp. Đắc được môn Đà la ni Biết rõ tất cả lời nói âm thanh. Đắc được môn Đà la ni Thọ trì tất cả pháp luân. Đắc được sức đại bi làm chỗ quy y của tất cả chúng sinh. Đắc được môn quang minh quán sát nghĩa lý tất cả các pháp. Đắc được nguyện thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Đắc được trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả pháp mười phương. Đắc được sức tự tại khắp trang nghiêm tất

cả thế giới. Đắc được nguyện viên mãn khắp phát khởi tất cả Bồ Tát nghiệp.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử được đại trí huệ quang minh của Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tần Thân chiếu soi đến mà khai mở tâm, Ngài suy gẫm quán sát thấy được thật tánh của tất cả các pháp. Đắc được môn Đà la ni Biết rõ tất cả lời nói âm thanh. Đắc được môn Đà la ni Thọ trì tất cả pháp luân. Đắc được sức đại bi làm chỗ quy y của tất cả chúng sinh. Đắc được môn quang minh quán sát nghĩa lý tất cả các pháp. Đắc được nguyện thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Đắc được trí huệ quang minh chiếu khắp tất cả pháp mười phương. Đắc được sức tự tại khắp trang nghiêm tất cả thế giới. Đắc được nguyện viên mãn khắp phát khởi tất cả Bồ Tát nghiệp.

Thiện Tài từ từ đi du hành, đến thành Bảo Trang Nghiêm, nước Hiểm Nạn, bèn đi khắp nơi tìm cầu người nữ Bà Tu Mật Đa.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành Bảo Trang Nghiêm, nước Hiểm Nạn rồi, bèn đi khắp nơi tìm cầu người nữ Bà Tu Mật Đa.

Đây là phó thác thứ năm hồi hướng vô tận công đức tạng. Thiện tri thức tên là Bà Tu Mật Đa, dịch là "Thê hữu", hoặc là "Thiên hữu". Biểu thị Ngài tùy thuận thế sự trời người, mà phương tiện giáo hoá. Nước tên là Hiểm Nạn, biểu thị nghịch hạnh phi đạo, bậc dưới không thể làm được. Thành tên là Bảo Trang Nghiêm, biểu thị nghịch tùy thế hành, sinh ra vô tận công đức tạng.

Có người trong thành đó, không biết công đức trí huệ của người nữ đó, bèn nghĩ như vậy: Nay đồng tử này các căn tịch tĩnh, trí huệ sáng suốt, không mê, không loạn, nhìn rõ một tâm, không lười mỗi, không chấp trước, mắt nhìn không nháy, tâm không giao động, thâm sâu rộng lớn như biển cả. Không nên có tâm tham ái, tâm điên đảo, sinh tướng tịnh, sinh tướng dục, đối với người nữ Bà Tu Mật Đa này, không nên bị sắc người nữ này nhiếp thọ. Đồng tử này, chẳng tu hạnh ma, chẳng vào cảnh giới ma, chẳng bị chìm bùn ái dục, chẳng bị ma trói buộc, chỗ không nên làm đã có thể không làm, sao có ý gì mà tìm người nữ này?

Có người ở trong thành đó, không biết công đức trí huệ của người nữ Bà Tu Mật Đa đó, cho nên họ nghĩ như vậy: "Nay vị đồng tử này, xem ra rất là chân thật, các căn đều tịch tĩnh, trí huệ rất thông minh sáng suốt, không mê hoặc, không cuồng loạn, mắt có thể quán sát nhìn rõ một tâm, cũng không lười mỗi giải đãi, không có sự chấp trước, mắt nhìn không nháy, tâm không bị vật bên ngoài làm giao động, trí huệ rất là thâm sâu rộng lớn như biển cả. Không nên có tâm tham ái người nữ Bà Tu Mật Đa này, hoặc có tư

tướng điên đảo, nên sinh tư tưởng thanh tịnh, đừng sinh vọng tưởng dục niệm, đối với người nữ Bà Tu Mật Đa này, không nên bị sắc người nữ này nhiếp trì. Vị đồng tử này, nhất định chẳng tu hành hạnh của ma tu, cho nên không có ý niệm dâm dục, chẳng vào cảnh giới ma, chẳng bị chìm trong bùn lầy ái dục, chẳng bị quyến thuộc của ma trói buộc, không nên đến đây tìm người nữ này, đã có thể không làm việc dâm dục, vậy đến đây tìm người nữ Bà Tu Mật Đa này, có ý nghĩa gì"? Những người này đều hoài nghi, nên nói như thế. Đây là biểu thị kiến thức nông cạn mà hoài nghi, nên nghịch hạnh khó biết được.

Trong thành đó, có người trước đã biết người nữ này có trí huệ, bảo Thiện Tài rằng: Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay ngươi có thể đi tìm cầu người nữ Bà Tu Mật Đa này, là ngươi đã đắc được lợi lành rộng lớn.

Thiện nam tử! Ngươi nên quyết định cầu quả vị Phật, quyết định muốn làm chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh, quyết định muốn nhổ mũi tên độc tham ái của tất cả chúng sinh, quyết định muốn phá tan hết thủy tịnh tướng trong nữ sắc của tất cả chúng sinh.

Nhưng ở trong thành đó, có người trước đã biết người nữ này có đại trí huệ, là một vị Thánh nhân. Những người đó bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Nay ngươi có thể đi tìm cầu người nữ Bà Tu Mật Đa này, là người đã đắc được lợi lành rộng lớn.

Thiện nam tử! Ngươi nên quyết định cầu quả vị Phật, quyết định muốn làm chỗ nương tựa của tất cả chúng sinh, quyết định muốn nhờ mũi tên độc tham ái của tất cả chúng sinh, quyết định muốn phá tan hết thảy tư tưởng tịnh về sắc đẹp nữ giới của tất cả chúng sinh. Chúng sinh điên đảo vô minh, cho rằng sắc đẹp là một vật thanh tịnh thù thắng, đây cũng như đem đồng nát luyện muốn thành vàng, họ nhiễm khổ làm vui, mà chẳng biết tham cầu sắc đẹp sẽ dẫn đến đọa lạc vào vực sâu thống khổ. Ngươi nên trợ giúp họ nhìn thấu buông bỏ, xa lìa ái dục, trở về nguồn cội".

Thiện nam tử! Người nữ Bà Tu Mật Đa đang ở trong nhà của cô ta, phía bắc chợ trong thành này.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, hoan hỉ vui mừng, bèn đi đến nhà của cô ta.

"Thiện nam tử! Người nữ Bà Tu Mật Đa đang ở trong nhà của cô ta, phía bắc chợ trong thành này".

Chợ là biểu thị sự ồn ào phức tạp, phía bắc là chủ đối với diệt, nhà tức là rất ráo không tịch. Biểu thị dục hạnh của người nữ Bà Tu Mật Đa này, nơi ồn ào thường vắng lặng, nên ở phía bắc của chợ. Đây là Bồ Tát đại quyền thị

hiện, dùng trí huệ và từ bi thâm sâu rộng lớn, dùng pháp môn phương tiện khéo léo để giáo hoá chúng sinh, khiến cho họ bỏ trần hợp giác.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe lời đó rồi, rất hoan hỉ vui mừng, lập tức đi đến nhà của người nữ Bà Tu Mật Đa.

Thiện Tài thấy nhà của người nữ Bà Tu Mật Đa, rộng lớn nghiêm đẹp. Tường báu, cây báu, hào báu, mỗi thứ đều bao quanh mười lớp. Trong hào báu đó, có nước thơm tràn đầy, cát vàng rải mặt đất. Có các hoa báu của chư Thiên, hoa sen xanh, hoa sen hồng, hoa sen vàng, hoa sen trắng, đều phủ khắp trên mặt nước. Cung điện và lầu các, rải rác các nơi, cửa lớn cửa sổ đều nối nhau thẳng hàng, đều treo lưới báu và treo lạc báu, nơi nơi đều treo tràng phan, vô lượng thứ trân kỳ, dùng để nghiêm sức. Lưu ly làm đất, xen lẫn các báu. Đốt hương trầm thủy, thoa hương chiên đàn, treo các linh báu, gió động thành tiếng. Lại rải các hoa trời đầy khắp mặt đất, có đủ thứ nghiêm đẹp, không thể tả được. Các trân bảo tạc, số lượng trăm

ngàn. Mười vườn rừng lớn dùng để trang nghiêm.

Thiện Tài đồng tử thấy nhà của người nữ Bà Tu Mật Đa, rất rộng lớn trang nghiêm đẹp đẽ. Mỗi thứ tường báu, cây báu, hào báu, bốn phía đều bao quanh mười lớp. Trong hào báu đó, nước thơm tràn đầy, cát vàng rải dưới đáy ao. Có các hoa báu của chư Thiên, hoa sen xanh (ưu bát la), hoa sen hồng (ba đầu ma), hoa sen vàng (câu vật đầu), hoa sen trắng (phân đà lợi), đều phủ khắp trên mặt nước. Cung điện lầu gác, rải rác các nơi, cửa lớn cửa sổ nối nhau thẳng hàng rất đẹp, đều treo lưới báu và treo lạc báu, nơi nơi đều treo tràng phan, có vô lượng thứ trân kỳ, dùng để nghiêm túc. Lưu ly làm đất, xen lẫn các báu. Lại đốt hương trầm thủy, tỏa hương chiên đàn, treo các linh báu, gió động thành tiếng, vang lên âm nhạc. Lại rải các hoa trời đầy khắp mặt đất, đủ thứ nghiêm đẹp, không thể tả hết được. Các trân bảo tạng, số lượng nhiều hàng trăm ngàn. Có mười vườn rừng lớn dùng để trang nghiêm. Đây là biểu thị công đức đầy đủ của người nữ Bà Tu Mật Đa, nên hiển bày sự trang nghiêm tốt đẹp.

Bảy giờ, Thiện Tài thấy người nữ đó, dung mạo đoan nghiêm, sắc tướng viên mãn, da màu vàng ròng. Mắt và tóc xanh biếc, không dài, không ngắn, không thô, không tế. Trờì người cõi dục, không ai sánh bằng. Âm thanh hay đẹp, hơn các Phạm Thiên. Tất cả chúng sinh, tiếng nói

khác nhau, thấy đều hiểu rõ đầy đủ, thông đạt chữ nghĩa thâm sâu, luận nói khéo léo. Đắc được trí như huyễn, vào môn phương tiện. Các chuỗi báu và các đồ nghiêm sức, dùng trang nghiêm thân. Như ý ma ni, dùng làm mào báu, để đội trên đầu. Lại có vô lượng quyển thuộc vây quanh, đều cùng căn lành, đồng một hạnh nguyện. Phước đức đại tạng, đầy đủ vô tận.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử thấy người nữ Bà Tu Mật Đa, dung mạo rất đoan nghiêm đẹp đẽ, sắc tướng viên mãn, da màu vàng ròng. Mắt và tóc xanh biếc, không dài, không ngắn, không thô, không tế. Trời và người trong cõi dục, không ai sánh bằng. Âm thanh của cô ta hay đẹp, một khi chúng sinh nghe được âm thanh của cô ta, thì liền phát Bồ đề tâm. Âm thanh của cô ta thậm chí còn hơn âm thanh của tất cả Phạm Thiên. Tất cả chúng sinh, đủ thứ tiếng nói khác nhau, cô ta thấy đều hoàn toàn đầy đủ, thấy đều thông đạt hiểu rõ. Cô ta minh bạch thấu đạt chữ nghĩa thâm sâu, học vấn uyên bác viên mãn. Cô ta khéo luận đàm, nghệ thuật diễn nói rất khéo léo. Cô ta đắc được trí huệ như huyễn, vào pháp môn phương tiện. Có các chuỗi báu và các đồ nghiêm sức, để trang nghiêm thân cô ta. Như ý ma ni, dùng làm mào báu, để đội trên đầu của cô ta. Lại có vô lượng quyển thuộc vây quanh cô ta, họ đều cùng trông căn lành, đồng phát một hạnh nguyện. Họ đều đầy đủ phước đức đại bảo tạng vô tận.

Bấy giờ, từ trong thân của người nữ Bà Tu Mật Đa, phóng ra quang minh rộng lớn, chiếu khắp tất cả cung điện trong nhà. Ai gặp được quang minh đó, thì thân được mát mẻ.

Bấy giờ, Thiện Tài đi đến trước mặt người nữ Bà Tu Mật Đa đánh lễ, đứng chấp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, từ trong thân của người nữ Bà Tu Mật Đa phóng ra quang minh rộng lớn, chiếu khắp tất cả cung điện trong nhà. Phàm là ai gặp được quang minh đó, thì thân được mát mẻ thư thái.

Lúc đó, Thiện Tài đi đồng tử đi đến trước mặt người nữ Bà Tu Mật Đa đánh lễ, sau đó đứng chấp tay bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Tỳ Kheo Ni Sư Tử Tàn Thân giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói".

Người nữ Bà Tu Mật Đa bảo rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát, tên là Lìa bờ mé tham dục. Tuỳ sự ưa muốn của họ, mà ta vì họ hiện thân. Nếu người trời thấy ta, thì ta làm Thiên nữ, hình tướng quang minh, thù thắng không ai sánh bằng. Như vậy cho đến người, chẳng phải người, mà thấy ta, thì ta lập tức vì họ hiện thân người, chẳng phải người, tuỳ sự ưa muốn của họ, đều khiến cho họ được thấy.

Người nữ Bà Tu Mật Đa liền bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát, tên là Lìa bờ mé tham dục". Lìa bờ mé tham dục, phạm phu nhiễm dục. Nhị thừa thấy dục có thể lìa. Bồ Tát chẳng đoạn tham dục, mà được giải thoát. Trí rõ tánh không, giác ngộ rõ dục tức là đạo. Giống như nhiễm mà chẳng nhiễm, mới là rốt ráo lìa bờ mé tham dục.

Người nữ Bà Tu Mật Đa lại nói: "Ta tuỳ thuận sự ưa muốn của chúng sinh, mà ta vì họ hiện thân. Nếu người trời thấy ta, thì ta thị hiện làm Thiên nữ, hình tướng dung mạo rất quang minh, thù thắng không ai sánh bằng. Như vậy cho đến người, chẳng phải người, mà thấy ta, thì ta lập tức vì họ hiện thân người, chẳng phải người, tuỳ thuận sự ưa muốn của họ, đều khiến cho họ được thấy".

Nếu có chúng sinh, ý dục ràng buộc, đi đến chỗ ta, thì ta vì họ nói pháp. Họ nghe pháp rồi, liền lìa tham dục, đắc được tam muội cảnh giới Bồ Tát không chấp trước. Nếu có chúng sinh, tạm thấy được ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát hoan hỷ. Nếu có chúng sinh, tạm nói chuyện với ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội âm thanh Bồ Tát vô ngại. Nếu có chúng sinh, tạm cầm tay ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát đến khắp tất cả cõi Phật. Nếu có chúng sinh, tạm lên toà ngồi của ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát giải thoát quang minh. Nếu có chúng sinh, tạm nhìn ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát tịch tĩnh trang nghiêm. Nếu có chúng sinh, thấy thân ta, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát hàng phục ngoại đạo. Nếu có chúng sinh, thấy mắt ta nháy, thì liền lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát Phật cảnh giới quang minh. Nếu có chúng sinh, ôm giữ ta, thì liền

**lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát
nhiếp thọ tất cả chúng sinh luôn không xả
lìa. Nếu có chúng sinh, hôn mê ta, thì liền
lìa tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát
tăng trưởng tất cả chúng sinh phước đức
tạng. Phạm có chúng sinh nào, gần gũi ta,
thì tất cả đều trụ được lìa bờ mé tham dục,
nhập vào bậc Bồ Tát nhất thiết trí, hiện
tiền giải thoát vô ngại.**

Nếu có chúng sinh, vì ý niệm dâm dục ràng buộc, đi đến chỗ đạo tràng của ta, thì ta vì họ nói pháp. Họ nghe pháp rồi, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội cảnh giới Bồ Tát không chấp trước. Nếu có chúng sinh, tạm thời thấy được ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát hoan hỷ. Nếu có chúng sinh, tạm thời nói chuyện với ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội âm thanh Bồ Tát vô ngại. Nếu có chúng sinh, tạm thời cầm tay ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát đến khắp tất cả cõi Phật. Nếu có chúng sinh, tạm thời lên toà ngồi của ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát giải thoát quang minh. Nếu có chúng sinh, tạm thời nhìn ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát tịch tĩnh trang nghiêm. Nếu có chúng sinh, thấy thân ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát hàng phục ngoại đạo. Nếu có chúng sinh, thấy mắt ta nháy, thì

liền lìa khỏi tâm tham dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát Phật cảnh giới quang minh. Nếu có chúng sinh, ôm giữ ta, thì liền lìa khỏi tâm tham và dục niệm, đắc được tam muội Bồ Tát nhiếp thọ tất cả chúng sinh luôn không xả lìa".

Cho nên cùng một sự việc, mà bậc Thánh nhân làm thì lìa khỏi tham dục, còn phàm phu đối với tình hình như vậy thì sinh ra tham dục. Cùng một người mà bậc Thánh nhân và phàm phu khác nhau. Cho nên người nữ Bà Tu Mật Đa tuy là người nữ, nhưng bất cứ là người nam, hoặc là người nữ nào, ôm giữ cô ta, thì chẳng những không còn tham dục, mà ngược lại đoạn dục.

Cô ta nói tiếp: "Nếu có chúng sinh, hôn môi ta, thì liền lìa khỏi tham dục, đắc được tam muội Bồ Tát tăng trưởng tất cả chúng sinh phước đức tạng. Phàm có chúng sinh nào, gần gũi ta, thì tất cả đều trụ được lìa khỏi bờ mé tham dục, nhập vào bậc Bồ Tát nhất thiết trí, hiện tiền giải thoát vô ngại".

Thiện Tài bạch rằng: Đức Thánh! Ngài trông căn lành gì, tu phước nghiệp gì, mà được thành tựu tự tại như vậy?

Đáp rằng: Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ có đức Phật ra đời, hiệu là Cao Hạnh. Thành vương đô đó tên là Diệu Môn.

Thiện nam tử! Đức Như Lai Cao Hạnh đó, thương xót chúng sinh, đi vào thành vua, đạp lên cổng thành, thì tất cả trong

thành đó thấy đều chấn động, hốt nhiên rộng lớn, các báu trang nghiêm, vô lượng quang minh, chiếu thấu triệt lẫn nhau. Đủ thứ hoa báu, rải khắp mặt đất. Âm nhạc của chư Thiên đồng thời đều tấu lên, tất cả chư Thiên đầy khắp hư không.

Thiện nam tử! Lúc đó ta là vợ của ông trưởng giả, tên là Thiện Huệ. Ta thấy thần lực của đức Phật, bèn sinh tâm giác ngộ, liền cùng với chồng đi đến chỗ đức Phật, đem một đồng tiền báu dâng lên cúng dường đức Phật. Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử làm thị giả cho đức Phật đó, vì ta nói pháp, khiến cho ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện Tài đồng tử hỏi: "Bạch đức Thánh! Ngài trông căn lành gì, tu phước nghiệp gì, mà được thành tựu tự tại như vậy"?

Người nữ Bà Tu Mật Đa đáp rằng: "Thiện nam tử! Ta nhớ quá khứ có đức Phật ra đời, hiệu là Phật Cao Hạnh. Thành vương đô đó tên là Diệu Môn.

Thiện nam tử! Đức Như Lai Cao Hạnh đó, vì thương xót tất cả chúng sinh, mà đi vào thành vua, khi chân đức Phật đạp lên công thành Diệu Môn, thì tất cả trong thành đó thấy đều chấn động, hốt nhiên biến thành rộng lớn vô

cùng. Có các thứ báu trang nghiêm thành Diệu Môn đó, vô lượng quang minh, chiếu thấu triệt lẫn nhau. Đủ thứ hoa báu, rải khắp mặt đất. Âm nhạc của chư Thiên đồng thời đều tấu lên, tất cả chư Thiên đầy khắp hư không.

Thiện nam tử! Lúc đó ta là vợ của ông trưởng giả giàu có, tên là Thiện Huệ. Ta thấy thần lực của đức Phật không thể nghĩ bàn như thế, bèn sinh tâm giác ngộ, mà xa lìa tham dục. Ta liền cùng với chồng của ta đi đến đạo tràng của đức Phật, đem một đồng tiền báu dâng lên cúng dường đức Phật. Lúc đó, Văn Thù Sư Lợi đồng tử làm thị giả cho đức Phật đó, vì ta nói pháp, khiến cho ta phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề".

Chỗ này bố thí tiền báu có 2 ý nghĩa:

1. Một báu mà xả được, nên được lìa tham.
2. Một tiền tuy ít, nhưng dùng tâm bồ đề, nên thành tựu tại như vậy.

Trong Kinh Duy Ma Cát, phẩm Phật Đạo thứ tám có nói rằng: "Bồ Tát thị hiện hành tham dục, lìa các nhiễm trước .v.v... Thị hiện có thể thiếp thể nữ, mà thường xa lìa năm dục bần lây". Lại nói: "Thị hiện thọ nơi năm dục, cũng lại hiện hành thiên, khiến ma tâm rối loạn, không thể được tùy tiện. Trong lửa sinh hoa sen, có thể là hi hữu. Tại dục mà hành thiên, hi hữu cũng như vậy. Hoặc hiện làm dâm nữ, dụ các người háo sắc, trước hết dùng câu dục móc, sau khiến vào Phật trí". Người nữ Bà Tu Mật Đa đối với lửa dâm dục, mà chẳng động tâm, như hoa sen sinh trong bùn mà chẳng nhiễm bùn. Đây là Bồ Tát đại quyền thị hiện, dùng pháp môn phương tiện khéo léo "Lấy độc trị độc", để dẫn dắt chúng sinh hướng về đạo giác ngộ.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Bồ Tát lia bờ mé tham này. Như các đại Bồ Tát thành tựu vô biên trí thiện xảo phương tiện, tạng rộng lớn, cảnh giới không gì sánh bằng, mà ta làm sao biết được, nói được, hạnh công đức đó ?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát lia bờ mé tham này. Như các đại Bồ Tát thành tựu vô biên trí huệ thiện xảo phương tiện, bảo tạng rộng lớn của các Ngài, cảnh giới các Ngài biết được không gì sánh bằng, mà ta làm sao biết được, nói được hạnh công đức đó? Người hãy đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có thành tên là Thiện Độ. Trong đó có cư sĩ tên là Tỳ Sắc Chi La, vị đó thường cúng dường chiêm đàn toà tháp Phật. Người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh, tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ người nữ Bà Tu Mật Đa, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có thành thị tên là Thiện Độ. Trong thành đó có vị cư sĩ tên là Tỳ Sắc Chi La,

vị đó thường cúng dường chiêm đàn toà tháp Phật. Người hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì người mà nói".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ người nữ Bà Tu Mật Đa, rồi đi nhiễu quanh vô lượng vòng, sau đó ân cần chiêm ngưỡng vị thiện tri thức, rồi từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

26. CƯ SĨ TỖ SẮC CHI LA

PHÓ THÁC THỨ SÁU HỒI HƯỚNG VÀO TẤT CẢ CĂN LÀNH BÌNH ĐẲNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, đến thành Thiện Độ, bèn đi đến nhà cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, đánh lễ vị đó rồi, đứng chấp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo dạy dỗ, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành Thiện Độ, bèn đi đến nhà cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, đánh lễ vị cư sĩ đó rồi, đứng chấp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà con chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe người nữ Bà Tu Mật Đa giới thiệu nói đức Thánh Ngài khéo dạy dỗ tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà nói.

Đây là hồi hướng vào tất cả căn lành bình đẳng thứ sáu. Thiện tri thức tên là Tỳ Sắc Chi La, dịch ra là "mặc khoả", nghĩa là biểu thị bao nhiếp, tức là chỉ những gì Ngài cúng dường trong tháp, bao nhiếp tất cả Phật. Hoặc là nhiếp vào, nhiếp các căn lành, vào bình đẳng. Thành thị Thiện Độ, biểu thị không có một căn lành mà không độ đến rốt ráo bờ bên kia. Thường cúng dường tháp Phật, là căn lành tối thắng.

Cư sĩ bảo rằng: Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát tên là Chẳng vào bờ mé Niết Bàn.

Thiện nam tử! Ta chẳng sinh tâm nói, Như Lai đã vào Niết Bàn như vậy. Như Lai hiện vào Niết Bàn như vậy. Như Lai sẽ vào Niết Bàn như vậy. Ta biết chư Phật Như Lai mười phương tất cả thế giới, rốt ráo không có vào Niết Bàn, chỉ trừ vì muốn điều phục chúng sinh mà thị hiện.

Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát tên là Chẳng vào bờ mé Niết Bàn". Tức là rốt ráo các Như Lai chẳng vào bờ mé Niết Bàn. Cho nên trong Phẩm Xuất Hiện có nói rằng: "Như thật tế Niết Bàn, Như Lai Niết Bàn cũng như vậy".

Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La lại nói tiếp: "Thiện nam tử! Ta chẳng sinh tâm niệm nói: Như Lai đã vào Niết Bàn như vậy. Như Lai hiện tại vào Niết Bàn như vậy. Như Lai

tương lai sẽ vào Niết Bàn như vậy. Vì ta biết chư Phật Như Lai mười phương tất cả thế giới, rốt ráo không có vào Niết Bàn, Phật luôn luôn tại thế gian, chỉ trừ vì muốn điều phục chúng sinh mà thị hiện vào Niết Bàn". Tâm của vị cư sĩ này, là trên khế với thật tế, biết Phật thường trụ. Chư Phật muốn giáo hoá chúng sinh, nên thị hiện vào Niết Bàn. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Như Lai Thọ Lượng có nói rằng: "Nếu Phật ở lâu nơi đời, thì người phước mỏng, chẳng trồng căn lành, bần cùng hạ tiện, tham trước năm dục, nhập vào trong lưới ức tướng vọng kiến. Nếu thấy Như Lai thường trụ không diệt, thì sẽ khởi kiêu mạn phóng túng, mà lười biếng giải đãi, không thể sinh tâm cung kính, tư tưởng khó gặp". Cho nên Phật dùng phương tiện nói chư Phật ra đời khó được gặp, khiến cho chúng sinh nghe được, mà sinh tâm khó gặp, tâm nhớ mong hâm mộ, khát ngưỡng đối với Phật, bèn trồng xuống căn lành, cho nên Phật tuy chẳng thật diệt độ, mà nói diệt độ.

Trong Kinh Lăng Già có nói rằng: "Tất cả không Niết Bàn, không có Niết Bàn Phật, không có Phật Niết Bàn, xa lìa giác sở giác. Hoặc có, hoặc không có, cả hai thấy đều lìa. Mâu ni tịch tĩnh quán, đó là xa lìa sinh, đó gọi là chẳng chấp lấy, đời này đời sau tịnh". Trong Kinh Hoa Nghiêm phẩm Kệ Tán trên cung trời Đâu Suất có nói rằng:

"Như Lai chẳng ra đời
Cũng chẳng vào Niết Bàn
Dùng đại nguyện lực xưa
Thị hiện pháp tự tại".

Thiện nam tử! Khi ta mở cửa tháp chiên đàn toà Như Lai, thì đắc được tam muội tên là Phật chủng vô tận.

Thiện nam tử! Ta ở trong niệm niệm, vào tam muội này, niệm niệm biết được tất cả vô lượng việc thù thắng.

Thiện nam tử! Khi ta mở cửa tháp chiên đàn toà Như Lai, thì đắc được tam muội tên là Phật chủng vô tận. Thiện nam tử! Ta ở trong niệm niệm, nhập vào tam muội Phật chủng vô tận này. Trong mỗi một niệm biết được tất cả vô lượng việc thù thắng.

Phật chủng vô tận, đó là Phật chủng từ duyên khởi, Phật duyên lý sinh, thấy lý rõ ràng, nên thấy Phật không diệt, dùng hoá thân Phật tức là thân pháp tánh hằng thường. Trong Kinh Pháp Hoa Phẩm Như Lai Thọ Lượng có nói rằng: "Vì chúng sinh nên phương tiện hiện Niết Bàn, mà thật chẳng diệt độ, thường ở đây nói pháp. Ta thường ở nơi đây, dùng các sức thần thông, khiến cho chúng sinh điên đảo, tuy gần mà chẳng thấy .v.v.... Ta thấy các chúng sinh, chìm nơi khổ não, nên chẳng vì hiện thân, khiến cho họ sinh khát ngưỡng, nhờ sự khát ngưỡng, mới xuất hiện thuyết pháp".

Thiện Tài bạch rằng: Cảnh giới tam muội này như thế nào?

Cư sĩ đáp rằng: Thiện nam tử! Khi ta vào tam muội này, thì tùy theo thứ tự, thấy

tất cả chư Phật thế giới này. Đó là: Phật Ca Diếp, Phật Câu Na Hàm Mâu Ni, Phật Câu Lưu Tôn, Phật Thi Khí, Phật Tỳ Bà Thi, Phật Đề Xá, Phật Phát Sa, Phật Vô Thượng Thắng, Phật Vô Thượng Liên Hoa, tất cả như vậy mà làm thượng thủ.

Trong khoảng một niệm, thấy được trăm vị Phật, thấy được ngàn vị Phật, thấy được trăm ngàn vị Phật, thấy được ức vị Phật, thấy được ngàn ức vị Phật, thấy được trăm ngàn ức vị Phật, A giu đa ức vị Phật, Na do tha ức vị Phật, cho đến thấy được các vị Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Đều thấy thứ tự tất cả như vậy.

Thiện Tài đồng tử lại hỏi: "Cảnh giới tam muội này như thế nào"?

Cư sĩ Tỳ Sắc Chi La đáp rằng: "Thiện nam tử! Khi ta nhập vào tam muội này, thì tùy theo thứ tự, thấy được tất cả chư Phật thế giới này. Đó là: Phật Ca Diếp (âm quang), Phật Câu Na Hàm Mâu Ni (kim tịch), Phật Câu Lưu Tôn (đoạn tất cả phiền não), Phật Thi Khí (biến xứ), Phật Tỳ Bà Thi (thắng quán), Phật Đề Xá (hoả), Phật Phát Sa (viên mãn), Phật Vô Thượng Thắng, Phật Vô Thượng Liên Hoa .v.v... tất cả như vậy mà làm thượng thủ. Ta lại ở trong

khoảng một niệm, thấy được trăm vị Phật, thấy được ngàn vị Phật, thấy được trăm ngàn vị Phật, thấy được ức vị Phật, thấy được ngàn ức vị Phật, thấy được trăm ngàn ức vị Phật, A giu đa ức vị Phật, Na do tha ức vị Phật, cho đến thấy được các vị Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Ta đều thấy được tất cả có thứ tự như vậy".

Ta cũng thấy các đức Phật đó, lúc ban đầu phát tâm, trông các căn lành, đắc được thần thông thù thắng, thành tựu đại nguyện, tu hành diệu hạnh, đủ Ba La Mật. Vào Bồ Tát địa, được thanh tịnh nhãn, hàng phục ma quân, thành Chánh Đẳng Giác. Cõi nước thanh tịnh, chúng hội vây quanh, phóng đại quang minh, chuyển bánh xe pháp, thần thông biến hiện, đủ thứ sự khác biệt. Ta đều thọ trì được, ta đều nhớ được, ta đều quán sát phân biệt hiển bày được. Vị lai đức Phật Di Lạc và tất cả chư Phật, hiện tại đức Phật Tỳ Lô Giá Na và tất cả chư Phật, cũng đều như vậy. Như thế giới này, mười phương thế giới hết thấy ba đời tất cả chư Phật, Thanh Văn Duyên Giác, các chúng Bồ Tát, cũng đều như vậy.

Ta cũng thấy được các đức Phật đó, lúc ban đầu phát tâm, gieo trồng các căn lành, đắc được thần thông thù thắng, thành tựu đại nguyện thuở xưa phát ra, tu hành diệu hạnh của Phật tu, đầy đủ Ba La Mật. Vào Bồ Tát địa, đắc được thanh tịnh nhãn, hàng phục thiên ma ngoại đạo, mà thành tựu Chánh Đẳng Chánh Giác. Cõi nước của các Ngài thanh tịnh, có chúng hội vây quanh, các Ngài phóng đại quang minh, chuyển bánh xe pháp vi diệu, thần thông biến hoá thị hiện, đủ thứ sự khác biệt. Ta đều thọ trì được, ta đều nghĩ nhớ được, ta đều quán sát phân biệt hiển bày được. Vị lai đức Phật Di Lạc và tất cả chư Phật, hiện tại đức Phật Tỳ Lô Giá Na và tất cả chư Phật, cũng đều như vậy. Chẳng những ở thế giới này như vậy, mà cho đến mười phương thế giới hết thấy ba đời tất cả chư Phật, Thanh Văn Duyên Giác, các chúng Bồ Tát, cũng đều như vậy.

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được giải thoát Bồ Tát chẳng vào bờ mé Niết Bàn này. Như các đại Bồ Tát dùng một niệm trí huệ, biết khắp ba đời. Một niệm vào khắp tất cả tam muội. Mặt trời trí huệ Như Lai luôn chiếu tâm các Ngài. Nơi tất cả pháp không có phân biệt, thấu rõ tất cả chư Phật, thấy đều bình đẳng. Như Lai và ta, tất cả chúng sinh, bình đẳng không hai. Biết tất cả pháp, tự tánh thanh tịnh, không

có tư lự, không có động chuyển, mà vào khắp tất cả thế gian. Lìa các phân biệt, trụ Phật pháp ấn, đều có thể khai ngộ, pháp giới chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn giải thoát Bồ Tát chẳng vào bờ mé Niết Bàn này. Như các đại Bồ Tát dùng một niệm trí huệ, biết khắp ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai. Một niệm vào khắp tất cả tam muội. Mặt trời trí huệ của Như Lai luôn chiếu sáng tâm các Ngài. Các Ngài đối với tất cả pháp không có phân biệt, thấu rõ tất cả chư Phật, thấy đều bình đẳng. Như Lai và ta, cùng với tất cả chúng sinh, bình đẳng không hai. Biết tất cả pháp, tự tánh thanh tịnh, không có tư lự, không có động chuyển, mà vào khắp tất cả thế gian. Xa lìa tất cả sự phân biệt, trụ nơi Phật pháp ấn, đều có thể khai ngộ, pháp giới hết thảy chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó? Người nên đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có ngọn núi tên là Bồ Đát Lạc Ca, ở núi đó có vị Bồ Tát hiệu là Quán Tự Tại. Người đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Bèn nói kệ rằng:
Trên biển có núi nhiều Thánh Hiền
Các báu thành tựu rất thanh tịnh

**Hoa quả rừng cây đều đầy khắp
Suối chảy ao cong đều đầy đủ.
Trượng phu dũng mãnh Quán Tự Tại
Vì lợi chúng sinh ở núi đó
Ngươi nên đến hỏi các công đức
Vị kia chỉ ngươi đại phương tiện.**

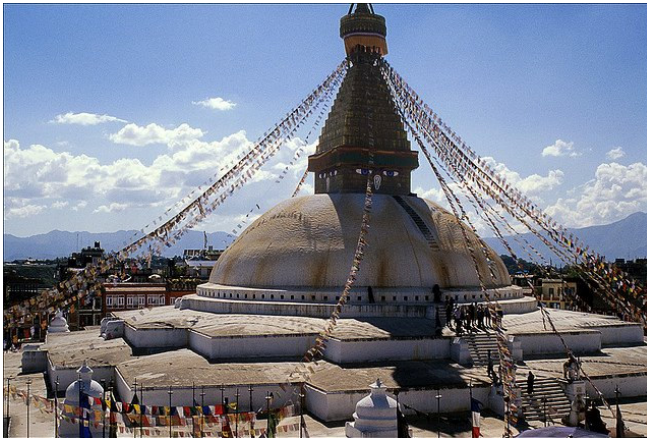
Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có ngọn núi tên là Bồ Đát Lạc Ca, ở núi đó có vị Bồ Tát hiệu là Quán Tự Tại. Ngươi hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"? Cư sĩ Bồ Đát Lạc Ca bèn nói kệ rằng:

"Trên biển có ngọn núi Bồ Đát Lạc Ca, ở đó có rất nhiều Thánh Hiền. Ngọn núi đó do các thứ báu thành tựu rất thanh tịnh. Hoa quả rừng cây đều đầy khắp. Suối nước chảy ao cong đều đầy đủ. Trượng phu dũng mãnh Quán Tự Tại, vì lợi ích tất cả chúng sinh mà ở núi đó. Ngươi nên đến hỏi các công đức, vị kia nhất định sẽ chỉ bảo cho ngươi pháp môn đại phương tiện".

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị cư sĩ Tỳ Sắc Chi La, rồi đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng vị thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

Chúng ta nên biết, người tu đạo và cư sĩ tại gia đều có Thánh nhân. Trong số đó, Thiện Tài đồng tử gặp những vị thiện tri thức, có Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, ưu bà tắc, ưu bà di, ngoại đạo, trưởng giả .v.v... biến hoá ra đủ thứ hình tướng, những vị đó đều là pháp thân Đại Sĩ, thị hiện giáo hoá chúng sinh. Cho nên các vị đừng cho rằng vị thiện tri thức này là thân cư sĩ, mà khinh thường họ. Giống như cư sĩ Duy Ma Cát, tuy là vị cư sĩ, nhưng trên thật tế, đã chứng được Thánh vị, vị cư sĩ Tỳ Sắc Chi La này cũng là cư sĩ, nhưng Ngài là pháp thân Đại Sĩ, Bồ Tát thị hiện, cho nên Ngài mới có thể giới thiệu cho Thiện Tài đồng tử đi gặp một vị đại Bồ Tát khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

27. BỒ TÁT QUÁN TỰ TẠI

PHÓ THÁC THỨ BẢY HỒI HƯỚNG
TUỖ THUẬN TẤT CẢ CHÚNG SINH

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của vị cư sĩ đó. Nhập vào tạng Bồ Tát giải thoát đó. Đắc được sức Bồ Tát có thể tùy niệm đó. Nhớ chư Phật đó xuất hiện thứ tự. Niệm chư Phật đó liên tục thứ tự. Thọ trì thứ tự danh hiệu chư Phật đó. Quán diệu pháp của chư Phật đó nói. Biết chư Phật đó đầy đủ trang nghiêm. Thấy chư Phật đó thành Chánh Đẳng Giác. Thấu rõ nghiệp của chư Phật đó không thể nghĩ bàn. Từ từ đi du hành, đi đến núi đó, bèn đi khắp nơi tìm cầu vị đại Bồ Tát Quán Tự Tại.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của vị cư sĩ Tỳ Sắc Chi La đó. Nhập vào tạng Bồ Tát giải thoát đó. Đắc được sức Bồ Tát có thể tùy niệm đó. Nghĩ

nhớ chư Phật đó xuất hiện thứ tự, vị Phật nào đầu tiên, vị Phật nào cuối cùng. Lại niệm chư Phật đó liên tục thứ tự không dứt. Thọ trì thứ tự danh hiệu chư Phật đó. Mỗi vị Phật đều có danh hiệu khác nhau. Quán sát diệu pháp của chư Phật đó nói. Lại biết chư Phật đó đầy đủ trang nghiêm. Lại thấy chư Phật đó thành Chánh Đẳng Giác. Thấu rõ nghiệp thanh tịnh của chư Phật đó không thể nghĩ bàn, do đó có câu: "Khéo nơi trần lao làm Phật sự". Sau đó từ từ đi du hành về hướng nam, đi đến núi Bồ Đát Lạc Ca, bèn đi khắp nơi tìm cầu vị đại Bồ Tát Quán Tự Tại.

Đây là hồi hướng tùy thuận tất cả chúng sinh thứ bảy, biểu thị dùng tâm bình đẳng căn lành, tùy thuận lợi ích tất cả chúng sinh. Thiện tri thức tên là Quán Tự Tại, đây là ba nghiệp quy hướng, tất sáu thông phó duyên, nhiếp lợi khó nghĩ bàn, tên Quán Tự Tại, nhờ đó có thể khắp tùy thuận chúng sinh. Quán Tự Tại, hoặc là Quán Âm, tiếng phàm là Bà Lô Chi Đế. Vị đại Bồ Tát này quán cái gì mà được tự tại? Tức trong Tâm Kinh có nói rằng: "Bồ Tát Quán Tự Tại thực hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thời, chiếu thấy năm uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách". Ngài dùng trí huệ Bát Nhã thâm sâu, chiếu thấu tất cả thật tướng các pháp, mà đắc được tự tại. Bồ Tát Quán Thế Âm tu pháp môn phản văn văn tự tánh, chứng được nhĩ căn viên thông, mà tâm thanh cứu khổ. Trong Kinh Pháp Hoa có nói rằng: "Nếu có vô lượng trăm ngàn vạn ức chúng sinh, thọ các khổ não, nghe đến Bồ Tát Quán Thế Âm đó, một lòng niệm danh hiệu của Ngài, thì Bồ Tát Quán Thế Âm đó lập tức quán âm thanh đó, đều được giải thoát".

Bồ Đát Lạc Ca, dịch là "Cây hoa trắng nhỏ", trên núi nhiều cây hương thơm này toả xa, ngửi được tất vui mừng.

Thiện Tài thấy trong hang núi cao phía tây, suối chảy lóng lánh, rừng cây rậm rạp, cỏ thơm mềm mại, vòng bên phải chung quanh nơi mặt đất. Bồ Tát Quán Tự Tại ngồi kiết già trên đá báu kim cang, có vô lượng Bồ Tát đều ngồi trên đá báu, cung kính vây quanh. Bồ Tát Quán Tự Tại vì họ nói pháp đại từ bi, khiến cho họ nhiếp thọ tất cả chúng sinh.

Thiện Tài nhìn thấy trong hang núi cao, hiền bi cứu khổ ở phía tây, suối chảy trong suốt lóng lánh với nhau, giống như lưu ly, rừng cây rậm rạp, cỏ thơm mềm mại, vòng bên phải chung quanh nơi mặt đất, vật vô tình cũng đến nghe pháp! Bồ Tát Quán Tự Tại ngồi kiết già trên đá báu kim cang, có vô lượng Bồ Tát đều ngồi trên đá báu, cung kính vây quanh. Bồ Tát Quán Tự Tại vì họ nói pháp môn đại từ bi, khiến cho họ nhiếp thọ tất cả chúng sinh. Do đó có câu: "Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ", tức là ban cho chúng sinh tất cả sự an vui, nhổ trừ hết thấy khổ não của chúng sinh. Chúng ta người tu đạo nhất định phải luôn luôn có tâm từ bi, học tâm đại bi của Bồ Tát Quán Thế Âm, đối với bất cứ người nào cũng đều phải có tâm từ bi, không thể dùng tâm lượng nhỏ bé hẹp hòi, vì chúng ta đang tu đạo. Nếu tu đạo mà tâm lượng không lớn, thì vĩnh viễn tu không thành đạo, cho nên phải phóng tâm lượng cho rộng lớn.

Thiện Tài thấy rồi, hoan hỷ vui mừng, chấp tay nhìn kỹ, mắt chẳng tạm nháy, bèn nghĩ như vậy: Bạc thiện tri thức là Như Lai. Bạc thiện tri thức là mây tất cả pháp. Bạc thiện tri thức là các tạng công đức. Bạc thiện tri thức khó gặp được. Bạc thiện tri thức là nhân đắc được mười lực báu. Bạc thiện tri thức là đuoct trí huệ vô tận. Bạc thiện tri thức là rể mầm phước đức. Bạc thiện tri thức là pháp môn nhất thiết trí. Bạc thiện tri thức là đạo sư biến trí huệ. Bạc thiện tri thức là đồ trợ đạo đến nhất thiết trí. Nghĩ như vậy rồi, bèn đi đến chỗ đại Bồ Tát.

Thiện Tài đồng tử thấy cảnh tượng trang nghiêm đó rồi, tâm rất hoan hỷ vui mừng, chấp tay nhìn kỹ đại Bồ Tát, mắt chẳng tạm nháy, sau đó bèn nghĩ như vậy: "Bạc thiện tri thức là Như Lai. Bạc thiện tri thức là mây báu lớn tất cả pháp. Bạc thiện tri thức là tất cả tạng báu công đức. Bạc thiện tri thức trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được. Bạc thiện tri thức là nhân đắc được mười lực báu. Bạc thiện tri thức là đuoct trí huệ vô tận. Bạc thiện tri thức là rể mầm sinh trưởng phước đức. Bạc thiện tri thức là pháp môn nhất thiết trí. Bạc thiện tri thức là đạo sư biến trí huệ. Bạc thiện tri thức là đồ trợ đạo đến nhất thiết trí. Thiện Tài đồng tử nghĩ

như vậy rồi, bèn lập tức đi đến chỗ đại Bồ Tát Quán Tự Tại.

Bấy giờ, Bồ Tát Quán Tự Tại nhìn thấy Thiện Tài, bảo rằng: Lành thay, thiện nam tử! Người đã phát tâm đại thừa, khắp nhiếp thọ chúng sinh. Khởi tâm chánh trực, chuyên cầu Phật pháp. Đại bi sâu nặng, cứu hộ tất cả. Diệu hạnh Phổ Hiền, hiện tiền liên tục. Tâm đại nguyện thâm sâu, viên mãn thanh tịnh. Siêng cầu Phật pháp, đều lãnh thọ được. Tích tụ căn lành, luôn không nhàm đủ. Thuận thiện tri thức, không trái lời dạy. Từ Văn Thù Sư Lợi sinh ra biển công đức trí huệ, tâm ý thành thực, đắc được thể lực của Phật. Đã đắc được tam muội quang minh rộng lớn, chuyên tâm cầu diệu pháp thâm sâu. Thường thấy chư Phật, sinh đại hoan hỉ. Trí huệ thanh tịnh như hư không, tự mình thấu rõ, lại vì chúng sinh khác nói an trụ Như Lai trí huệ quang minh.

Lúc đó, Bồ Tát Quán Tự Tại nhìn thấy Thiện Tài, bèn bảo rằng: "Lành thay thiện nam tử! Người đã phát tâm đại thừa và chí nguyện, muốn nhiếp thọ khắp tất cả chúng

sinh. Người sinh khởi tâm chánh trực, do đó có câu: "Tâm thẳng là đạo tràng", chuyên cầu Phật pháp. Tâm đại bi của người sâu nặng, có thể cứu hộ tất cả chúng sinh. Người tu diệu hạnh Phổ Hiền, hiện tiền liên tục ở trước mặt người. Tâm đại nguyện và bồ đề thâm sâu của người, đều viên mãn thanh tịnh. Người siêng cầu Phật pháp, hoàn toàn đều lãnh thọ được. Người tích tụ căn lành, luôn luôn không sinh tâm nhàm đủ. Người thuận theo thiện tri thức, không trái lời dạy của thiện tri thức. Người từ Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi sinh ra biển công đức trí huệ, người tâm ý thành thực, đắc được thể lực của Phật. Người đã đắc được tam muội quang minh rộng lớn, chuyên tâm cầu diệu pháp thâm sâu. Người thường thấy được chư Phật, mà sinh tâm đại hoan hỉ. Trí huệ thanh tịnh của người như hư không, tự mình đã minh bạch thấu rõ, lại vì chúng sinh khác nói an trụ trí huệ quang minh của Phật. Đây là hạnh Bồ Tát tự lợi lợi tha, tự giác giác tha.

Bảy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Bồ Tát Quán Tự Tại, đi nhiều quanh vô lượng vòng, đứng chấp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam muội tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Bồ Tát Quán Tự Tại, rồi đi nhiều quanh bên phải vô lượng vòng, sau đó

đứng chấp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe cư sĩ Tỳ Sắc Chi La giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói!"

Bồ Tát bảo rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Người đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát đại bi hạnh.

Thiện nam tử! Ta dùng môn Bồ Tát đại bi hạnh này, bình đẳng giáo hoá tất cả chúng sinh liên tục không ngừng.

Bồ Tát Quán Tự Tại bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Người đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát Bồ Tát đại bi hạnh. Thiện nam tử! Ta dùng môn Bồ Tát đại bi hạnh này, bình đẳng giáo hoá tất cả chúng sinh liên tục không ngừng".

Bình đẳng giáo hoá, tức là đại bi. Dùng đồng thể đại bi, cho nên nói là bình đẳng. Liên tục không ngừng, tức là hạnh môn. Môn tức là phổ môn, biểu thị phổ môn thị hiện. Thiên Thai Trí Giả Đại Sư nói có mười phổ (khấp):

1. Từ bi phổ.
2. Hoằng thệ phổ.
3. Tu hành phổ.

4. Ly hoặc phở.
5. Nhập pháp môn phở.
6. Thần thông phở.
7. Phương tiện phở.
8. Thuyết pháp phở.
9. Thành tựu chúng sinh phở.
10. Cúng dường chư Phật phở.

Thiện nam tử! Ta trụ môn hạnh đại bi này, thường ở chỗ tất cả các Như Lai, hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh. Hoặc dùng bố thí nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc dùng ái ngữ. Hoặc dùng lợi hành. Hoặc dùng đồng sự nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc hiện sắc thân nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc hiện đủ thứ lưới quang minh sắc tịnh không thể nghĩ bàn, nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc dùng âm thanh. Hoặc dùng oai nghi. Hoặc vì họ thuyết pháp. Hoặc hiện thần thông, khiến cho tâm họ ngộ được thành thực. Hoặc vì họ hoá hiện thân đồng loại, cùng ở với họ mà khiến cho họ thành thực.

Bồ Tát Quán Tự Tại nói: "Thiện nam tử! Ta trụ môn hạnh đại bi này, thường ở chỗ đạo tràng của tất cả chư Phật, thị hiện khắp ở trước tất cả chúng sinh".

Trong Kinh Lăng Nghiêm có nói về sự diệu dụng nhiếp lấy chúng sinh của Bồ Tát Quán Tự Tại rằng: "Một là, trên hợp với bốn diệu giác tâm của mười phương chư Phật, với Phật Như Lai đồng một sức từ. Hai là, dưới hợp với tất cả sáu nẻo chúng sinh mười phương, với các chúng sinh đồng một bi ngưỡng". Làm thế nào để vận dụng? Bồ Tát Quán Âm lại nói tiếp: "Hoặc ta bố thí vàng bạc châu báu để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta dùng lời ái ngữ để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta dùng lợi hành để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta dùng đồng sự để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta thị hiện sắc thân viên mãn để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc ta thị hiện đủ thứ lưới quang minh sắc tịnh không thể nghĩ bàn, để nhiếp lấy chúng sinh. Hoặc dùng âm thanh, hoặc dùng oai nghi để nhiếp lấy chúng sinh.

Cho nên người xuất gia chúng ta, lúc nào cũng đều phải có oai nghi, đấng y phải ngay ngắn chỉnh tề, đừng hiện ra vẻ lười biếng uể oải. Đấng y thì bày vai phải, chứ chẳng phải là bày vai trái. Cho nên chúng ta người xuất gia tu đạo mà oai nghi không tốt, thì làm cho người tại gia cũng không sinh tín tâm. Khi chúng ta niệm Phật, thì hai tay để ở trước bụng, chứ chẳng phải để thông xuống đầu gối, đó là kiểu giải đãi, hai tay cũng không thể để hai tay vào túi áo, đó đều là chẳng có oai nghi. Oai nghi giáo tướng, "lễ nghi ba trăm, oai nghi ba ngàn", nên nhất cử nhất động, lời nói việc làm đều phải có oai nghi. Nếu bạn chẳng có oai nghi, thì chẳng có oai đức, mà chẳng có oai đức, thì người ta không phục bạn. Nếu những chi tiết nhỏ mà làm không tốt, thì những chỗ lớn càng không thể viên mãn được. Cho nên mỗi vị xuất gia, phải hiểu rằng: "Oai nghi giáo tướng". Bạn thấy Bồ Tát đều phải dùng đủ thứ oai nghi để giáo hoá

chúng sinh, hà huống là chúng ta? một chút oai nghi của người bình thường đều chẳng có, thì làm sao làm người xuất gia? Do đó, các vị phải chú ý, đừng đáp y bên dài, bên ngắn, bên cao, bên thấp, không ngay ngắn.

Bồ Tát Quán Thế Âm lại nói: "Hoặc ta vì chúng sinh thuyết pháp. Hoặc ta thị hiện thần thông biến hoá, khiến cho tâm họ khai ngộ mà được thành thực, thành thực rồi thì sẽ được giải thoát. Hoặc ta vì họ hoá hiện thân hình đồng loại, cùng ở chung với họ, sau đó giáo hoá họ từng chút từng chút, khiến cho họ thành thực.

Trong Kinh Pháp Hoa có tường thuật rõ ràng Bồ Tát Quán Thế Âm thị hiện đủ thứ hình tướng để giáo hoá chúng sinh rằng: "Phật bảo Bồ Tát Vô Tận Ý ! Nếu có chúng sinh đáng dùng thân Phật độ được, thì Bồ Tát Quán Thế Âm liền hiện thân Phật để vì họ nói pháp, cho đến thị hiện thân Bích Chi Phật, thân Thanh Văn, thân Phạm Vương, Tụ Tại Thiên Vương, Đại Tụ Tại Thiên Vương, đồng nam, đồng nữ, Thiên Long bát bộ, cư sĩ phụ nữ .v.v..." Tổng cộng có 32 thứ tướng ứng thân, nhưng đại Bồ Tát Quán Âm, đều có thể thị hiện hoá thân vạn loại, nhiều vô cùng vô tận.

Thiện nam tử! Ta tu hành môn hạnh đại bi này, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sinh. Nguyện tất cả chúng sinh là sợ đường hiểm, là sợ nhiệt nã, là sợ mê hoặc, là sợ trói buộc, là sợ giết hại, là sợ bần cùng, là sợ chẳng sống, là sợ tên ác, là sợ sự chết, là sợ đại chúng, là sợ cõi ác,

là sợ đen tối, là sợ dòi dổi, là sợ thương mà xa là, là sợ ghét mà gặp nhau, là sợ thân bức bách, là sợ tâm bức bách, là sợ bị ai.

Lại nguyện như vậy: Nguyện các chúng sinh, nếu nhớ tới ta, nếu gọi tên ta, nếu thấy thân ta, thì đều được là khỏi tất cả sự sợ hãi.

Thiện nam tử! Ta dùng phương tiện này, khiến cho các chúng sinh là sợ hãi rồi, ta lại dạy họ khiến cho họ phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vĩnh viễn không thối chuyển.

Thiện nam tử! Ta tu hành môn hạnh đại bi này, nguyện thường cứu hộ tất cả chúng sinh. Nguyện tất cả chúng sinh xa là sợ đường hiểm, xa là sợ nhiệt não, là sợ mê hoặc cuồng loạn, xa là sợ bị trói buộc, do đó : "Nếu lại có người, hoặc có tội, hoặc không có tội, bị gông cùm xiềng xích trói buộc thân họ, xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì đều đứt gãy, liền được giải thoát". Tôi lại nguyện tất cả chúng sinh xa là sự sợ giết hại, xa là sợ bản cùng.

Do đó: "Cứu bảy nạn, quy ba độc, ứng hai cầu. Mười bốn không sợ hãi, mười chín thuyết pháp, ba mươi hai ứng thân". Nếu chúng sinh hay dùng lời xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì liền được trừ diệt bảy nạn :

1. Lửa không cháy.
2. Nước không ngập chết.
3. Gió ác không thổi được.
4. Đao chặt không đứt.
5. Ác quỷ không nhìn.
6. Gông cùm lìa thân.
7. Oán tắc giải thoát.

Trong Kinh Pháp Hoa có nói rằng: "Nếu có người trì danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, nhảy vào trong lửa lớn, lửa không thể thiêu đặng, vì do sức oai thần của Bồ Tát. Nếu có nước lớn cuốn trôi, xưng danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì liền được vào chỗ cạn. Nếu có trăm ngàn vạn ức chúng sinh, vì tìm cầu vàng, bạc, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hồ phách, châu châu .v.v... vào trong biển lớn. Giả xử gió đen thổi thuyền của họ trôi vào nước quỷ La Sát. Trong đó, nếu có một người, xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì các người đó, đều được giải thoát khỏi nạn quỷ La Sát, do nhân duyên đó, mà được tên là Quán Thế Âm".

Nếu có chúng sinh dùng thân lễ bái Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ viên mãn hai nguyện (tức là nếu muốn cầu con trai, thì sẽ sinh được con trai có phước đức trí huệ. Nếu muốn cầu con gái, thì sẽ sinh được con gái, có tướng mạo xinh đẹp).

Nếu có chúng sinh dùng ý xưng niệm danh hiệu Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ thanh tịnh ba độc, tức là trong Kinh Pháp Hoa có nói: "Nếu có chúng sinh nhiều dâm dục, thường niệm cung kính Bồ Tát Quán Thế Âm, thì sẽ lìa dục". Nhiều sân hận, nhiều ngu si, cũng như thế, đó là ba nghiệp quy hướng.

Bồ Tát Quán Tự Tại lại tiếp tục nói: "Ta nguyện tất cả chúng sinh xa lìa sự sợ hãi chẳng sống, xa lìa sự tên ác, xa lìa sự sợ chết, xa lìa sự oai đức đại chúng, xa lìa sự ba đường ác, xa lìa sự địa ngục đen tối, xa lìa sự dời đổi cõi ác, xa lìa sự thương mà xa lìa, xa lìa sự ghét mà gặp nhau, xa lìa sự bệnh tật hành hạ thân, xa lìa sự tâm căng thẳng, mà đến được nơi an ổn, xa lìa sự khổ não bị ai.

Ta lại nguyện như vậy: Nguyện tất cả chúng sinh, nếu nhớ tới ta, nếu gọi tên ta, nếu thấy được thân ta, thì đều được lìa khỏi tất cả sự sợ hãi.

Thiện nam tử! Ta dùng phương tiện này, khiến cho các chúng sinh lìa sợ hãi rồi, sau đó ta lại dạy họ, khiến cho họ phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, vĩnh viễn đắc được quả vị không thoái chuyển.

Thiện nam tử! Ta chỉ được môn hạnh đại bi này. Như các đại Bồ Tát đã tịnh tất cả nguyện Phổ Hiền, đã trụ tất cả hạnh Phổ Hiền, thường hành tất cả các pháp lành. Thường nhập vào tất cả các tam muội. Thường trụ tất cả vô biên kiếp. Thường biết tất cả pháp ba đời. Thường đến tất cả vô biên cõi. Thường ngừng tất cả chúng sinh ác. Thường tăng trưởng tất cả chúng sinh thiện. Thường dứt bậc dòng sinh tử của chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát hạnh đại bi của Bồ Tát này. Như các đại Bồ Tát đã thanh tịnh tất cả đại nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, đã trụ tất cả hạnh của Bồ Tát Phổ Hiền, thường thường tu hành tất cả các pháp lành. Thường thường nhập vào tất cả các tam muội. Thường thường an trụ tất cả vô biên kiếp. Thường thường biết tất cả pháp ba đời. Thường thường đi đến tất cả vô biên cõi. Thường thường ngừng tất cả chúng sinh ác. Thường thường tăng trưởng tất cả chúng sinh thiện. Thường thường dứt bậc dòng sinh tử của chúng sinh. Mà ta Quán Tự Tại làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Bấy giờ, ở phương đông có một vị Bồ Tát, hiệu là Chánh Thú, từ không trung đi đến, đến đỉnh núi Luân Vi thế giới Ta Bà. Dùng chân ấn xuống đất, thì thế giới Ta Bà sáu thứ chấn động. Tất cả đều dùng các báu trang nghiêm. Bồ Tát Chánh Thú phóng ra quang minh từ thân, chiếu thấu triệt tất cả, mặt trời, mặt trăng, đèn điện, Thiên Long bát bộ, Thích Phạm Hộ Thế, hết thảy quang minh, đều như đồng mực đen. Quang minh đó, chiếu đến khắp tất cả địa ngục, súc sinh, ngựa quỷ, chỗ Diêm La Vương, khiến cho khổ các đường ác đều

tiêu diệt, phiền não chẳng khởi, sầu lo đều lìa.

Lại ở trong tất cả cõi nước chư Phật, khắp mưa xuống tất cả hương hoa anh lạc y phục tràng lọng. Hết thấy các đồ trang nghiêm như vậy, đều dâng lên cúng dường đức Phật. Lại tùy tâm ưa thích của chúng sinh, mà hiện thân khắp trong tất cả các cung điện, khiến cho họ thấy được đều hoan hỉ, sau đó đi đến chỗ Bồ Tát Quán Tự Tại.

Bấy giờ, Bồ Tát Quán Tự Tại bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Người có thấy Bồ Tát Chánh Thú đến hội này chăng?

Thiện Tài bạch rằng: Dạ con đã thấy!

Bồ Tát Quán Tự Tại nói rằng: Thiện nam tử! Người hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Lúc đó, ở phương đông có một vị Bồ Tát, hiệu là Chánh Thú, từ hư không đến, đến đỉnh núi Luân Vi thế giới Ta Bà. Dùng chân của Ngài ấn xuống mặt đất thế giới Ta Bà, thì thế giới Ta Bà này bèn phát sinh sáu thứ chấn

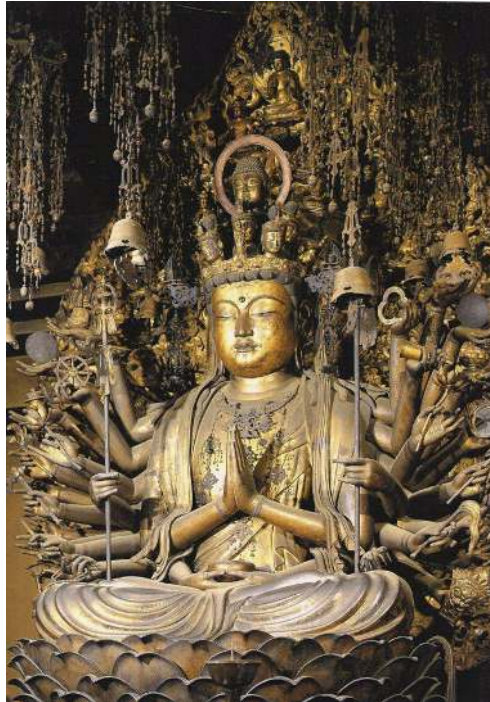
động (Động, dừng, khởi, chấn, hồng, kích). Khi mặt đất động, thì ta như đứa trẻ trong cái nôi, chẳng biết cái nôi động, cảm giác rất thoải mái, nên mặt đất động là biểu thị điềm lành, mà đây là sáu thứ chấn động, chỉ có người có thiên nhãn thông mới thấy biết được, còn phàm phu thì chẳng biết được. Tất cả đều dùng đủ thứ báu để trang nghiêm. Bồ Tát Chánh Thủ phóng ra quang minh từ trên thân Ngài, chiếu thấu triệt tất cả. Mặt trời, mặt trăng, tinh tú, đèn điện, Thiên Long bát bộ, Trời Đế Thích, Phạm Thiên, Trời Hộ Thế, hết thảy quang minh của họ, đều như đồng mực đen, không thể nào sánh với quang minh của Bồ Tát. Quang minh của Bồ Tát Chánh Thủ đó, chiếu đến khắp tất cả địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ, chỗ Diêm La Vương, khiến cho đủ thứ thống khổ trong các đường ác đều tiêu diệt hết, phiền não chẳng sinh khởi, sầu lo đều xa lìa hết.

Vị Bồ Tát đó, lại ở trong tất cả cõi nước chư Phật, khắp mưa xuống tất cả hương hoa anh lạc y phục tràng lọng. Hết thảy tất cả các đồ trang nghiêm như vậy, đều dâng lên cúng dường đức Phật. Ngài lại tùy tâm ưa thích của chúng sinh, mà hiện sắc thân của Ngài khắp trong tất cả các cung điện, khiến cho họ thấy được Ngài, đều sinh tâm hoan hỉ. Sau đó Bồ Tát Chánh Thủ đi đến chỗ đạo tràng Bồ Tát Quán Tự Tại.

Lúc đó, Bồ Tát Quán Tự Tại bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi có thấy Bồ Tát Chánh Thủ đến hội này chăng"?

Thiện Tài bạch rằng: "Dạ con đã nhìn thấy"!

Bồ Tát Quán Tự Tại nói rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy đi đến đó thưa hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo? Ngài sẽ vì ngươi mà diễn nói"?



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

28. BỒ TÁT CHÁNH THỨ

PHÓ THÁC THỨ TÁM HỘI HƯỚNG TƯỚNG CHÂN NHƯ

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính tuân lời Bồ Tát Quán Tự Tại, bèn đi đến chỗ Bồ Tát Chánh Thứ, đánh lễ Ngài rồi, chấp tay đứng bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử cung kính tuân theo lời dạy của Bồ Tát Quán Tự Tại, bèn lập tức đi đến chỗ Bồ Tát Chánh Thứ, đánh lễ Bồ Tát Chánh Thứ, rồi chấp tay đứng bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con được Bồ Tát Quán Tự Tại giới thiệu đức Thánh Ngài cho con, nói

đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin Ngài hãy vì con mà diễn nói".

Đây là hồi hướng tướng chân như thứ tám. Thiện tri thức là Bồ Tát Chánh Thú, chánh thú là biểu thị chánh pháp biến thú, giáo hoá chúng sinh, dùng trí huệ chánh thú tướng chân như. Ở trước miêu tả Ngài từ hư không đến, biểu thị thể trí huệ của Ngài không chỗ nương tựa, nên khéo hợp với chân như. Đệ, trên đỉnh Luân Vi, biểu thị chân như nương tựa vọng tưởng và mê hoặc mà hiển bày. Cõi tức động, biểu thị dùng định lực tức, trừ khử tạp ác. Chỗ này Bồ Tát Chánh Thú và Bồ Tát Quán Tự Tại ở trước, thị hiện đồng một đạo tràng, cho nên Thiện Tài đồng tử không cần giống như ở trước, hướng về một vị thiện tri thức cúi đầu đánh lễ, đi nhiều bên phải vô số vòng, sau đó từ biệt mà đi tìm một vị thiện tri thức khác. Đây là biểu thị không lìa khỏi tùy thuận chúng sinh, mà đắc được tướng chân như. Hơn nữa, trí huệ của Bồ Tát Chánh Thú sẽ hợp với đại bi của Bồ Tát Quán Tự Tại, mà thành tựu cảnh giới vô trụ thù thắng.

**Bồ Tát Chánh Thú nói: Thiện nam tử!
Ta đắc được giải thoát Bồ Tát, tên là Hạnh
phổ môn mau chóng.**

**Thiện Tài nói: Đức Thánh ở chỗ đức
Phật nào đắc được pháp môn này? Ngài từ
cõi nào đến? Cõi đó cách đây bao xa? Ngài
từ đó đến đây bao lâu?**

Bồ Tát Chánh Thú nói: Việc này khó biết được, tất cả thế gian, trời, người, A tu la, Sa Môn, Bà La Môn .v.v... không thể biết được. Chỉ có các chúng Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn, không thối lui, không sợ hãi, đã được tất cả bạn lành nhiếp trì, chư Phật hộ niệm, căn lành đầy đủ, ý chí ưa thích thanh tịnh, đắc được căn Bồ Tát, có con mắt trí huệ, mới nghe được, thọ trì được, hiểu được, nói được.

Thiện Tài nói: Đức Thánh! Con nương thần lực của Phật, sức lực của thiện tri thức, tin được, thọ được, xin hãy vì con mà nói.

Bồ Tát Chánh Thú nói: "Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát, tên là Hạnh phổ môn mau chóng". Mười phương không bờ mé, nên gọi là phổ môn. Một niệm vượt qua nhiều, nên gọi là mau chóng.

Thiện Tài đồng tử lại hỏi: "Đức Thánh! Ngài từ chỗ đức Phật nào đắc được pháp môn này? Ngài từ cõi Phật nào đến đây? Cõi Phật đó cách đây bao xa? Ngài từ đó đến đây thời gian khoảng bao lâu?"

Bồ Tát Chánh Thú đáp: "Thiện nam tử! Việc này không dễ gì biết được, tất cả thế gian, trời, người, A tu la, Sa Môn, tinh tấn tu giới định huệ, diệt trừ tham sân si, Bà La Môn tu hạnh thanh tịnh .v.v... họ đều không thể biết

được cảnh giới áo diêu này. Chỉ có tất cả các chúng Bồ Tát dũng mãnh tinh tấn, không thối lùi, không sợ hãi, các Ngài đã được tất cả bạn lành nhiếp trì, được chư Phật hộ niệm, căn lành đầy đủ, ý chí ưa thích thanh tịnh, đặc được căn Bồ Tát, có con mắt trí huệ, mới nghe được, thọ trì được, hiểu được, diễn nói được".

Thiện Tài đồng tử nói: "Đức Thánh! Con nương thần lực của Phật, sức lực của thiện tri thức, con có thể tin được, tiếp thọ được, xin Ngài hãy vì con mà diễn nói".

Bồ Tát Chánh Thủ nói: Thiện nam tử! Ta từ phương đông thế giới Diệu Tạng, chỗ đức Phật Phổ Thắng Sanh đến cõi này. Ở chỗ đức Phật đó, đặc được pháp môn này. Từ đó đến nay, đã trải qua số kiếp nhiều như số hạt bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật.

Ở trong mỗi niệm, ta đi qua số bước, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi bước, qua các cõi Phật, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi cõi Phật, ta đều vào khắp, đến chỗ đức Phật, dâng lên đồ cúng dường tốt nhất. Các đồ cúng dường đó, đều do tâm vô thượng làm

thành, ấn chứng không pháp làm, được các Như Lai hứa khả, các Bồ Tát khen ngợi.

Thiện nam tử! Ta lại thấy khắp chúng sinh trong tất cả thế giới đó, đều biết tâm họ, đều biết căn tánh họ, tùy theo ưa muốn hiểu biết của họ, mà hiện thân thuyết pháp. Hoặc phóng quang minh, hoặc bố thí tài bảo, đủ thứ phương tiện, giáo hoá điều phục, không có ngừng nghỉ. Như từ phương đông, phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, cũng lại như thế.

Bồ Tát Chánh Thú nói: "Thiện nam tử! Ta từ phương đông thế giới Diệu Tạng, chỗ đạo tràng đức Phật Phổ Thắng Sanh đến thế giới Ta Bà này. Ở chỗ đức Phật Phổ Thắng Sanh, ta đắc được pháp môn Hạnh phổ môn mau chóng này. Ta từ đó đến nay, đã trải qua số kiếp nhiều như số hạt bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Ở trong mỗi niệm, ta đi qua số bước nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật. Mỗi mỗi bước, chẳng phải ta bước đi những bước nhỏ, mà là ta bước đi qua nhiều cõi Phật nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết thế giới. Mỗi mỗi cõi Phật, ta đều vào khắp, đến chỗ đức Phật, dâng lên đồ cúng dường tốt nhất. Các đồ cúng dường đó, đều do tâm báu vô thượng làm thành, ấn chứng công đức pháp tài không pháp làm nên, được tất cả chư Phật hứa khả, tất cả các Bồ Tát khen ngợi.

Thiện nam tử! Ta lại thấy khắp tất cả chúng sinh trong thế giới đó, ta đều hoàn toàn biết hết tâm họ nghĩ, đều hoàn toàn biết hết căn tánh họ sâu hay cạn, tùy theo ưa muốn hiểu biết trong tâm của họ, mà ta hiện thân vì họ thuyết pháp. Hoặc ta phóng đại quang minh chiếu soi họ, khiến cho họ tội nghiệp tiêu trừ, căn lành tăng trưởng, hoặc ta bố thí tài bảo. Ta dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, giáo hoá điều phục chúng sinh can cường, ngày đêm không ngừng nghỉ. Chẳng những ở phương đông là như thế, mà ở phương nam tây bắc, bốn hướng trên dưới, ta cũng giáo hoá chúng sinh như thế".

Chỗ này Bồ Tát Chánh Thú tuy là trả lời Thiện Tài đồng tử, nói Ngài từ chỗ đức Phật Phổ Thắng Sanh đắc được môn giải thoát Hạnh phổ môn mau chóng này. Kỳ thật, Ngài là từ trí huệ vốn có của mình, cõi Như Lai tạng, phổ sinh vạn thiện, bốn giác mà đắc được. Cho nên đi được mau chóng khắp, biết tất cả pháp, chẳng lìa tâm tánh, vạn hạnh mau thành.

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được Bồ Tát giải thoát Hạnh phổ môn mau chóng này, mau chóng đến khắp tất cả mọi nơi. Như các đại Bồ Tát trong khắp mười phương, chẳng chỗ nào mà chẳng đến. Cảnh giới trí huệ bình đẳng không khác biệt, khéo phân thân khắp cùng pháp giới, đến tất cả các nẻo, vào tất cả cõi, biết tất cả pháp, đến tất cả thế giới, bình đẳng diễn nói tất cả pháp

môn, đồng thời chiếu soi tất cả chúng sinh. Ở chỗ chư Phật, chẳng sinh tâm phân biệt. Ở tất cả mọi nơi, không có chướng ngại. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn giải thoát Bồ Tát hạnh phổ môn mau chóng này, mau chóng đến khắp tất cả mọi nơi. Như các đại Bồ Tát trong khắp mười phương, chẳng chỗ nào mà chẳng đến. Cảnh giới trí huệ của các Ngài bình đẳng không khác biệt, khéo phân thân các Ngài khắp cùng pháp giới, các Ngài đến tất cả các nẻo, vào tất cả các cõi Phật, biết tất cả các pháp, đến tất cả thế giới, bình đẳng diễn nói tất cả pháp môn, đồng thời chiếu soi tất cả chúng sinh. Ở chỗ đạo tràng của chư Phật, chẳng sinh tâm phân biệt. Các Ngài ở tất cả mọi nơi, đều không có chướng ngại. Mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có thành tên là Đọa La Bát Đế. Trong đó có vị thần tên là Đại Thiên, ngươi hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Bồ Tát Chánh Thú, đi nhiều quanh vô lượng

vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Ở hướng nam này, có một thành thị tên là Đọa La Bát Để. Ở trong đó có vị Thần tên là Đại Thiên, người hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo"? Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ Bồ Tát Chánh Thú, rồi đi nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng từ tạ mà đi tìm cầu vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

29. THẦN ĐẠI THIÊN

PHÓ THÁC THỨ CHÍN HỒI HƯỚNG
KHÔNG BUỘC KHÔNG CHẤP GIẢI THOÁT

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nhập vào hạnh rộng lớn của Bồ Tát, cầu cảnh giới trí huệ của Bồ Tát, thấy việc thần thông của Bồ Tát, nghĩ nhớ công đức thù thắng của Bồ Tát, sinh đại hoan hỉ của Bồ Tát, khởi tinh tấn kiên cố của Bồ Tát, nhập vào tự tại giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, tu hành bậc công đức của Bồ Tát, quán sát bậc tam muội của Bồ Tát, trụ bậc tổng trì của Bồ Tát, nhập vào bậc đại nguyện của Bồ Tát, đắc được bậc biện tài của Bồ Tát, thành tựu bậc các lực của Bồ Tát.

Thiện Tài từ từ đi du hành, đến thành Đọa La Bát Đế, bèn đi các nơi hỏi vị Thần Đại Thiên ở chỗ nào?

Họ đáp rằng: Ngài Đại Thiên đang ở trong thành đó, hiện thân rộng lớn, vì đại chúng nói pháp.

Lúc đó, Thiên Tài đồng tử nhập vào hạnh rộng lớn của Bồ Tát, cầu cảnh giới trí huệ của Bồ Tát, thấy việc thần thông của Bồ Tát, nghĩ nhớ công đức thù thắng của Bồ Tát, sinh tâm đại hoan hỷ của Bồ Tát, khởi tinh tấn kiên cố của Bồ Tát, nhập vào tự tại giải thoát không thể nghĩ bàn của Bồ Tát, tu hành bậc công đức của Bồ Tát, quán sát bậc tam muội của Bồ Tát, an trụ bậc tổng trì của Bồ Tát, nhập vào bậc đại nguyện của Bồ Tát, đắc được bậc biện tài của Bồ Tát, thành tựu bậc các lực của Bồ Tát.

Sau đó, Thiên Tài từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành Đọa La Bát Để, bèn đi các nơi hỏi Thần Đại Thiên hiện đang ở chỗ nào?

Người trong thành đều đáp rằng: "Ngài Đại Thiên đang ở trong thành đó, hiện thân rộng lớn, vì đại chúng nói pháp".

Bấy giờ, Thiên Tài đi đến chỗ vị Thần Đại Thiên, đánh lễ rồi ở trước Ngài chấp tay mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe đức Thánh khéo chỉ dạy, xin hãy vì con mà nói.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đi đến chỗ đạo tràng của vị thần Đại Thiên, đánh lễ Ngài rồi, ở trước mặt Ngài chấp tay mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Con nghe Bồ Tát Chánh Thủ giới thiệu Ngài cho con, nói đức Thánh Ngài khéo chỉ dạy tất cả chúng sinh, xin hãy vì con mà diễn nói".

Đây là hồi hướng không ràng buộc, không chấp giải thoát thứ chín, biểu thị chẳng bị tướng ràng buộc, chẳng chấp trước tướng, tác dụng tự tại. Thiện tri thức tên gọi là Thần Đại Thiên, vì Ngài thị hiện đại thân, nên không ràng buộc không chấp, trí huệ thanh tịnh nên tự tại, do đó tên là Thiên. Xưng lý phổ ứng, nên tên là Đại. Diệu dụng khó dò, nên tên là Thần. Đoạ La Bát Để, dịch là "hữu môn", biểu thị có pháp môn vi diệu không ràng buộc này.

Bấy giờ, Thần Đại Thiên dơ ra bốn tay dài, lấy nước bốn biển, tự rửa mặt mình, cầm các hoa bằng vàng, rải lên Thiện Tài, mà bảo rằng: Thiện nam tử! Tất cả Bồ Tát khó có thể thấy được, khó có thể nghe được, rất ít hiện ra đời. Ở trong chúng sinh, Ngài là bậc nhất, là hoa sen trắng trong loài người. Là chỗ trở về của chúng sinh. Là người cứu hộ chúng sinh. Là nơi an ổn của các thế gian. Là đại quang minh

của các thế gian. Chỉ bày kể mê hoặc, an ổn nơi con đường chánh. Là đại Đạo Sư dẫn dắt các chúng sinh vào cửa Phật pháp. Là tướng đại pháp khéo giữ gìn thành nhất thiết trí. Bồ Tát khó có thể gặp được như vậy, chỉ có người thân miệng ý không lỗi lầm, mới thấy được hình tướng Bồ Tát, nghe được biện tài Bồ Tát. Bồ Tát thường hiện ra ở trước họ, bất cứ lúc nào.

Lúc đó, Thần Đại Thiên dơ ra bốn tay dài, lấy nước bốn biển, tự rửa mặt mình. Bốn cánh tay, biểu thị bốn vô ngại giải thoát, cũng là bốn biện tài vô ngại (Pháp vô ngại biện, nghĩa vô ngại biện, từ vô ngại biện, nhạo thuyết vô ngại biện). Nước bốn biển, biểu thị thắng lưu pháp thủy. Thần Đại Thiên dùng nước biển tự rửa mặt Ngài, biểu thị tự lợi, dùng rửa thân tâm. Sau cầm các hoa bằng vàng, rải lên Thiện Tài, biểu thị lợi tha, cũng biểu thị dùng bốn pháp nhiếp, nhiếp lấy bốn chúng.

Sau đó Thần Đại Thiên bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Thiện nam tử! Tất cả Bồ Tát chẳng những khó có thể thấy được, mà thậm chí cũng rất khó có thể nghe được danh hiệu của Bồ Tát. Các Ngài rất ít thị hiện ra đời. Ở trong chúng sinh, Ngài là bậc nhất, là đoá hoa sen trắng trong loài người. Là chỗ trở về của chúng sinh. Là người cứu hộ chúng sinh. Là nơi an ổn của các thế gian. Là đại quang minh tạng của các thế gian. Chỉ bày tất cả chúng sinh mê hoặc, khiến cho họ an ổn nơi con đường chánh đáng. Là

đại Đạo Sư của chúng sinh, dẫn dắt tất cả chúng sinh vào cửa Phật pháp. Là tướng đại pháp, khéo giữ gìn thành nhất thiết trí huệ. Bồ Tát khó có thể gặp được như vậy, chỉ có người thân miệng ý không lỗi lầm, mới thấy được hình tướng Bồ Tát, nghe được biện tài vô ngại của Bồ Tát. Bất cứ lúc nào, Bồ Tát cũng thường thị hiện ra ở trước họ.

Thiện nam tử! Ta đã thành tựu Bồ Tát giải thoát, tên là Lưới mây.

Thiện Tài hỏi: Đức Thánh! Cảnh giới giải thoát Lưới mây như thế nào?

Bấy giờ, thần Đại Thiên ở trước Thiện Tài, thị hiện đồng vàng, đồng bạc, đồng lưu ly, đồng pha lê, đồng xa cừ, đồng mã não, đồng diệm báu lớn, đồng tạng báu lia cầu, đồng đại quang minh báu, đồng phổ hiện thập phương báu, đồng mao báu, đồng ấn báu, đồng chuỗi báu, đồng ngọc châu báu đeo tai, đồng vòng tay báu, đồng vòng báu, đồng lưới châu, đồng đủ thứ ma ni báu, đồng tất cả đồ trang nghiêm, đồng ma ni như ý, đều như núi lớn.

Thần Đại Thiên nói: "Thiện nam tử! Ta đã thành tựu môn giải thoát của Bồ Tát, tên là Lưới mây".

Thiện Tài đồng tử hỏi: "Đức Thánh! Cảnh giới giải thoát Lưới mây như thế nào"?

Lúc đó, thần Đại Thiên ở trước Thiện Tài, thị hiện đồng vàng tựa như núi, đồng bạc cũng vậy, cho đến đồng lưu ly, đồng pha lê, đồng xa cừ, đồng mã não, đồng diệm báu lớn, đồng tạng báu lia cầu, đồng đại quang minh báu, đồng phổ hiện thập phương báu, đồng mao báu, đồng ấn báu, đồng chuỗi báu, đồng ngọc châu báu đeo tai, đồng vòng tay báu, đồng vòng báu, đồng lưới châu, đồng đủ thứ ma ni báu, đồng tất cả đồ trang nghiêm, đồng ma ni như ý, đều cao như núi lớn.

Lưới mây, là biểu thị dùng lục độ đại bi, như mây che phủ thấm nhuần, như lưới la nhiếp chúng sinh.

Lại thị hiện tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả y phục, tất cả tràng phan, tất cả âm nhạc, tất cả đồ năm dục vui thích, đều cao như núi. Và hiện ra vô số trăm ngàn vạn ức các chúng đồng nữ, rồi Thần Đại Thiên bảo Thiện Tài rằng: Thiện nam tử! Có thể lấy những vật đó, dâng lên cúng dường Như Lai, tu các phước đức, và bố thí cho tất cả, nhiếp lấy chúng sinh, khiến cho họ tu học bố thí Ba La Mật, xả bỏ được vật khó xả bỏ.

Thần Đại Thiên lại thị hiện tất cả hoa, tất cả tràng hoa, tất cả hương, tất cả hương đốt, tất cả hương thoa, tất cả y phục, tất cả tràng phan, tất cả âm nhạc, tất cả đồ năm

dục (tài sắc danh ăn ngủ) vui thích, đều chất đồng cao như núi. Ngài lại thị hiện ra vô số trăm ngàn vạn ức các chúng đồng nữ, sau đó thần Đại Thiên bảo Thiện Tài rằng: "Thiện nam tử! Ngươi hãy lấy những vật đó, dâng lên cúng dường chư Phật, tu các phước đức, và bố thí cho tất cả, để nhiếp lấy chúng sinh, cũng khiến cho họ tu học bố thí Ba La Mật, xả bỏ được vật khó xả bỏ.

Thiện nam tử! Như ta vì người thị hiện những vật này, là dạy người tu hành bố thí. Vì tất cả chúng sinh, cũng đều như thế, đều khiến cho họ nhờ căn lành huân tập này, cung kính cúng dường nơi Tam Bảo, chỗ thiện tri thức, sẽ tăng trưởng pháp lành, mà phát tâm vô thượng bồ đề.

Thiện nam tử! Như ta vì người thị hiện đủ thứ những vật này, là dạy người tu hành pháp môn bố thí. Ta vì tất cả chúng sinh, cũng đều như thế, đều khiến cho họ nhờ đủ thứ căn lành huân tập này, cung kính cúng dường Tam Bảo, thiện tri thức, sẽ tăng trưởng pháp lành, mà phát tâm vô thượng bồ đề.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, tham chấp năm dục, tự phóng dật, thì vì họ thị hiện cảnh giới bất tịnh. Nếu có chúng sinh, sân hận kiêu mạn, nhiều cạnh tranh, thì vì họ thị hiện thân hình rất đáng sợ,

như La Sát .v.v... uống máu ăn thịt, khiến cho họ thấy rồi, sợ hãi kinh hoàng, tâm ý điều nhu, xả lìa oán kết. Nếu có chúng sinh, hôn trầm lười biếng, thì vì họ thị hiện vua cướp nước lửa, và các bệnh nặng, khiến cho họ thấy rồi, tâm sinh kinh hãi, biết có sâu khổ, mà tự cố gắng. Dùng đủ thứ phương tiện như vậy, khiến cho họ xả bỏ tất cả các hạnh bất thiện, tu hành pháp lành. Khiến cho họ trừ tất cả chướng Ba La Mật, đầy đủ Ba La Mật. Khiến cho họ vượt qua tất cả đường hiểm chướng ngại, đến nơi không chướng ngại.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, tham chấp năm dục (tài, sắc, danh, ăn, ngủ, hoặc sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp), tự phóng dật, thì ta vì họ thị hiện cảnh giới bất tịnh, khiến cho họ thức tỉnh. Nếu có chúng sinh, có tâm sân hận, kiêu ngạo, ngã mạn, trong mắt chẳng coi ai ra gì, thường cạnh tranh với người khác, thì ta vì họ thị hiện thân hình rất đáng sợ, như La Sát .v.v... uống máu ăn thịt chúng sinh, khiến cho họ thấy rồi, bèn sợ hãi kinh hoàng, tâm ý biến thành điều phục nhu thuận, xả lìa oán kết. Nếu có chúng sinh, hôn trầm lười biếng, thì ta vì họ thị hiện phạm vương pháp, trộm cướp, nước đim, nạn lửa, và tất cả các chúng bệnh nặng, khiến cho họ thấy rồi, bèn sinh tâm kinh hãi, biết trên thế gian có nhiều sâu khổ, mà tự mình cố gắng

sách tấn dụng công tu hành, không còn phóng dật lười biếng nữa. Ta dùng đủ thứ pháp môn phương tiện như vậy, khiến cho họ xả bỏ tất cả các hạnh bất thiện, mà tu hành pháp lành. Khiến cho họ trừ khử được tất cả chướng ngại Ba La Mật, mà đầy đủ pháp Ba La Mật đến bờ kia. Khiến cho họ vượt qua tất cả đường hiểm chướng ngại, đến được nơi không chướng ngại.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết giải thoát Lưới mây này. Như các đại Bồ Tát, giống như trời Đế Thích, đã hàng phục được tất cả quân A tu la phiền não. Giống như nước lớn, khắp tiêu diệt được các lửa phiền não của tất cả chúng sinh. Giống như lửa mạnh, khắp khô cạn các nước ái dục của tất cả chúng sinh. Giống như gió lớn, khắp thổi bay các tràng kiến chấp của tất cả chúng sinh. Giống như kim cương, đều phá tan được các núi ngã kiến của tất cả chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn giải thoát Lưới mây này. Như các đại Bồ Tát, các Ngài giống như trời Đế Thích, đã hàng phục được tất cả quân A tu la phiền não. Giống như nước lớn, khắp tiêu diệt được các lửa phiền não của tất cả chúng sinh. Giống như lửa mạnh, khắp khô cạn

các nước ái dục của tất cả chúng sinh. Giống như gió lớn, khắp thổi bay các tràng kiến chấp của tất cả chúng sinh. Giống như kim cương, đều phá tan được các núi ngã kiến của tất cả chúng sinh. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó? Người hãy đi tìm một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Trong Bồ Đề Tràng nước Ma Kê Đề Diêm Phù Đề này, có Chủ Địa Thần, tên là An Trụ. Người hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Thần Đại Thiên, rồi đi nhiều vô lượng vòng, ân cần từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Trong Bồ Đề Tràng nước Ma Kê Đề (phía đông Ấn Độ) nam Diêm Phù Đề này, có một vị Chủ Địa Thần (cai quản đất đai), tên là An Trụ. Người hãy đi đến chỗ vị đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Thần Đại Thiên, rồi đi nhiều vô lượng vòng, sau đó ân cần từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

30. ĐỊA THẦN AN TRỤ

PHÓ THÁC THỨ MƯỜI HỒI HƯƠNG VÀO PHÁP GIỚI VÔ LƯỢNG

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành, đến nước Ma Kiệt Đề, trong Bồ Đề Tràng, chỗ vị Thần An Trụ.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến nước Ma Kiệt Đề, trong Bồ Đề Tràng, chỗ vị Thần An Trụ.

Đây là hồi hương thứ mười vào pháp giới vô lượng, biểu thị bình đẳng đem pháp giới căn lành, hồi hương về pháp giới. Thiện tri thức tên là Địa Thần An Trụ. Địa là chỗ nương của vạn pháp, tức là nhập vào pháp giới. An trụ, tức nghĩa là tiến vào. Bồ đề tràng, tức là nhập vào pháp giới, cũng là xứ sở của bồ đề.

Có trăm vạn vị Địa Thần cùng ở trong đó, bèn nói với nhau rằng: Đồng tử này đến, tức là Phật tạng, sẽ khắp vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa. Sẽ khắp phá vỡ lớp vỏ vô minh của tất cả chúng

sinh. Người này đã sinh trong dòng dõi Pháp Vương, sẽ dùng lụa pháp lìa cấu vô ngại mà quấn trên đầu, sẽ khai mở đại trên bảo tàng trí huệ, hàng phục tất cả tà luận dị đạo.

Có trăm vạn vị Địa Thần cùng ở trong Bồ Đề Tràng, bèn nói với nhau rằng: "Vị đồng tử này đến, tức là Phật tạng, Ngài sẽ khắp vì tất cả chúng sinh làm chỗ nương tựa, sẽ khắp phá vỡ lớp vỏ vô minh của tất cả chúng sinh. Người này đã sinh trong dòng dõi Pháp Vương, sẽ dùng lụa pháp lìa cấu vô ngại mà quấn trên đầu, Ngài sẽ khai mở đại trên bảo tàng trí huệ, hàng phục tất cả tà luận dị đạo của ngoại đạo".

Bấy giờ, vị Địa Thần An Trụ cùng trăm vạn vị Địa Thần, phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, khiến cho khắp đại địa đồng thời chấn động. Đủ thứ báu vật, trang nghiêm khắp nơi, hình bóng trong sạch chiếu soi lẫn nhau. Tất cả lá cây đều cùng sinh trưởng, tất cả hoa đều cùng nở ra, tất cả trái cây đều cùng chín. Tất cả dòng sông đều chảy xuống lẫn nhau, tất cả ao đầm đều tràn đầy. Mưa xuống nước thơm, tẩy rửa khắp

mặt đất. Gió thổi hoa rải khắp trên mặt đất. Vô số âm nhạc, đồng thời đều tấu lên. Đồ trang nghiêm cõi trời đều vang ra tiếng hay. Trâu chúa, voi chúa, sư tử chúa .v.v... đều sinh tâm vui mừng, nhảy nhót găm hứ, như núi lớn chạm nhau vang ra tiếng, trăm ngàn bảo tàng ngầm dưới đất tự nhiên hiện lên.

Lúc đó, vị Địa Thần An Trụ cùng trăm vạn vị Địa Thần khác, phóng đại quang minh, chiếu khắp ba ngàn đại thiên thế giới, cũng khiến cho khắp đại địa đồng thời phát sinh chấn động. Có đủ thứ báu vật, trang nghiêm khắp nơi, hình bóng trong sạch hỏ tương chiếu soi lẫn nhau. Ánh sáng này chiếu đến ánh sáng kia, ánh sáng kia chiếu đến ánh sáng nọ, hỏ tương vô ngại. Tất cả lá cây đều cùng sinh trưởng, tất cả hoa đều cùng nở ra, tất cả trái cây đều cùng chín. Tất cả dòng sông đều chảy xuống lẫn nhau, liên tục không ngừng, tất cả ao đầm đều tràn đầy nước. Lại mưa xuống nước thơm, tẩy rửa khắp mặt đất. Gió thổi hoa rải khắp trên mặt đất. Lại có vô số âm nhạc, đồng thời đều tấu lên. Đồ trang nghiêm cõi trời đều cùng vang ra tiếng hay. Trâu chúa, voi chúa, sư tử chúa .v.v... đều sinh tâm vui mừng, nhảy nhót găm hứ, như núi lớn chạm nhau vang ra tiếng, có trăm ngàn bảo tàng ngầm dưới đất tự nhiên hiện lên.

Bấy giờ, Địa Thần An Trụ bảo Thiện Tài rằng: Thiện lai đồng tử! Ngươi ở tại chỗ này, đã từng trồng căn lành. Ta vì ngươi mà thị hiện, ngươi có muốn thấy chăng?

Bấy giờ, Thiện Tài dẫn lễ vị Địa Thần, đi nhiều quanh vô số vòng, đứng chấp tay bạch rằng: Đức Thánh! Dạ con muốn thấy.

Bấy giờ, Địa Thần An Trụ dùng chân ấn xuống đất, thì trăm ngàn ức A tăng kỳ bảo tàng, tự nhiên hiện lên, rồi bảo rằng: Thiện nam tử! Nay bảo tàng này sẽ đi theo ngươi, đó là quả báo căn lành thuở xưa của ngươi, là phước lực của ngươi nhiếp thọ, ngươi hãy tùy ý thọ dụng tự tại.

Lúc đó, vị Địa Thần An Trụ bảo Thiện Tài rằng: "Thiện lai đồng tử! Ngươi ở tại chỗ này, đã từng trồng căn lành. Hiện nay ta vì ngươi thị hiện cảnh giới này, ngươi có muốn thấy chăng"? Cảnh giới của Kinh Hoa Nghiêm, đa số là hiện ra ở trong định, cho nên thời thời vô cùng vô tận, đều là nhân duyên thị hiện. Chúng ta nghe kinh đều nên biết tất cả cảnh giới này, đều ở trong định thuyết pháp, trong định hiện ra, đây đều là không thể nghĩ bàn.

Lúc đó, Thiện Tài đánh lễ vị Địa Thần, rồi đi nhiều quanh vô số vòng, đứng chấp tay bạch rằng: "Đức Thánh! Dạ con muốn thấy, thuở xưa con gieo trồng căn lành tại chỗ này như thế nào!"

Lúc đó, vị Địa Thần An Trụ dùng chân ấn xuống đất, thì có trăm ngàn ức A tăng kỳ bảo tàng, tự nhiên hiện lên, sau đó vị Địa Thần An Trụ bảo rằng: "Thiện nam tử! Nay đủ thứ bảo tàng này sẽ đi theo ngươi, đó là quả báo căn lành thuở xưa của ngươi đã gieo trồng, là phước lực của ngươi nhiếp thọ, ngươi hãy tùy ý thọ dụng tự tại".

Thiện nam tử! Ta được giải thoát của Bồ Tát, tên là Tạng trí huệ không thể hoại. Ta thường dùng pháp này mà thành tựu chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta nhớ từ thuở đức Phật Nhiên Đăng đến nay, ta thường theo Bồ Tát cung kính giữ gìn, quán sát hết thấy cảnh giới tâm hạnh trí huệ của Bồ Tát, tất cả thế nguyện các hạnh thanh tịnh, tất cả tam muội, thần thông rộng lớn, sức đại tự tại, pháp không thể hoại. Đi đến khắp tất cả cõi nước chư Phật, được khắp tất cả các Như Lai thọ ký, chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật, rộng nói tất cả môn Tu Đa La, đại pháp quang minh, đều chiếu sáng

khắp. Giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, thị hiện thần biến của tất cả chư Phật. Ta đều lãnh thọ được, đều nhớ trì được.

Thiện nam tử! Ta được môn giải thoát của Bồ Tát, tên là Tạng trí huệ không thể hoại. Ta thường dùng pháp môn này mà thành tựu chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta nhớ từ thuở đức Phật Nhiên Đăng đến nay, ta thường theo Bồ Tát cung kính giữ gìn các Ngài, quán sát hết thấy cảnh giới tâm hạnh trí huệ của Bồ Tát, tất cả thế nguyện các hạnh thanh tịnh, tất cả tam muội, thần thông rộng lớn, sức đại tự tại, pháp không thể hoại. Ta đi đến khắp tất cả cõi nước chư Phật, được khắp tất cả các Như Lai thọ ký, chuyển bánh xe diệu pháp của tất cả chư Phật, rộng nói tất cả môn Tu Đa La (Kinh điển), đại pháp quang minh của ta, đều chiếu sáng khắp tất cả thế giới, giáo hoá điều phục tất cả chúng sinh, ta thị hiện thần thông biến hoá của tất cả chư Phật. Đủ thứ những cảnh giới như vậy, ta đều lãnh thọ được, đều hoàn toàn ghi nhớ thọ trì được" (đây là biểu thị trí bất hoại của vị Địa Thần, nên thường nhớ trì được).

Thiện nam tử! Lại về thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, có kiếp tên là Trang nghiêm, thế giới tên là Nguyệt Tràng, đức Phật hiệu là Diệu Nhãn. Ở chỗ đức Phật đó, ta đắc được pháp môn này.

Thiện nam tử! Ta nơi pháp môn này, hoặc vào, hoặc ra, tu tập tăng trưởng, thường thấy chư Phật, chưa từng xả lìa. Xưa từ lúc ban đầu đắc được, cho đến hiện kiếp, trong thời gian đó, ta gặp được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, thấy đều hầu hạ, cung kính cúng dường, cũng thấy các đức Phật đó đến toà bồ đề, hiện đại thần lực. Cũng thấy tất cả công đức căn lành của hết thấy các đức Phật đó.

Thiện nam tử! Lại về thuở xưa, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, trong đó có kiếp tên là Trang nghiêm, thế giới tên là Nguyệt Tràng, đức Phật hiệu là Diệu Nhân. Ở chỗ đạo tràng của đức Phật đó, ta đắc được pháp môn Tạng trí huệ không thể hoại này.

Thiện nam tử! Ta nơi pháp môn này, hoặc vào, hoặc ra, ta đều tu tập tăng trưởng căn lành, thường thấy được tất cả chư Phật, chưa từng xả lìa. Thuở xưa từ lúc ban đầu đắc được pháp môn này, cho đến hiện kiếp hiện tại, trong thời gian đó, ta gặp được các đức Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, ta đều hầu hạ, cung kính cúng dường các Ngài, ta cũng thấy các đức Phật đó đến toà bồ đề, thị hiện đại thần

lực. Ta cũng thấy tất cả công đức căn lành của hết thảy các đức Phật đó.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn tạng trí huệ không thể hoại này. Như các đại Bồ Tát thường theo chư Phật, thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói, vào trí huệ thâm sâu của tất cả chư Phật, niệm niệm đầy khắp tất cả pháp giới, đồng với thân Như Lai, sinh tâm chư Phật, đủ pháp của chư Phật, làm các Phật sự. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết pháp môn tạng trí huệ không thể hoại này. Như các đại Bồ Tát thường theo chư Phật, thọ trì pháp của tất cả chư Phật nói, vào biển trí huệ thâm sâu của tất cả chư Phật, niệm niệm đầy khắp tất cả pháp giới, thân các Ngài đồng với thân Như Lai, bình đẳng không hai, sinh ra tâm chư Phật, đầy đủ pháp của chư Phật, làm các đại Phật sự. Mà ta làm sao biết được, nói được những hạnh công đức đó?

Chúng ta sắp đã xong Phật thất này, trong thời gian này, có người rất dụng công niệm Phật, có người thì niệm cho có lệ, chẳng chịu dụng công. Người dụng công, thì sẽ trồng xuống rất nhiều căn lành, giống như Thiện Tài đồng tử, có rất nhiều bảo tàng tụ tập lại. Người chẳng dụng công, thì giống như một số phàm phu, chẳng có phước báo, cũng

chẳng trông căn lành. Cho nên mỗi năm đả thất, tôi sẽ vì các vị giảng khai thị, chẳng muốn nói đây có lợi ích gì. Vì khi nói với quý vị về lợi ích, thì quý vị sẽ tham lợi ích, mà chẳng chịu chân chánh dụng công. Đả thất là việc công của đạo tràng, cũng là pháp môn mà mỗi cá nhân nên dụng công tu hành. Cho nên một mặt thì ủng hộ đạo tràng, một mặt thì tài bồi căn lành của mình.

Kỳ niệm Phật này, tôi nhìn thấy có những người không biết chấp tay là đúng, hay buông tay là đúng? Nhất là những người mới chưa hiểu biết. Khi bắt đầu niệm Phật thì chấp tay, đến lúc đi quanh niệm Phật thì buông tay xuống để ở trước ngực, chứ chẳng phải là buông tay thòng xuống đầu gối, đây là một thứ oai nghi giáo tướng, khi tụng Kinh Di Đà, tụng đến sáu phương chư Phật, thì chấp tay lên, biểu thị sự cung kính. Tụng xong sáu phương chư Phật thì bỏ tay xuống. Đồng thời khi tán Di Đà, thì chấp tay lên, đây là sự việc đại khái. Những người nào đã hiểu rồi, thấy những người chưa hiểu thì nên nói cho họ biết, cũng không chịu nói, là thị ý buông tay. Vì nói nhiều thì cũng không tốt, mọi người tốt nhất là không nói, trừ phi có chuyện gì đặc biệt, thì có thể nói. Việc chẳng quan trọng, mọi người hãy một lòng dụng công niệm Phật. Do đó có câu:

"Ít nói lời thị phi
Niệm nhiều danh hiệu Phật.
Đánh được niệm đầu chết
Pháp thân bạn sống lại".

Bạn chẳng chuyên nhứt dụng công, cứ phan duyên với người khác, nói chuyện với người khác, đó đều là phan

duyên, điếm này mọi người phải biết, khi buổi tối làm đại hồi hương, thì đều chấp tay lên, tất cung tất kính.

Thiện nam tử! Trong thành Ca Tỳ La, nước Ma Kiệt Đề Diêm Phù Đề này, có Chủ Dạ Thần tên là Bà San Bà Diễn Để, người hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Địa Thần An Trụ, đi nhiễu vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Trong thành Ca Tỳ La, nước Ma Kiệt Đề Diêm Phù Đề này, có vị Chủ Dạ Thần tên là Bà San Bà Diễn Để, người hãy đi đến chỗ vị đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Làm thế nào tu Bồ Tát đạo? Vị ấy sẽ vì người nói".

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Địa Thần An Trụ, rồi đi nhiễu bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng vị thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam tìm cầu vị thiện tri thức khác.

KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

31. DẠ THẦN BÀ SAN BÀ DIỄN ĐỀ PHÓ THÁC THỨ NHẤT HOAN HỈ ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của vị Địa Thần An Trụ, ghi nhớ thọ trì môn giải thoát Tạng trí huệ không thể trở hoại của Bồ Tát. Tu tam muội của Bồ Tát. Học quỹ tắc của Bồ Tát. Quán sát du hí của Bồ Tát. Nhập vào sự vi diệu của Bồ Tát. Đắc được trí huệ của Bồ Tát. Đạt được bình đẳng của Bồ Tát. Biết vô biên của Bồ Tát. Dò lường sự thâm sâu của Bồ Tát.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử một lòng suy gẫm lời dạy của Chủ Địa Thần An Trụ, ghi nhớ thọ trì pháp môn giải thoát Tạng trí huệ không thể trở hoại của Bồ Tát. Tu học tam muội của Bồ Tát. Học tập quỹ tắc của Bồ Tát. Quán sát cảnh giới tự tại du hí nhân gian của Bồ Tát, vô câu vô thức. Chúng nhập cảnh giới vi diệu không thể nghĩ bàn của Bồ Tát. Đắc được trí huệ rộng lớn của Bồ Tát. Đạt được cảnh giới bình đẳng của Bồ Tát. Biết được thần thông diệu

dụng vô lượng vô biên của Bồ Tát. Dò lường pháp vi diệu thâm sâu của Bồ Tát.

Thiện Tài từ từ đi du hành đến thành Ca Tỳ La, đi vào từ cửa hướng đông, đứng chờ chẳng bao lâu thì mặt trời lặn. Tâm nhớ lời dạy tùy thuận các Bồ Tát, khát ngưỡng muốn gặp vị Chủ Dạ Thần đó. Đối với thiện tri thức sinh nghĩ tưởng là Như Lai.

Lại nghĩ như vậy: Nhờ thiện tri thức mà được con mắt khắp cùng, thấy rõ khắp cảnh giới mười phương. Nhờ thiện tri thức mà hiểu được rộng lớn, thấu đạt khắp tất cả nhân duyên. Nhờ thiện tri thức mà được mắt tam muội, quán sát được khắp tất cả pháp môn. Nhờ thiện tri thức mà được mắt trí huệ, chiếu rõ được khắp biển cõi mười phương.

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến thành Ca Tỳ La, đi vào từ cửa hướng đông, đứng ở đó chờ chẳng bao lâu thì mặt trời lặn. Tâm Ngài nghĩ nhớ tới lời dạy tùy thuận các Bồ Tát, khát ngưỡng muốn gặp vị Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diên Đê. Ngài đối với thiện tri thức sinh nghĩ tưởng như Phật, thấy thiện tri thức giống như thấy Phật.

Lại nghĩ như vậy: Nhờ thiện tri thức mà được con mắt khắp cùng, thấy rõ khắp cảnh giới mười phương. Nhờ thiện tri thức mà hiểu biết rộng lớn, thấu đạt khắp tất cả nhân duyên. Nhờ thiện tri thức mà được mắt tam muội, quán sát được khắp tất cả pháp môn. Nhờ thiện tri thức mà được mắt trí huệ, chiếu rõ được khắp biển cõi mười phương.

Đây là phó thác Hoan hỉ địa thứ nhất, bạn lành là Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đê, thành tên là Ca Tỳ La, dịch là "Hoàng sắc". Thuở xưa có vị Tiên như đầu vàng ở đây, nên theo đây mà đặt tên, hoàng là màu ở giữa, biểu thị hợp với trung đạo. Hơn nữa đây là thành thị của đức Phật đản sinh, biểu thị Sơ địa sinh nơi nhà Phật.

"Bà San" dịch là "hương", "Bà Diễn Đê" dịch là "Chủ đương", biểu thị khi mùa xuân thì chủ đương cây mạ. Tức là sơ nhập địa, sinh trưởng vạn hạnh, cứu hộ chúng sinh. Trên đất thường thấy nhiều Dạ Thần, biểu thị chứng trí huyền diệu, lìa tướng phá tối. Hết thấy thiện tri thức của Thập địa, đều thị hiện thân nữ thân, biểu thị chứng nơi đồng thể từ bi.

Lại nữa, Thiện Tài đồng tử đi vào cửa hướng đông, vì phương đông là sáng trước nhất, hiển nhập chúng ban đầu. Thấy mặt trời lặn, là biểu thị Dạ Thần sắp chấp hành nhiệm vụ. Tại Sơ địa, Bồ Tát ban đầu đắc được Thánh vị, chứng đủ hai không, hay lợi ích ta, người, sinh đại hoan hỉ. Sơ địa đoạn kiến hoặc, tức phân biệt phiền não.

Khi nghĩ như vậy, thì thấy vị Dạ Thần ở trong hư không, ngồi trên tòa sư tử hương liên hoa tạng trong lầu các báu.

Thân màu vàng ròng, mắt và tóc xanh biếc, tướng mạo đoan nghiêm, ai thấy cũng đều hoan hỷ. Các chuỗi báu dùng làm nghiêm sức, thân mặc y phục đỏ, đầu đội mũo Phạm Thiên, tất cả tinh tú hiện rõ trên thân. Mỗi lỗ chân lông trên thân của vị Dạ Thần đó, đều hiện hoá độ vô lượng vô số chúng sinh trong đường ác, khiến cho thân họ được lìa khỏi hiểm nạn. Các chúng sinh đó, hoặc sinh vào cõi người, hoặc sinh lên cõi trời, hoặc có người hướng về hai thừa bồ đề, hoặc có người tu hành đạo nhất thiết trí.

Lại trong mỗi mỗi các chân lông đó, thị hiện đủ thứ phương tiện giáo hoá, hoặc vì họ hiện thân, hoặc vì họ thuyết pháp, hoặc vì họ thị hiện đạo Thanh Văn thừa, hoặc vì họ thị hiện đạo Độc Giác thừa, hoặc vì họ thị hiện Bồ Tát hạnh, Bồ Tát dũng mãnh, Bồ Tát tam muội, Bồ Tát tự tại, Bồ Tát trụ xứ, Bồ Tát quán sát, Bồ Tát sư tử tần thân, Bồ Tát giải thoát du hí, đủ thứ thành thực chúng sinh như vậy.

Khi Thiên Tài đồng tử đang nghĩ như vậy, thì thấy vị Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đễ ở trong hư không, ngồi trên toà sư tử hương liên hoa tạng trong lầu các báu. Thân Ngài màu vàng ròng, mắt và tóc màu xanh biếc, tướng mạo rất đoan nghiêm, khiến cho ai thấy được Ngài cũng đều sinh tâm hoan hỷ. Các chuỗi báu dùng làm nghiêm sức, thân Ngài mặc y phục màu đỏ, trên đầu đội mào báu của trời Phạm Thiên, tất cả tinh tú hiện rõ trên thân của Ngài. Mỗi lỗ chân lông trên thân của vị Dạ Thần đó, đều thị hiện hoá độ vô lượng vô số chúng sinh trong đường ác, khiến cho thân họ được lìa khỏi hiểm nạn. Các chúng sinh đó, hoặc được sinh vào cõi người, hoặc được sinh lên cõi trời, hoặc có người hướng về hai thừa (Thanh Văn và Duyên Giác) bồ đề. Hoặc có người tu hành đạo nhất thiết trí. Đây là vị Dạ Thần chiếu theo căn tánh chúng sinh khác nhau, để giáo hoá họ.

Lại trong mỗi mỗi các chân lông của vị Dạ Thần đó, thị hiện đủ thứ pháp môn phương tiện giáo hoá: Hoặc vì chúng sinh thị hiện thân, hoặc vì chúng sinh thuyết pháp, hoặc vì chúng sinh thị hiện đạo Thanh Văn thừa, hoặc vì chúng sinh thị hiện đạo Độc Giác thừa, hoặc vì chúng sinh thị hiện Bồ Tát hạnh, Bồ Tát dũng mãnh, Bồ Tát tam muội, Bồ Tát tự tại, Bồ Tát trụ xứ, Bồ Tát quán sát, Bồ Tát sư tử tần thân, Bồ Tát giải thoát du hí. Vị Dạ Thần dùng đủ thứ pháp môn phương tiện như vậy, để thành thực chúng sinh.

Ở trên tường thuật lại cảnh giới Dạ Thần ở trong hư không. Thành thị là biểu thị giáo đạo, hư không là biểu thị chứng đạo. Thân Dạ Thần mặc y màu đỏ, là biểu thị chứng trí hiển rõ của Ngài. Và tất cả tinh tú, hiện rõ trong thân Ngài. Thân thể của Ngài dùng biểu như thể, tinh tú dùng

biểu pháp môn. Tinh tú chẳng lìa một thân, như pháp môn chẳng lìa như thế. Trên thân của Ngài, mỗi mỗi lỗ chân lông đều thị hiện giáo hoá chúng sinh, là biểu thị giáo hoá đại dụng của Ngài, chẳng lìa khỏi tánh một chân lông. Đoạn kinh văn này tường thuật lại một cảnh giới cao thâm: Tất cả duy tâm tạo, chánh ngộ tự tâm, chẳng do người khác ngộ, mà lỗ chân lông dùng sự so sánh chân tánh, do đó: "Lớn mà không ngoài, nhỏ mà không trong". Cho nên tất cả tinh tú, đều hiển rõ trong thân Ngài, tất cả chúng sinh có thể thị hiện nơi mỗi lỗ lông, mà những cảnh giới này đều đồng thời phát sinh, viên dung vô ngại.

Thiện Tài đồng tử thấy nghe như vậy rồi, tâm sinh đại hoan hỷ, cúi thân sát đất, đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi chấp tay ở trước vị Dạ Thần mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tâm con trông mong nương thiện tri thức, đắc được công đức pháp tạng của các Như Lai, xin hãy vì con thị hiện đạo nhất thiết trí, con tu hành trong đó, cho đến bậc Thập Lực.

Thiện Tài đồng tử thấy nghe cảnh giới thị hiện không thể nghĩ bàn của vị Chủ Dạ Thần như vậy rồi, tâm sinh đại hoan hỷ, cúi thân mình sát đất, đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, rồi chấp tay ở trước vị Dạ

Thần mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, tâm con trông mong nương nhờ thiện tri thức, đắc được công đức pháp tạng của tất cả các Như Lai, xin Ngài hãy vì con thị hiện đạo nhất thiết trí, khiến cho con tu hành trong đó, cho đến bậc Thập Lực của Như Lai".

Bấy giờ, vị Dạ Thần đó bảo Thiện Tài rằng: Lành thay, lành thay! Thiện nam tử! Thâm tâm người cung kính thiện tri thức, thích nghe lời thiện tri thức, tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, nhờ tu hành mà người chắc chắn sẽ đắc được A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Lúc đó, vị Dạ Thần đó bảo Thiện Tài đồng tử rằng: "Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Thâm tâm người cung kính thiện tri thức, thích nghe lời thiện tri thức, tu hành theo lời dạy của thiện tri thức, nhờ tu hành mà chắc chắn người sẽ đắc được quả Phật Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác".

Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá si ám của tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Ta đắc được giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá si ám của tất cả chúng sinh.

Vị Dạ Thần này đã đắc được trí vô ngã, nhờ sức bi mà phá được chúng sinh ám. Pháp quang minh là trí huệ, Ngài bi trí đều đầy đủ.

Thiện nam tử! Ta đối với chúng sinh ác huệ, thì khởi tâm đại từ. Đối với chúng sinh nghiệp bất thiện, thì ta khởi tâm đại bi. Đối với chúng sinh làm nghiệp thiện, thì ta khởi tâm hoan hỷ. Đối với chúng sinh thiện ác hai hạnh, thì ta khởi tâm không hai. Đối với chúng sinh tạp nhiễm, thì ta khiến cho họ sinh tâm thanh tịnh. Đối với chúng sinh tà đạo, thì ta khiến cho họ sinh tâm chánh hạnh. Đối với chúng sinh hiểu biết thấp kém, thì ta khiến cho họ được hiểu biết rộng lớn. Đối với chúng sinh thích sinh tử, thì ta khiến cho họ bỏ luân chuyển. Đối với chúng sinh trụ đạo hai thừa, thì ta khiến cho họ trụ nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta nhờ được giải thoát này, mà thường cùng với tâm tương ưng như vậy.

Thiện nam tử! Ta đối với chúng sinh ác huệ không giữ quy cụ, tà tri tà kiến, thì khởi tâm đại từ. Đối với chúng sinh tạo nhiều nghiệp bất thiện, chẳng có nghiệp thiện, thì

ta khởi tâm đại từ đại bi. Do đó: "Từ hay ban vui, bi hay cứu khổ". Đối với chúng sinh làm nghiệp thiện, thì ta khởi tâm hoan hỷ. Đối với chúng sinh thiện ác hai hạnh xen tạp, thì ta chỉ nhớ nghiệp thiện, quên đi nghiệp ác, chẳng khởi tâm phân biệt hai thứ. Đối với chúng sinh tạp nhiễm chẳng thanh tịnh, thì ta khiến cho họ sinh tâm thanh tịnh. Đối với chúng sinh tà tri tà kiến bàng môn ngoại đạo, thì ta khiến cho họ sinh tâm chánh hạnh. Đối với chúng sinh hiểu biết thấp kém, thì ta khiến cho họ được hiểu biết rộng lớn, để minh bạch đạo lý chân chánh. Đối với chúng sinh thích sinh tử, thì ta khiến cho họ bỏ luân chuyển trong sáu đường. Đối với chúng sinh trụ đạo Thanh Văn Duyên Giác hai thừa, thì ta khiến cho họ trụ tâm nhất thiết trí, mà tu đại thừa Bồ Tát đạo.

Thiện nam tử! Ta nhờ đắc được môn giải thoát Pháp quang minh tạng phá si ám của tất cả chúng sinh này, mà ta thường cùng với tâm tương ưng như vậy.

Thiện nam tử! Khi lúc trời tối yên tĩnh, quỷ thần trộm cướp, các chúng sinh ác đi du hành, mây nhiều sương dày, gió bão mưa lớn, mặt trời, mặt trăng, tinh tú, đều bị che khuất hết, chẳng thấy gì nữa. Ta thấy các chúng sinh, hoặc vào trong biển, hoặc đi trên đất, núi rừng hoang vắng, các nơi hiểm nạn, hoặc gặp trộm cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc mê mất phương hướng, hoặc quên mất đường về, hoảng hốt

sợ hãi, không thể tự thoát được, thì ta liền dùng đủ thứ phương tiện để cứu giúp họ.

Thiện nam tử! Mỗi đêm khi lúc trời tối yên tĩnh, quý thần trộm cướp, các chúng sinh ác đi du hành, lúc mây nhiều sương dày, gió bão mưa lớn, mặt trời mặt trăng tinh tú, đều bị che khuất hết, chẳng thấy gì nữa. Ta thấy các chúng sinh, hoặc vào trong biển, hoặc đi trên đất, núi rừng hoang vắng các nơi hiểm nạn, hoặc gặp trộm cướp, hoặc thiếu lương thực, hoặc mê mất phương hướng, hoặc quên mất đường về, hoảng hốt sợ hãi, không thể tự thoát được, thì ta liền dùng đủ thứ phương tiện để cứu giúp họ.

Vì người gặp nạn trên biển, thì ta hiện làm người lái thuyền, làm vua cá, vua ngựa, vua rùa, vua voi, vua A tu la và Thần Biển. Vì những chúng sinh đó, ngăn gió mưa ác, ngừng sóng to, mà dẫn đường cho họ, chỉ bờ cho họ, khiến cho họ khỏi sợ hãi, đều được an ổn. Ta lại nghĩ như vậy: Nguyện đem căn lành này, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho họ xả lìa tất cả các khổ.

Vì những người gặp nạn trên biển, thì ta liền vì họ hiện làm người lái thuyền, làm vua cá, vua ngựa, vua rùa, vua voi, vua A tu la và Thần Biển. Vì những chúng sinh đó ngăn gió ác mưa lớn, ngừng sóng to, mà dẫn đường cho họ,

chỉ bờ cho họ, khiến cho họ khỏi sợ hãi, đều được an ổn. Ta lại nghĩ như vậy: "Nguyện đem căn lành này, hồi hướng cho chúng sinh, khiến cho họ xả lìa tất cả các khổ, mà được an lạc".

Lúc trước ở Hương Cảng, có người rớt xuống biển, được con rùa lớn cõng đưa vào bờ, cứu sống một sinh mạng. Đó là Bồ Tát thị hiện đủ thứ hình dáng để cứu độ chúng sinh, nhưng người vẫn không biết đó thôi!

Vì tất cả chúng sinh ở trên đất, trong đêm tối gặp sợ hãi, thì ta hiện làm mặt trời, mặt trăng và các tinh tú, đủ thứ ánh sáng, để soi sáng sớm tối. Hoặc hiện làm nhà cửa, hoặc hiện ra nhiều người, khiến cho họ được khỏi nạn sợ hãi. Nguyện đem căn lành này hồi hướng cho chúng sinh, đều khiến cho họ trừ diệt được các tội phiền não.

Vị Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đề lại nói: "Vì tất cả chúng sinh ở trên đất, trong đêm tối gặp sợ hãi, thì ta hiện làm mặt trời, mặt trăng và các tinh tú, đủ thứ ánh sáng, soi sáng sớm tối. Hoặc hiện làm nhà cửa, khiến cho chúng sinh được an ổn. Hoặc thị hiện ra rất nhiều người, khiến cho chúng sinh khỏi nạn sợ hãi. Ta nguyện đem căn lành này hồi hướng cho tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ trừ diệt được các tội phiền não".

Tất cả chúng sinh thương tiếc mạng sống, thích danh vọng, tham tiền tài, coi trọng chức quan, chấp trước nam nữ, luyến ái thế thiếp, chưa thoả lòng mong cầu, sinh nhiều lo sợ, thì ta đều cứu giúp, khiến cho họ lìa khổ.

Vì người đi vào núi nguy hiểm mà gặp nạn, thì ta làm thiện thần, hiện thân gấu gủi. Hoặc hiện làm chim đẹp, hát tiếng hay, để làm cho họ vui. Hoặc làm thuốc hay, ánh sáng chiếu soi, chỉ chỗ có trái cây, chỉ chỗ có giếng nước, suối nước, chỉ con đường chánh, chỉ chỗ đất bằng phẳng, khiến cho họ lìa khỏi các hoạn nạn.

Vì người đi nơi đường hiểm hoang dã, rừng rậm quán quít ngăn trở, mây dày đen tối mà sợ hãi, thì ta thị hiện cho họ con đường chánh, khiến cho họ được thoát khỏi. Ta bèn nghĩ như vậy: Nguyên tất cả chúng sinh đốn rừng rậm tà kiến, chặt đứt lưới tham ái, ra khỏi đồng hoang sinh tử, diệt phiền não đen tối, đi vào con đường

chánh bằng phẳng nhất thiết trí, đến nơi rốt ráo an lạc không sợ hãi.

Tất cả chúng sinh thương tiếc mạng sống, hoặc thích danh vọng, hoặc tham tiền tài, hoặc coi trọng chức quan, hoặc chấp trước nam nữ, hoặc luyến ái thế thiếp, buông bỏ tình ái chẳng được. Họ chưa thoả lòng mong cầu, sinh nhiều lo sợ, thì ta đều cứu giúp họ, khiến cho họ lìa khỏi tất cả khổ não. Ta lại vì người đi vào núi nguy hiểm mà gặp nạn, thì ta làm thiện thân, hiện thân gần gũi. Hoặc hiện làm chim đẹp, hát tiếng hay, để làm cho họ vui. Hoặc làm thuốc hay, ánh sáng chiếu soi họ, chỉ chỗ có trái cây, chỉ chỗ có giếng nước và suối nước, khiến cho họ được uống nước mà hết khát. Lại chỉ cho họ con đường chánh, chỉ chỗ đất bằng phẳng, khiến cho họ lìa khỏi các hoạn nạn. Ta lại vì người đi nơi đường hiểm hoang dã, rừng rậm quần quít ngăn trở, mây dày đen tối mà sợ hãi, thì ta chỉ cho họ con đường chánh, khiến cho họ được thoát khỏi. Sau đó ta bèn nghĩ như vậy: "Nguyện tất cả chúng sinh đồn ngã rừng rậm tà kiến, chặt đứt lưới tham ái, ra khỏi đồng hoang sinh tử, diệt trừ phiền não đen tối, đi vào con đường chánh bằng phẳng nhất thiết trí, đạt đến nơi rốt ráo an lạc không sợ hãi".

Đoạn này miêu tả rất nhiều giai đoạn khác nhau, cũng ẩn thị đủ thứ cảnh giới của đất tâm. Rừng rậm hoang vắng trong đất tâm, mây đen tối dày đặc là đây đây tà ác gian xảo, khiến cho chúng sinh chẳng có chỗ nương tựa, mà mất đi con đường chánh giác. Đây cũng là đủ thứ cảnh giới pháp môn trong đất tâm và nhiệm vụ Bồ Tát cứu độ chúng sinh.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, ưa chấp cõi nước mà sầu khổ, thì ta dùng phương tiện, khiến cho họ sinh nhầm lìa. Bèn nghĩ như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng chấp trước các uẩn, trụ cảnh giới Tát Bà Nhạ của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, ưa chấp cõi nước mà sinh ra sầu lo khổ não, thì ta dùng pháp môn phương tiện, khiến cho họ sinh tâm nhầm lìa. Sau đó ta bèn nghĩ như vậy: "Nguyện cho tất cả chúng sinh, đừng chấp trước các uẩn sắc thọ tướng hành thức, mà an trụ nơi cảnh giới Tát Bà Nhạ của tất cả chư Phật".

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, ưa chấp tụ lạc, tham ái nhà cửa, thường ở chỗ đen tối, thọ các khổ, thì ta vì họ thuyết pháp, khiến cho họ sinh nhầm lìa, khiến cho được pháp đầy đủ, khiến cho họ nương pháp mà trụ. Bèn nghĩ như vậy: Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều không tham ưa tụ lạc sáu nơi, sớm được thoát khỏi cảnh giới sinh tử, rốt ráo an trụ thành nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, ưa chấp vào tụ lạc, tham ái nhà cửa phòng ốc, không được toại tâm mãn

nguyện, thường ở chỗ đen tối, thọ các đau khổ, thì ta vì họ thuyết tất cả pháp vô thường, khiến cho họ sinh tâm nhàm lìa hoàn cảnh, khiến cho được pháp đầy đủ, khiến cho họ nương pháp mà trụ. Sau đó ta bèn nghĩ như vậy: "Nguyện cho tất cả chúng sinh, đều không tham ưa tụ lạc sáu nơi (Sắc thanh hương vị xúc pháp), sớm được thoát khỏi cảnh giới sinh tử, rốt ráo an trụ thành nhất thiết trí, tức là thành Niết Bàn không sinh không diệt".

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, đi trong đêm tối, mê hoặc mười phương. Nơi đường bằng phẳng, sinh tưởng hiểm nạn. Nơi đường hiểm nạn, sinh tưởng bằng phẳng. Lấy cao làm thấp, lấy thấp làm cao. Tâm họ mê hoặc, sinh đại khổ não. Ta dùng phương tiện, ánh sáng chiếu họ. Nếu người muốn thoát ra, thì ta chỉ cửa ngõ cho họ. Nếu người muốn đi, thì ta chỉ đường cho họ. Muốn qua sông thì ta chỉ cây cầu. Muốn qua sông biển, thì ta cho thuyền bè. Người thích xem phương hướng, thì ta chỉ cho họ chỗ khỏi an nguy. Người muốn nghỉ ngơi, thì ta chỉ cho họ chỗ thành ấp có nước, có cây. Bèn nghĩ như vậy: Như ta chiếu trừ đêm tối nơi đây, khiến cho các việc thế gian, đều được tuyên dương rõ

ràng. Ta nguyện dùng ánh sáng trí huệ, đều chiếu soi khắp tất cả chúng sinh ở trong đêm dài đen tối vô minh.

Thiện nam tử! Nếu có chúng sinh, đi trong đêm tối, mê hoặc mười phương. Nơi đường bằng phẳng, thì nghĩ tưởng hiểm nạn khó khăn. Nơi đường hiểm nạn, thì nghĩ tưởng bằng phẳng. Lầy cao làm thấp, lầy thấp làm cao. Tâm họ mê loạn nghi hoặc, sinh đại khổ não. Lúc đó, ta dùng pháp môn phương tiện, ánh sáng chiếu soi đến họ. Nếu người muốn thoát khỏi ba cõi, thì ta chỉ cửa nẻo cho họ. Nếu người muốn đi, thì ta chỉ đường cho họ đi. Muốn qua sông thì ta chỉ cây cầu cho họ. Muốn qua sông biển, thì ta cho họ thuyền bè. Người thích xem phương hướng, thì ta chỉ cho họ chỗ khởi an nguy. Người muốn nghỉ ngơi, thì ta chỉ cho họ chỗ thành ấp có nước, có cây. Sau đó ta bèn nghĩ như vậy: "Như ta chiếu trừ đêm tối nơi đây, khiến cho các việc thế gian, đều được tuyên dương rõ ràng. Ta nguyện dùng ánh sáng trí huệ, đều chiếu soi khắp tất cả chúng sinh ở trong đêm dài đen tối vô minh".

Do đó có thể biết, Bồ Tát vận dụng đủ thứ phương tiện giáo hoá chúng sinh, các Ngài thường hoá thân làm mặt trời, mặt trăng, tinh tú, núi biển sông hồ, cầu đường, nhà cửa, cây cối, hoa quả, tùng lâm, hoặc động vật khác nhau, mục đích đều muốn khiến cho chúng sinh được an lạc.

Các chúng sinh đó, không có mắt trí huệ, bị tâm tưởng thấy điên đảo che phủ,

tưởng vô thường cho là thường, không vui cho là vui, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh. Kiên cố chấp trước pháp, ta, người, chúng sinh, uẩn giới xứ. Mê hoặc nhân quả, chẳng biết thiện ác, giết hại chúng sinh, cho đến tà kiến, bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sa Môn và Bà La Môn. Chẳng biết người ác, chẳng biết người thiện. Tham trước việc ác, an trụ pháp tà, huỷ báng Như Lai, phá hoại bánh xe chánh pháp. Sĩ nhục thương hại các Bồ Tát, khinh đạo đại thừa, dứt tâm bồ đề. Đối với người có ơn, ngược lại thêm lòng giết hại, đối với người vô ơn, thường mang lòng oán kết. Huỷ báng Hiền Thánh, gần gũi bạn ác. Trộm vật của chùa tháp, làm tội ngũ nghịch, chẳng bao lâu sẽ đọa vào ba đường ác.

Tôi nguyện sớm dùng đại trí quang minh, phá vô minh đen tối của các chúng sinh đó, khiến cho họ mau phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Khi phát tâm rồi, sẽ chỉ bày thừa Phổ Hiền, mở đạo Thập

lực. Cũng chỉ bày cho họ cảnh giới Như Lai Pháp Vương, cũng chỉ bày thành nhất thiết trí của chư Phật, hạnh tu của chư Phật, tự tại của chư Phật, thành tựu của chư Phật, tổng trì của chư Phật, cùng đồng một thân của tất cả chư Phật, nơi bình đẳng của tất cả chư Phật, khiến cho họ an trụ.

Tất cả chúng sinh đó, không có con mắt trí huệ, bị màng vọng tưởng tà tri tà kiến điên đảo che phủ. Họ tưởng vô thường cho là thường, không vui cho là vui, vô ngã cho là ngã, bất tịnh cho là tịnh. Bốn đức Niết Bàn là thường lạc ngã tịnh, nhưng chúng sinh điên đảo thị phi, chẳng rõ sự lý. Họ kiên cố chấp trước vào bốn tướng: Ta, người, chúng sinh, thọ mạng, và năm uẩn (Sắc thọ tưởng hành thức), 18 giới (Mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc thanh hương vị xúc pháp, ở giữa sinh ra nhãn thức, nhĩ thức, tĩ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức), 12 xứ (Mắt tai mũi lưỡi thân ý, sắc thanh hương vị xúc pháp). Họ mê hoặc nhân quả, chẳng biết thiện ác, vì lợi ích của chính mình, mà giết hại chúng sinh khác. Tệ hại nhất là hoan hỷ tà tri tà kiến, bất hiếu với cha mẹ, chẳng kính bậc Sa Môn và Bà La Môn tu hạnh thanh tịnh. Họ chẳng biết người ác, chẳng biết người thiện. Tham ái chấp trước việc ác, suốt ngày đến tối ăn uống chơi bời. An trụ pháp tà, huỷ báng Phật, phá hoại bánh xe chánh pháp. Họ sỉ nhục mắng chửi thương hại các Bồ Tát, khinh đại thừa Phật đạo, dứt tâm bồ đề. Đối với người có ơn, ngược lại thêm lòng giết hại, thế giới này đầy đầy những người này. Đối với người vô ơn, trong tâm thường mang

lòng cửa oán kết thù. Họ huỷ báng bậc Hiền Thánh, gần gũi bạn ác. Trộm cắp vật dụng của chùa tháp, làm tội ngũ nghịch (giết cha, giết mẹ, giết A la hán, phá hoà hợp Tăng, làm thân Phật chảy máu), chẳng bao lâu sẽ đọa vào ba đường ác (địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh).

Tôi nguyện sớm dùng đại trí quang minh, để phá tan vô minh đen tối của các chúng sinh đó, khiến cho họ mau phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Khi phát tâm rồi, ta sẽ chỉ bày thừa Phổ Hiền, mở đạo Thập lực, cũng chỉ bày cho họ cảnh giới của Như Lai Pháp Vương, đồng thời cũng chỉ bày thành nhất thiết trí của chư Phật, hạnh tu của chư Phật, tự tại của chư Phật, thành tựu của chư Phật, tổng trì của chư Phật, cùng đồng một thân của tất cả chư Phật mười phương ba đời, nơi bình đẳng của tất cả chư Phật, khiến cho họ an trụ ở trong đó.

Đoạn này, vị Dạ Thần tường thuật lại bệnh phiền não của chúng sinh, sau đó phát nguyện muốn giúp đỡ họ diệt trừ tà tri tà kiến, khiến cho họ sớm đến được nơi an lạc rốt ráo.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh, hoặc bị bệnh trói buộc, hoặc bị già xâm lấn, hoặc bị khổ bản cùng, hoặc gặp hoạn nạn, hoặc phạm vương pháp, bị bắt giam sẽ thọ hình, không chỗ nương tựa, sinh lòng sợ hãi, thì ta đều cứu giúp.

Lại nghĩ như vậy: Ta nguyện dùng pháp nhiếp khắp chúng sinh, khiến cho họ

giải thoát tất cả phiền não, sinh già bệnh chết, lo sầu khổ hoạn. Gần thiện tri thức, thường tu pháp bố thí. Siêng tu nghiệp lành, mau đắc được pháp thân thanh tịnh của Như Lai, trụ nơi rốt ráo không biến đổi.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh, hoặc bị bệnh trói buộc, hoặc bị già xâm lấn, hoặc bị khổ bần cùng, hoặc gặp thiên tai nhân họa, đủ thứ các tai nạn, hoặc phạm vương pháp, bị bắt giam sẽ phải thọ hình phạt, không chỗ nương tựa, sinh lòng sợ hãi, thì ta đều cứu giúp họ, khiến cho họ được an ổn. Sau đó ta lại nghĩ như vậy: "Ta nguyện dùng Phật pháp nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh, khiến cho họ giải thoát tất cả phiền não, sinh già bệnh chết, lo sầu khổ hoạn. Khiến cho họ gần gũi thiện tri thức, thường tu hành pháp bố thí. Siêng tu nghiệp lành, mau đắc được pháp thân thanh tịnh của Như Lai, mà trụ nơi rốt ráo không biến đổi, tức là thành Niết Bàn".

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh, vào rừng rậm tà kiến, trụ nơi tà đạo. Nơi các cảnh giới khởi tà phân biệt, thường tạo nghiệp thân miệng ý bất thiện. Vọng tưởng làm đủ thứ các khổ hạnh tà kiến: Chẳng chánh giác mà sinh tưởng chánh giác. Chánh giác mà sinh tưởng chẳng chánh

giác. Do ác tri thức nhiếp thọ, nên khởi ác kiến, sẽ đọa vào đường ác. Ta dùng đủ thứ các môn phương tiện để cứu hộ họ, khiến cho họ trụ chánh kiến, được sinh trong trời người.

Ta lại nghĩ như vậy: Như ta cứu các chúng sinh sắp bị đọa vào đường ác, ta nguyện cứu khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ được giải thoát tất cả các khổ, trụ Ba La Mật, đạo xuất thế của bậc Thánh. Được không thôi chuyển nơi nhất thiết trí, đầy đủ nguyện Phổ Hiền, gần nhất thiết trí, mà chẳng xả lìa các Bồ Tát hạnh, thường siêng giáo hoá tất cả chúng sinh.

Thiện nam tử! Tất cả chúng sinh, vào rừng rậm tà kiến, trụ nơi tà đạo. Nơi các cảnh giới khởi tà kiến phân biệt, thường tạo nghiệp thân miệng ý bất thiện. Vọng tưởng làm đủ thứ các khổ hạnh tà kiến: Chẳng chánh giác mà sinh tưởng chánh giác. Chánh giác mà sinh tưởng chẳng chánh giác. Bởi vì họ do ác tri thức nhiếp thọ không chế, nên sinh khởi kiến giải tà ác, tương lai sẽ đọa vào ba đường ác. Ta bèn dùng đủ thứ pháp môn phương tiện để cứu hộ họ, khiến cho họ trụ nơi chánh tri chánh kiến, được sinh trong trời người. Sau đó ta lại nghĩ như vậy: "Như ta cứu các chúng sinh đó sắp bị đọa vào đường ác, ta nguyện cũng cứu khắp tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ được giải

thoát tất cả các khổ ách, trụ nơi Ba La Mật, đạo xuất thế của bậc Thánh. Được không thôi chuyển nơi nhất thiết trí, đầy đủ nguyện Phổ Hiền, gần nhất thiết trí, mà chẳng xả lìa các Bồ Tát hạnh, thường siêng giáo hoá tất cả chúng sinh".

Bấy giờ, vị Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đế muốn thuật lại nghĩa của giải thoát này, bèn nương thần lực của Phật, quán sát mười phương, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:

**Môn giải thoát ta đây
Sinh tịnh pháp quang minh
Hay phá tối ngu si
Đợi thời mà diễn nói.**

Lúc đó, vị Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đế muốn thuật lại nghĩa lý của giải thoát này, bèn nương đại oai thần lực của mười phương chư Phật, quán sát căn tánh của chúng sinh mười phương, sau đó vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ dưới đây:

"Môn giải thoát của ta đây, hay sinh ra pháp quang minh thanh tịnh, hay phá trừ ngu si đen tối, tất phải đợi đúng thời mới diễn nói".

Con người phải có chánh tri chánh kiến, nhưng không thể bời lông tìm vết. Trong Tâm Kinh có nói: "Vô trí diệc vô đắc". Tức là không trí cũng không đắc, lại làm thế nào mà đắc được môn giải thoát này? Nếu bạn nói như vậy, thì tức là không tin hết thầy Phật pháp. Trong Tâm Kinh nói như thế, đó là giảng về Bát Nhã, ở đây là giảng về

cảnh giới tu Bồ Tát đạo chứng đắc được. Trong Tâm Kinh là không trí cũng không đắc, ở đây không thể giải thích như thế. Bạn không thể đem hai bộ Kinh này ra luận bàn, sẽ sinh ra sự hoài nghi, không tin.

**Xưa ta vô biên kiếp
Siêng tu từ rộng lớn
Che khắp các thế gian
Phật tử nên tu học.**

Thuở xưa ta ở trong vô biên đại kiếp, lúc nào cũng siêng năng tu hành tâm từ bi rộng lớn. Che khắp tất cả chúng sinh thế gian, khiến cho họ đều được pháp ích của ta. Phật tử! Ngươi cũng nên tu hành pháp môn này.

**Biển đại bi tịch tĩnh
Sinh ra Phật ba đời
Hay diệt khổ chúng sinh
Ngươi nên vào môn này.**

Biển nguyện lực đại bi tịch tĩnh đó, hay sinh ra tất cả chư Phật ba đời quá khứ, hiện tại, vị lai. Ngươi có tâm đại từ này, thì có thể tu hành Bồ Tát đạo, học Bồ Tát hạnh, sẽ diệt được khổ của chúng sinh. Ngươi nên vào tu học hạnh môn đại bi này.

**Hay sinh vui thế gian
Cũng sinh vui xuất thế
Khiến tâm ta hoan hỉ**

Người nên vào môn này.

Môn giải thoát đại bi này hay sinh tất cả vui của thế gian, cũng sinh ra vui của xuất thế gian, thường khiến cho tâm ta cảm thấy hoan hỷ, người cũng nên vào tu học pháp môn này.

Hãy bỏ hoạn hữu vi Cũng xa quả Thanh Văn Tịnh tu lực chư Phật Người nên vào môn này.

Người hãy xả bỏ hết lo sầu hoạn nạn hữu vi, cũng xa lìa quả vị Thanh Văn thừa, thanh tịnh tu hành mười lực của chư Phật, người nên vào môn đại bi này.

Mắt ta rất thanh tịnh Thấy khắp mười phương cõi Cũng thấy Phật trong đó Ngồi dưới cội bồ đề.

Mắt của ta rất thanh tịnh, có thể nhìn thấy khắp mười phương cõi nước chư Phật, cũng thấy chư Phật ở trong đó, đang ngồi dưới cội bồ đề ban đầu thành Chánh Giác, chuyển bánh xe pháp, để giáo hoá chúng sinh.

Tướng tốt trang nghiêm thân Vô lượng chúng vây quanh Trong mỗi lỗ chân lông Hiện đủ thứ quang minh.

Các đức Phật đó đều đầy đủ 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, vạn đức trang nghiêm thân, có vô lượng đại chúng vây quanh Phật. Trong mỗi lỗ chân lông, có đủ thứ quang minh hiện ra.

**Thấy các loại quần sinh
Chết đây mà sinh kia
Luân hồi trong năm cõi
Thường thọ vô lượng khổ.**

Ta cũng thấy tất cả các loại quần sinh, chết ở đây mà sinh về kia, luân hồi trong cõi người, cõi A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh năm cõi, thường thọ vô lượng khổ sinh tử.

**Tai ta rất thanh tịnh
Xa gần thấy đều nghe
Tất cả biển lời nói
Đều nghe nhớ trì được.**

Lỗ tai của ta rất thanh tịnh, hết thấy âm thanh xa gần đều nghe được. Tất cả biển lời nói, ta đều hoàn toàn nghe nhớ thọ trì được, ta đã vào sâu tam muội lời nói.

**Chư Phật chuyển pháp luân
Tiếng diệu không gì sánh
Hết thấy các văn tự
Thấy đều nhớ trì được.**

Tất cả chư Phật chuyển bánh xe chánh pháp, âm thanh của các Ngài diệu không thể nghĩ bàn, chẳng gì sánh bằng. Hết thấy lời lẽ văn tự, ta đều nhớ trì nơi căn tai.

**Mũi ta rất thanh tịnh
Nơi pháp đều vô ngại
Tất cả đều tự tại
Ngươi nên vào môn này.**

Căn mũi của ta rất thanh tịnh, đối với tất cả pháp đều vô ngại, tất cả đều đắc được tự tại, ngươi nên vào pháp môn này.

**Lưỡi ta rất rộng lớn
Tịnh tốt hay diễn nói
Tuỳ ứng diễn diệu pháp
Ngươi nên vào môn này.**

Căn lưỡi của ta rất rộng lớn, là lưỡi rộng dài (một trong ba mươi hai tướng tốt của Phật), rất thanh tịnh tốt đẹp, hay diễn nói thao thao bất tuyệt. Tuỳ thuận căn cơ của chúng sinh mà diễn nói diệu pháp, ngươi nên vào pháp môn này.

**Thân ta rất thanh tịnh
Ba đời đồng như như
Tuỳ tâm các chúng sinh
Tất cả thấy đều hiện.**

Thân ta rất thanh tịnh, với thanh tịnh diệu pháp thân không hai không khác, có thể đến khắp ba đời, quá khứ, hiện tại, vị lai, mà như như bất động. Tùy thuận tâm tất cả chúng sinh, mà khắp thị hiện ở trước họ.

**Tâm ta tịnh vô ngại
Như không hàm vạn tượng
Khắp niệm các Như Lai
Mà cũng chẳng phân biệt.**

Tâm ta thanh tịnh vô ngại, sáu căn thanh tịnh, với hư không là một, có thể bao hàm vạn hữu, ta có thể khắp niệm tất cả các Như Lai, mà cũng chẳng sinh tâm phân biệt.

**Biết rõ vô lượng cõi
Tất cả các biển tâm
Các căn và dục lạc
Mà cũng chẳng phân biệt.**

Ta biết rõ vô lượng cõi nước chư Phật, tất cả biển tâm chúng sinh, căn tánh chúng sinh và dục lạc, mà cũng chẳng phân biệt họ.

**Ta dùng đại thần thông
Chấn động vô lượng cõi
Thân ta đều đến khắp
Điều phục người khó điều.**

Chẳng những ta dùng đại thần thông, chấn động vô lượng cõi, khiến cho phát sinh sáu thứ chấn động, mà thân

ta đồng thời cũng đều đến khắp những cõi nước đó, để điều phục những chúng sinh khó điều phục.

**Phước ta rất rộng lớn
Như không chẳng cùng tận
Cúng dường các Như Lai
Lợi ích tất cả chúng.**

Phước báo của ta rất rộng lớn, như hư không chẳng cùng tận. Ta cúng dường tất cả chư Phật, lợi ích tất cả chúng sinh.

**Trí ta rộng thanh tịnh
Biết rõ biết các pháp
Trừ diệt hoặc chúng sinh
Ngươi nên vào môn này.**

Trí huệ của ta rộng lớn thanh tịnh, biết rõ biết tất cả các pháp, trừ diệt được nghi hoặc của chúng sinh, ngươi cũng nên vào pháp môn này.

**Ta biết Phật ba đời
Cùng với tất cả pháp
Cũng rõ phương tiện đó
Môn này khắp trên hết.**

Ta biết chư Phật ba đời, và tất cả các pháp, cũng hiểu rõ pháp môn phương tiện của chư Phật, pháp môn này trên hết khắp tất cả.

**Thấy trong mỗi hạt bụi
Ba đời tất cả cõi
Cũng thấy chư Phật đó
Đây là sức phổ môn.**

Trong mỗi mỗi hạt bụi, ta thấy được tất cả cõi nước của chư Phật ba đời, cũng thấy được tất cả chư Phật mười phương ba đời. Đây là sức phổ môn ta chứng được.

**Trong bụi cõi mười phương
Đều thấy Lô Xá Na
Ngồi dưới cội bồ đề
Thành đạo diễn diệu pháp.**

Ta ở trong bụi cõi mười phương chư Phật, đều thấy được pháp thân Phật Lô Xá Na, ngồi ở dưới cội bồ đề, ban đầu thành đạo, chuyển bánh xe pháp, diễn nói diệu pháp, giáo hoá chúng sinh.

**Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bạch với
Chủ Dạ Thần rằng: Ngài đã phát tâm A
nậu đa la tam miệu tam bồ đề được bao
lâu? Đắc được giải thoát này lúc nào? Mà
có thể lợi ích chúng sinh như thế?**

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bạch với Chủ Dạ Thần rằng: "Ngài đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề được bao lâu rồi? Ngài đắc được giải thoát này lúc nào? Mà có thể lợi ích tất cả chúng sinh như thế"?

Vị Chủ Dạ Thần đáp rằng: Thiện nam tử! Vào đời quá khứ trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi núi Tu Di, có kiếp tên là Tịch Tĩnh Quang. Thế giới tên là Xuất Sinh Diệu Bảo, có năm ức vị Phật ra đời. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là Bảo Nguyệt Đăng Quang. Có thành tên là Liên Hoa Quang, ông vua tên là Thiện Pháp Độ, dùng pháp bố thí giáo hoá, thành tựu bảy báu, làm vua bốn thiên hạ. Vua có phu nhân, tên là Pháp Huệ Nguyệt, nửa đêm đang ngủ.

Vị Chủ Dạ Thần đáp rằng: "Thiện nam tử! Vào đời quá khứ trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi núi Tu Di, có một kiếp tên là Tịch Tĩnh Quang. Thế giới đó tên là Xuất Sinh Diệu Bảo. Trong kiếp đó, có năm ức vị Phật ra đời. Trong thế giới đó, có bốn thiên hạ, tên là Bảo Nguyệt Đăng Quang. Có thành tên là Liên Hoa Quang. Trong thành đó, có ông vua tên là Thiện Pháp Độ, ông ta dùng Phật pháp bố thí giáo hoá chúng sinh, thành tựu bảy báu của kim luân vương (Bánh xe báu, voi báu, ngựa báu, châu báu, ngọc nữ báu, chủ tạng báu, chủ binh thân báu), mà xưng làm vua bốn thiên hạ. Vua có phu nhân, tên là Pháp Huệ Nguyệt. Tối hôm đó, nửa đêm đang ngủ.

Bấy giờ, hướng đông thành đó, có một khu rừng lớn, tên là Tịch Trụ. Trong rừng có một cây đại bồ đề, tên là Nhất Thiết Quang Ma Ni Vương Trang Nghiêm Thân, sinh ra tất cả Phật thần lực quang minh.

Bấy giờ, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Lô Âm Vương, đang ở dưới cây bồ đề đó, thành Đẳng Chánh Giác, phóng ra vô lượng sắc quang minh rộng lớn, chiếu khắp thế giới Xuất Sinh Diệu Bảo.

Lúc đó, ở hướng đông thành Liên Hoa Quang đó, có một khu rừng lớn, tên là Tịch Trụ. Trong rừng đó, có một cây đại bồ đề, tên là Nhất Thiết Quang Ma Ni Vương Trang Nghiêm Thân, sinh ra tất cả Phật thần lực quang minh. Lúc đó, có vị Phật hiệu là Nhất Thiết Pháp Lô Âm Vương, đang ở dưới cây bồ đề đó, thành Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, phóng ra vô lượng màu sắc quang minh rộng lớn, chiếu khắp thế giới Xuất Sinh Diệu Bảo.

Trong thành Liên Hoa, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Tịnh Nguyệt, đi đến chỗ phu nhân của vua là Pháp Huệ Nguyệt, lay động chuỗi ngọc trên thân, mà bảo rằng: Phu nhân nên biết! Như Lai Nhất Thiết Pháp Lô Âm Vương, đang ở trong rừng

Tịch Trụ, thành Vô Thượng Giác và rộng vì chúng sinh nói công đức tự tại thần lực của chư Phật, hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, khiến cho phu nhân của vua phát tâm A nậu đa la tam miệu ta bồ đề, cúng dường đức Phật đó, và các Tăng chúng Bồ Tát Thanh Văn.

Trong thành Liên Hoa đó, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Tịnh Nguyệt, đi đến chỗ phu nhân của vua là Pháp Huệ Nguyệt, lay động chuỗi ngọc trên thân của bà ta, để đánh thức dậy, sau đó nói với phu nhân rằng: "Phu nhân nên biết! Đức Như Lai Nhất Thiết Pháp Lô Âm Vương, đang ở trong rừng Tịch Trụ, thành tự Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác và rộng vì chúng sinh diễn nói công đức tự tại thần lực của chư Phật, và hết thảy hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền", vị Dạ Thần Tịnh Nguyệt khiến cho phu nhân của vua phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà cúng dường đức Phật đó, và tất cả chúng Bồ Tát mười phương cùng với Tăng chúng Thanh Văn.

Thiện nam tử! Phu nhân của vua là Pháp Huệ Nguyệt thưở đó, đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Nhờ ta ở chỗ đức Phật đó, phát tâm bồ đề trồng căn lành, nên trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi núi Tu Di, chẳng sinh vào trong các

cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng chẳng sinh vào nhà hạ tiện. Các căn đầy đủ, không có các khổ. Ở trong trời người, phước đức thù thắng. Chẳng sinh vào đời ác, luôn chẳng lìa khỏi Phật và các Bồ Tát đại thiện tri thức. Thường ở chỗ các Ngài, gieo trồng căn lành, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi tám mươi núi Tu Di, thường thọ an lạc, mà chưa đầy đủ các căn Bồ Tát.

Thiện nam tử! Phu nhân của vua là Pháp Huệ Nguyệt thưở đó, đâu phải là người nào khác, chính là thân ta vậy. Nhờ ta ở chỗ đức Phật đó, phát tâm Bồ đề trồng căn lành, nên trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi núi Tu Di, chưa từng sinh vào trong các cõi ác địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, cũng chẳng sinh vào nhà hạ tiện. Sáu căn của ta đầy đủ, không có các sự thống khổ. Ta ở trong trời người, phước đức rất thù thắng. Chẳng sinh vào đời ác, luôn luôn chẳng lìa khỏi Phật và các Bồ Tát đại thiện tri thức. Ta thường ở chỗ các Ngài, gieo trồng căn lành, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi tám mươi núi Tu Di, luôn luôn hưởng thọ sự an lạc, mà chưa đầy đủ các căn của Bồ Tát.

Qua những kiếp đó rồi, lại trải qua một vạn kiếp trước Hiền kiếp, có kiếp tên là Vô Ưu Biến Chiếu. Thế giới tên là Ly Cấu Diệu Quang. Trong thế giới đó, sạch

đơ xen tạp. Có năm trăm vị Phật xuất hiện ra đời trong thế giới đó. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Tu Di Tràng Tịch Tĩnh Diệu Nhãn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Ta là con gái của trưởng giả Danh Xung, tên là Diệu Huệ Quang Minh, đoan chánh xinh đẹp. Vị Dạ Thần Tịnh Nguyệt đó, do vì nguyện lực, mà sinh trong thành vua Diệu Tràng, nơi thế giới Ly Cấu, một bốn thiên hạ, làm Chủ Dạ Thần, tên là Thanh Tĩnh Nhãn.

Một đêm nọ, ta đang ngủ bên cha mẹ, thì vị Chủ Dạ Thần Tịnh Nguyệt đó, đi đến chỗ ta, chấn động nhà của ta, phóng đại quang minh, mà hiện thân, tán thán công đức của Phật nói: Diệu Nhãn Như Lai đang ngồi tòa bồ đề, vừa mới thành Chánh Giác, khuyên ta và cha mẹ cùng với quyến thuộc, hãy mau đến gặp đức Phật, tự đi trước dẫn đến chỗ đức Phật, dâng lễ vật lên cúng dường.

Qua các số kiếp nhiều như hạt bụi tám mươi núi Tu Di rồi, lại trải qua một vạn kiếp trước hiện kiếp, có kiếp tên là Vô Ưu Biến Chiêu. Thế giới tên là Ly Cấu Diệu Quang. Trong thế giới đó, có sự thanh tịnh và đơ bản xen tạp lẫn

nhau. Thời đó, có năm trăm vị Phật xuất hiện ra đời trong thế giới đó. Vị Phật thứ nhất, hiệu là Tu Di Tràng Tịnh Diệu Nhãn, Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác. Lúc đó, ta là con gái của trưởng giả Danh Xung, tên là Diệu Huệ Quang Minh, rất đoan chánh xinh đẹp. Vị Dạ Thần Tịnh Nguyệt đó do vì nguyện lực, mà sinh trong thành vua Diệu Tràng, nơi thế giới Ly Cấu, một bốn thiên hạ, làm Chủ Dạ Thần, tên là Thanh Tịnh Nhãn.

Một đêm nọ, ta đang ngủ bên cha mẹ, thì vị Chủ Dạ Thần Tịnh Nguyệt đó, đi đến chỗ ta, chấn động nhà của ta, sau đó phóng đại quang minh, mà hiện thân, tán thán công đức của Phật nói: "Đức Phật Diệu Nhãn đang ngồi trên tòa bồ đề kim cương báu, vừa mới thành Chánh Giác", chẳng những khuyên ta, mà còn khuyên cha mẹ của ta, cùng với lục thân quyến thuộc, hãy mau đến gặp đức Phật, vị Chủ Dạ Thần tự đi trước dẫn chúng tôi đến chỗ đức Phật đó, chúng tôi dâng lễ vật lên cúng dường đức Phật đó.

Ta vừa thấy Phật, liền đắc được tam muội, tên là Sinh ra thấy Phật điều phục chúng sinh ba đời trí quang minh luân. Nhờ được tam muội này, nên nghĩ nhớ số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, cũng thấy chư Phật xuất hiện ở trong đó. Ở chỗ các đức Phật đó, lắng nghe diệu pháp. Nhờ nghe pháp, liền đắc được giải thoát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh.

Khi ta vừa thấy đức Phật Tu Di Tràng Tịch Tĩnh Diệu Nhân đó, liền lập tức đắc được tam muội, tên là Sinh ra thấy Phật điều phục chúng sinh ba đời trí quang minh luân. Trải qua đại kiếp lâu dài đó, ta đều đắc được tam muội thù thắng của Bồ Tát. Nhờ ta đắc được tam muội này, nên liền nghĩ nhớ được số kiếp nhiều như số hạt bụi núi Tu Di, đồng thời cũng thấy chư Phật xuất hiện ra đời ở trong đó. Ta ở chỗ các đức Phật đó, lắng nghe diệu pháp. Nhờ nghe pháp, mà ta liền đắc được môn giải thoát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh.

Được giải thoát đó rồi, liền thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, cũng thấy hết thấy chư Phật các thế giới đó.

Lại thấy thân mình ở chỗ các đức Phật đó, cũng thấy tất cả chúng sinh thế giới đó. Hiểu rõ tiếng nói của họ, biết được căn tánh của họ. Biết thuở xưa họ đã từng làm bạn lành mà được nhiếp thọ. Tùy theo sự ưa thích của họ mà vì họ hiện thân, khiến cho họ sinh hoan hỷ. Khi ta đắc được giải thoát đó, thì niệm niệm tăng trưởng, tâm đó không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới, nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, tâm đó không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới, nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, tâm đó không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới, nhiều như số hạt bụi trăm ngàn cõi Phật. Niệm niệm như vậy cho đến các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, cũng thấy tất cả Như Lai ở trong các thế giới đó, cũng thấy thân mình ở chỗ các đức Phật đó, lắng nghe diệu pháp, thọ trì ghi nhớ, quán sát biết rõ. Cũng biết biển bốn sự, biển các đại nguyện, của chư Phật đó. Các Như Lai đó nghiêm tịnh cõi Phật, ta cũng nghiêm tịnh, cũng thấy tất cả chúng sinh các thế giới đó, tùy người mà vì họ hiện thân, giáo hoá điều phục. Môn giải thoát này, niệm niệm tăng trưởng. Như vậy cho đến đầy khắp pháp giới.

Ta đắc được môn giải thoát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh đó rồi, liền lập tức thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi cõi Phật, đồng thời ta cũng thấy hết thấy chư Phật trong các thế giới đó. Lại thấy thân mình ở chỗ đạo tràng của các đức Phật đó, ta cũng thấy tất cả chúng sinh trong các thế giới đó, mà còn hiểu rõ tiếng nói của họ, biết được căn tánh của họ, biết thưở xưa họ đã từng làm bạn lành mà được nhiếp thọ, đó đều do được sự cảm ứng của môn giải thoát này. Ta tuy theo sự ưa thích của họ mà vì họ hiện thân, khiến cho họ sinh tâm hoan hỷ. Khi ta đắc được môn giải thoát đó, thì niệm niệm tăng trưởng, tâm bồ đề đó chưa từng gián đoạn.

Ta lại thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi trăm cõi Phật, mà tâm bồ đề đó cũng không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi ngàn cõi Phật, mà tâm bồ đề đó cũng không gián đoạn.

Lại thấy thân mình đến khắp các thế giới nhiều như số hạt bụi trăm ngàn cõi Phật. Niệm niệm như vậy cho đến các thế giới nhiều như số hạt bụi bất khả thuyết bất khả thuyết cõi Phật, ta cũng thấy tất cả Như Lai ở trong các thế giới đó, ta cũng thấy thân mình ở trong đạo tràng của các đức Phật đó, lắng nghe diệu pháp thâm sâu, thọ trì ghi nhớ, quán sát biết rõ. Ta cũng biết các biển bốn sự, các biển đại nguyện, của chư Phật đó. Các Như Lai đó nghiêm tịnh tất cả cõi Phật, ta cũng trang nghiêm thanh tịnh tất cả cõi Phật. Ta cũng thấy tất cả chúng sinh trong các thế giới đó, tuy căn cơ của họ mà vì họ hiện thân ra trước họ, để giáo hoá điều phục họ. Từ khi ta đắc được môn giải thoát này, niệm

niệm tăng trưởng, như vậy cho đến đầy khắp pháp giới và hư không.

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh này. Như các đại Bồ Tát thành tựu vô biên hạnh nguyện Phổ Hiền. Vào khắp tất cả biển pháp giới. Đắc được tam muội chư Bồ Tát kim cương trí tràng tự tại. Sinh ra đại nguyện. Trụ trì giống Phật. Ở trong niệm niệm, thành tựu viên mãn tất cả biển đại công đức. Nghiêm tịnh tất cả thế giới rộng lớn. Dùng trí huệ tự tại, giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh. Dùng trí huệ mặt trời, diệt trừ ám chướng của tất cả thế gian. Dùng trí huệ dũng mãnh, giác ngộ giác ngộ của tất cả chúng sinh. Dùng trí huệ mặt trăng, quyết rõ nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Dùng âm thanh tịnh, đoạn trừ chấp trước của tất cả các cõi. Nơi tất cả pháp giới, trong mỗi mỗi hạt bụi, thị hiện tất cả thần lực tự tại, mắt trí huệ sáng tịnh, thấy ba đời bình đẳng. Mà ta làm sao biết được những điều

hạnh đó? Nói được công đức đó? Vào được cảnh giới đó? Chỉ bày sự tự tại đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ biết môn giải thoát Bồ Tát pháp quang minh phá đen tối của tất cả chúng sinh này. Như các đại Bồ Tát thành tựu vô biên hạnh nguyện Phổ Hiền. Vào khắp tất cả biển pháp giới. Đắc được tam muội chư Bồ Tát kim cương trí tràng tự tại. Sinh ra đại nguyện. Trụ trì giống Phật. Ở trong niệm niệm, thành tựu viên mãn tất cả biển đại công đức. Trang nghiêm thanh tịnh tất cả thế giới rộng lớn. Các Ngài dùng trí huệ tự tại, giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh. Dùng trí huệ mặt trời, diệt trừ ám chướng của tất cả thế gian. Dùng trí huệ dũng mãnh, giác ngộ giấc ngủ của tất cả chúng sinh. Dùng trí huệ mặt trăng, quyết rõ nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Dùng âm thanh tịnh, đoạn trừ chấp trước của tất cả tam giới hai mươi lăm cõi. Các Ngài nơi tất cả pháp giới, trong mỗi mỗi hạt bụi, thị hiện tất cả thần lực tự tại, mắt trí huệ sáng tịnh của các Ngài, thấy ba đời đều bình đẳng. Mà ta làm sao biết được những diệu hạnh đó? Diễn nói được công đức đó? Vào được những cảnh giới đó? Thị hiện sự tự tại đó? Sự thành tựu của các Ngài rất cao thâm khó dò, ta không thể nào hiểu biết được. Thiện nam tử! Người nên đi tìm một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Trong Bồ Đề Tràng nước Ma Kiệt Đề Diêm Phù Đề này, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Ta vốn từ chỗ Ngài phát tâm A nậu đa la

tam miếu tam bồ đề, thường dùng diệu pháp khai ngộ ta. Người hãy đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?

Thiện nam tử! Trong Bồ Đề Tràng nước Ma Kiệt Đề Diêm Phù Đề này, có vị Chủ Dạ Thần, tên là Phổ Đức Tịnh Quang. Ta vốn từ chỗ Ngài phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài thường dùng diệu pháp khai ngộ ta. Người hãy đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử hướng về Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đế mà nói kệ rằng:

**Thấy Ngài thân thanh tịnh
Tướng tốt hơn thế gian
Như Văn Thù Sư Lợi
Cũng như núi báu chúa.**

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử hướng về Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Đế mà nói kệ rằng: Con thấy thân thanh tịnh của Ngài, tướng tốt hơn tất cả thế gian, giống như Bồ Tát Văn Thù Sư Lợi, cũng như núi báu chúa.

**Pháp thân Ngài thanh tịnh
Ba đời đều bình đẳng
Thế giới đều vào trong**

Thành hoại đều không ngại.

Pháp thân Ngài thanh tịnh, ba đời đều bình đẳng, chẳng có sự phân biệt. Hết thấy thế giới đều vào trong thân Ngài, thế giới thành trụ hoại không đều không thể chướng ngại được Ngài.

**Con quán tất cả cõi
Đều thấy hình tượng Ngài
Trong mỗi mỗi lỗ lông
Trăng sao đều giăng bày.**

Con quán sát trong tất cả cõi, đều thấy hình tượng của Ngài đang ở đó giáo hoá chúng sinh, trong mỗi mỗi lỗ lông, đều có rất nhiều thế giới và trăng sao đều giăng bày với nhau.

**Tâm Ngài rất rộng lớn
Như không khắp mười phương
Chư Phật đều vào trong
Thanh tịnh không phân biệt.**

Tâm lượng của Ngài rất rộng lớn, giống như hư không đầy khắp mười phương, chư Phật đều vào hết trong thân của Ngài, rất thanh tịnh mà Ngài không có sự phân biệt.

**Trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều phóng vô số quang
Mười phương chỗ chư Phật**

Khắp mưa đồ trang nghiêm.

Trong mỗi mỗi lỗ lông, đều phóng ra vô số quang minh, ở chỗ đạo tràng của mười phương chư Phật, Ngài khắp mưa xuống đồ cúng dường trang nghiêm.

**Trong mỗi mỗi lỗ lông
Đều hiện vô số thân
Mười phương các cõi nước
Phương tiện độ chúng sinh.**

Trong mỗi mỗi lỗ lông, đều hiện ra vô số thân, đến trong mười phương các cõi nước, dùng pháp môn phương tiện thiện xảo để độ tất cả chúng sinh.

**Trong mỗi mỗi lỗ lông
Thị hiện vô lượng cõi
Tuỳ chúng sinh ưa thích
Đủ thứ khiến thanh tịnh.**

Trong mỗi mỗi lỗ lông của Ngài, thị hiện vô lượng cõi nước chư Phật, tuỳ tất cả chúng sinh ưa thích, mà dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho chúng sinh được thanh tịnh.

**Nếu có các chúng sinh
Nghe danh và thấy thân
Đều được công đức lợi
Thành tựu đạo bồ đề.**

Nếu có các chúng sinh, nghe được danh hiệu của Ngài và thấy được thân Ngài, thì họ đều được công đức và lợi ích, mà thành tựu đạo bồ đề.

**Nhiều kiếp ở cõi ác
Mới được thấy nghe Ngài
Cũng nên hoan hỉ thọ
Để diệt trừ phiền não.**

Những chúng sinh đó nhiều kiếp trôi nổi ở trong ba đường ác, sau đó mới được thấy nghe Ngài, mà thoát khỏi thống khổ đường ác. Ngài nên hoan hỉ tiếp thọ sự cầu nguyện của chúng sinh, để diệt trừ phiền não của chúng sinh.

**Kiếp nhiều bụi ngàn cõi
Khen chút công đức Ngài
Kiếp số có thể hết
Công đức không hết được.**

Dù trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi ngàn cõi Phật, để khen chút công đức Ngài nhỏ bằng chùng một sợi lông, cũng khen ngợi không hết được. Kiếp số có thể hết, nhưng công đức của Ngài không thể nào hết được.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói kệ đó rồi, đánh lễ vị Chủ Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói kệ đó rồi, bèn đánh lễ vị Chủ Dạ Thần, rồi đi nhiều vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu vị thiện tri thức khác.



**KINH HOA NGHIÊM
ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT
QUYÊN SÁU MƯƠI CHÍN
PHẨM VÀO PHÁP GIỚI THỨ BA
MƯƠI CHÍN PHẦN MƯỜI**

**32. DẠ THẦN PHỔ ĐỨC TỊNH QUANG
PHỔ THÁC THỨ HAI LY CẦU ĐỊA**

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử biết rõ, Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để ban đầu phát bồ đề tâm, sinh ra Bồ Tát tạng, thanh tịnh Bồ Tát độ, vào Bồ Tát địa, tu Bồ Tát hạnh, hành đạo xuất ly, biển quang minh nhất thiết trí, tâm cứu khắp chúng sinh, mây đại bi cùng khắp, nơi tất cả cõi Phật hết thảy vị lai, thường sinh ra hạnh nguyện Phổ Hiền.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử biết rõ, Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diễn Để ban đầu phát bồ đề tâm, sinh ra Bồ Tát tạng, thanh tịnh Bồ Tát lục độ vạn hạnh, vào Bồ Tát địa, tu Bồ Tát hạnh, tu hành đạo xuất ly tam giới, biển quang minh nhất thiết trí, tâm cứu khắp chúng sinh, mây đại bi

cùng khắp, nơi tất cả cõi Phật hết thưở vị lai, thường sinh ra hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền tu hành và nguyện lực phát ra.

Thiện Tài từ từ đi du hành, đến chỗ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, đánh lễ Ngài, rồi đi nhiễu vô lượng vòng, ở trước Ngài chấp tay lại, mà bạch rằng: Đức Thánh! Con trước đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu hành Bồ Tát địa? Làm thế nào sinh ra Bồ Tát địa? Làm thế nào thành tựu Bồ Tát địa?

Thiện Tài đồng tử từ từ đi du hành về hướng nam, đến chỗ Chủ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang, đánh lễ Ngài, rồi đi nhiễu bên phải vô lượng vòng, sau đó đứng ở trước Ngài chấp tay lại, mà bạch rằng: "Đức Thánh! Con trước đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, mà chưa biết Bồ Tát làm thế nào tu hành Bồ Tát địa? Làm thế nào sinh ra Bồ Tát địa? Làm thế nào thành tựu Bồ Tát địa"?

Đây là Ly Cầu Địa thứ hai, là đủ tịnh thì la, vì lìa khỏi sự sinh khởi huỷ phạm phiền não cấu vi tế. Bạn lành là Chủ Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang. Phổ Đức là pháp giới tối thắng, vì đức đều đầy đủ. Tịnh Quang là biểu thị chánh trí chứng nhập, xa lìa phạm lỗi cấu bần. Vị thiện tri thức này tức là Dạ Thần Tịnh Nguyệt đã nói ở trên, là thầy của Chủ Dạ Thần Bà San Bà Diển Đề.

Vị Dạ Thần đáp rằng: Lành thay lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, nay lại hỏi về sự tu hành sinh ra và thành tựu Bồ Tát địa.

Vị Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang đáp rằng: "Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử! Ngươi đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, nay ngươi lại hỏi về sự tu hành, sinh ra và thành tựu Bồ Tát địa".

Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp, sẽ viên mãn Bồ Tát hạnh. Những gì là mười pháp?

Một là được tam muội thanh tịnh, thường thấy tất cả chư Phật.

Hai là được mắt thanh tịnh, thường quán tướng tốt trang nghiêm của tất cả chư Phật.

Ba là biết vô lượng vô biên biển công đức của tất cả Như Lai.

Bốn là biết vô lượng biển pháp quang minh của chư Phật đồng pháp giới.

Năm là biết mỗi mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều phóng ra biển đại quang

minh đồng số chúng sinh, lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh.

Sáu là thấy mỗi mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều hiện ra tất cả sắc báu quang minh diệm hải.

Bảy là trong niệm niệm, xuất hiện biến biến hoá của tất cả chư Phật, đầy khắp pháp giới, tất cả cảnh giới chư Phật rõ ráo, điều phục chúng sinh.

Tám là được âm thanh của Phật đồng với biển lời nói của tất cả chúng sinh, chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật ba đời.

Chín là biết vô biên biển danh hiệu của tất cả chư Phật.

Mười là biết sức tự tại điều phục chúng sinh không thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật.

Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười thứ pháp này, thì sẽ viên mãn các hạnh của Bồ Tát.

Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười pháp, sẽ viên mãn Bồ Tát hạnh. Những gì là mười pháp? Một là được tam muội thanh tịnh, thường thường nhìn thấy bồ đề thân

của tất cả chư Phật. Hai là được con mắt pháp thanh tịnh, thường hay quán sát 32 tướng tốt và 80 vẻ đẹp trang nghiêm của tất cả chư Phật. Ba là biết vô lượng vô biên công đức của tất cả Như Lai, tức là trí thân của Phật. Bốn là biết vô lượng biện pháp quang minh của chư Phật đồng pháp giới, tức là pháp thân của Phật. Năm là biết mỗi mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều phóng ra biển đại quang minh đồng số chúng sinh, lợi ích vô lượng tất cả chúng sinh, tức là nguyện thân, lỗ lông phóng quang, đều vì nguyện xưa. Sáu là thấy mỗi mỗi lỗ lông của tất cả Như Lai, đều hiện ra tất cả sắc báu quang minh diệm hải, tức là phước đức thân. Bảy là trong niệm niệm, xuất hiện biển biến hoá của tất cả chư Phật, đầy khắp pháp giới, tất cả cảnh giới chư Phật rõ ráo, điều phục chúng sinh, tức là hoá thân. Tám là được âm thanh của Phật đồng với biển lời nói của tất cả chúng sinh, chuyển bánh xe pháp của tất cả chư Phật ba đời, tức là lực trì thân, do viên âm trì pháp, nên tận vị lai. Chín là biết vô biên biển danh hiệu của tất cả chư Phật, tức là ý sinh thân của Phật, có thể tùy ý lập danh, mỗi vị Phật đều có mười danh hiệu. Mười là biết sức tự tại điều phục chúng sinh không thể nghĩ bàn của tất cả chư Phật, đây là oai thể thân của Phật.

Thiện nam tử! Bồ Tát thành tựu mười thứ pháp này, thì sẽ viên mãn các hạnh của Bồ Tát. Vì mười thân này, trong ngoài đều đủ, nếu chuyên niệm, thì sao lại tu không thành.

Thiện nam tử! Ta đắc được Bồ Tát giải thoát, tên là Tịch tĩnh thiên định lạc phổ du bộ.

Thiện nam tử! Ta được Bồ Tát giải thoát, tên là Tịch tĩnh thiên định lạc phổ du bộ.

Thấy khắp tất cả chư Phật ba đời, cũng thấy cõi nước thanh tịnh của các đức Phật đó, đạo tràng chúng hội, thần thông danh hiệu, thuyết pháp thọ mạng, lời nói thân tướng, đủ thứ sự khác nhau, thấy đều rõ ràng, mà ta chẳng chấp lấy. Tại sao? Vì ta biết các Như Lai chẳng đi, vì cõi đời vĩnh diệt. Các Như Lai chẳng đến, vì thể tánh không sinh. Các Như Lai chẳng sinh, vì pháp thân bình đẳng. Các Như Lai chẳng diệt, vì không có tướng sinh. Các Như Lai chẳng thật, vì trụ pháp như huyễn. Các Như Lai chẳng vọng, vì lợi ích chúng sinh. Các Như Lai chẳng đời đời, vì vượt qua sinh tử. Các Như Lai chẳng hoại, vì tánh thường không đổi. Các Như Lai một tướng, vì lời nói đều là. Các Như Lai không tướng, vì tánh tướng vốn không.

Ta thấy khắp tất cả chư Phật ba đời, cũng thấy cõi nước thanh tịnh của các đức Phật đó, đạo tràng chúng hội, thần thông danh hiệu, thuyết pháp và thọ mạng của Phật, lời nói thân tướng, đều đủ thứ sự khác nhau, ta đều thấy rõ

ràng, mà ta chẳng chấp lấy các tướng đó. Ta biết các Như Lai đều chẳng đi, như hoa trong hư không, mặt trăng ở dưới nước, không mà chẳng không, đều là không thể được. Tại sao? Vì ta biết tất cả chư Phật chẳng đến, cũng chẳng đi, vì cõi thế gian hoàn toàn khác nhau, chẳng có tướng sinh diệt. Các Như Lai chẳng đến, vì thể tánh của Phật không sinh, cũng chẳng diệt. Các Như Lai chẳng sinh, vì pháp thân bình đẳng khắp tất cả mọi nơi. Các Như Lai chẳng diệt, vì chẳng có tướng sinh, sao lại có tướng diệt? Các Như Lai chẳng thật, vì Phật trụ trong tam muội pháp như huyền, nên thấy tất cả cảnh giới đều như mộng huyền bọt bóng. Các Như Lai chẳng vọng, tức là chẳng thường. Tuy Phật không thật, nhưng cũng chẳng vọng, vì lợi ích chúng sinh không cùng tận. Các Như Lai chẳng đòi đòi, vì Phật đã vượt qua luân chuyển sinh tử. Các Như Lai chẳng hoại, vì tánh của Phật hằng thường không đổi. Các Như Lai một tướng, vì Phật cũng chẳng phải là một tướng, cũng chẳng phải tướng khác, lời nói miêu tả đều không ra được. Các Như Lai không tướng, vì tánh tướng vốn không, nhưng cũng chẳng phải một.

Thiện nam tử! Khi ta biết rõ tất cả Như Lai như vậy, thì môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiên định lạc phổ du bộ, phân minh thấu đạt, thành tựu tăng trưởng, suy gẫm quán sát, kiên cố trang nghiêm, chẳng khởi tất cả vọng tướng phân biệt, đại bi

cứu hộ tất cả chúng sinh, một lòng chẳng động.

Tu tập sơ thiên, ngừng tất cả ý nghiệp, nhiếp tất cả chúng sinh, trí lực dũng mãnh, tâm hỉ vui vẻ.

Tu đệ nhị thiên, suy gẫm tự tánh của tất cả chúng sinh, nhằm lìa sinh tử.

Tu đệ tam thiên, đều ngừng diệt các khổ nhiệt não của tất cả chúng sinh.

Tu đệ tứ thiên, tăng trưởng viên mãn nhất thiết trí nguyện, sinh ra tất cả các biển tam muội, nhập vào biển môn giải thoát của các Bồ Tát, du hí tất cả thần thông, thành tựu tất cả biến hoá, dùng trí thanh tịnh, vào khắp pháp giới.

Thiện nam tử! Khi ta biết rõ tất cả chư Phật như vậy, thì pháp môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiên định lạc phổ du bộ, có thể phân minh thấu đạt, thành tựu tăng trưởng. Ta suy gẫm quán sát, kiên cố trang nghiêm pháp môn này, chẳng khởi tất cả vọng tưởng phân biệt, lìa khỏi tất cả chướng ngại. Ta dùng tâm đại bi cứu hộ tất cả chúng sinh, một lòng chẳng động, tu tập sơ thiên. Ta lìa khỏi phiền não của mình, mà nhớ lo âu hoạn nạn của chúng sinh, nên sinh tâm vui vẻ.

Sơ thiên là ly sinh hỷ lạc địa. Nhị thiên là định sinh hỷ lạc địa. Tam thiên là ly hỷ diệu lạc địa. Tứ thiên là xả niệm thanh tịnh địa.

Ta ngừng diệt tất cả ý nghiệp, diệt trừ giác quán, nhiếp thọ tất cả chúng sinh, trí lực dũng mãnh, nội tâm thanh tịnh, không giác không quán, nên tâm hỷ vui vẻ, nên tu đệ nhị thiên định sinh hỷ lạc. Ta suy gẫm tự tánh của tất cả chúng sinh, xả lìa vui ở trước nhiếp sinh, sau đó ở trong xả này, chẳng mất chánh niệm. Nhàm lìa sinh tử, biết sinh tử không thể vui, tức được vui thật vắng lặng, nên tu đệ tam thiên. Ta hoàn toàn ngừng diệt các khổ nhiệt não của tất cả chúng sinh, xả niệm thanh tịnh không khổ vui, nên tu đệ tứ thiên. Thấu hiểu tứ thiên rồi, ta tăng trưởng viên mãn nguyện nhất thiết trí thuở xưa, sinh ra tất cả các biển tam muội, nhập vào biển môn giải thoát của các Bồ Tát, du hí tất cả thân thông, thành tựu tất cả biến hoá, dùng trí thanh tịnh, vào khắp pháp giới.

Hôm nay Phật thất viên mãn, năm giờ chiều nay đem bài vị vào vãng sinh đường. Tối nay bắt đầu đả thiên thất, chúng ta dụng công, đừng cho rằng đả Phật thất nhiều rồi, cũng chẳng có cảm giác gì, đả Phật thất nhiều như vậy, cũng chẳng khai ngộ. Nhưng bạn phải biết, tuy đả Phật thất, nhưng bạn chẳng thấy được Phật; đả thiên thất, bạn cũng chẳng khai ngộ, nhưng bạn đang đi trên con đường gặp Phật và khai ngộ. Từ vô thủy kiếp đến nay, vô minh của chúng ta quá nặng, ngu si và đen tối cũng quá sâu. Giống như lớp băng quá dày, dùng nước nóng tưới lên, cũng không thể lập tức tan được. Phải giống như "Lau chùi tấm gương, nay lau chùi, mai lau chùi, lau tới, lau lui". Chúng ta ở đây đả Phật thất và ngồi thiên, đều đang lau

chùi tấm gương, lau chùi sạch hết bụi bặm trên tấm gương, thì tự nhiên sẽ thấy được Phật, hoặc khai ngộ. Cho nên cơ hội đả thiên thất và đả Phật thất, không dễ gì gặp được. Trong từng lâm đạo tràng, một năm không nhất định có mấy lần cơ hội tốt này. Các vị gặp được thiên thất và Phật thất, nên thương tiếc thời gian, đừng tùy tiện để nó trôi qua một cách lãng phí.

Thiện nam tử! Khi ta tu giải thoát này, thì dùng đủ thứ phương tiện thành tựu chúng sinh. Đó là: Đối với chúng sinh tại gia phóng dật, thì ta khiến cho họ sinh tưởng bất tịnh, tưởng đáng chán, tưởng mệt nhọc, tưởng bức bách, tưởng trói buộc, tưởng La Sát, tưởng vô thường, tưởng khổ, tưởng vô ngã, tưởng không, tưởng không sinh, tưởng chẳng tự tại, tưởng già bệnh chết. Tự nơi năm dục chẳng sinh ưa mến, cũng khuyên chúng sinh chẳng chấp vào dục lạc, chỉ trụ pháp lạc, ra khỏi nhà, nhập vào nơi chẳng phải nhà.

Có người nói ở trong định nhìn thấy Phật, đây là do định lực hiện ra. Chẳng những bạn được như thế, mà ai có định lực cũng sẽ thường thấy được mười phương chư Phật. Bạn thấy trong Kinh Hoa Nghiêm có nói những vị Bồ Tát đó chẳng lìa khỏi tòa ngai, mà thường thấy được tất cả chư

Phật mười phương hiện tiền. Phật cũng chẳng đến, Ngài cũng chẳng đi, nhưng đều nhìn thấy được với nhau. Đả Phật thất và đả thiên thất, tức là luyện ở trong Chánh điện này, giống như dùng lửa nấu vàng, để luyện thành vàng thật. Do đó có câu: "Vàng thật chẳng sợ lửa". Vàng thật vốn chẳng sợ lửa luyện, cho đến chữ luyện cũng không còn. Chúng ta đả thiên thất và đả Phật thất, đều đang luyện ở đây. Đây là một lò hồng lô thật lớn, đều thiêu sạch tất cả rác rến dơ bẩn trong tâm của bạn. Chúng ta người tu đạo, siêng tắc biến, biến tắc hoá. Vọng tưởng của bạn chẳng sợ khởi lên, khởi lên rồi thì sẽ có một sự biến hoá. Có khi biến hoá đi tốt, có khi biến hoá đi không tốt. Nhưng bạn cứ giữ gìn chánh niệm, thì nhất định sẽ hoá tốt. Bình thường chúng ta phân ra nam nữ riêng biệt rõ ràng, nhưng khi đả thiên thất thì đều tụ lại với nhau tại một phòng, đây tức là luyện, xem thử vọng tưởng của bạn như thế nào? Cho nên, đây là lò đại hồng lô dùng để luyện, là một biện pháp rất tốt! Giống như các vị nhìn thấy tôi thì giữ quy cụ, chẳng nhìn thấy tôi, thì chẳng giữ quy cụ, như vậy thì chẳng có ích gì! Bạn chẳng nhìn thấy tôi và nhìn thấy tôi, đều phải giữ quy cụ, thì mới được! Cho nên tôi ôm hoài bảo đạo lý này, chẳng màng đến các vị. Các vị muốn học tốt, cũng do mình; chẳng muốn học tốt cũng do mình. Do đó có câu:

"Su Phụ dẫn đến cửa,
Tu hành tại mỗi người".

"Mình ăn uống thì mình no
Sinh tử của mình tự mình lo".

Su phụ này chỉ bày con đường đi cho các vị, các vị phải đi thì sẽ thành Phật, nếu không đi thì cũng tùy các vị

thôi. Cho nên tu hành là: "Nhân pháp địa, địa pháp thiên, thiên pháp đạo, đạo pháp tự nhiên". Đạo là rất tự nhiên để tu hành. Tội từ nhỏ tu hành, thì rất hoan hỷ đạo lý tự nhiên, sự việc gì cũng chẳng miễn cưỡng.

Đối với người gần phải xa một chút, người xa phải gần một chút. Nên biết ân nhân của nước Phật, là cừu nhân của nhân gian. Cừu nhân của nước Phật, tức là ân nhân của nhân gian. Nên phóng tâm ra cho lớn, nhận thức hết thấy tất cả mọi người đều là quyến thuộc của mình, đừng nghĩ người nào đó là thân thuộc quyến thuộc của mình. Phải xem hết thấy mọi người, đều là thân thuộc bạn bè của mình. Nghĩ như thế, thì giữa ta và họ, chẳng có gần, chẳng có xa, chẳng có thân, chẳng có sơ. Bạn một lòng tu đạo, tức cũng là trợ giúp hết thấy thân thuộc. Bạn phải chân tu thành đạo rồi, thì sẽ có định lực chân chánh, trở lại con thuyền từ bi, đương nhiên sẽ có thể trợ giúp hết thấy chúng sinh. Do đó, con người phải tu hành thành Phật, tu hành thành Bồ Tát, để giáo hoá chúng sinh. Nếu bạn ở trong định, không thể đến thế giới Ta Bà để giáo hoá chúng sinh, thì như vậy tu hành cũng chẳng có ích gì.

Thiện nam tử! Khi ta tu giải thoát này, thì dùng đủ thứ phương tiện thành tựu tất cả chúng sinh. Đó là: Đối với chúng sinh tại gia phóng dật, họ thường phóng dật, không giữ quy cụ, thì ta liền vì họ nói Bốn Niệm Xứ: Quán thân bất tịnh, quán thọ là khổ, quán tâm vô thường, quán pháp vô ngã. Lại nói đủ thứ pháp môn quán bất tịnh, khiến cho họ sinh ra tưởng thân thể là bất tịnh, tưởng đáng chán. Đối với tất cả sự việc thế gian sinh ra tưởng mệt nhọc. Tưởng bức bách, cảm thấy tất cả thế gian đều là tánh bức bách, đầy dẫy sự thống khổ. Tưởng trời buộc, cảm thấy ở tại gia

chẳng được tự do, giống như bị gông cùm trói chặt, giống như ở trong nhà tù. Tướng La Sát, lại cảm thấy người nữ tại gia, giống như quỷ La Sát, uống hết tinh khí máu huyết của mình. Người nữ tưởng người nam cũng giống như La Sát Vương, cướp đi bảo bối của mình. Tướng vô thường, lại cảm thấy đời người là vô thường, chẳng biết lúc nào sẽ chết. Tướng khổ, tất cả thế gian đều là khổ, chẳng có gì vui hết. Tướng vô ngã, vốn chẳng có một cái gì là của mình, thì sao lại phải cực nhọc về nó? Tướng không, tất cả sự vật giống như hư không, chẳng có thật tại. Tướng không sinh, tất cả đều không sinh, chẳng có gì chẳng được. Tướng chẳng tự tại, tất cả đời người đều chẳng tự tại, phải dùng hạnh khổ để đối lại. Tướng già bệnh chết, sinh ra chẳng bao lâu thì già đi, già đi thì lại có bệnh, bệnh rồi lại chết. Ta tự nhiên đối với năm dục chẳng sinh ưa mến và chấp trước. Ta cũng khuyên tất cả chúng sinh, chẳng chấp vào cảnh giới năm dục lạc này. Chỉ trụ nơi pháp lạc, mà phát tâm xuất gia tu hành, nhập vào nơi chẳng phải nhà, chẳng còn gia đình của mình nữa.

Nếu có chúng sinh ở chỗ không nhàn, thì ta vì họ ngăn dứt các âm thanh ác. Lúc ban đêm yên tĩnh, thì ta vì họ nói pháp thâm sâu, ban cho họ thuận duyên tu hành, mở cửa xuất gia, chỉ bày con đường chân chánh, vì họ làm ánh sáng, trừ diệt đen tối chướng ngại cho họ. Diệt trừ sợ hãi của họ, khen ngợi nghiệp xuất gia, khen ngợi Phật

Pháp Tăng và thiện tri thức, đủ các công đức, cũng khen ngợi hạnh gần gũi thiện tri thức.

Nếu có chúng sinh ở chỗ không nhân để tu hành, thì ta vì họ ngăn dứt các âm thanh ác chung quanh bốn phía. Lúc ban đêm yên tĩnh, thì ta vì họ nói pháp thâm sâu vi diệu, ban cho họ đủ thứ thuận duyên tu hành, ta vì họ mở cửa xuất gia, khiến cho họ xuất gia tu đạo, chỉ bày cho họ con đường chân chánh. Ta vì họ làm đuốc lớn ánh sáng, trừ diệt đen tối chướng ngại cho họ. Diệt trừ tư tưởng sợ hãi của họ, mà khen ngợi nghiệp xuất gia, khen ngợi Phật Pháp Tăng Tam Bảo và hết thảy các bậc thiện tri thức, đầy đủ tất cả công đức, ta cũng khen ngợi hạnh gần gũi thiện tri thức.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi ta tu môn giải thoát, thì khiến cho các chúng sinh chẳng tham phi pháp, chẳng khởi tà phân biệt, chẳng làm các tội nghiệp. Nếu ai đã làm thì đều khiến cho họ ngừng lại. Nếu ai chưa sinh pháp lành, chưa tu hạnh Ba La Mật, chưa cầu nhất thiết trí, chưa khởi đại từ bi, chưa tạo nghiệp trời người, thì ta đều khiến cho sinh ra. Nếu đã sinh ra rồi, thì khiến cho tăng trưởng. Ta ban cho nhân duyên thuận đạo như vậy, cho đến khiến cho thành tựu trí nhất thiết trí.

Lại nữa, thiện nam tử! Khi ta tu môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiên định lạc phổ du bộ, thì khiến cho hết thấy tất cả chúng sinh chẳng khởi tâm tham phi pháp, chẳng khởi tâm tà tri tà kiến phân biệt, chẳng làm các tội nghiệp ác. Nếu chúng sinh đã sinh tâm tham, tà kiến phân biệt và làm tội nghiệp, thì ta đều khiến cho họ ngừng lại. Nếu ai chưa sinh pháp lành, chưa trồng căn lành, chưa tu hạnh Ba La Mật, chưa cầu nhất thiết trí huệ, chưa sinh khởi pháp đại từ bi, chưa tạo phước nghiệp trời người, thì ta đều khiến cho họ sinh trưởng căn lành. Do đó: "Người chưa trồng căn lành, thì khiến cho trồng căn lành. Đã trồng căn lành, thì khiến cho tăng trưởng. Đã tăng trưởng thì khiến cho thành thực. Đã thành thực thì khiến cho giải thoát". Nếu đã sinh căn lành rồi, làm đủ thứ việc lành, thì ta khiến cho họ tăng trưởng tất cả căn lành. Ta ban cho chúng sinh đủ thứ nhân duyên thuận đạo như vậy, cho đến khiến cho chúng sinh thành tựu trí huệ nhất thiết trí.

Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiên định lạc phổ du bộ này. Như các đại Bồ Tát đầy đủ hết thấy hạnh nguyện Phổ Hiền, thấu đạt tất cả vô biên pháp giới, thường hay tăng trưởng tất cả căn lành, chiếu thấy tất cả Như Lai trí lực, trụ nơi cảnh giới của tất cả Như Lai. Luôn ở nơi sinh tử, mà tâm chẳng chướng ngại. Sớm đầy đủ nguyện nhất thiết trí,

khắp đi đến tất cả thế giới, đều quán thấy được tất cả chư Phật, khắp nghe thọ được tất cả Phật pháp. Phá được si tối của tất cả chúng sinh, ở trong đêm dài sinh tử, sinh ra nhất thiết trí huệ quang minh, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ được môn giải thoát Bồ Tát tịch tĩnh thiên định lạc phổ du bộ này. Như các đại Bồ Tát đầy đủ hết thấy hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền, và phát đại nguyện, thấu đạt tất cả cảnh giới của vô biên pháp giới chúng sinh, căn tánh, ưa thích. Bồ Tát tu hành rất tinh tấn chẳng thôi chuyển, nên căn lành thường tăng trưởng. Các Ngài chiếu thấy trí huệ mười lực của tất cả chư Phật, trụ nơi cảnh giới của tất cả Như Lai. Các Ngài luôn ở nơi sinh tử, mà trong tâm chẳng chướng ngại. Tuy còn sinh tử, nhưng đó là thị hiện sinh tử, nên không có sự chướng ngại. Các Ngài sớm đầy đủ nhất thiết trí và nguyện xưa đã phát, khắp đi đến tất cả thế giới, đều quán thấy được tất cả chư Phật. Bất cứ vị Phật nào giảng kinh thuyết pháp, Ngài đều lắng nghe thọ trì được, phá tan được ngu si đen tối của tất cả chúng sinh, ở trong đêm dài sinh tử, sinh ra nhất thiết trí huệ quang minh, mà ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Cách đây không xa, bên phải Bồ Đề Tràng, có một vị Dạ Thần,

**tên là Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh.
Ngươi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào học
Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo?**

Thiện nam tử! Cách đây không xa, phía bên phải Bồ Đê Tràng, có một vị Dạ Thần, tên là Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh. Ngươi hãy đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào học Bồ Tát hạnh? Tu Bồ Tát đạo"?

**Bấy giờ, vị Dạ Thần Phổ Đức Tịnh
Quang muốn thuật lại nghĩa của giải thoát
này, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ rằng:**

**Nếu có tâm tin hiểu
Thấy hết Phật ba đời
Mắt người đó thanh tịnh
Vào được biển chư Phật.**

Lúc đó, vị Dạ Thần Phổ Đức Tịnh Quang muốn thuật lại nghĩa lý môn giải thoát này vừa nói ở trên, vì Thiện Tài đồng tử mà nói kệ dưới đây: Nếu có tâm tin hiểu, thì sẽ thấy hết tất cả chư Phật đời quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời. Mắt của chúng sinh đó thanh tịnh, sẽ vào được biển pháp môn của chư Phật.

**Ngươi quán thân chư Phật
Tướng thanh tịnh trang nghiêm
Một niệm sức thần thông
Pháp giới đều đầy khắp.**

Người hãy quán pháp thân của chư Phật, dùng ba mươi hai tướng tốt thanh tịnh và tám mươi vẻ đẹp trang nghiêm thân. Một niệm sức thần thông diệu dụng, đều đầy khắp tất cả mười phương pháp giới.

Lô Xá Na Như Lai
Đạo tràng thành Chánh Giác
Trong tất cả pháp giới
Chuyển pháp luân thanh tịnh

Lô Xá Na Như Lai, tại đạo tràng này thành Chánh Giác. Hết thấy tất cả pháp giới tận hư không khắp pháp giới, Ngài đang ở đó chuyển bánh xe diệu pháp thanh tịnh, giáo hoá chúng sinh.

Như Lai biết pháp tánh
Tịch diệt chẳng có hai
Tướng thanh tịnh nghiêm thân
Khắp hiện các thế gian.

Như Lai biết pháp tánh là tịch diệt chẳng có hai, nhưng vẫn dùng 32 tướng tốt thanh tịnh và 80 vẻ đẹp trang nghiêm thân, khắp hiện tại tất cả thế gian.

Thân Phật không nghĩ bàn
Pháp giới đều đầy khắp
Khắp hiện tất cả cõi
Tất cả thấy đều thấy.

Pháp thân của Phật không thể nghĩ bàn, cho nên pháp giới đều đầy khắp tận hư không pháp giới. Khắp thị hiện nơi tất cả cõi nước chư Phật, tất cả đều thấy ở trong pháp thân của Phật.

**Thân Phật thường quang minh
Đồng tất cả bụi cõi
Đủ thứ sắc thanh tịnh
Niệm niệm khắp pháp giới.**

Thân Phật thường phóng đại quang minh, bình đẳng chiếu khắp tất cả bụi cõi tận hư không khắp pháp giới. Đủ thứ sắc thân thanh tịnh của Phật, niệm niệm đều đầy khắp hư không pháp giới. Chúng ta đều đang ở trong pháp thân của Phật, bất quá chúng ta tự mình chẳng biết đó thôi.

**Một lỗ lông Như Lai
Phóng quang không nghĩ bàn
Chiếu khắp các quần sinh
Khiến họ diệt phiền não.**

Một lỗ chân lông của Như Lai, đều phóng ra quang minh không thể nghĩ bàn, chiếu khắp hết thấy chúng sinh, khiến cho họ diệt trừ phiền não, dù chúng sinh mạng chửi huỷ báng, đều chẳng có phiền não.

**Một lỗ lông Như Lai
Sinh vô tận hoá Phật
Đầy khắp nơi pháp giới**

Trừ diệt khổ chúng sinh.

Một lỗ chân lông của Như Lai, sinh ra vô tận hoá Phật, đầy khắp tận hư không pháp giới, trừ diệt thống khổ của chúng sinh.

**Phật nói một diệu âm
Tùy loại đều hiểu được
Khắp mưa pháp rộng lớn
Khiến phát tâm bồ đề.**

Phật diễn nói một diệu âm, chúng sinh tùy loại đều hiểu được tiếng của Phật, khắp diễn nói mưa pháp rộng lớn, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề.

**Xưa Phật tu các hạnh
Đã từng nhiếp thọ ta
Nên thấy được Như Lai
Khắp thấy tất cả cõi.**

Thuở xưa Phật tu lục độ vạn hạnh, đã từng nhiếp thọ ta, cho nên ta thấy được Như Lai, khắp thấy tất cả cõi nước chư Phật.

**Chư Phật hiện thế gian
Lượng đồng số chúng sinh
Đủ thứ cảnh giải thoát
Chẳng phải ta biết được.**

Chư Phật xuất hiện ra thế gian, số lượng đồng với số chúng sinh, có bao nhiêu chúng sinh thì có bấy nhiêu chư Phật. Dù thứ cảnh giới giải thoát của chư Phật đó, chẳng phải Dạ Thần ta biết được.

**Tất cả các Bồ Tát
Vào một lỗ lông Phật
Giải thoát diệu như vậy
Chẳng phải ta biết được.**

Hết thấy tất cả Bồ Tát, đều vào một lỗ chân lông của Phật. Giải thoát tam muội vi diệu như vậy, chẳng phải Dạ Thần ta biết được.

**Gần đây có Dạ Thần
Tên Hỉ Mục Quán Sát
Ngươi nên đi đến đó
Hỏi tu Bồ Tát hạnh.**

Bên phải Bồ đề tràng gần đây có một vị Dạ Thần, tên là Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, ngươi nên đi đến chỗ Ngài đó hỏi: "Làm thế nào tu Bồ Tát hạnh"?

**Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị
Dạ Thần, đi nhiều quanh vô lượng vòng, ân
cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.**

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Dạ Thần Phổ Đúc Tịnh Quang, rồi đi nhiều quanh bên phải vô lượng

vòng, ân cần chiêm ngưỡng thiện tri thức, sau đó từ tạ mà đi về hướng nam, tìm cầu vị thiện tri thức khác.



KINH HOA NGHIÊM ĐẠI PHƯƠNG QUẢNG PHẬT

33. DẠ THẦN HỈ MỤC QUÁN SÁT CHÚNG SINH

PHÓ THÁC THỨ BA PHÁT QUANG ĐỊA

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử cung kính lời dạy của thiện tri thức, tu hành lời dạy của thiện tri thức, bèn nghĩ như vậy: Bậc thiện tri thức khó thấy, khó gặp được. Thấy được thiện tri thức, khiến cho tâm chẳng tán loạn. Thấy được thiện tri thức, sẽ phá tan núi chướng ngại. Thấy được thiện tri thức, sẽ vào được biển đại bi, cứu hộ chúng sinh. Thấy được thiện tri thức, sẽ đắc được trí huệ quang minh, chiếu khắp pháp giới. Thấy được thiện tri thức, đều có thể tu hành đạo nhất thiết trí. Thấy được thiện tri thức, sẽ thấy khắp được biển mười phương chư Phật. Thấy được thiện tri thức, sẽ thấy được chư Phật chuyển bánh xe pháp, nhớ trì không quên. Nghĩ như vậy

rồi, phát tâm muốn đến chỗ Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử gàn gũi Dạ Thần Tịnh Quang đắc được pháp ích, trong tâm lãnh thọ diệu pháp này, cung kính thường nhớ lời dạy của thiện tri thức, tu hành lời dạy của thiện tri thức đã nói với Ngài, bèn nghĩ như vậy: "Bậc thiện tri thức chân chánh chẳng dễ gì thấy gặp được. Gặp được cũng không chắc nhận ra được, thậm chí ở trước mắt mà bỏ lỡ cơ hội. Thường thấy được thiện tri thức, thì khiến cho tâm mình chẳng tán loạn, chẳng khởi vọng tưởng, chẳng có nhiều tà tri tà kiến. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ phá tan được núi chướng ngại. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ vào được biển đại bi, cứu hộ hết thấy chúng sinh. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ đắc được trí huệ quang minh, chiếu sáng khắp pháp giới. Thấy được thiện tri thức, thì đều có thể tu hành đạo nhất thiết trí. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ thấy khắp được biển cõi mười phương chư Phật. Thấy được thiện tri thức, thì sẽ thấy được tất cả chư Phật chuyển bánh xe pháp, nghĩ nhớ thọ trì không quên". Thiện Tài đồng tử nghĩ như vậy rồi, bèn phát tâm muốn đến chỗ Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh.

Bấy giờ, Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh gia bị cho Thiện Tài đồng tử, khiến cho biết gàn gũi thiện tri thức, hay sinh ra các căn lành, tăng trưởng thành thực. Đó là: Khiến cho biết gàn gũi thiện tri thức, thì sẽ tu trợ đạo cụ. Khiến cho biết

gần gũi thiện tri thức, thì sẽ khởi tâm dũng mãnh. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ làm nghiệp khó hoại. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ được sức khó phục. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ vào được vô biên phương hướng. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu hành lâu dài. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ biện lý được vô biên nghiệp. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu hành vô lượng đạo. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ được sức mau chóng, đến khắp các cõi. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ không lìa bốn xứ, mà đến khắp mười phương.

Lúc đó, Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh gia bị cho Thiện Tài đồng tử, khiến cho Ngài biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ sinh ra tất cả căn lành, tăng trưởng thành thực pháp lành. Như là: Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu công đức trợ đạo cụ. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ khởi tâm tinh tấn dũng mãnh. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ làm thiện nghiệp khó hoại. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ được sức lực khó phục. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ vào được vô biên biển cõi phương hướng. Khiến cho biết

gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu hành Phật pháp lâu dài. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ biện lý được vô biên đạo nghiệp. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ tu hành vô lượng đạo pháp. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ được sức mau chóng thành Phật, đến khắp biên cõi của chư Phật. Khiến cho biết gần gũi thiện tri thức, thì sẽ không lìa bốn xứ, mà đến khắp mười phương cõi nước chư Phật.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vậy: Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà dũng mãnh siêng tu đạo nhất thiết trí. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà mau chóng sinh ra biển đại nguyện. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể vì tất cả chúng sinh hết kiếp thuở vị lai thọ vô lượng khổ. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể mặc áo giáp đại tinh tấn, ở trong một hạt bụi nói pháp, âm thanh khắp cùng pháp giới. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể sớm đi đến biển tất cả phương hướng. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể ở trong một sợi lông hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà ở trong niệm niệm hành Bồ Tát hạnh, rốt ráo an trụ bậc nhất thiết trí. Do nhờ

gần gũi thiện tri thức, mà có thể nhập vào thần lực tự tại, các đạo trang nghiêm của tất cả Như Lai ba đời. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể thường vào khắp các pháp giới môn. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, thường duyên pháp giới chưa từng động xuất, mà có thể đến khắp mười phương cõi nước.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử bèn nghĩ như vậy: "Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà dũng mãnh siêng tu đạo nhất thiết trí huệ. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà mau chóng sinh ra biển các đại nguyện. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà chí nguyện vì tất cả chúng sinh hết kiếp thuở vị lai thọ vô lượng khổ. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà mặc áo giáp đại tinh tấn, ở trong một hạt bụi nói pháp, âm thanh khắp cùng pháp giới, có sức thần thông này. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể sớm đi đến biển tất cả phương hướng. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể ở trong một sợi lông hết kiếp thuở vị lai tu Bồ Tát hạnh. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà ở trong niệm niệm hành Bồ Tát hạnh, rốt ráo an trụ bậc nhất thiết trí. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể nhập vào thần lực tự tại, các đạo trang nghiêm của tất cả Như Lai ba đời. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, mà có thể thường vào khắp các pháp giới môn. Do nhờ gần gũi thiện tri thức, thường duyên pháp giới chưa từng động xuất, mà có thể đến khắp mười phương cõi nước".

Đây là Phát quang địa thứ ba, thành tựu thắng định đại pháp tổng trì, vì có thể phát vô biên diệu huệ quang. Thiện hữu là Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh. Hỉ mục, biểu thị Ngài có thể nhận thấy ác vật. Quán sát, tức là Ngài từ sự tu hành văn trì mà phát quang.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử phát tâm như vậy rồi, lập tức đi đến chỗ vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, thấy vị Dạ Thần đó, ở tại đạo tràng chúng hội Như Lai, ngồi toà sư tử Liên hoa tạng, nhập vào giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng. Trên thân Ngài, trong mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra vô lượng thứ mây biến hoá thân. Tùy chúng sinh đáng dùng lời nói vi diệu, liền vì họ mà nói pháp. Nhiếp thọ khắp vô lượng tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ mà được lợi ích.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử phát tâm như vậy rồi, lập tức đi đến chỗ Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, thấy vị Dạ Thần đó ở tại đạo tràng chúng hội của Như Lai, ngồi trên toà sư tử Liên hoa tạng, nhập vào giải thoát tam muội Đại thế lực phổ hỉ tràng (nhiếp phục hết là đại thế lực, khắp xung quần cơ, nên gọi là phổ hỉ. Thôi phục cao hiển, cho nên gọi là tràng). Từ trên thân Ngài, trong mỗi lỗ chân lông, đều hiện ra vô lượng thứ mây biến hoá thân. Tùy thuận căn cơ chúng sinh đáng dùng lời nói vi diệu, liền

vì họ mà nói pháp. Nghiệp thọ khắp vô lượng tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỉ mà đắc được lợi ích.

Như là: Hiện ra vô lượng mây hoá thân, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, nói các Bồ Tát hạnh bố thí Ba La Mật. Đối với tất cả sự việc đều không tham luyến chấp trước. Đối với tất cả chúng sinh đều bố thí cho khắp. Tâm bình đẳng, không có khinh mạn, nội ngoại tài đều bố thí, khó xả mà xả bỏ được.

Như là: Hiện ra vô lượng mây biến hoá thân bố thí Ba La Mật, đầy khắp mười phương tất cả thế giới, diễn nói các Bồ Tát tu hạnh bố thí Ba La Mật. Đối với tất cả sự việc đều không tham luyến chấp trước. Đối với tất cả chúng sinh đều bố thí cho khắp. Tâm Ngài bình đẳng, không có sự phân biệt phú quý bần tiện cao thấp. Đối với chúng sinh chẳng khởi tâm khinh mạn, nội thí đầu mắt tuỷ não, ngoại thí đất nước vợ con, khó xả mà xả bỏ được.

Lại hiện ra vô lượng mây hoá thân đồng số chúng sinh, đầy khắp pháp giới, khắp hiện ra trước tất cả chúng sinh. Nói giữ giới thanh tịnh, không có khuyết phạm. Tu các khổ hạnh, thấy đều đầy đủ. Không nương tựa các thế gian, không ái trước các

cảnh giới. Nói qua lại trong luân hồi sinh tử. Nói thanh suy khổ vui của các trời người. Nói các cảnh giới đều là bất tịnh. Nói tất cả pháp đều là vô thường. Nói tất cả hành đều khổ vô vị, khiến cho các thế gian xả lìa điên đảo, trụ cảnh giới của chư Phật, giữ gìn giới của Như Lai. Diễn nói đủ thứ giới hạnh như vậy, giới hương xông khắp, khiến cho các chúng sinh đều được thành thực.

Từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, lại hiện ra vô lượng mây hoá thân trì giới Ba La Mật đồng số chúng sinh, đầy khắp pháp giới, khắp hiện ra trước tất cả chúng sinh, diễn nói giữ giới thanh tịnh, không có thiếu khuyết và huỷ phạm. Tu các khổ hạnh, thấy đều đầy đủ Bồ Tát hạnh. Không nương tựa tất cả các thế gian, không tham ái chấp trước tất cả cảnh giới. Diễn nói qua lại trong sáu nẻo luân hồi sinh tử, lúc lên trời, lúc cõi người, lúc ở địa ngục, súc sinh, ngạ quỷ. Lại diễn nói năm tướng suy hiện, tám khổ, sự thanh suy khổ vui của các trời người. Nói tất cả cảnh giới đều là bất tịnh. Nói tất cả pháp đều là vô thường. Lại nói tất cả hành đều khổ vô vị, khiến cho chúng sinh của tất cả thế gian đều xả lìa điên đảo mộng tưởng, mà trụ cảnh giới của chư Phật, giữ gìn giới của Phật. Diễn nói đủ thứ giới hạnh như vậy, giới hương xông khắp pháp giới, khiến cho hết thấy tất cả chúng sinh đều được thành thực hạnh môn tu hành.

Lại hiện ra đủ thứ mây thân đồng số chúng sinh, nói nhẩn thọ được tất cả các khổ. Như là: Chặt, cắt, đánh đập, mắng chửi, sỉ nhục, tâm vẫn thư thái, chẳng động, chẳng loạn. Đối với tất cả hạnh, chẳng thấp, chẳng cao. Đối với các chúng sinh, chẳng khởi ngã mạn. Đối với các pháp tánh, an trụ nhẩn thọ. Nói tâm Bồ đề không cùng tận, vì tâm vô tận, trí cũng vô tận, khắp đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh. Nói thân của các chúng sinh ti tiện xấu xí chẳng đầy đủ, khiến cho họ nhàm lìa. Khen ngợi thân thanh tịnh sắc đẹp vô thượng của các Như Lai, khiến cho họ vui thích, phương tiện như vậy thành thực chúng sinh.

Từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, lại hiện ra đủ thứ mây thân nhẩn nhục Ba La Mật đồng số chúng sinh, diễn nói nhẩn thọ được tất cả các khổ. Như là: Dùng đao chặt, cắt, dùng gậy đánh đập, mắng chửi sỉ nhục, tâm vẫn thư thái, chẳng động chẳng loạn. Cho nên tôi dạy các vị, bất cứ ai đến mắng sư phụ của các vị, thì các vị đừng có mắng lại họ. Đến đánh sư phụ của các vị, thì các vị cũng đừng đánh lại họ. Các vị không cần đánh lại họ để bảo vệ sư phụ như thế, đây là không đúng. Các vị có thể dùng tinh

thần nhãn nhục, để hành trì Phật pháp, đó mới là chân chánh bảo vệ sự phụ. Cho nên lúc nào cũng phải thư thái, không động, không loạn, không trước cấp.

Đối với tất cả hạnh, cũng chẳng hiềm thấp, cũng chẳng cao ngạo. Đối với hết thảy chúng sinh, đừng sinh tâm ngã mạn. Đối với tất cả pháp tánh, an trụ nhẫn thọ, không thể nhẫn cũng phải nhẫn, không thể nhường cũng phải nhường, không thể ăn cũng phải ăn, không thể thọ cũng phải thọ. Đối với chúng sinh nói tâm bồ đề không cùng tận, vì tâm chẳng cùng tận, cho nên trí huệ cũng chẳng cùng tận, khắp đoạn trừ phiền não của tất cả chúng sinh. Nói thân của các chúng sinh bị quả báo ti tiện xấu xí, chẳng đầy đủ sáu căn, đui mù câm điếc, khiến cho họ sinh tâm nhàm lìa. Sau đó khen ngợi thân thanh tịnh sắc đẹp vô thượng của các Như Lai, khiến cho họ hoan hỉ vui thích. Dùng pháp môn phương tiện như vậy thành thực tất cả chúng sinh.

Lại hiện ra đủ thứ thân mây đồng cỡi chúng sinh, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, nói sự dũng mãnh tinh tấn, tu pháp trợ đạo nhất thiết trí. Dũng mãnh tinh tấn, hàng phục ma oán. Dũng mãnh tinh tấn, phát tâm bồ đề, chẳng động, chẳng lùi. Dũng mãnh tinh tấn, độ tất cả chúng sinh thoát biển sinh tử. Dũng mãnh tinh tấn, trừ diệt các nạn của tất cả đường ác. Dũng mãnh tinh tấn, phá hoại núi không trí huệ.

Dũng mãnh tinh tấn, cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, chẳng sinh mỗi nhàm. Dũng mãnh tinh tấn, thọ trì bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Dũng mãnh tinh tấn, phá tan tất cả các núi chướng ngại. Dũng mãnh tinh tấn, giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh. Dũng mãnh tinh tấn, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Phương tiện như vậy thành thực chúng sinh.

Lại ở trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra đủ thứ thân mây tinh tấn Ba La Mật đồng cõi chúng sinh, tùy tâm ưa thích của các chúng sinh, mà nói pháp môn dũng mãnh tinh tấn, tu hành pháp trợ đạo nhất thiết trí. Dũng mãnh tinh tấn, hàng phục tất cả thiên ma ngoại đạo. Dũng mãnh tinh tấn, phát tâm Bồ đề, chẳng giao động, chẳng thoái lui. Dũng mãnh tinh tấn, độ tất cả chúng sinh thoát khỏi biển sinh tử. Dũng mãnh tinh tấn, trừ diệt các nạn của tất cả đường ác. Dũng mãnh tinh tấn, phá hoại núi ngu si không có trí huệ. Dũng mãnh tinh tấn, cúng dường tất cả chư Phật Như Lai, chẳng sinh mệt mỗi nhàm chán. Dũng mãnh tinh tấn, thọ trì bánh xe pháp của tất cả chư Phật. Dũng mãnh tinh tấn, phá tan tất cả các núi chướng ngại. Dũng mãnh tinh tấn, giáo hoá thành thực tất cả chúng sinh. Dũng mãnh tinh tấn, nghiêm tịnh tất cả cõi nước chư Phật. Đủ thứ pháp môn phương tiện như vậy để thành thực chúng sinh.

Lại hiện ra đủ thứ vô lượng thân mây, dùng đủ thứ phương tiện, khiến cho các chúng sinh, sinh tâm hoan hỷ, bỏ lìa tâm ác, chán tất cả dục. Vì họ nói sự hổ thẹn, khiến cho các chúng sinh che dấu các căn. Vì họ nói phạm hạnh thanh tịnh vô thượng. Vì họ nói dục giới là cảnh giới ma, khiến cho họ sinh sợ hãi.

Vì họ hiện dục lạc thế gian chẳng vui, trụ nơi pháp lạc. Tùy theo thứ lớp, nhập vào an vui các thiên định, các tam muội, khiến cho họ suy gẫm quán sát trừ diệt tất cả hết thủy phiền não.

Lại vì họ diễn nói tất cả biến tam muội của tất cả Bồ Tát, thần lực biến hiện, tự tại du hí, khiến cho các chúng sinh hoan hỷ vui mừng, lìa khỏi các lo sợ. Tâm họ thanh tịnh, các căn dũng mãnh lạnh lợi, ưa thích Phật pháp, tu tập tăng trưởng.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra đủ thứ vô lượng thân mây, dùng đủ thứ pháp môn phương tiện, khiến cho các chúng sinh, sinh tâm hoan hỷ, bỏ lìa tâm ý tà ác, nhằm chán tất cả sự dâm dục. Do đó:

"Vạn ác dâm vi thủ

Tử lộ bất khả tẩu".

Nghĩa là:

"Vạn ác dâm đứng đầu
Đường cùng hết chỗ đi".

Nếu phạm tội dâm dục, thì không dễ gì sám hối được. Vì họ nói pháp hổ thẹn, khiến cho các chúng sinh che dấu các căn mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Vì họ nói phạm hạnh thanh tịnh vô thượng. Vì họ nói chúng sinh trong dục giới, đều ở trong cảnh giới ma, khiến cho họ sinh tâm sợ hãi. Vì họ hiện dục lạc thế gian chẳng vui, trụ nơi an vui của pháp. Tuỳ thuận thứ lớp thiền định, mà nhập vào an vui các tam muội của tất cả thiền định, khiến cho họ suy giảm quán sát trừ diệt tất cả hết thấy phiền não. Lại vì họ diễn nói tất cả biển tam muội của tất cả Bồ Tát, sức thần thông biến hoá và thị hiện, tự tại du hí nơi pháp giới, khiến cho các chúng sinh hoan hỉ vui mừng, xa lìa khỏi các lo âu sợ hãi. Tâm họ thanh tịnh, các căn dững mãnh lạnh lợi, cung kính ưa thích Phật pháp, tu hành học tập tăng trưởng.

Lại hiện ra đủ thứ thân mây đồng cõi chúng sinh. Vì họ nói đi đến mười phương cõi nước, cúng dường chư Phật và sư trưởng, chân thiện tri thức. Thọ trì bánh xe pháp của tất cả chư Phật, tinh tấn không giải đãi.

Lại vì họ diễn nói khen ngợi biển tất cả các Như Lai, quán sát biển tất cả các

pháp môn, hiển bày tướng tất cả các pháp tánh, khai xiển tất cả các môn tam muội. Khai mở cảnh giới trí huệ, khô cạn biển nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Chỉ bày trí huệ kim cang, phá hoại núi tà kiến của tất cả chúng sinh. Thăng lên mặt trời trí huệ, phá tan si tối của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỷ, mà thành tựu nhất thiết trí.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra đủ thứ thân mây trí huệ biến hoá đồng cõi chúng sinh. Vì họ nói đi đến mười phương cõi nước, cúng dường chư Phật, sư trưởng và chân chánh thiện tri thức. Thọ trì bánh xe pháp của tất cả chư Phật, siêng năng tu tập không giải đãi.

Lại vì họ diễn nói khen ngợi biển tất cả các Như Lai, quán sát biển tất cả các pháp môn, hiển bày tướng tất cả các pháp tánh, khai xiển tất cả các môn tam muội. Khai mở cảnh giới trí huệ, khô cạn biển nghi hoặc của tất cả chúng sinh. Chỉ bày trí huệ kim cang, phá hoại núi tà tri tà kiến của tất cả chúng sinh. Thăng lên mặt trời trí huệ, phá tan ngu si đen tối của tất cả chúng sinh, đều khiến cho họ hoan hỷ, thành tựu nhất thiết trí.

Lại hiện ra đủ thứ thân mây đồng cõi chúng sinh, đến trước khắp tất cả chúng sinh. Tùy người đáng được độ, dùng đủ

thứ lời lẽ để vì họ nói pháp. Hoặc nói thần thông phước lực thế gian, hoặc nói ba cõi đều đáng sợ, khiến cho họ chẳng làm nghiệp hạnh thế gian. Lìa khỏi nơi ba cõi, thoát khỏi rừng rậm tà kiến. Hoặc vì họ khen ngợi đạo nhất thiết trí, khiến cho họ vượt qua bậc hai thừa. Hoặc vì họ diễn nói chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn, khiến cho họ chẳng chấp vào hữu vi vô vi. Hoặc vì họ diễn nói trụ ở Thiên cung, cho đến đạo tràng, khiến cho họ vui thích, mà phát tâm bồ đề. Phương tiện giáo hoá chúng sinh như vậy, đều khiến cho họ rất ráo đặc được nhất thiết trí.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra đủ thứ thân mây phước thiện xảo Ba La Mật biến hoá đồng cõi chúng sinh, đến trước khắp tất cả chúng sinh. Tùy thuận căn tánh của người đáng được độ, dùng đủ thứ lời lẽ để vì họ nói pháp. Hoặc nói thần thông phước lực thế gian, hoặc nói ba cõi đều đáng sợ, do đó: "Ba cõi không yên, giống như nhà lửa", khiến cho họ chẳng làm nghiệp hạnh thế gian, mà xa lìa khỏi nơi ba cõi, thoát khỏi rừng rậm vọng tưởng tà tri tà kiến, ác tri ác kiến. Hoặc vì họ khen ngợi đạo nhất thiết trí, khiến cho họ vượt qua bậc hai thừa, và quả vị của bậc hai thừa tu. Hoặc vì họ diễn nói chẳng trụ sinh tử, chẳng trụ Niết Bàn, khiến cho họ chẳng

chấp vào pháp hữu vi và pháp vô vi. Hoặc vì họ diễn nói trụ ở Thiên cung, cho đến đạo tràng Phật thuyết pháp, khiến cho họ hoan hỷ vui thích, mà phát tâm Bồ đề. Đủ thứ phương tiện thiện xảo giáo hoá chúng sinh như vậy, đều khiến cho họ rốt ráo đắc được nhất thiết trí huệ.

Lại hiện ra thân mây nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đến khắp trước tất cả chúng sinh. Trong niệm niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền. Trong niệm niệm chỉ bày đại nguyện thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Trong niệm niệm chỉ bày nghiêm tịnh tất cả biển thế giới. Trong niệm niệm chỉ bày cúng dường tất cả biển Như Lai. Trong niệm niệm chỉ bày vào tất cả biển pháp môn. Trong niệm niệm chỉ bày vào biển thế giới, nhiều như số hạt bụi tất cả biển thế giới. Trong niệm niệm chỉ bày nơi tất cả cõi, hết kiếp thuở vị lai, thanh tịnh tu hành đạo nhất thiết trí. Trong niệm niệm chỉ bày vào lực của Như Lai. Trong niệm niệm chỉ bày vào biển phương tiện tất cả ba đời. Trong niệm niệm chỉ bày đến tất cả cõi, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá. Trong niệm niệm chỉ

bày tất cả hạnh nguyện của các Bồ Tát, khiến cho tất cả chúng sinh trụ nhất thiết trí. Việc làm như vậy, luôn không ngừng nghỉ.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra thân mây nhiều như số hạt bụi tất cả thế giới, đến khắp trước tất cả chúng sinh. Trong niệm niệm chỉ bày tất cả hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Trong niệm niệm chỉ bày đại nguyện thanh tịnh đầy khắp pháp giới. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh trang nghiêm thanh tịnh tất cả biển thế giới. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh cúng dường tất cả biển Như Lai. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh vào tất cả biển pháp môn của Phật nói. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh vào biển thế giới nhiều như số hạt bụi tất cả biển thế giới. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh nơi tất cả cõi Phật, hết kiếp thuở vị lai, thanh tịnh tu hành đạo nhất thiết trí. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh vào mười lực của Như Lai. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh vào biển phương tiện tất cả ba đời. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh đến tất cả cõi Phật, thị hiện đủ thứ thần thông biến hoá. Trong niệm niệm chỉ bày chúng sinh tất cả hạnh nguyện của các Bồ Tát, khiến cho tất cả chúng sinh trụ cảnh giới nhất thiết trí huệ. Các việc làm như vậy, luôn luôn không ngừng nghỉ.

Lại hiện ra số thân mây đồng tất cả tâm chúng sinh, đến khắp trước tất cả chúng sinh. Nói vô biên lực của các Bồ Tát

tu tập pháp trợ đạo nhất thiết trí. Lực không thể phá hoại cầu nhất thiết trí. Lực vô cùng tận. Lực bất thối chuyển tu hạnh vô thượng. Lực không gián đoạn. Lực pháp không nhiễm trước nơi sinh tử. Lực phá được tất cả các chúng ma. Lực xa lìa tất cả dơ phiền não. Lực phá được tất cả núi nghiệp chướng. Lực trụ nhất thiết trí, tu hạnh đại bi không mệt mỏi. Lực chấn động tất cả cõi nước chư Phật, khiến cho tất cả chúng sinh hoan hỉ. Lực phá được tất cả các ngoại đạo. Lực chuyển bánh xe pháp khắp thế gian. Dùng phương tiện thành thực như vậy, khiến các chúng sinh đến nhất thiết trí.

Lại từ trong mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra số thân mây đồng tất cả tâm chúng sinh, đến khắp trước tất cả chúng sinh, diễn nói vô biên lực của các Bồ Tát tu tập pháp trợ đạo nhất thiết trí. Lực cầu nhất thiết trí không thể phá hoại. Lực vô cùng tận. Lực bất thối chuyển tu hạnh vô thượng. Lực không gián đoạn. Lực pháp không nhiễm trước nơi sinh tử. Lực phá được tất cả các chúng ma. Lực xa lìa tất cả dơ phiền não. Lực phá được tất cả núi nghiệp chướng. Lực trụ nhất thiết trí, tu hạnh đại bi không mệt mỏi. Lực chấn động tất cả cõi nước chư Phật, khiến cho tất

cả chúng sinh hoan hỷ. Lực phá được tất cả các ngoại đạo. Lực chuyển bánh xe pháp khắp thế gian. Dùng đủ thứ lực phương tiện thành thực như vậy, khiến các chúng sinh đến bậc nhất thiết trí.

Lại hiện ra vô lượng mây biến hoá sắc thân đồng số tất cả tâm chúng sinh, đến khắp mười phương vô lượng thế giới. Tùy tâm chúng sinh, diễn nói trí hạnh của tất cả Bồ Tát. Như là: Nói trí huệ vào tất cả biển cõi chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển tâm chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển căn chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển hạnh chúng sinh. Nói trí huệ độ tất cả chúng sinh chưa từng thất thời. Nói trí huệ âm thanh vang tất cả pháp giới. Nói trí huệ niệm niệm khắp tất cả biển pháp giới. Nói trí huệ niệm niệm biết tất cả biển thế giới thành hoại. Nói trí huệ niệm niệm biết tất cả biển thế giới thành trụ trang nghiêm khác biệt. Nói trí huệ niệm niệm tự tại gần gũi cúng dường tất cả Như Lai, nghe thọ pháp luân. Thị hiện trí Ba La Mật như vậy, khiến cho các chúng sinh đều sinh hoan hỷ, sung sướng vui mừng. Tâm họ thanh tịnh,

sinh sự hiểu biết chắc chắn, cầu nhất thiết trí, không có thối chuyển.

Lại từ trong mỗi mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra vô lượng mây biến hoá sắc thân đồng số tất cả tâm chúng sinh, đến khắp mười phương vô lượng thế giới. Tuỳ tâm chúng sinh, diễn nói trí hạnh của tất cả Bồ Tát. Như là: Nói trí huệ vào tất cả biển cõi chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển tâm chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển căn chúng sinh. Nói trí huệ vào tất cả biển hạnh chúng sinh. Nói trí huệ độ tất cả chúng sinh chưa từng thất thời. Nói trí huệ âm thanh vang tất cả pháp giới. Nói trí huệ niệm niệm khắp tất cả biển pháp giới. Nói trí huệ niệm niệm biết tất cả biển thế giới thành hoại. Nói trí huệ niệm niệm biết tất cả biển thế giới thành, trụ, hoại, không, bốn giai đoạn, sự trang nghiêm của một thế giới, là do nghiệp lực của chúng sinh sở cảm. Như thế giới Tây Phương Cực Lạc, thế giới Đông Phương Tịnh Lưu Ly, còn có mười phương vô lượng cõi nước chư Phật thanh tịnh, đều dùng bảy báu trang nghiêm, thanh tịnh không gì sánh bằng. Có những thế giới có dơ sạch xen tạp, có những thế giới dơ bản làm thành, đầy đầy cát đá, núi gò, ví như cõi đời năm ác trước hiện tại của chúng ta đang sống. Tất cả đều do nghiệp lực của chúng sinh sở cảm, do đó có câu: "Tất cả do tâm tạo". Mà Bồ Tát dùng trí lực của Ngài, trong niệm niệm biết rõ ràng tất cả thế giới, mà không chướng ngại. Lại diễn nói trí huệ niệm niệm tự tại gần gũi cúng dường tất cả chư Phật, nghe thọ pháp luân. Những thân mây trí biến hoá đó thị hiện trí Ba La Mật như vậy, khiến cho các chúng sinh đều sinh đại hoan hỉ, sung sướng vui mừng. Tâm họ thanh tịnh, sinh sự

hiều biết chắc chắn, cầu nhất thiết trí, không có thời chuyên.

Như nói các Ba La Mật của Bồ Tát, thành thực chúng sinh. Diễn nói đủ thứ hạnh pháp của tất cả Bồ Tát như vậy, để vì lợi ích chúng sinh.

Như diễn nói các Ba La Mật của Bồ Tát, thành thực chúng sinh. Các Ngài cũng diễn nói đủ thứ hạnh pháp của tất cả Bồ Tát như vậy, để vì lợi ích chúng sinh.

Lại ở trong mỗi mỗi lỗ chân lông, hiện ra vô lượng thân mây chúng sinh. Như là hiện ra thân mây tương tự như trời Sắc Cứu Kính, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Vô Nhiệt, trời Vô Phiền.

Lại hiện ra thân mây tương tự như trời Thiểu Quảng, trời Quảng Quả, trời Phước Sanh, trời Vô Vân. Hiện ra thân mây tương tự trời Biến Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Thiểu Tịnh. Hiện ra thân mây tương tự trời Quang Âm, trời Vô Lượng Quang, trời Thiểu Quang. Hiện ra thân mây tương tự trời Đại Phạm, trời Phạm Phụ, trời Phạm Chúng. Hiện ra thân

mây tương tự trời Tụ Tại, trời Hoá Lạc, trời Đâu Suất Đà, trời Tu Dạ Ma, trời Đao Lợi và các Thiên tử Thiên nữ.

Hiện ra thân mây tương tự Càn Thát Bà Vương, Càn Thát Bà tử, Càn Thát Bà nữ. Hiện ra thân mây tương tự Cưu Bàn Trà Vương, Cưu Bàn Trà tử, Cưu Bàn Trà nữ. Hiện ra thân mây tương tự Long Vương, Long tử, Long nữ. Hiện ra thân mây tương tự Dạ Xoa Vương, Dạ Xoa tử, Dạ Xoa nữ. Hiện ra thân mây tương tự Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, Càn Thát Bà Vương, Ca Lô La Vương, Diêm La Pháp Vương, và con trai con gái của chúng. Hiện ra thân mây tương tự các ông vua và con trai con gái của vua. Hiện ra thân mây tương tự chúng Thanh Văn Độc Giác và chư Phật. Hiện ra thân mây tương tự Thần Đất, Thần Nước, Thần Lửa, Thần Gió, Thần Sông, Thần Biển, Thần Núi, Thần Cây, cho đến Thần Ngày Đêm Chủ Phương v.v... khắp cùng mười phương, đầy khắp pháp giới.

Lại ở trong mỗi mỗi lỗ chân lông của vị Dạ Thần, hiện ra vô lượng thân mây chúng sinh. Như là hiện ra thân mây tương tự như trời Sắc Cứu Kính, trời Thiện Hiện, trời Thiện Kiến, trời Vô Nhiệt, trời Vô Phiền (Đây là năm trời Bất Hoàn - Ngũ Bất Hoàn Thiên, là trời Tứ Thiên của sắc giới. Cư dân cho rằng mình chứng được tam quả A la hán. Họ chẳng còn trở lại dục giới thọ sinh tử nữa, nên gọi là trời Bất Hoàn - trời Không Trở Lại. Trời Vô Tướng cũng thuộc về trời Tứ Thiên, nhưng vì tu tam muội vô tướng của ngoại đạo, nên họ chỉ là Tiên nhân thông thường, chứ chưa chứng được Thánh quả).

Lại hiện ra thân mây tương tự như trời Thiểu Quang, trời Quang Quả, trời Phước Sanh, trời Vô Vân (Đây là trời Tứ Thiên). Lại hiện ra thân mây tương tự trời Biên Tịnh, trời Vô Lượng Tịnh, trời Thiểu Tịnh (Đây là trời Tam Thiên). Lại hiện ra thân mây tương tự trời Quang Âm, trời Vô Lượng Quang, trời Thiểu Quang (Đây là trời Nhị Thiên). Lại hiện ra thân mây tương tự trời Đại Phạm, trời Phạm Phụ, trời Phạm Chúng (Đây là trời Sơ Thiên của sắc giới). Lại hiện ra thân mây tương tự trời Tự Tại, trời Hoá Lạc, trời Đâu Suất Đà, trời Tu Dạ Ma, trời Dao Lợi và các Thiên tử Thiên nữ (Đây là trời Lục Dục của dục giới, trời Tứ Thiên Vương chẳng thuộc ở đây). Trên đây là những thân mây do vị Dạ Thần hiện ra, đầy khắp tam giới hai mươi lăm cõi.

Vị Dạ Thần lại hiện ra thân mây tương tự Càn Thát Bà Vương, Càn Thát Bà tử, Càn Thát Bà nữ (Đây là Thần nhạc). Hiện ra thân mây tương tự Cưu Bàn Trà Vương, Cưu Bàn Trà tử, Cưu Bàn Trà nữ (Đây là quỷ úng hình). Hiện ra thân mây tương tự Long Vương, Long tử, Long nữ.

Lại hiện ra thân mây tương tự Dạ Xoa Vương, Dạ Xoa tử, Dạ Xoa nữ (Đây là quý tộc tật). Lại hiện ra thân mây tương tự Khẩn Na La Vương, Ma Hầu La Già Vương, Ca Lô La Vương, Càn Thất Bà Vương, Diêm La Pháp Vương, và con trai con gái của chúng. Lại hiện ra thân mây tương tự các ông vua và con trai, con gái của vua. Trên đây là Thiên Long bát bộ.

Vị Dạ Thần lại hiện ra thân mây tương tự chúng Thanh Văn Độc Giác và chư Phật (Đây là Thánh Hiền Tăng). Hiện ra thân mây tương tự Thần Đất, Thần Nước, Thần Lửa, Thần Gió, Thần Sông, Thần Biển, Thần Núi, Thần Cây, cho đến Thần Ngày Đêm Chủ Phương v.v... đủ thứ thân như vậy, khắp cùng mười phương, đầy khắp tận hư không pháp giới.

Vị Dạ Thần lại ở trước tất cả chúng sinh đó, thị hiện đủ thứ âm thanh. Như là: Tiếng phong luân, tiếng thủy luân, tiếng hoả diệm, tiếng hải triều, tiếng địa chấn, tiếng núi lớn chạm nhau, tiếng thiên thành chấn động, tiếng ma ni chạm nhau, tiếng Thiên Vương, tiếng Long Vương, tiếng Càn Thất Bà Vương, tiếng A Tu La Vương, tiếng Ca Lô La Vương, tiếng Khẩn Na La Vương, tiếng Ma Hầu La Già Vương, tiếng ông vua, tiếng Phạm Vương,

tiếng Thiên nữ ca ngâm, tiếng các âm nhạc trời, ma ni bảo vương.

Vị Dạ Thần lại ở trước tất cả chúng sinh đó, thị hiện đủ thứ âm thanh. Như là: Tiếng phong luân, tiếng thủy luân, tiếng hoả diệm, tiếng hải triều, tiếng địa chấn, tiếng núi lớn chạm nhau, tiếng thiên thành chấn động, tiếng ma ni đụng nhau, tiếng Thiên Vương, tiếng Long Vương, tiếng Càn Thát Bà Vương, tiếng A Tu La Vương, tiếng Ca Lô La Vương, tiếng Khẩn Na La Vương, tiếng Ma Hầu La Già Vương, tiếng ông vua, tiếng Phạm Vương, tiếng Thiên nữ ca ngâm, tiếng các âm nhạc trời, ma ni bảo vương, để diễn nói mười hạnh môn Ba La Mật của vị Dạ Thần tu.

Dùng đủ thứ những âm thanh như vậy, để nói vị Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh, từ lúc ban đầu phát tâm tu tập công đức. Như là: Hầu hạ tất cả các thiện tri thức. Gần gũi chư Phật tu hành pháp lành. Tu hành bố thí Ba La Mật, khó xả mà xả bỏ được. Tu hành trì giới Ba La Mật, từ bỏ ngôi vua cung điện quyền thuộc, xuất gia học đạo.

Tu hành nhẫn nhục Ba La Mật, nhẫn được tất cả việc khổ của thế gian và tu khổ hạnh của Bồ Tát tu. Thọ trì chánh pháp đều kiên cố, tâm chẳng động. Cũng nhẫn

thọ được tất cả chúng sinh nói ác, làm ác đối với thân tâm của mình. Nhẫn tất cả nghiệp, đều chẳng mất hoại. Nhẫn tất cả pháp, sinh hiểu chắc chắn. Nhẫn các pháp tánh, suy gẫm kỹ càng. Tu hành tinh tấn Ba La Mật, khởi hạnh nhất thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp.

Tu hành thiền Ba La Mật, hết thấy tư cụ thiền Ba La Mật, hết thấy tu tập, hết thấy thành tựu, hết thấy thanh tịnh, hết thấy khởi tam muội thần thông, hết thấy nhập vào biển môn tam muội, thấy đều hiển bày.

Tu hành Bát Nhã Ba La Mật, hết thấy tư cụ Ba La Mật, hết thấy thanh tịnh, mặt trời đại trí huệ, mây đại trí huệ, tạng đại trí huệ, môn đại trí huệ, thấy đều hiển bày.

Tu hành phương tiện Ba La Mật, thì hết thấy tư cụ phương tiện Ba La Mật, hết thấy tu hành, hết thấy thể tánh, hết thấy lý thú, hết thấy thanh tịnh, hết thấy việc tương ưng, thấy đều hiển bày.

Tu hành nguyện Ba La Mật, thì hết thấy thể tánh nguyện Ba La Mật, hết thấy thành tựu, hết thấy tu tập, hết thấy việc tương ưng, thấy đều hiện ra.

Tu hành lực Ba La Mật, thì hết thấy tư cụ lực Ba La Mật, hết thấy nhân duyên, hết thấy lý thú, hết thấy diễn nói, hết thấy việc tương ưng, thấy đều hiển bày.

Tu hành trí Ba La Mật, thì hết thấy tư cụ trí Ba La Mật, hết thấy thể tánh, hết thấy thành tựu, hết thấy thanh tịnh, hết thấy xứ sở, hết thấy tăng trưởng, hết thấy thâm nhập, hết thấy quang minh, hết thấy lý thú, hết thấy việc tương ưng, hết thấy giản trạch, hết thấy hạnh tướng, hết thấy pháp tương ưng, hết thấy pháp nhiếp, biết pháp, biết nghiệp, biết cõi, biết kiếp, biết đời, biết Phật xuất hiện, biết Phật, biết Bồ Tát, biết tâm Bồ Tát, bậc Bồ Tát, tư cụ Bồ Tát, Bồ Tát phát thú, Bồ Tát hồi hướng, Bồ Tát đại nguyện, Bồ Tát pháp luân, Bồ Tát giản trạch pháp, Bồ Tát biến pháp, Bồ Tát biến pháp môn, Bồ Tát pháp triền lưu, Bồ

Tát pháp lý thú, những cảnh giới trí Ba La Mật tương ưng như vậy, thấy đều hiển bày, thành thực chúng sinh.

Hiện ra đủ thứ những âm thanh như vậy, để nói về vị Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh, từ lúc ban đầu phát tâm tu tập công đức. Như là: Hầu hạ tất cả các thiện tri thức. Gắn gũi chư Phật tu hành pháp lành.

Tu hành bố thí Ba La Mật, khó xả mà xả bỏ được.

Tu hành trì giới Ba La Mật, từ bỏ ngôi vua cung điện quyền thuộc, để xuất gia học đạo.

Tu hành nhẫn nhục Ba La Mật, nhẫn được tất cả việc khổ của thế gian và tu khổ hạnh của Bồ Tát tu, do đó "Vị pháp quên mình". Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuở xưa đã từng vì bốn câu kệ mà xa xả bỏ thân mạng. Vị Dạ Thần cũng thọ trì chánh pháp đều rất kiên cố, tâm chẳng động. Cũng nhẫn thọ được tất cả chúng sinh nói ác làm ác đối với thân tâm của mình. Nhẫn được tất cả nghiệp quả báo, đều chẳng tán mất hoặc tổn hoại. Nhẫn thọ tất cả pháp, nhẫn nơi tâm, sinh ra sự hiểu biết chắc chắn, có vô sinh pháp nhẫn. Nhẫn thọ được các pháp tánh, suy gẫm kỹ càng.

Những thân mây đó lại diễn nói Ngài tu hành tinh tấn Ba La Mật, sinh khởi hạnh nhất thiết trí, thành tựu tất cả Phật pháp.

Lại diễn nói sự tu hành thiền định Ba La Mật, hết thấy tư cụ thiền Ba La Mật, hết thấy tu tập, hết thấy thành tựu, hết thấy thanh tịnh, hết thấy khởi tam muội thân thông, hết thấy nhập vào biển môn tam muội, thấy đều hiển bày ra công phu thiền định của vị Dạ Thần.

Lại diễn nói sự tu hành Bát Nhã (trí huệ) Ba La Mật, hết thấy tư cụ Ba La Mật, hết thấy thanh tịnh, mặt trời đại trí huệ, mây đại trí huệ, tạng đại trí huệ, môn đại trí huệ, thấy đều hiển bày ra.

Lại diễn nói sự tu hành phương tiện Ba La Mật, thì hết thấy tư cụ phương tiện Ba La Mật, hết thấy tu hành, hết thấy thể tánh, hết thấy lý thú, hết thấy thanh tịnh, hết thấy việc tương ưng, thấy đều hiển bày ra sự tu hành quá khứ của vị Dạ Thần.

Lại diễn nói sự tu hành nguyện Ba La Mật, thì hết thấy thể tánh nguyện Ba La Mật, hết thấy thành tựu, hết thấy tu tập, hết thấy việc tương ưng, thấy đều hiện ra.

Lại diễn nói sự tu hành lực Ba La Mật, thì hết thấy tư cụ lực Ba La Mật, hết thấy nhân duyên, hết thấy lý thú, hết thấy diễn nói, hết thấy việc tương ưng, thấy đều hiển bày ra.

Lại diễn nói sự tu hành trí Ba La Mật, thì hết thấy tư cụ trí Ba La Mật, hết thấy thể tánh, hết thấy thành tựu, hết thấy thanh tịnh, hết thấy xứ sở, hết thấy tăng trưởng, hết thấy thâm nhập, hết thấy quang minh, hết thấy lý thú, hết thấy việc tương ưng, hết thấy giản trạch, hết thấy hạnh tướng, hết thấy pháp tương ưng, hết thấy pháp nhiếp, biết pháp, biết nghiệp, biết cõi, biết kiếp, biết đời, biết vị Phật nào xuất hiện ra trước, vị Phật nào xuất hiện ra sau, biết Phật, biết Bồ Tát, biết tâm Bồ Tát, bậc Bồ Tát, tư cụ Bồ Tát, Bồ Tát phát thú, Bồ Tát hồi hướng, Bồ Tát đại nguyện, Bồ Tát pháp luân, Bồ Tát giản trạch pháp, Bồ Tát biện pháp, Bồ Tát biện pháp môn, Bồ Tát pháp triền lưu, Bồ Tát pháp lý thú. Những cảnh giới trí Ba La Mật tương ưng như vậy, thấy đều hiển bày ra, để thành thực tất cả chúng sinh.

Lại nói vị Thần này, từ lúc ban đầu phát tâm tích tập công đức thứ tự liên tục. Tích tập căn lành thứ tự liên tục. Tu vô lượng các Ba La Mật thứ tự liên tục. Chết đây sinh kia và danh hiệu mỗi đời thứ tự liên tục. Gần gũi bạn lành, hầu hạ chư Phật, thọ trì chánh pháp, tu Bồ Tát hạnh, vào các tam muội, dùng sức tam muội thấy khắp chư Phật, thấy khắp các cõi, biết khắp các kiếp, vào sâu pháp giới, quán sát chúng sinh, vào biển pháp giới, biết các chúng sinh chết đây sinh kia. Đắc được thiên nhĩ thanh tịnh, nghe tất cả tiếng. Đắc được thiên nhãn thanh tịnh, thấy được tất cả sắc. Đắc được tha tâm trí, biết được tâm chúng sinh. Đắc được túc trụ trí, biết việc thưở xưa. Đắc được thần túc trí thông không nương, không làm, tự tại du hành khắp mười phương cõi. Hết thấy liên tục thứ tự như vậy. Đắc được Bồ Tát giải thoát, vào biển Bồ Tát giải thoát. Đắc được Bồ Tát tự tại. Đắc được Bồ Tát dũng mãnh. Đắc được Bồ Tát du hí. Trụ Bồ Tát tướng.

Vào Bồ Tát đạo. Thấy đều diễn nói tất cả hết thấy công đức liên tục thứ tự như vậy, phân biệt hiển bày, thành thực chúng sinh.

Những âm thanh đó lại diễn nói về vị Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh, từ lúc ban đầu phát tâm tích tập công đức lớn nhỏ thứ tự liên tục. Tích tập căn lành thứ tự liên tục không gián đoạn. Tu vô lượng các Ba La Mật thứ tự liên tục không gián đoạn. Lại có chúng sinh chết ở thế giới này, lại sinh về thế giới kia và danh hiệu mỗi đời thứ tự liên tục, gần gũi hết thấy bạn lành, hầu hạ tất cả chư Phật, thọ trì chánh pháp, làm thế nào tu Bồ Tát hạnh, để nhập vào các tam muội, nhờ sức tam muội thấy khắp chư Phật, thấy khắp các cõi nước chư Phật, biết khắp tất cả các kiếp, vào sâu pháp giới, để quán sát nhân duyên chúng sinh. Vào biển pháp giới, biết đạo lý tất cả chúng sinh chết đây sinh kia. Đắc được thiên nhĩ thanh tịnh, nghe được tất cả tiếng của chúng sinh. Đắc được thiên nhãn thanh tịnh, nhìn thấy được tất cả hình sắc của chúng sinh. Đắc được tha tâm trí, biết được trong tâm chúng sinh nghĩ gì. Đắc được túc trụ trí huệ (túc mạng thông), biết được nhân duyên cảnh giới những việc thuở xưa. Lại đắc được thần túc trí huệ thần thông không nương không làm, tự tại du hành khắp mười phương cõi nước chư Phật. Hết thấy tất cả công đức liên tục thứ tự như vậy. Lại đắc được giải thoát tam muội của Bồ Tát, nhập vào biển giải thoát của Bồ Tát. Đắc được tự tại tam muội của Bồ Tát. Đắc được dũng mãnh tam muội của Bồ Tát. Đắc được du hí tam muội của Bồ Tát. Trụ nơi tư tưởng của Bồ Tát, tức là tự lợi lợi tha, tự giác giác tha. Lại nhập vào đạo của Bồ Tát tu. Những thân

mây đó thấy đều diễn nói tất cả hết thấy công đức liên tục thứ tự như vậy, phân biệt hiển bày, để thành thực tất cả chúng sinh.

Khi nói như vậy, thì trong niệm niệm, mười phương đều nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, độ thoát vô lượng chúng sinh cõi ác, khiến cho vô lượng chúng sinh, sinh trong trời người, phú quý tự tại. Khiến cho vô lượng chúng sinh, thoát khỏi biển sinh tử. Khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ bậc Thanh Văn Bích Chi Phật. Khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ bậc Như Lai.

Khi đủ thứ âm thanh đó diễn nói những việc ở trên, thì trong niệm niệm, mười phương đều nghiêm tịnh bất khả thuyết bất khả thuyết cõi nước chư Phật, độ thoát vô lượng chúng sinh thọ khổ trong cõi ác, khiến cho vô lượng chúng sinh, sinh trong trời người, được phú quý tự tại. Lại khiến cho vô lượng chúng sinh, thoát khỏi biển sinh tử. Lại khiến cho vô lượng chúng sinh, an trụ bậc Thanh Văn và Bích Chi Phật. Lại khiến cho vô lượng chúng sinh, trụ bậc Như Lai. Những âm thanh đó diễn nói ra sự giáo hoá, khiến cho vô lượng chúng sinh hiểu rõ căn cơ của họ, mà giác ngộ.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nghe thấy tất cả các việc hi hữu ở trên, niệm niệm

quán sát, suy gẫm hiểu rõ, thâm nhập an trụ. Nương oai lực của đức Phật và lực giải thoát, liền đắc được lực giải thoát Bồ Tát không nghĩ bàn đại thể lực phổ hỉ tràng tự tại.

Tại sao vậy? Vì lúc thuở xưa cùng tu hành với vị Dạ Thần Hỉ Mục, vì được thần lực của Như Lai gia trì. Vì được căn lành không thể nghĩ bàn trợ giúp. Vì được các căn của Bồ Tát. Vì sinh trong giống Như Lai. Vì được lực bạn lành nhiếp thọ. Vì được các Như Lai hộ niệm. Vì được Tỳ Lô Giá Na Như Lai đã từng giáo hoá. Vì căn lành của Ngài đã thành thực. Vì Ngài kham tu hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền.

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nghe thấy đủ thứ tất cả các việc thị hiện hi hữu ở trên, thì Ngài niệm niệm quán sát, suy gẫm hiểu rõ, thâm nhập an trụ nơi tam muội đó. Nương oai lực của đức Phật và lực giải thoát, liền đắc được lực giải thoát Bồ Tát không nghĩ bàn đại thể lực phổ hỉ tràng tự tại.

Tại sao vậy? Vì lúc thuở xưa Ngài cùng tu hành với vị Dạ Thần Hỉ Mục, vì được thần lực của Như Lai gia trì. Từ chỗ này quý vị nên biết pháp hội này, đã từng cùng tu hành Phật pháp trong quá khứ. Vì được căn lành không thể

ngữ bàn trợ giúp. Vì được các căn của Bồ Tát. Vì sinh ra trong nhà Như Lai, trong giống Như Lai. Vì được lực bạn lành nhiếp thọ. Vì được các Như Lai hộ niệm. Vì được Tỳ Lô Giá Na Như Lai đã từng giáo hoá. Vì căn lành của Ngài đã thành thực. Vì Ngài kham tu hạnh nguyện Bồ Tát Phổ Hiền. Hạnh nguyện Phổ Hiền là khuôn phép của tất cả Bồ Tát, là hạnh môn rộng lớn cao sâu nhất.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đắc được giải thoát này rồi, tâm sinh hoan hỷ, chấp tay hướng về vị Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh, mà nói kệ rằng:

**Vô lượng vô số kiếp
Học Phật pháp thâm sâu
Tuỳ người được giáo hoá
Hiện hiện diệu sắc thân.**

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đắc được giải thoát tam muội Bồ Tát không nghĩ bàn đại thế lực phổ hỷ tràng tự tại lực này rồi, tâm sinh đại hoan hỷ, chấp tay hướng về vị Dạ Thần Hỷ Mục Quán Sát Chúng Sinh, dùng kệ khen ngợi Ngài rằng: "Ngài từ vô lượng vô số kiếp, học tập pháp thâm sâu vi diệu của Phật, tuỳ theo căn cơ chúng sinh đáng được giáo hoá, mà hiện hiện diệu sắc thân thanh tịnh của Ngài, khiến cho chúng sinh phát tâm bồ đề.

**Biết rõ các chúng sinh
Trầm mê chấp vọng tưởng
Đủ thứ thân đều hiện**

Tuỳ chúng sinh điều phục.

Ngài biết rõ các chúng sinh, bị trầm mê chấp trước vào cảnh giới sắc thanh hương vị xúc pháp sáu trần. Họ bỏ giác hợp trần, sinh ra đủ thứ vọng tưởng. Ngài vì muốn lợi ích họ, nên thị hiện ra đủ thứ thân, để tùy thuận căn cơ đáng được điều phục của chúng sinh, mà điều phục họ.

**Pháp thân luôn vắng lặng
Thanh tịnh không hai tướng
Vì giáo hoá chúng sinh
Thị hiện đủ thứ thân.**

Pháp thân của Ngài luôn vắng lặng, thanh tịnh không hai tướng. Nhưng vì giáo hoá chúng sinh, mà thị hiện ra đủ thứ thân hình.

**Nơi các uẩn giới xứ
Chưa từng có chấp trước
Hiện tu và sắc thân
Điều phục tất cả chúng.**

Ngài đối với năm uẩn, mười tám giới, mười hai xứ, chưa từng có sự chấp trước, Ngài thị hiện tu và sắc thân thanh tịnh, để điều phục tất cả chúng sinh.

**Chẳng chấp pháp trong ngoài
Đã qua biển sinh tử
Mà hiện đủ thứ thân
Trụ tam giới các cõi.**

Ngài chẳng chấp pháp trong, pháp ngoài, nhìn họ giống như hư không. Đã vượt qua biển sinh tử, mà thị hiện đủ thứ thân, trụ nơi tam giới hai mươi lăm cõi, để giáo hoá chúng sinh.

**Xa lìa các phân biệt
Hí luận đều không động
Vì người chấp vọng tưởng
Hoằng tuyên pháp mười lực.**

Ngài đã xa lìa tất cả sự phân biệt, chẳng hí luận cười đùa, chẳng nói những lời không thật, tất cả hí luận đều không thể động tâm bạn được. Ngài vì những chúng sinh chấp trước vọng tưởng, hoằng dương tuyên nói pháp môn mười lực của Phật.

**Một lòng trụ tam muội
Vô lượng kiếp bất động
Lỗ lông hiện hoá thân
Cúng dường mười phương Phật.**

Ngài một lòng một dạ dụng công được tương ưng, do đó : "Chuyên nhất thì linh, phân chia thì tán", nên trụ nơi tam muội, trải qua vô lượng kiếp thời gian lâu dài cũng không động, luôn luôn vắng lặng. Từ trong mỗi lỗ chân lông trên thân Ngài hiện mây hoá thân, để cúng dường mười phương chư Phật.

**Được Phật lực phương tiện
Niệm niệm không bờ mé**

**Thị hiện đủ thứ thân
Nhiếp khắp các quần sinh.**

Ngài đắc được sức phương tiện sức trí huệ của Phật, trong niệm niệm đều ở trong chỗ không có bờ mé, thị hiện đủ thứ thân mây, nhiếp thọ khắp tất cả chúng sinh.

**Biết rõ các biển cõi
Đủ thứ nghiệp trang nghiêm
Vì nói pháp vô ngại
Khiến họ đều thanh tịnh.**

Ngài đã biết rõ tất cả biển tam giới hai mươi lăm cõi, đủ thứ thế giới vì đủ thứ nghiệp khác nhau trang nghiêm, để vì chúng sinh diễn nói pháp môn vô ngại, khiến họ đều được thanh tịnh.

**Sắc tướng không gì sánh
Thanh tịnh như Phổ Hiền
Tuỳ tâm các chúng sinh
Thị hiện tướng thế gian.**

Sắc tướng của Ngài vi diệu không gì sánh, không thể nghĩ bàn, quang minh thanh tịnh khắp cùng hư không pháp giới, như sắc thân của Bồ Tát Phổ Hiền, hay tuỳ thuận tâm tất cả chúng sinh, mà thị hiện tất cả tướng thế gian, để giáo hoá chúng sinh.

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử nói kệ này rồi, bạch rằng: Thiên Thần! Ngài đã phát

tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề từ lúc nào? Ngài đắc được giải thoát này đã bao lâu?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử nói kệ này rồi, bạch rằng: "Thiên Thân! Ngài đã phát tâm Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác từ lúc nào? Ngài đắc được giải thoát này đã bao lâu"?

Bấy giờ, vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh dùng kệ đáp rằng:

**Ta nhớ đời quá khứ
Số kiếp nhiều như bụi
Cõi tên Mâu Ni Quang
Kiếp tên Tịch Tĩnh Âm.**

Lúc đó, vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh dùng kệ đáp rằng: "Ta nhớ đời quá khứ, trải qua số kiếp nhiều như hạt bụi. Có một cõi Phật tên là Mâu Ni Quang, kiếp tên Tịch Tĩnh Âm, lúc đó ta đã phát tâm bồ đề".

**Trăm vạn Na do tha
Câu Chi bốn thiên hạ
Vua số nhiều cũng thế
Mỗi vua trị một châu.**

Trong kiếp Tịch Tĩnh Âm, có trăm vạn Na do tha Câu Chi bốn thiên hạ. Một thiên hạ là một mặt trời, mặt trăng, một núi Tu Di và bốn đại bộ châu. Số mục ông vua

cũng nhiều, mỗi một vị vua đều cai trị một châu, để thống trị tất cả chúng sinh.

**Trong có một vương đô
Tên là Xuân Tràng Bảo
Trang nghiêm đẹp thù thắng
Ai thấy đều vui mừng.**

Trong đó có một Vương đô, tên là thành Xuân Tràng Bảo. Sự trang nghiêm rất đẹp thù thắng, ai thấy được Vương đô đều hoan hỉ vui mừng.

**Trong có vua Chuyển Luân
Thân Ngài đẹp vi diệu
Có ba mươi hai tướng
Vẻ đẹp dùng nghiêm thân.**

Trong đó có một vị vua Chuyển Luân Thánh Vương, thân ông ta rất đẹp, có đủ ba mươi hai tướng đại nhân, tám mươi vẻ đẹp dùng trang nghiêm thân.

**Hoá sinh trong hoa sen
Thân quang minh sắc vàng
Bay cao chiếu xa gần
Khắp cõi Diêm Phù Đề.**

Vua đó hoá sinh trong hoa sen, thân thể phóng ra quang minh sắc vàng, chiếu sáng khắp hư không pháp giới, cũng chiếu đến khắp cõi Diêm Phù Đề.

**Vua có ngàn vương tử
Thân dũng mãnh đoan nghiêm
Đại thần đủ một ức
Trí huệ khéo phương tiện.**

Vị vua Chuyển Luân Thánh Vương đó, có một ngàn vị vương tử, đều dũng mãnh thiện chiến, thân thể viên mãn đoan nghiêm. Các quan đại thần có một ức người, đều có đại trí huệ và phương tiện khéo léo.

**Cung phi mười ức người
Dung nhan tựa Thiên nữ
Lợi ích ý nhã nhận
Tâm từ hậu hạ vua.**

Cung phi mỹ nữ của vua có tới mười ức người, dung nhan của họ tựa như Thiên nữ, hay lợi ích tất cả chúng sinh, tâm ý nhu hoà nhã nhận, họ đều có tâm từ để hậu hạ nhà vua.

**Vua đó dùng pháp hoá
Khắp cùng bốn thiên hạ
Trong Luân Vi đại địa
Tất cả đều hưng thịnh.**

Vị vua Chuyển Luân Thánh Vương đó, dùng pháp giáo hoá khắp cùng bốn thiên hạ. Trong Luân Vi đại địa, hết thảy tất cả vật chất đều hưng thịnh đầy đủ, đây là hiện

tượng con người có phước báu sâu dày. Mỗi một bốn thiên hạ, đều có núi Thiết Luân Vi, bao quanh núi Tu Di.

**Nữ báu chính là ta
Đầy đủ tiếng Phạm âm
Thân phóng quang sắc vàng
Chiếu khắp ngàn do tuần.**

Lúc đó ta là nữ báu của Chuyển Luân Thánh Vương, đầy đủ tiếng Phạm âm, khéo ca ngâm, tiếng hát rất thanh tịnh. Thân ta toả ra quang minh sắc vàng ròng, chiếu đến khắp ngàn do tuần.

**Một ngày nọ trời tối
Âm nhạc đều ngừng hẳn
Đại vương và hầu cận
Tất cả đều an giấc.**

Một ngày nọ, lúc trời tối, tiếng âm nhạc đều ngừng hẳn, rất là yên tĩnh. Đại vương và tất cả những người hầu cận, đều đã an giấc.

**Bảy giờ Phật Đức Hải
Xuất hiện ra nơi đời
Hiện hiện sức thần thông
Đầy khắp mười phương cõi.**

Lúc đó, có một vị Phật Đức Hải xuất hiện ra thế gian thành Phật, Ngài hiện hiện sức thần thông, đầy khắp mười phương thế giới.

**Phóng biển đại quang minh
Chiếu cõi nhiều như bụi
Đủ thứ thân tự tại
Đầy khắp trong mười phương.**

Vị Phật đó phóng biển đại quang minh, chiếu sáng tất cả cõi nhiều như số hạt bụi cõi Phật. Ngài thị hiện đủ thứ thân tự tại, đầy khắp trong mười phương thế giới.

**Chấn động vang diệu âm
Phổ cáo Phật ra đời
Chúng trời người rồng thần
Tất cả đều hoan hỉ.**

Đại địa đều phát sinh sáu thứ chấn động, vang ra diệu âm, phổ cáo tất cả nói Phật đã xuất hiện ra đời. Tất cả chúng trời người rồng thần, đều hoan hỉ vui mừng.

**Trong mỗi lỗ chân lông
Hiện biến hoá thân Phật
Mười phương đều đầy khắp
Tuỳ chúng nói diệu pháp.**

Trong lỗ chân lông của mỗi chúng sinh, xuất hiện biến hoá thân của Phật. Mười phương thế giới đều đầy khắp pháp thân Phật, tuỳ căn cơ của chúng sinh mà diễn nói diệu pháp.

Thời ta ở trong mộng

**Thấy thần biến của Phật
Cũng nghe pháp vi diệu
Tâm sinh đại hoan hỉ.**

Lúc đó ta đang ở trong mộng, nhìn thấy tất cả thần thông biến hoá của Phật. Cũng nghe được pháp thâm sâu vi diệu, trong tâm sinh đại hoan hỉ.

**Một vạn Chủ Dạ Thần
Cùng ở trong hư không
Khen ngợi Phật ra đời
Đồng thời giác ngộ ta.**

Lúc đó có một vạn Chủ Dạ Thần, cùng ở trong hư không, khen ngợi Phật xuất hiện ra đời, đồng thời cũng giác ngộ ta.

**Hiền Huệ người hãy dậy
Phật đã hiện nước người
Biển kiếp khó gặp được
Ai thấy được thanh tịnh.**

Các vị đó nói: "Hiền Huệ phu nhân, người hãy dậy đi! Phật Đức Hải đã xuất hiện ra đời trong nước của nhà người. Dù trải qua biển đại kiếp, cũng khó gặp được Phật ra đời, ai thấy được Phật thì liền đắc được thanh tịnh".

**Bấy giờ ta bèn dậy
Liên thấy quang thanh tịnh**

**Xem đó từ đâu đến
Thấy Phật ngồi dưới cây.**

Lúc đó ta bèn tỉnh dậy, lập tức nhìn thấy được quang minh thanh tịnh. Ta quán sát quang minh đó từ đâu đến? Thì thấy đức Phật Đức Hải đang ngồi dưới cội bồ đề thành Phật.

**Các tướng trang nghiêm thân
Như núi chúa châu báu
Trong tất cả lỗ lông
Phóng biển đại quang minh.**

Ba mươi hai tướng và tám mươi vẻ đẹp của Phật trang nghiêm thân, như núi chúa châu báu. Từ trong tất cả lỗ lông của Phật, phóng ra biển đại quang minh.

**Thấy rồi tâm hoan hỷ
Bèn sinh niệm như vậy:
Nguyện con được như Phật
Sức thần thông rộng lớn.**

Ta nhìn thấy rồi trong tâm rất hoan hỷ, bèn sinh ý niệm như vậy: "Nguyện cho con tương lai cũng được như đức Phật, đầy đủ sức thần thông rộng lớn".

**Bấy giờ ta đánh thức
Đại vương và quyến thuộc
Khiến thấy quang minh Phật**

Tất cả đều vui mừng.

Lúc đó ta bèn đánh thức đại vương và quyến thuộc, cũng khiến cho họ thấy được quang minh của Phật, khiến cho tất cả nhân dân cả nước đều hoan hỉ vui mừng.

Vì Chủ Dạ Thần nhiều đời nhiều kiếp tu phước, tu huệ, tu công đức đó, cho nên bất cứ phát sinh âm thanh gì, đều là đang thuyết pháp, diễn nói tất cả tiếng diệu pháp. Nếu tâm bạn có chút thanh tịnh, thì sẽ được quang minh của Phật chiếu đến, khiến cho bạn nghiệp chướng tiêu trừ, căn lành tăng trưởng. Có người nói khi ngồi thiền, thì cảm thấy thân thể như pháo nổ tung, đó là một thứ trạng thái. Do đó : "Động thì biến, biến thì hoá", nó nổ tung như vậy, thì phiền não vô minh của bạn tiêu diệt rất nhiều, bất quá đừng chấp trước vào nó là cảnh giới tốt, hoặc là cảnh giới xấu, mà cần phải tiếp tục dụng công. Như vậy giống như bụng đói thì phải ăn cơm, ăn no rồi thì được, đừng nghĩ tưởng ăn vật đó tốt như thế nào? dở như thế nào? Vật tốt ăn vào trong bụng tiêu hoá như thế nào? Vật dở ăn vào trong bụng tiêu hoá ra sao? Đừng nghĩ đến những thứ đó. Bất cứ thức ăn ngon dở, nó vào trong bụng tự nhiên sẽ tiêu hoá. Cảnh giới cũng như vậy, xuất hiện một cảnh giới, cũng đừng nghĩ nó là tốt, hoặc không tốt. Khi bạn truy cầu tốt hay không tốt, thì rơi vào đệ nhị nghĩa đế, chứ chẳng phải là đệ nhất nghĩa đế, vì bạn động niệm. Do đó có câu :

"Niệm động trăm sự có

Niệm dừng vạn sự không.

Tâm dừng niệm bậc chân phú quý

Tư dục đoạn sạch chân phước điền".

Bất cứ bạn dụng công phu gì, nhất định phải đoạn trừ tư dục của bạn. Nếu không đoạn tư dục của bạn, thì bất cứ bạn có cảnh giới gì, cũng đều là lông da. Dục niệm của bạn ngừng hẳn rồi, thì mới là chân chánh phú quý. Tư dục đoạn sạch, thì mới là chân chánh phước điền.

**Bấy giờ ta với vua
Người theo ngàn muôn ức
Chúng sinh cũng vô lượng
Cùng đi đến chốn Phật.**

Lúc đó ta với vua và hàng ngàn vạn người đi theo, cũng có vô lượng vô biên chúng sinh, cùng nhau đi đến chỗ đạo tràng của đức Phật Đức Hải.

**Ta trong hai vạn năm
Cúng dường Như Lai đó
Bảy báu bốn thiên hạ
Tất cả đều cúng thí.**

Ta trong hai vạn năm, đều cúng dường đức Như Lai đó, dùng đủ thứ bảy báu nhiều như bốn thiên hạ, tất cả đều cúng dường bố thí.

**Bấy giờ Phật đó nói
Kinh Công Đức Phổ Vân
Ứng khắp tâm quần sinh
Trang nghiêm các biển nguyện.**

Lúc đó, đức Phật đó nói "Kinh Công Đức Phổ Vân", ứng khắp tâm tất cả chúng sinh, mà trang nghiêm các biển nguyện đã phát ra thời quá khứ.

**Dạ Thần giác ngộ ta
Khiến ta được lợi ích
Ta nguyện làm thân đó
Giác những người phóng dật.**

Lúc đó có một vị Dạ Thần giác ngộ ta, khiến cho ta được lợi ích. Ta bèn phát nguyện làm thân Dạ Thần, để giác ngộ tất cả những người phóng dật không giữ quy cụ.

**Từ đó ta phát tâm
Bồ đề nguyện tối thượng
Đi đến trong các cõi
Tâm ta không quên mất.**

Ta từ đó phát tâm vô thượng bồ đề, cho đến hiện tại, dù đến đi trong tam giới hai mươi lăm cõi, sinh rồi chết, chết rồi sinh, trong tâm ta vẫn không quên, hoặc thiếu mất tâm bồ đề.

**Từ đó sau cúng dường
Mười ức Na do Phật
Luôn thọ vui trời người
Lợi ích các quần sinh.**

Ta từ đó về sau, bắt đầu cúng dường mười ức Na do tha chư Phật, luôn luôn thọ sự an vui của trời người, ta lợi ích khắp tất cả chúng sinh.

KIỆP THỨ NHẤT

Một Phật Công Đức Hải
Thứ hai Công Đức Đăng
Thứ ba Diệu Bảo Tràng
Thứ tư Hư Không Trí.

Vị Phật thứ nhất là Phật Công Đức Hải. Vị thứ hai là Phật Công Đức Đăng. Vị thứ ba là Phật Diệu Bảo Tràng. Vị thứ tư là Phật Hư Không Trí.

Thứ năm Liên Hoa Tạng
Thứ sáu Vô Ngại Huệ
Thứ bảy Pháp Nguyệt Vương
Thứ tám Trí Đăng Luân.

Vị Phật thứ năm là Phật Liên Hoa Tạng. Vị thứ sáu là Phật Vô Ngại Huệ. Vị thứ bảy là Phật Pháp Nguyệt Vương. Vị thứ tám là Phật Trí Đăng Luân.

Thứ chín Lương Túc Tôn
Bảo Diệm Sơn Đăng Vương
Thứ mười Điều Ngự Sư
Tam Thế Hoa Quang Âm.

Vị Phật thứ chín Lương Túc Tôn (một tên riêng của Phật) là Phật Bảo Diệm Sơn Đăng Vương. Vị thứ mười Điều Ngự Sư (một trong mười hiệu của Phật) là Phật Tam Thế Hoa Quang Âm.

**Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường
Chưa từng được huệ nhãn
Vào trong biển giải thoát.**

Các đức Phật nhiều như đã nói ở trên, ta đều đã từng cúng dường các Ngài. Nhưng ta vẫn chưa đắc được con mắt trí huệ, để tiến vào trong biển giải thoát chân chánh.

Trong bài kệ đầu tiên, vị Dạ Thần nói nhân duyên lúc ban đầu Ngài phát tâm bồ đề ở tại kiếp tên là Tịch Tĩnh Âm, còn tường thuật lại tình hình Ngài phát nguyện. Phát tâm rồi, dần dần cúng dường vô lượng chư Phật, vẫn chưa đắc được mắt trí huệ, đây là do chưa được mười giải chánh huệ minh. Cho nên chúng ta có thể biết phải dùng vô lượng máu mồ hôi để tưới tẩm, khiến cho mầm bồ đề sinh rễ, khai hoa kết trái.

KIỆP THỨ HAI

**Từ đó thứ tự có
Cõi Nhất Thiết Bảo Quang
Kiếp đó tên Thiên Thắng
Năm trăm Phật ra đời.**

Từ đó về sau, thứ tự lại có cõi Nhất Thiết Bảo Quang, kiếp đó tên Thiên Thắng, có năm trăm vị Phật xuất hiện ra đời.

**Thứ nhất Nguyệt Quang Luân
Thứ hai hiệu Nhựt Đăng
Thứ ba hiệu Quang Tràng
Thứ tư Bảo Tu Di.**

Vị Phật đầu tiên là Phật Nguyệt Quang Luân. Vị thứ hai là Phật Nhựt Đăng. Vị Phật thứ ba là Phật Quang Tràng. Vị thứ tư là Phật Bảo Tu Di.

**Thứ năm hiệu Hoa Diệm
Thứ sáu hiệu Đăng Hải
Thứ bảy Phật Xí Nhiên
Thứ tám Phật Thiên Tạng.
Chín Quang Minh Vương Tràng
Mười Phổ Trí Quang Vương.**

Vị thứ năm là Phật Hoa Diệm. Vị thứ sáu là Phật Đăng Hải. Vị thứ bảy là Phật Xí Nhiên. Vị thứ tám là Phật Thiên Tạng. Vị thứ chín là Phật Quang Minh Vương Tràng. Vị thứ mười là Phật Phổ Trí Quang Vương.

**Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường
Vẫn ở trong các pháp
Không mà cho là có.**

Các đức Phật như đã nói ở trên, ta đều đã từng cúng dường, nhưng vẫn ở trong tất cả Phật pháp, vốn không mà ta cho là có; vốn có mà ta cho là không. Có và không vẫn chưa phân biệt rõ ràng. Vị Dạ Thần ở trong nửa bốn câu kệ, tường thuật lại Ngài ở trong kiếp Thiên Thắng thứ hai, cúng dường năm trăm vị Phật, nhưng thời gian lâu dài, Ngài vẫn chưa thấu hiểu đạo lý tức tâm tự tánh, vẫn chưa đắc được thập trụ thắng tấn.

KIẾP THỨ BA

**Từ đó lại có kiếp
Tên là Phạm Quang Minh
Thế giới Liên Hoa Đăng
Trang nghiêm rất thù diệu.**

Từ đó lại có kiếp tên là Phạm Quang Minh. Thế giới tên là Liên Hoa Đăng, thế giới đó rất trang nghiêm thù thắng vi diệu.

**Đó có vô lượng Phật
Mỗi Phật vô lượng chúng
Ta đều từng cúng dường
Tôn trọng lắng nghe pháp.**

Trong thế giới Liên Hoa Đăng, có vô lượng chư Phật. Mỗi vị Phật giáo hoá vô lượng chúng sinh. Ta đều từng cúng dường vô lượng các đức Phật đó, và còn tôn trọng lắng nghe pháp của chư Phật nói.

**Một Phật Bảo Tu Di
Hai Phật Công Đức Hải
Ba Phật Pháp Giới Âm
Bốn Phật Pháp Chấn Lô.**

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Bảo Tu Di. Vị thứ hai hiệu là Phật Công Đức Hải. Vị thứ ba hiệu là Phật Pháp Giới Âm. Vị thứ tư hiệu là Phật Pháp Chấn Lô.

**Năm là Phật Pháp Tràng
Sáu là Phật Địa Quang
Bảy Phật Pháp Lực Quang
Tám Phật Hư Không Giác.
Thứ chín Tu Di Quang
Thứ mười Công Đức Vân.**

Vị Phật thứ năm hiệu là Phật Pháp Tràng. Vị thứ sáu hiệu là Phật Địa Quang. Vị thứ bảy hiệu là Phật Pháp Lực Quang. Vị thứ tám hiệu là Phật Hư Không Giác. Vị thứ chín hiệu là Phật Tu Di Quang. Vị thứ mười hiệu là Phật Công Đức Vân.

**Các Như Lai như vậy
Ta đều từng cúng dường
Mà chưa thấu rõ pháp
Để vào biển chư Phật.**

Các Như Lai như vậy, ta đều đã từng cúng dường, mà vẫn chưa thấu rõ triệt để ý nghĩa áo diệu các Phật pháp,

đề vào biển nguyện lực của chư Phật. Kiếp thứ ba này, vị Dạ Thần vẫn chưa thấu rõ chân thật hạnh pháp của thập hạnh.

KIẾP THỨ TƯ

**Kế sau lại có kiếp
Tên là Công Đức Nguyệt
Bấy giờ có thế giới
Tên là Công Đức Tràng.**

Kế tiếp về sau lại có kiếp, tên là Công Đức Nguyệt, lúc đó có thế giới tên là Công Đức Tràng.

**Trong đó có chư Phật
Tám mươi Na do tha
Ta đều dùng diệu cúng
Thâm tâm mà cung phụng.**

Trong thế giới đó có tám mươi Na do tha chư Phật, ta đều dùng đồ cúng dường tốt đẹp không thể nghĩ bàn, dùng tâm chí thành khẩn thiết để cung phụng tất cả chư Phật.

**Một Càn Thát Bà Vương
Hai Phật Đại Thụ Vương
Ba Công Đức Tu Di
Thứ tư Phật Bảo Nhãn.**

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Càn Thát Bà Vương. Vị thứ hai hiệu là Phật Đại Thụ Vương. Vị thứ ba hiệu là Phật Công Đức Tu Di. Vị thứ tư hiệu là Phật Bảo Nhân.

Thứ năm Lô Xá Na
Thứ sáu Quang Trang Nghiêm
Thứ bảy Phật Pháp Hải
Thứ tám Phật Quang Thắng.
Thứ chín Phật Hiền Thắng
Thứ mười Phật Pháp Vương.

Vị thứ năm hiệu là Phật Lô Xá Na. Vị thứ sáu hiệu là Phật Quang Trang Nghiêm. Vị thứ bảy hiệu là Phật Pháp Hải. Vị thứ tám hiệu là Phật Quang Thắng. Vị thứ chín hiệu là Phật Hiền Thắng. Vị thứ mười hiệu là Phật Pháp Vương.

Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường
Mà chưa được trí sâu
Để vào biển các pháp.

Các đức Phật như đã nói ở trên, ta đều từng cúng dường, mà vẫn chưa đắc được đại trí huệ thâm sâu, để tiến vào biển tất cả Phật pháp. Đây là do chưa đắc được thâm trí thiện xảo hồi hướng, để hướng về biển Phật trí.

KIỆP THỨ NĂM

Kế sau lại có kiếp

**Tên là Tịch Tĩnh Huệ
Cõi tên Kim Cang Bảo
Trang nghiêm đều tốt đẹp.**

Kể tiếp về sau lại có kiếp, tên là Tịch Tĩnh Huệ, cõi tên là Kim Cang Bảo, rất trang nghiêm tốt đẹp.

**Trong đó có ngàn Phật
Thứ tự hiện ra đời
Chúng sinh bớt phiền não
Chúng hội đều thanh tịnh.**

Trong cõi Kim Cang Bảo đó, có ngàn vị Phật thứ tự xuất hiện ra đời. Chúng sinh thế giới đó bớt đi phiền não, nên đại chúng pháp hội đều thanh tịnh.

**Một Phật Kim Cang Tề
Hai Phật Vô Ngại Lực
Ba Phật Pháp Giới Ảnh
Bốn Phật Thập Phương Đẳng.**

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Kim Cang Tề. Vị thứ hai hiệu là Phật Vô Ngại Lực. Vị thứ ba hiệu là Phật Pháp Giới Ảnh. Vị thứ tư hiệu là Phật Thập Phương Đẳng.

**Thứ năm Phật Bi Quang
Thứ sáu Phật Giới Hải
Thứ bảy Nhẫn Đẳng Luân
Thứ tám Pháp Luân Quang.**

Vị thứ năm hiệu là Phật Bi Quang. Vị thứ sáu hiệu là Phật Giới Hải. Vị thứ bảy hiệu là Phật Nhẫn Đăng Luân. Vị thứ tám hiệu là Phật Pháp Luân Quang.

**Chín Phật Quang Trang Nghiêm
Mười Phật Tịch Tĩnh Quang
Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường.**

Vị thứ chín hiệu là Phật Quang Trang Nghiêm. Vị thứ mười hiệu là Phật Tịch Tĩnh Quang. Các đức Phật như vậy, ta đều từng cúng dường.

**Bởi chưa thể ngộ sâu
Pháp tịnh như hư không
Du hành tất cả cõi
Nơi đó tu các hạnh.**

Nhưng ta vẫn chưa thể lãnh ngộ thâm sâu diệu pháp tịnh như hư không, để du hành tất cả cõi Phật, sau đó ở trong cõi nước chư Phật, tu tập các hạnh. Đây là vì chưa đắc được pháp thanh tịnh nhị không chân như của bậc thượng.

KIỆP THỨ SÁU

**Thứ tự lại có kiếp
Tên là Thiện Xuất Hiện
Cõi tên Hương Đăng Vân
Hình thành có sạch đơ.**

Thứ tự lại có kiếp, tên là Thiên Xuất Hiện. Cõi tên Hương Đăng Vân, là thế giới hình thành có sạch, có dơ, chẳng phải hoàn toàn sạch sẽ, cũng chẳng phải hoàn toàn dơ bẩn.

**Ức Phật hiện trong đó
Cõi trang nghiêm và kiếp
Diễn nói đủ thứ pháp
Ta đều nhớ trì được.**

Trong thế giới Hương Đăng Vân đó, có một ức vị Phật xuất hiện ra đời, các Ngài trang nghiêm cõi Phật và kiếp. Chư Phật diễn nói đủ thứ diệu pháp, ta đều nhớ trì tụng được.

**Thứ nhất Phật Quảng Xung
Thứ hai Phật Pháp Hải
Thứ ba Tự Tại Vương
Thứ tư Công Đức Vân.**

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Quảng Xung. Vị thứ hai hiệu là Phật Pháp Hải. Vị thứ ba hiệu là Phật Tự Tại Vương. Vị thứ tư hiệu là Phật Công Đức Vân.

**Thứ năm Phật Pháp Thắng
Thứ sáu Phật Thiên Quan
Thứ bảy Phật Trí Diệm
Thứ tám Hư Không Âm.**

Vị thứ năm hiệu là Phật Pháp Thắng. Vị thứ sáu hiệu là Phật Thiên Quan. Vị thứ bảy hiệu là Phật Trí Diệm. Vị thứ tám hiệu là Phật Hư Không Âm.

**Thứ chín Lương Túc Tôn
Hiệu Phổ Sanh Thù Thắng
Thứ mười Vô Thượng Sĩ
Mi Gian Thắng Quang Minh.**

Vị Phật thứ chín hiệu là Phật Phổ Sanh Thù Thắng. Vị Phật thứ mười hiệu là Phật Mi Gian Thắng Quang Minh.

**Tất cả Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường
Nhưng vẫn chưa thể tịnh
Lìa các chướng ngại đạo.**

Tất cả chư Phật như vậy, ta đều từng cúng dường, nhưng vẫn chưa được thanh tịnh, để xa lìa các chướng ngại đạo. Đây là kiếp thứ sáu Thiện Xuất Hiện, chưa tịnh chướng tu đạo.

KIỆP THỨ BẢY

**Thứ tự lại có kiếp
Tên Tập Kiên Cố Vương
Cõi tên Bảo Tràng Vương
Tất cả khéo phân bố.**

Thứ tự lại có kiếp, tên là Tập Kiên Cố Vương, cõi tên là Bảo Tràng Vương, tất cả đều khéo phân bố.

**Có năm trăm chư Phật
Xuất hiện ở trong đó
Ta cung kính cúng dường
Cầu vô ngại giải thoát.**

Trong cõi Bảo Tràng Vương đó, có năm trăm vị Phật xuất hiện ra đời. Ta đều cung kính cúng dường các Ngài, để cầu pháp môn giải thoát vô ngại.

**Thứ nhất Công Đức Luân
Kế đó Tịch Tĩnh Âm
Kế hiệu Công Đức Hải
Kế hiệu Nhựt Quang Vương.**

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Công Đức Luân. Kế tiếp đó là vị Phật Tịch Tĩnh Âm. Vị thứ ba hiệu là Phật Công Đức Hải. Vị thứ tư hiệu là Phật Nhựt Quang Vương.

**Thứ năm Công Đức Vương
Thứ sáu Tu Di Tướng
Kế hiệu Pháp Tự Tại
Kế Phật Công Đức Vương.**

Vị thứ năm hiệu là Phật Công Đức Vương. Vị thứ sáu hiệu là Phật Tu Di Tướng. Vị thứ bảy hiệu là Phật Pháp Tự Tại. Vị thứ tám hiệu là Phật Công Đức Vương

**Thứ chín Phước Tu Di
Thứ mười Quang Minh Vương
Các đức Phật như vậy
Ta đều từng cúng dường.**

Vị thứ chín hiệu là Phật Phước Tu Di. Vị thứ mười hiệu là Phật Quang Minh Vương. Các đức Phật như vậy, ta đều từng cúng dường các Ngài, không bỏ lỡ cơ hội nào.

**Hết thầy đạo thanh tịnh
Khấp vào hết không thừa
Mà nơi chỗ nhập môn
Chưa thể thành tựu hẳn.**

Hết thầy đạo thanh tịnh, ta khấp vào hết không thừa, mà đối với pháp môn ta chứng nhập, vẫn chưa đắc được lục địa thâm thuận hẳn (vì lục địa được thượng phẩm thuận hẳn).

KIẾP THỨ TÁM

**Thứ tự lại có kiếp
Tên là Diệu Thắng Vương
Cõi tên Tịch Tĩnh Âm
Chúng sinh ít phiền não.**

Thứ tự lại có kiếp, tên là Diệu Thắng Vương, cõi tên là Tịch Tĩnh Âm. Chúng sinh thế giới đó ít phiền não.

Trong đó có Phật hiện

**Tám mươi Na do tha
Ta đều từng cúng dường
Tu hành đạo tối thắng.**

Trong thế giới Diệu Thắng Vương đó, có tám mươi Na do tha vị Phật xuất hiện ra đời. Ta đều từng cúng dường, tu hành Phật đạo tối thù thắng.

**Thứ nhất Phật Hoa Tụ
Thứ hai Phật Hải Tạng
Ba Phật Công Đức Sanh
Bốn Phật Thiên Vương Kế.**

Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Hoa Tụ, vị thứ hai hiệu là Phật Hải Tạng. Vị thứ ba hiệu là Phật Công Đức Sanh. Vị thứ tư hiệu là Phật Thiên Vương Kế.

**Thứ năm Ma Ni Tạng
Thứ sáu Chân Kim Sơn
Thứ bảy Bảo Tụ Tôn
Thứ tám Phật Pháp Tràng.**

Vị thứ năm là Phật Ma Ni Tạng. Vị thứ sáu là Phật Chân Kim Sơn. Vị thứ bảy là Phật Bảo Tụ Tôn. Vị thứ tám là Phật Pháp Tràng.

**Thứ chín Phật Thắng Tài
Thứ mười Phật Trí Huệ
Mười Phật này thượng thủ**

Cúng dường không cùng tận.

Vị thứ chín là Phật Thắng Tài. Vị thứ mười là Phật Trí Huệ. Mười vị Phật này là thượng thủ, ta cúng dường các Ngài không cùng tận, một chút cũng không giải đãi. Đây là kiếp Diệu Thắng Vương thứ tám, bậc tu đạo tối thắng. Vì Lục địa Bát Nhã là thắng đạo. Thứ bảy Viên hành địa, tức là đã đắc được Bát Nhã thắng đạo, đắc được Lục địa vậy.

KIỆP THỨ CHÍN

Thứ tự lại có kiếp

Tên là Thiên Công Đức

Bảy giờ có thể giới

Tên Thiện Hoá Tràng Đăng.

Thứ tự lại có kiếp tên là Thiên Công Đức. Lúc đó có thể giới tên là Thiện Hoá Tràng Đăng.

Sáu mươi ức Na do

Chư Phật hiện ra đời

Một Phật Tịch Tĩnh Tràng

Hai Phật Xa Ma Tha.

Trong kiếp Thiên Công Đức đó, có sáu mươi ức Na do tha chư Phật xuất hiện ra đời giáo hoá chúng sinh. Vị Phật thứ nhất là Phật Tịch Tĩnh Tràng, kế tiếp là vị Phật Xa Ma Tha.

Thứ ba Bách Đăng Vương

**Thứ tư Tịch Tĩnh Quang
Thứ năm Vân Mật Âm
Thứ sáu Nhựt Đại Minh.**

Thứ ba là vị Phật Bách Đăng Vương. Vị thứ tư là Phật Tịch Tĩnh Quang. Vị thứ năm là Phật Vân Mật Âm. Vị thứ sáu là Phật Nhựt Đại Minh.

**Bảy Phật Pháp Đăng Quang
Tám Phật Thù Thắng Diệm
Chín hiệu Thiên Thắng Tạng
Mười hiệu Đại Hồng Âm.**

Thứ bảy là Phật Pháp Đăng Quang. Vị thứ tám là Phật Thù Thắng Diệm. Vị thứ chín hiệu là Phật Thiên Thắng Tạng. Vị thứ mười hiệu là Phật Đại Hồng Âm.

**Các đức Phật như vậy
Ta đều thường cúng dường
Chưa được nhẫn thanh tịnh
Vào sâu biển các pháp.**

Các đức Phật như vậy, ta đều thường cúng dường, không có luống qua, nhưng ta vẫn chưa đắc được vô sinh pháp nhẫn thanh tịnh, để vào sâu biển tất cả các pháp. Đây là kiếp Thiên Công Đức thứ chín, vì chưa vào được Bát địa tịnh vô sinh nhẫn.

KIỆP THỨ MƯỜI

**Thứ tự lại có kiếp
Tên Vô Trước Trang Nghiêm
Bấy giờ có thế giới
Tên là Vô Biên Quang.**

Thứ tự lại có kiếp tên là Vô Trước Trang Nghiêm.
Lúc đó có thế giới tên là Vô Biên Quang.

**Trong có ba mươi sáu
Na do tha Phật hiện
Một Công Đức Tu Di
Thứ hai Hư Không Tâm.**

Trong kiếp đó, có ba mươi sáu Na do tha đức Phật
xuất hiện ra đời. Vị Phật thứ nhất hiệu là Phật Công Đức
Tu Di. Vị thứ hai hiệu là Phật Hư Không Tâm.

**Thứ ba Cự Trang Nghiêm
Thứ tư Pháp Lô Âm
Thứ năm Pháp Giới Thanh
Thứ sáu Diệu Âm Vân.**

Vị thứ ba hiệu là Phật Cự Trang Nghiêm. Vị thứ tư
hiệu là Phật Pháp Lô Âm. Vị thứ năm hiệu là Phật Pháp
Giới Thanh. Vị thứ sáu hiệu là Phật Diệu Âm Vân.

**Thứ bảy Chiếu Thập Phương
Thứ tám Pháp Hải Âm
Thứ chín Công Đức Hải**

Thứ mười Công Đức Tràng. Các đức Phật như vậy Ta đều từng cúng dường.

Vị thứ bảy hiệu là Phật Chiêu Thập Phương. Vị thứ tám hiệu là Phật Pháp Hải Âm. Vị thứ chín hiệu là Phật Công Đức Hải. Vị thứ mười hiệu là Phật Công Đức Tràng. Các đức Phật như vậy, ta đều từng cúng dường, không có luống qua. Đây là kiếp Vô Trước Trang Nghiêm thứ mười, vị Dạ Thần ở kiếp đầu tiên đắc được Sơ địa, chưa đắc được Địa thứ hai, cho đến Địa thứ chín, Địa thứ mười. Trong kiếp thứ mười mới được viên mãn, nên tên kiếp đó cũng thuận địa nghĩa.

Dùng sơ kiếp tên Tịch Tĩnh Âm, đã được Sơ địa. Kiếp Thiên Thắng thứ hai, thiên tức tịnh nghĩa, cũng thuận ly cấu. Kiếp Phạm Quang Minh thứ ba thuận phát quang. Kiếp Công Đức Nguyệt thứ tư, thuận diệm huệ. Vì mặt trăng có ánh sáng, phát quang diệm. Kiếp Tịch Tĩnh Huệ thứ năm, vì thuận thiên tăng. Kiếp Thiện Xuất Hiện thứ sáu, vì thuận thiện hiện. Kiếp Tập Kiên Cố Vương thứ bảy, công dụng viên mãn, vì đã được phương tiện, không thể hoại. Kiếp Diệu Thắng Vương thứ tám, thuận nơi bất động, vì vô công dụng. Kiếp Thiên Công Đức thứ chín, vì bậc pháp sư. Kiếp Vô Trước Trang Nghiêm thứ mười, vì trí huệ vô trước, nhị nghiêm viên mãn.

Lại có Phật xuất hiện Hiệu là Công Đức Tràng Ta làm Nguyệt Diện Thiên

Cúng dường Nhân Trung Chủ.

Thứ tự lại có Phật xuất hiện ra đời, hiệu là Phật Công Đức Tràng. Lúc đó, ta làm Nguyệt Diện Thiên Thần, cúng dường vị Nhân Trung Chủ đó - Phật Công Đức Tràng.

Đây là lần thứ hai có Phật xuất hiện, hiệu là Công Đức Tràng, tức là trong thời tiết đặc pháp, cũng là ở trước kiếp Vô Trước, đặc được pháp này vậy.

Phật đó vì ta nói

Diệu pháp môn không nương

Ta nghe chuyên niệm trì

Sinh ra biển các nguyện.

Lúc đó, đức Phật Công Đức Tràng vì ta diễn nói pháp môn vi diệu không nương, không làm, ta lắng nghe rồi bèn chuyên tâm nghĩ nhớ thọ trì, mà sinh ra tất cả biển đại nguyện. Đây là đặc được Địa thứ tám vô công dụng không nương đại nguyện.

Ta được mắt thanh tịnh

Tịch tĩnh định tổng trì

Hay ở trong niệm niệm

Đều thấy biển chư Phật.

Ta đặc được mắt pháp thanh tịnh và môn giải thoát tổng trì tịch tĩnh định, có thể ở trong niệm niệm, đều thấy tất cả biển chư Phật. Đây là đặc được Địa thứ chín vô công dụng diệt định tổng trì.

**Ta được đại bi tạng
Mắt phương tiện rõ khắp
Tăng trưởng tâm bồ đề
Thành tựu lực Như Lai.**

Ta đắc được đại bi tạng, tức là trừ khổ ban vui, mắt khắp thấu rõ tất cả phương tiện, mà tăng trưởng tâm đại bồ đề của ta, thành tựu mười lực của Như Lai. Đây là đắc được vô công dụng Địa thứ mười thành Như Lai lực.

**Thấy chúng sinh điên đảo
Chấp thường lạc ngã tịnh
Ngu si tối che đậy
Vọng tưởng khởi phiền não.**

Ta nhìn thấy chúng sinh điên đảo, bỏ giác hợp trần, chạy theo vô minh phiền não, chẳng thường cho là thường, chẳng vui cho là vui, chẳng phải của ta cho là của ta, chẳng tịnh cho là tịnh, đây là bốn thứ điên đảo. Họ bị vô minh ngu si đen tối che đậy, do vọng tưởng, tâm tham, tâm sân, tâm si, mà sinh khởi rất nhiều phiền não.

**Đi đứng rừng kiến chấp
Đến đi biển tham dục
Tụ trong các cõi ác
Vô lượng đủ thứ nghiệp.**

Họ làm gì cũng đều ở trong rừng kiến chấp, đến đi nơi tâm tham và ở trong biển ái dục. Họ tụ tập trong địa

ngục, nga quý, súc sinh các cõi ác, mà tạo ra vô lượng đủ thứ tội nghiệp.

**Trong tất cả các cõi
Theo nghiệp mà thọ thân
Sinh già chết các hoạn
Vô lượng khổ bức bách.**

Họ ở trong tất cả các cõi, theo nghiệp mà thọ thân, từ khi sinh ra rồi già, do bệnh mà chết, đủ thứ các hoạn nạn, có vô lượng thống khổ bức bách thân tâm tánh mạng của họ, nên chẳng được tự tại.

**Vì các chúng sinh đó
Ta phát tâm vô thượng
Nguyện được như mười phương
Tất cả đấng Thập Lực.**

Ta vì những chúng sinh tội khổ đó, mà ta phát tâm vô thượng bồ đề: "Nguyện ta được giống như tất cả đấng Thập Lực trong mười phương".

**Duyên Phật và chúng sinh
Sinh khởi mây đại nguyện
Từ đó tu công đức
Hương về đạo phương tiện.**

Ta nhờ duyên Phật và chúng sinh, mà sinh khởi mây đại nguyện. Từ vị Phật đó mà ta tu tất cả công đức, ta hương về Phật đạo phương tiện.

**Mây nguyện đều che phủ
Vào khắp tất cả đạo
Đầy đủ Ba La Mật
Khắp cùng trong pháp giới.**

Mây đại nguyện của ta phát ra, đều che phủ ta, khiến cho ta vào khắp tất cả Phật đạo, mà đầy đủ pháp môn Ba La Mật đến bờ kia, tận hư không khắp pháp giới, đều là nơi ta hành Bồ Tát đạo.

**Sớm vào nơi các Địa
Biển phương tiện ba đời
Một niệm tu chư Phật
Tất cả hạnh vô ngại.**

Ta sớm tiến vào các quả vị Thập Địa, biển phương tiện quá khứ, hiện tại, vị lai ba đời. Ta ở trong một niệm tu hành hạnh môn của chư Phật, tất cả đều là hạnh môn viên dung vô ngại.

**Phật tử! Ta bây giờ
Vào được đạo Phổ Hiền
Biết rõ mười pháp giới
Tất cả môn khác biệt.**

Phật tử! Người có biết lúc đó ta vào được pháp môn hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, biết rõ đạo lý mười pháp giới, đó là: Pháp giới của Phật, Bồ Tát, Duyên Giác,

Thanh Văn, Trời, người, A tu la, địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, đều thấu rõ tất cả pháp môn khác nhau.

Thiện nam tử! Ý của người thế nào? Chuyển Luân Thánh Vương Thập Phương Chủ lúc đó, thiệu long hạt giống Phật, đâu phải là người nào khác, chính là Văn Thù Sư Lợi đồng tử vậy. Vị Dạ Thần lúc đó giác ngộ ta, là hoá thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Lúc đó ta làm bảo nữ của vua, nhờ vị Dạ Thần đó giác ngộ ta, khiến cho ta thấy Phật, phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Từ đó đến nay, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, không đoạ vào cõi ác, thường sinh trong tất cả cõi trời người, thường gặp được chư Phật, cho đến ở chỗ đức Phật Diệu Đăng Công Đức Tràng, ta đắc được giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng Bồ Tát này. Nhờ giải thoát này mà lợi ích tất cả chúng sinh như vậy.

Thiện nam tử! Ý của người thế nào? Vị Chuyển Luân Thánh Vương Thập Phương Chủ lúc đó, thiệu long giống Thánh của Phật, đâu phải là người nào khác, chính là Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát, còn vị Dạ Thần lúc đó giác ngộ ta, là hoá thân của Bồ Tát Phổ Hiền. Lúc đó ta làm bảo nữ của

Chuyển Luân Thánh Vương. Ta nhờ vị Dạ Thần đó giác ngộ, khiến cho ta thấy được Phật, mà phát tâm A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Từ đó đến nay, trải qua số kiếp nhiều như số hạt bụi cõi Phật, ta không hề đọa vào các cõi ác, thường sinh trong tất cả cõi trời và người, hưởng vui thù thắng vi diệu. Ta ở đâu cũng thường gặp được chư Phật, nghe pháp, thấy Tăng, cho đến ở chỗ đức Phật Diệu Đăng Công Đức Tràng, ta đắc được giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng Bồ Tát này. Nhờ giải thoát này mà ta lợi ích tất cả chúng sinh như vậy.

Đây là vị Dạ Thần kết hội xưa nay.

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng Bồ Tát này. Như các đại Bồ Tát ở trong niệm niệm, đến khắp chỗ tất cả các Như Lai, sớm hướng vào biển nhất thiết trí. Trong niệm niệm, dùng môn phát thú, vào biển tất cả các đại nguyện. Trong niệm niệm, dùng môn biển nguyện, hết kiếp thuở vị lai, niệm niệm sinh ra tất cả các hạnh. Trong mỗi mỗi hạnh, sinh ra số thân nhiều như số hạt bụi tất cả các cõi. Mỗi mỗi thân, vào khắp tất cả môn pháp giới. Mỗi mỗi môn pháp giới, ở trong tất cả cõi Phật, tùy tâm chúng sinh nói các diệu hạnh. Tất cả cõi,

trong mỗi mỗi hạt bụi, đều thấy vô biên các biển Như Lai. Ở chỗ mỗi mỗi đức Như Lai, đều thấy thần thông của chư Phật khắp pháp giới. Ở chỗ mỗi mỗi đức Như Lai, đều thấy kiếp xưa tu Bồ Tát hạnh. Ở chỗ mỗi mỗi đức Như Lai, thọ trì giữ gìn hết thảy bánh xe pháp. Ở chỗ mỗi mỗi đức Như Lai, đều thấy các biển thần thông biến hoá của tất cả Như Lai ba đời. Mà ta làm sao biết được, nói được, những hạnh công đức đó?

Thiện nam tử! Ta chỉ đắc được môn giải thoát Đại thế lực phổ hỉ tràng Bồ Tát này. Như các đại Bồ Tát ở trong niệm niệm, đèn khắp đạo tràng của tất cả chư Phật, sớm hướng vào biển nhất thiết trí. Trong niệm niệm, dùng môn phát thú vô thượng, vào sâu biển tất cả các đại nguyện. Trong niệm niệm, dùng môn các biển đại nguyện, hết kiếp thừa vị lai, niệm niệm sinh ra tất cả các hạnh của các Bồ Tát. Trong mỗi mỗi hạnh, sinh ra hoá thân nhiều như số hạt bụi tất cả các cõi. Mỗi mỗi hoá thân, vào khắp tất cả môn pháp giới. Mỗi mỗi môn pháp giới, ở trong tất cả cõi Phật, tùy thuận tâm chúng sinh, mà diễn nói các diệu hạnh. Tất cả cõi Phật, trong mỗi mỗi hạt bụi, ta đều thấy vô biên các biển chư Phật. Ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, ta đều thấy thần thông của chư Phật khắp pháp giới. Ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, ta đều thấy kiếp xưa tu Bồ Tát hạnh. Ở chỗ đạo tràng của mỗi vị Phật, ta đều thọ trì giữ gìn hết thảy bánh xe pháp. Ở chỗ đạo tràng của mỗi vị

Phật, ta đều thấy các biến thân thông biến hoá của tất cả chư Phật ba đời. Đủ thứ những sự việc ở trên, ta làm sao biết được nói được những hạnh công đức của các đại Bồ Tát đó? Thiện nam tử! Ngươi nên đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

Thiện nam tử! Trong chúng hội này, có một vị Dạ Thần, tên là Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, ngươi đi đến đó hỏi: Bồ Tát làm thế nào vào Bồ Tát hạnh? Tịnh Bồ Tát đạo?

Bấy giờ, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Dạ Thần, đi nhiễu quanh vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng, rồi từ tạ mà đi.

Thiện nam tử! Trong chúng hội này, có một vị Dạ Thần, tên là Phổ Cứu Chúng Sinh Diệu Đức, ngươi đi đến đó hỏi: "Bồ Tát làm thế nào vào Bồ Tát hạnh? Tịnh Bồ Tát đạo"?

Lúc đó, Thiện Tài đồng tử đánh lễ vị Dạ Thần, rồi đi nhiễu quanh bên phải vô lượng vòng, ân cần chiêm ngưỡng vị Dạ Thần Hỉ Mục Quán Sát Chúng Sinh, sau đó từ tạ mà đi tìm cầu một vị thiện tri thức khác.

Hồi hướng công đức

Trong các sự bố thí, thì bố thí pháp là cao thượng nhất. Vì ấn tống Kinh điển bố thí cho mọi người đọc, khiến cho họ hiểu rõ những lời đức Phật dạy, phát tâm tu học, thực hành hạnh Bồ Tát, tự lợi lợi tha, tự độ độ tha, tích tụ căn lành công đức, hồi hướng về quả Vô thượng bồ đề, cuối cùng sẽ chứng ngộ quả vị Phật. Nhờ giáo lý Pháp bảo mà chúng ta tin, hiểu, thực hành, và chứng ngộ.

Xin hồi hướng công đức pháp thí cao thượng này, đến các bậc Thầy Tổ, và toàn thể tất cả Phật tử đã phát tâm hùn phước ấn tống, hữu danh hoặc vô danh, và thân bằng quyến thuộc của tất cả quý vị còn sống hoặc đã quá vãng, cùng pháp giới chúng sinh, thấy đều được lợi lạc, căn lành tăng trưởng, tâm bồ đề kiên cố, luôn luôn an trụ ở trong chánh pháp, tu hành chánh pháp, rốt ráo được thoát khỏi sinh tử luân hồi, đến được bờ giác ngộ bên kia.





Nam Mô Hộ Pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát

KỆ HỒI HƯƠNG CÔNG ĐỨC

Nguyện đem công đức này
Trang Nghiêm cõi Phật tịnh
Trên đền bốn ân nặng
Dưới cứu ba đường khổ
Nếu có ai thấy nghe
Liền phát tâm bồ đề
Khi bỏ báo thân này
Sinh về cõi Cực Lạc.

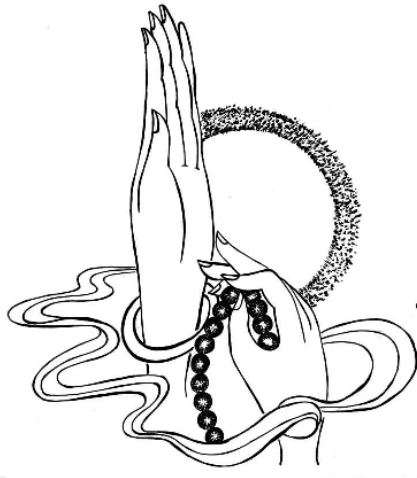
Những kinh sách do Hoà Thượng Tuyên Hoá giảng giải, cùng một dịch giả đã in ra:

- Nhân Sinh Yếu Nghĩa.
- Chú Đại Bi giảng giải.
- Chú Lăng Nghiêm giảng giải.
- Kinh Pháp Hoa (đề tụng)
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 1.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 2.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 3.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 4.
- Kinh Pháp Hoa giảng giải tập 5 (trọn bộ).
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 1.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 2.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 3.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 4.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 5.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 6.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 7.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 8.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 9.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 10.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 11.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 12.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 13.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 14.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 15.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 16.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 17.

- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 18.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 19.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 20.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 21.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 22.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 23.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 24.
- Kinh Hoa Nghiêm giảng giải tập 25 (trọn bộ).

Quý vị nào muốn thỉnh, xin liên lạc về Chùa Kim Quang.

- Sắp tới đây sẽ tiếp tục in ra Kinh Hoa Nghiêm để tụng.





Lời dạy của thiện tri thức như mặt trời mùa xuân, sinh trưởng tất cả căn mầm thiện pháp. Lời dạy của thiện tri thức như ánh trăng rằm, phàm vật chiếu đến, đều được mát mẻ. Lời dạy của thiện tri thức như núi tuyết hè, hay trừ nóng khát của tất cả chúng sinh. Lời dạy của thiện tri thức như ánh mặt trời chiếu ao thơm, hay nở tất cả hoa sen tâm lành. Lời dạy của thiện tri thức như châu báu lớn, đủ thứ pháp bảo đây đấy trong tâm. Lời dạy của thiện tri thức như cây Diêm Phù, tích tụ tất cả hoa quả phước trí.